CHINOIS
186

BIỆN PHÂN

TÀ CHÁNH

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 12117

(In lần thứ ba)

IMPRIMERIE DE QUINHON
QUINHON (*Annam*)
1929

C.

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France
https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 12117

BIỆN PHÂN TÀ CHÁNH

8° Indoch.
1186

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

VIỆN ĐẠI HỌC HUẾ
THƯ VIỆN
ĐẾN Số: 1 1 6 1 7

BIỆN PHÂN

TÀ CHÁNH

(In lần thứ ba)

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS R.F.

IMPRIMERIE DE QUINHON

QUINHON (*Annam*)

1923

https://tieulun.hopto.org

IMPRIMATUR :

Quinhon, 12 Août 1929.

† D. GRANGEON

Vic. Ap.

https://tieulun.hopto.org

BIỆN PHÂN TÀ CHÁNH

TỰA

Người ở đời, nếu không bậu bạn, khi lâm sự, thì ai nâng đỡ giúp bơ ? Hỡi trò kia, sao ở lẻ loi một mình, sao không kiếm một người nào làm bạn ? Đây ta có một người sẵn lòng giao hữu ; chi nữa ta dề bậu bạn hôm sớm cùng trò, kẻo trò nhứt thân, kỷ nhứt thân sau lâm sự mà không ai giúp đỡ.

Bằng trò ưng như vậy, thì ta tỏ đức tính nó cho trò hay. Nó là người lịch lãm bao duông, lại chỉ tín bình phân chính trực.

Nó lịch lãm, là biết phải trái hơn thiệt ; biết lợi hại, thật hư.

Nó chính trực, là chẳng biết điên đảo phỉnh phờ, song một ở phân minh ; cùng nói những lời chơn chất ; mà khi nói thì chẳng cầu những lời chói lói, một cầu sự thật mà thôi. Nó chẳng phải là kẻ nhiều đều mà hay nói nhiều đều, vì muốn cho lý sự hiển hích, kẻo còn u ám.

Nó bao duông, là ngoan ngùy thảo lảo, muốn giúp mọi người cho biết cải dữ về lành ; muốn cho ai ai đặng thành thân, cho ai ai nên người

https://tieulun.hopto.org

đạo đức. Dầu ai lếu láo cùng nó, thì nó cũng chẳng quản ; dầu ai ở phụ phàng, thì nó cũng chẳng sá chi. Ai muốn xa, thì nó lại gần ; ai càng duỗng dẫy, thì nó càng triu mến.

Nó bình phân, là bất phân kiếu hạ ; dầu ai sang giàu, thì nó cũng bạn cùng ; dầu ai khó hèn, thì nó cũng làm bạn chẳng từ ; nó chẳng bậu nơi quần hồng, ma bạc nơi khổ bạnh.

Nó chỉ tín, là chẳng biết cải, chẳng hay ở khi lợt khi nồng ; một phen kết bạn cùng ai, thì cứ có một bực, trước sao sau vậy.

Tuy là lịch lãm, nhưng mà chẳng biết chọn chỗ ở chỗ ngồi cho lịch lãm ; song khi bạn nằm, thì nó muốn ở bên bông ; khi bạn ngồi, thì nó muốn ở trên tay ; khi bạn đi, thì nó muốn cấp theo dưới dạ.

Ấy đức tính nó thì làm vậy. Nhưng mà còn chuộng một sự nầy hơn, là muốn tỏ cho tường sự vạy, sự ngay. Nên ta mới đặt tên nó :

BIỆN PHÂN TÀ CHÁNH

Như trò thật kết ngãi cùng nó, thì nó sẽ làm cho trò đặng điều rất trọng hơn mọi quờn chức tài hoá ở đời, là làm cho trò giàu khó an lòng, sang hèn cũng an lòng, đau lanh cũng toại chí, sống thác cũng toại chí.

https://tieulun.hopto.org

BIỆN PHÂN

Tà Chánh

QUYỂN CHI NHỨT

THIÊN THỨ NHỨT

Có đứng tạo thành chỉ tồn, an bài, bảo tồn vạn vật.

TÂY SƯ VIẾT. — Trước là chào các chức, sau là chào các thầy nhu sĩ trong làng ; phô ông có việc gì, mà đem nhau đến đây đông bấy ?

NHU SĨ VIẾT. — ***Chúng tôi nghe thầy đến đây, nên đến ra mắt thầy một phen lấy thảo.***

T. — Con Annam biết các thầy Tây-dương sang đây giảng đạo mà khi nghe các thầy có đến họ nào, kẻ thì ra mắt, kẻ thì đến xem ; mà đạo các thầy giảng chơn giả thể nào, thì không ai muốn hỏi cho biết.

N. — ***Chúng tôi cũng đã muốn đem hỏi ; nhưng mà e ra đều chống báng cơ cầu, mà ra việc mất lòng, cho nên không dám.***

https://tieulun.hopto.org

T. — Những kẻ làm thầy giảng đạo, một có lòng ước ao cho người ta cơ vấn, mà phân cho người biết phải, biết chẳng ; nên thấy ai càng cơ vấn' thì càng vui lòng. *Vậy hữu nghi tắc vấn*, có nghi thì hỏi ; ngại làm sao đều ấy ?

N. — *Vì thầy có lượng bao dung làm vậy, nên chúng tôi mới dám hỏi thầy : đạo các thầy giảng dạy xưa nay, thì lấy đều gì làm trước ?*

T. — Đạo các thầy giảng lấy đều nầy làm trước, là tin thật có Đứng chí tôn, tiếng nôm nước nầy gọi là Đức Chúa Trời, tiếng nhu gọi là Chúa, hay là Thiên Chúa

N. — *Có Thiên Chúa, làm sao không thấy ?*

T. — Gió kia con mắt không thấy, mà cũng tin có gió. Con mắt không thấy linh hồn, cùng không thấy quỉ thần, mà cũng tin có linh hồn cùng có quỉ thần.

Bây giờ không thấy Thiên Chúa, dễ bởi đó mà làm không có ? Con mắt ta một thấy những vật hữu hình hữu tượng, mà Chúa là đứng thiêng liêng, vốn vô hình vô tượng, mà con mắt thấy làm sao đặng ?

Con mắt chẳng những chẳng thấy Chúa vô hình vô tượng, song khi thấy vật hữu hình hữu tượng, nó cũng hay lầm. Kia hai hòn núi ở rời nhau, nhiều lần thấy như có một hòn ; cây ngay cặm xuống nước, sóng dợn, thì coi như cây vạy.

https://tieulun.hopto.org

Ấy trong những vật hữu hình, con mắt còn lầm lỗi, mà còn tin nó làm sao ?

Muốn biết có Chúa, thì phải lấy trí khôn, gióng đi gióng lại mà coi, liền biết có Chúa ; lựa là đợi cho con mắt thấy, mới tin rằng có. Trí khôn ấy là thẳng mực, làm cho ta biết thiện ác, đắc thất, khúc trực, thị phi, biết hư thật, thành bại, giả chơn, làm cho ta khác xa loài cầm thú.

Trong việc nói đó, cùng muôn việc khác, bằng chẳng lấy trí khôn xét cho biết phải biết chẳng, một cứ theo con mắt, cùng theo tục truyền, thì cũng như ai phụ yếng sáng mặt trời, nương đốm đốm mà tìm vật mình đã bỏ mất.

N. — *Lấy trí khôn mà gióng làm sao biết thật có Thiên Chúa ?*

T. — La như ta thấy nhà, thấy tàu, hay là lầu các, dầu không thấy chủ nhà, chúa tàu, cùng không thấy vua, thì cũng biết nhà, tàu có chủ, lầu các có vua. Nay ta thấy trời đất, dầu không thấy Chúa, thì cũng biết có Chúa mà ra. Như chẳng có vua, thì ai dựng nên lầu các ? chẳng có chủ nhà, chúa tàu, thì ai đóng nên tàu, ai cất nên nhà ? Bằng chẳng có Chúa tạo thành, thì bởi đâu cho có trời đất ?

Chẳng những là nhà tàu, cùng là lầu các, có ai tạo ra mới có ; song những vật hèn mạt, như chiếu giường, cũng có ai tạo ra mới có ; bằng

https://tieulun.hopto.org

chẳng có ai tạo ra, thì làm sao cho có giường chiếu ấy ? Những vật hèn mạt làm vậy, còn có ke tạo ra ; huống chi trời cao đất rộng dường ấy, nếu chẳng có Chúa tạo thành, thì làm sao cho có?

Chẳng những thấy trời đất thì biết có Chúa, song thấy nhựt nguyệt tinh thần vặc vặc soi sáng đêm ngày, thì ta cũng biết đặng có Chúa mà chớ. Như ta thấy nhà, hay là lầu các, thì biết nhà có chủ, lầu các có vua ; lại khi trong nhà trong lầu có đèn đuốc soi sáng, thì lại biết đèn đuốc ấy là của nhà vua, cùng của chủ nhà tạo ra, chẳng phải hư không mà có.

Cũng một lẽ ấy, ta thấy trời đất, thì đã biết có Chúa trời, lại thấy nhựt nguyệt tinh thần vặc vặc soi sáng, thì cũng biết có Chúa tạo ra, há hư không mà có tinh thần nhựt nguyệt ?

Bày nhiêu vật đã làm chứng cho ta biết có Chúa. Lại loài người sanh ra ở đời nầy, cũng làm chứng rất tỏ tường, cho ta đặng hay thật rằng : có Chúa.

N. — *Thiên địa, nhựt nguyệt, tinh thần làm chứng cho ta biết có Thiên-Chúa, thì phải ; mà loài người ta thấy cha mẹ sanh ra, nào hệ chi đến Thiên-Chúa. mà cũng rằng : loài người ta làm chứng cho ta biết thật có Thiên-Chúa ?*

T. — Chúa chẳng những tạo thành thiên địa, nhựt nguyệt, tinh thần ; song loài người ta thì

Chúa cũng sinh ra. Xin phô ông hãy gẫm mà coi, thì biết bản có như làm vậy.

Kia ta thấy mọi người đông tây nam bắc, đều có hình tượng tình tính như nhau, thì biết loài người, tuy khác tiếng khác cõi mặc lòng, cũng một ông bà đầu trước hết. Vậy hai ông bà đầu trước hết ấy, bởi đâu mà ra ? Chẳng qua có một Chúa sinh ra, thì mới có hai ông bà ấy mà chớ. Chúa chẳng những là sinh ra hai ông bà ấy, song mọi người sinh ra ở đời, thì cũng nhờ có phép Chúa mới có, chẳng phải bởi cha mẹ mình.

N. — *Như lời nói đó, làm sao mà biết đều ấy ?*

T. — Vì việc loài người sinh ra, là việc mầu nhiệm quá sức cha mẹ ; cha mẹ làm việc ấy một mình chẳng nổi.

Ấy coi người sinh, có ngũ tạng lục phủ, có tứ chi bá hài, có gân cốt nhục phu, khí huyết mạch lạc, làm nên thân thể. Mà trong thân thể ấy, lại có linh hồn, thì cả và mình mới hay sinh trưởng! Ấy cha mẹ lấy gì mà sinh ra con có hồn có xác làm vậy ? Như nói lấy khí huyết mà sinh ra, dám bởi : khi cha mẹ đã phối hiệp cùng nhau, thì cha mẹ làm đều gì nữa cho con đủ có hồn có xác ?

Ôi ! thật là việc mầu nhiệm quá sức cha mẹ hội phần. Ta sinh con, biết việc quá sức ta ; cha mẹ khác sinh con, cũng biết đặng việc ấy quá sức cha mẹ. Như việc ấy quá sức cha mẹ, vậy thì bởi

https://tieulun.hopto.org

có phép ai ? Thật thì bởi phép Chúa mà đến. Vậy chẳng phải một mình cha mẹ.

Như thật là việc một mình cha mẹ, sao có kẻ muốn sinh ra ít, lại sinh ra nhiều ; có kẻ muốn sinh ra nhiều, lại chẳng đặng một đứa ? Có kẻ muốn sinh ra trai, lại sinh ra gái ; có kẻ muốn sinh ra tài trí, thì lại sinh ra những đứa vô trí vô tài ? Như thật việc ấy một mình cha mẹ, sao chẳng làm lấy như lòng sở nguyện.

N. — *Lời thầy nói đó cũng có ý gẫm, muốn làm vầy, mà ra làm kia : nhiều người một vợ một chồng, mà con cái bộn bàng ; nhiều người năm bảy vợ, lại thì của khấn vái, có ý cầu con, mà không đặng một đứa ! Như việc nầy tại một mình cha mẹ, làm sao mà chẳng nắn lấy cho có trai có gái, cho có ít có nhiều, cho con có tài trí khôn ngoan, như lòng mình ước ao ?*

T. — Thấy bấy nhiêu đều, thì biết có Chúa. Lại thấy loài thú loài cầm, thì cũng biết tỏ tường có phép Chúa sinh ra những vật ấy. Nó cũng làm chứng cho ta biết thật có Chúa.

Phô ông hãy coi, giống ấy là giống ngây dại, không biết phải chẳng ; mà loài thú đực cái, khi đã phối hiệp cùng nhau, chẳng khỏi bao lâu dòng thú nào sinh ra dòng thú nấy, mà con nó đẻ, cũng có ngũ tạng lục phủ, có tứ chi bá hài, có gân cốt nhục phu, có mạch lạc khí huyết.

https://tieulun.hopto.org

Còn loài cầm trống mái, khi đã phối hiệp, thì đẻ ra trứng ; trong tròng đỏ, thì có một chút ngòi ; đẻ rồi, thì ấp một ít ngày. thì bỡi chút ngòi ấy liền tượng nên con, giống nào cũng theo giống nấy. Còn trăm loài khác, hoặc loài côn trùng, như sâu bọ rắn rít, hoặc loài thủy tộc, như tôm cá lươn trạnh, giống thì cũng đẻ trứng, giống thì cũng đẻ con, cũng như loài cầm thú, mà trong thân thể bấy nhiêu giống ấy, thảy đều có giác hồn, mà bởi có giác hồn, thì sinh trưởng cũng như nhơn loại.

Ấy chẳng là những đều mầu nhiệm lạ lùng ? Bởi phép ai mà có những đều nầy ? Loài người sinh con, việc ấy quá sức loài người ; bấy nhiêu loài sinh con, thì cũng biết đặng việc ấy quá sức bấy nhiêu loài ấy. Vậy thì bởi có phép ai khiến ? Ắt là bởi có phép Chúa mới nên, cũng như bởi có phép Chúa khiến mới nên loài người ; bằng không phép Chúa khiến, thì lẽ nào mà nên đặng ? Lấy đó mà suy, thì cũng biết có Chúa.

Loài thảo mộc, là giống cỏ cây, là giống có sinh hồn ; mà bởi có sinh hồn, thì cũng sinh trưởng như các loài nói đó ; nên biết đặng loài săng cỏ ấy, chẳng phải bởi không mà sinh ra, song bởi có phép Chúa hoá sanh ; cũng như loài cầm thú, côn trùng, thủy tộc.

Mà mọi loài vật ấy chẳng phải bởi đâu đà có

https://tieulun.hopto.org

sẵn, sau Chúa mới tạo nối sinh ; song tông tích những giống ấy, Chúa cũng hoá sinh như đã sinh tổ tông loài người ; bằng chẳng vậy, thì bởi đâu cho có tông tích mọi vật ấy ?

Vậy chẳng những là thiên địa, tinh thần, nhựt nguyệt, chẳng những là loài người, cùng cầm thú côn trùng thủy tộc, song loài thảo mộc cùng trăm giống khác trong thế giái nầy, cũng là đều làm chứng cho ta biết có Chúa, chẳng có lẽ nào mà nghi đặng.

N. — *Xưa nay chúng tôi tưởng trời đất có đức có tài, mà sinh ra nhơn loại.*

T. — Trời đất dầu cho cao rộng, thì cũng là vật ngoan nhiên khối nhiên, vô tri vô giác ; vật ngoan nhiên khối nhiên vô tri vô giác phép nào mà sinh nhơn vật ?

N. — *Ít nữa là đất sinh loài thảo mộc, côn trùng ; nước sinh ra loài thủy tộc.*

T. — Như đã nói những loài thủy tộc, cùng loài côn trùng, thứ thì đẻ trứng, thứ thì sinh con, cũng như loài cầm thú. Còn loài thảo mộc thì sinh ra bởi hột giống. Mà hột giống thì trơ trọi, xem chẳng thấy gì ; khi rơi xuống đất, thì một ít ngày liền nảy mộng ra, sau mọc lên cây có lá có nhánh, có hoa có trái.

Ấy chẳng là những đều mầu nhiệm lạ lùng, có phép Chúa khiến mới nên ? Mà đất nước là vật

ngoan nhiên khối nhiên, vô tri vô giác, mà sinh bấy nhiêu giống ấy làm sao đặng ?

Chang những bấy nhiêu vật nói trước nầy làm chứng cho ta biết hẳn có Chúa, song thứ tự lớp lang trên trời dưới đất, cũng làm chứng cho ta đặng hay sao vậy có Chúa mà chớ.

Kìa thấy nhà, thấy tàu, liền biết có chủ. Đến khi vào, thấy rường cột nâng đỡ rui mè ; rui mè chịu lấy ngói tranh, để che nắng mưa sương tuyết ; thấy phên vách để che dông gió ; có cửa ra vào, có phòng để nghỉ ngơi, có chỗ để đãi khách khứa. Lại xuống tàu, thì thấy có buồm có chẳng, để chạy ngược chạy xuôi ; có neo đồ dừng, có lái để bát cạy ; có lòng vét để tát nước ; lòng tàu để chở hàng ; có bờ lũy để chịu sóng khoả vào, có bếp để nấu nướng. Thấy thứ tự lớp lang làm vậy, dầu trong nhà, dưới tàu chẳng có thấy ai, thì cũng biết rõ tàu nhà có chủ bày bố, mới nên thứ tự lớp lang làm vậy.

Bấy giờ ta thấy trời đất muôn vật, thì đã biết có Chúa. Lại thấy đất chở trời che, trời thì có hoàng đạo xích đạo, lại có nhiều lớp nhiều tầng ; đất thì đông tây nam bắc ; lại sông suối dạn dạn, núi non vọi voi ; xung quanh đất, thì biển mênh mông, lên rồi lại rặc xuống, có kém có ròng ; trên đất thì có hoả có khí ; trên trời thì có tinh thần nhựt nguyệt xây đi vần lại, soi sáng khắp

thế gian ; mà bởi nhựt nguyệt vận chuyển thật chừng, nên mới có đêm có ngày, có năm có tháng, có bốn mùa tám tiết ; có mùa nắng mùa mưa ; có mùa để cày cấy gieo vãi : có tiết để gặt hái thâu trử ; trên mặt đất thì có nhiều gió đắp đổi nhau mà thổi tư bề. Những sự nầy bền đỗ một trực, chẳng hề có đổi dời ; đời trước thể nào, thì đời sau cũng thể ấy ?

Ấy phô ông hãy gẫm bởi đâu mà có lớp lang thứ tự làm vậy ? Thật bởi có phép Chúa bày bố sửa sang, thì mới nên làm vậy mà chớ.

N. — *Nhiều người thấy bấy nhiêu sự làm vậy, thì tưởng bởi hư không mà nên, chẳng tin bởi có ai sửa sang bày bố?*

T. — Giả như có vật gì hư không mà có, thì chẳng hay đỗ bền ; mà những sự nói đó đỗ bền muôn đời, thì bởi hư không làm sao đặng.

Hễ thấy vật gì vô tri vô giác, mà vận động, hành sự thật chừng, như thể một giây có một cái tên nhẻ hộc mà găm vào, mỗi tên mỗi trúng ; lại như thể cái xe nước xây đi vần lại đêm ngày cất nước thông vào máng ; thấy vậy liền biết có kẻ gài máy, thì xe nước xây vần, có kẻ bắn, thì tên mới trúng hộc. Mà những vật nói trước nầy, cũng đều vô tri vô giác, thấy muôn đời hằng có thứ tự lớp lang, thấy hằng vận chuyển hành sự thật

https://tieulun.hopto.org

chừng, thì cũng biết đặng có Chúa đặt bày sửa sang, chẳng phải hư không mà nên thể ấy.

Chẳng những thấy bấy nhiêu đều, thì biết rõ có Chúa, song thấy tinh tinh, ý tứ, tài đức mọi vật mọi loài, thì càng biết rõ có Chúa chẳng sai, không lẽ nào mà chối đặng.

Ấy coi người ở đời có lưỡi hay nói, uốn một chút đó, mà nên mọi tiếng mọi lời ; có môi che kẻo hở hang, lại làm cho tiếng nói vững vàng chắc chắn ; có miệng hay ăn uống ; có răng lề cắn nhai, răng cửa sắc đề cắn đứt đồ ăn, răng cấm tà đề nhai nát đồ ăn. Có mũi đề thở cùng cho biết mùi ; mùi ấy bởi lương thực hoặc bởi vật bề ngoài ; mà mùi thường lề bởi dưới bay lên, nên mũi ấy chúc xuống, đề mà hứng lấy. Có tai nghe đặng mọi tiếng ; mà như lỗ tai ngay thẳng một bề, thì tiếng chẳng thấu vào xa, nên lỗ tai ấy ngóc ngáy vạy vò, hầu tiếng thấu vào cho đến óc. Có con mắt hay xem thấy vật, hay luân đi luân lại, cùng đặt ở trên cao, đề mặc ý ngó lên ngó xuống, mặc sức xem ngang xem ngửa ; trên thì có chang may một lớp, dưới thì hai lớp lông nheo, lại có mí dưới mí trên, thảy đều phủ che kẻo trần ai nhiễu hại. Trên đầu thì có tóc che phủ diềm dà cho lịch lãm.

Nội mình có da thịt cho đẹp đẽ dễ coi. Có tay hay làm, chơn hay đi. Có gân vững vàng

mạnh mẽ. Có khí huyết mạch lạc, thông lưu trong ngoài, trên dưới. Có nhiều đốt nhiều lóng, cho dễ động địa co duỗi, trăn trở buông cầm. Có bao tử để trử đồ ăn, đặng thông cho khí, cho tứ thể bá hài. Có ruột để trử cặn cáu, để sau xuất xở. Có tâm là chủ sinh mạng. Có tì hút lấy hắc nịch bởi cặn mà ra, hút lấy mà thông cho vị, hầu sau tống ra. Có gan, là căn mạch cùng hay sinh huyết. Có phế như lao ống bễ, nhờ nó cho đặng thở ra thở vào, đặng chế khí dương trong mình. Có thận hay hút nước tiểu giải, mà thông cho lòng bóng.

Lại có linh hồn ở trong thân thể ấy. Mà linh hồn thì có tam tư, một là minh ngộ, là tài sáng thông ; hai là ái dục, là tài biết hảo biết ưa ; ba là ký hàm, là tài hay nhớ.

Bởi có linh hồn ấy, dầu không ai dạy thì loài người cũng biết can thường luân lý ; biết thiện ác, đắc thất, thị phi ; hay suy xét những sự ẩn vi, hay lo lường kế mưu then máy ; thấy cố nhiên, thì biết sở dĩ ; thấy tiền sự, liền biết vị lai ; thấy bề ngoài liền biết bề trong ; hay nhớ những sự học hành, cùng những đều quá khứ ; lại muốn những đều đạo đức, yêu việc ngãi nhơn ; ghét những đều phi ngãi phi nhơn, ghét những đều nghịch lý. Một loài người, mà gồm tính chất mọi vật ; có thân thể như vật ngoan nhiên, có sinh trưởng tri giác như ngu biết,

cầm thú côn trùng, có linh tính cũng như thằn vậy.

N. — *Người nhà nhu chúng tôi gọi người ta là tiểu thiên địa.*

T. — Còn ngoại vật, về thân thể nó, có nhiều đều cũng như nhơn loại, song lại có nhiều đều khác cũng mầu nhiệm lạ lùng : thứ thì có vỏ có mao ; thứ thì có vẻ có vỏ có mu, để thế làm quần áo ; thứ thì có nanh có vút ; thứ thì có gạt có sừng, thế làm khí giái để hộ thân, cho đặng chống cùng những giống bạo tàn nhiễu hại ; thứ thì có đuôi, có vây có cánh ; vây bơi làm giầm, cánh giăng làm buồm, đuôi nọ để đập muỗi ruồi, đuôi kia, khi lội khi bơi, để làm bánh lái.

Mà ngoại vật vốn là xuẩn vật, nhưng mà biết giống độc giống hiền. Loài thủy tộc chẳng sợ cá cuối đối mồi, mà sợ cá hô cá ép ; loài cầm chẳng sợ con công con séo, mà sợ bà cắt ác diều ; loài thú chẳng sợ trâu ngựa tây voi, mà sợ hùm beo chó sói. Dễ cá hô cá ép lớn gì hơn đối mồi cá cuối ? dễ hùm beo chó sói lớn gì hơn trâu ngựa tây voi ? de ác diều bà cắt lớn gì hơn con công con séo ? Sợ cùng chẳng sợ chẳng qua là biết hiền biết dữ.

Lại loài cầm khi nở ra, dầu không biết có ai nuôi dưỡng cũng hả miệng đòi ăn ; loài thú, khi lọt lòng, liền biết dưới bụng mẹ có vú cùng sữa

https://tieulun.hopto.org

dưỡng thân, bèn giục vào mà bú. Loài cầm thú ấy và các loài khác, lại biết giống nên ăn, giống chẳng nên ăn, biết tránh dò lưới cung tên, biết ẩn mình nơi rừng rậm non cao, nơi hang sâu vực thẳm.

Còn loài côn trùng, như ong như kiến, biết sau có mưa lớn, liền kéo nhau đi kiếm chỗ ẩn mình ; ong biết sau có lụt lớn liền đóng tổ cao, biết bão lớn liền đóng tổ thấp. Lại thảy đều có đực cái, trống mái, như loài người có trai có gái ; đến kỳ đều biết sánh đôi, đề nối dòng, kẻo mà tuyệt tộc.

Thứ dữ, hay là trường thọ, thì chẳng sai con, lại chẳng năng đẻ, như trâu, ngựa, tây voi, hùm sói ; thứ đoản mạng hay là cần kíp đã năng đẻ, mà lại sai con, như vịt gà, chiên dê, tôm cá. Thứ thì đẻ trần, thứ thì đẻ tổ ; trứng con, hoặc nhỏ, hoặc chẳng bao lăm, thì tổ lót nhỏ ; trứng con, hoặc lớn hoặc nhiều, thì tổ lót to. Mà mọi loài vật ấy, khi ươn yếu, lại biết phương liệu bịnh ; con thì biết trìu mến mẹ cha ; mẹ cha thì biết thương con, lại ra công giữ gìn nuôi dưỡng.

Bấy nhiêu đều thật cũng rất mầu nhiệm. Cha mẹ những giống ấy không dạy không truyền ; bởi đâu mà nên những việc mầu nhiệm làm vậy ? Bởi hư không, hay là bởi có ai khiến, mới nên thế ấy ?

https://tieulun.hopto.org

N. — *Định thi chang phải hư không mà ra những đều làm vậy.*

T. — Còn loài thảo mộc đều sinh ra bởi hột giống. Hột giống rơi xuống đất ướt, đất học lấy như mẹ bào thai ; lại nhờ khi ấm mặt trời bèn nảy mộng ra ; sau mọc nên cây có vỏ, có nhánh, có lá để che nắng mưa sương tuyết ; lại có rễ xỏ xuống đất cho vững vàng sững đứng ; cây càng cao lớn, thì rễ càng lớn càng sâu ; rễ hút lấy hơi đất mà thông lên khắp nơi, cho cây sinh trưởng, cũng trổ sinh bông trái ; mà bông trái khi còn mới tượng, thì có tai bao phủ xung quanh, kẻo trống trải mà hư đi ; đến khi đã đầy ngày đủ sức chịu sương tuyết gió mưa, thì trái bông mới nở. Thứ viễn dụng, thì chậm lớn cùng chậm bông trái, như mít như xoài ; thứ cần kíp thì mau lớn, mau trái, mau bông, như rau cỏ, đậu mè, lúa thóc.

Mà bấy nhiêu vật đã kể, thứ thì có mỡ, có nhựa, có dầu ; thứ thì có sáp, có ngọc, có ngà ; thứ thì có hương, có xạ ; thứ thì béo bùi ngon ngọt ; thứ thì chua chát đắng cay ; thứ thì nên linh đơn ; thứ thì nên lương thực ; thứ thì dùng việc nầy ; thứ thì nên việc khác. Trâu bò thì cày bừa ; lừa ngựa thì chở chuyên ; chim kêu gà gáy, cho đặng biết chừng ; chó sủa kẻ lạ ; tơ chỉ bông gai, để làm lưới chài, quần áo ; tranh lá để lợp nhà ; dầu sáp để thắp chong ; sâu bọ để trừ

https://tieulun.hopto.org

khí độc; cây thì hoặc để làm củi đuốc, hoặc để đóng thuyền cất nhà, hoặc để dùng việc nọ việc kia; kể không hay vừa xiết.

Mà lá cây lá cỏ, đâu đâu mãn đã sắc sơn, thảy đều có sắc xanh, để dưỡng con mắt, kẻo sắc khác mà không chịu đặng.

Ngày đêm, hằng luân chuyển, phía nầy ngày, thì phía khác đêm; đêm thì lẳng lặng cho đặng nghỉ ngơi; ngày thì sáng sủa cho ai ai đặng chuyên thú nấy. Nhựt nguyệt tinh thần đã hay soi sáng, lại làm cho có tiết có mùa, lại hay chỉ nẻo dẫn đàng cho người vượt biển.

Đất bằng nên vườn nên ruộng; non cao trử mạch trử nguồn; mạch đã thông khắp mọi nơi, lại trỗ ra thành sông thành suối, đặng thông đàng xuống biển; mà biển thì rộng thẳm. Con buôn nhờ ngọn gió, mặc ý dạo khắp tứ phương; nước nầy bằng thiếu vật gì, lấy đó mà nhờ nước khác. Nước thì dưỡng trạnh rùa tôm cá, lại làm cho nhơn vật êm mát đượm nhuần, Lửa thì làm ấm áp thảnh mảnh sớn sơ. Khí thì làm cho thảnh thơi, lại đỡ chim bay, cùng nông mây nổi. Đất thì trử vật, cùng dưỡng cỏ cây; lại sanh ngọc, vàng bạc, đồng thau, thiết sắc, gang chì, để dùng nên muôn việc. Còn ngũ vị cho khoái lỗ miệng lỗ mũi; ngũ ấm cho khoái lỗ tai; vật trọng báu cho khoái tấm lòng; ngũ sắc cho toại con mắt.

https://tieulun.hopto.org

Bây giờ phô ông hãy gẫm, bởi đâu mà nhơn vật có tính tình, tài đức, ý tứ mầu nhiệm như vậy? Chẳng qua bởi có Chúa duệ trí tài năng, phú tính đặt bày, thì mới nên bấy nhiêu đều mầu nhiệm làm vậy mà chớ.

Mà trong muôn vật có nhiều giống phản nghịch, giống nọ phải giống kia; tuy vậy song cũng chẳng tuyệt tộc đồi tàn, song một thấy muôn đời còn vậy; khác chi chiếc tàu ở giữa biển cả, chịu sóng gió bão bùng, song còn vậy, mà chẳng phải nào; đã đi đến nơi, lại về đến chốn; khác chi nước nào có nhiều người gian tà bạo ngược, nhưng mà xa gần đều noi giữ luật phép kỹ cang, thượng hoà hạ mục, binh mạnh dân giàu, ai ai đều an cư lạc nghiệp. Ta biết vậy thì liền biết trong tàu có ông chủ thượng thủ, cầm lái giữ gìn thì tàu ấy mới khỏi chìm, mà đến chốn đến nơi; biết trong nước có đấng minh quân bảo tồn điều chế an bài, thì nước ấy mới an mới thạnh; thì cũng một lẽ ấy, ta thấy nhiều giống trong đời phản nghịch, nhưng mà cũng còn vậy, chẳng tuyệt tộc đồi tàn, thì biết rõ có Chúa xem sóc giữ gìn; bằng chẳng, sao cho nên vậy?

N. — *Chúng tôi xưa nay thấy bấy nhiêu đều, thì vô tình vô ý, lấy làm những việc tầm thường; nay nghe qua liền biết mỗi đều mỗi mầu nhiệm;*

https://tieulun.hopto.org

định thi có Bằng tạo thành, an bài bảo tồn ; dễ hư không mà có những đều mầu nhiệm làm vậy.

T. — Bấy nhiêu đều đã vậy, đây lại coi tinh ý mọi người thì cũng biết rõ ràng bản thật có Chúa. Ấy coi mọi người trong thiên hạ, chẳng luận hoa hạ, man-di ; đâu đâu thấy dựng chỗ thờ, hương đọt đèn chong ; lập có ngày giờ, cùng có kẻ làm thầy để mà tế lễ ; lại khi chịu gian nan oan ức, mà không ai cứu giúp, thì ngửa mặt kêu lên ; khi làm việc nhơn ngãi, dầu không ai thưởng phách ngợi khen, thì cũng vui mừng nhẹ nhẻ ; khi làm đều phi nhơn phi ngãi, dầu cho kín đáo chẳng có ai hay, không ai sửa phạt chê bai, thì cũng nặng nề lo sợ.

N. — *Nhiều người làm dữ, mà không lo sợ, nặng nề, mà lại an vui, mừng rỡ.*

T. — Thật thì có làm vậy, nhưng mà sự ấy bởi đâu ? Bởi những kẻ ấy như người đau ốm lâu ngày, khác xa người lành mạnh : kẻ đau ốm lâu ngày, không thèm những đồ bay dưỡng sinh mạng, một thèm những của chẳng nên ăn ; mà kẻ lành mạnh, thì thèm những giống dưỡng sanh, mà sợ những đồ độc địa.

Vậy những người còn giữ lương tâm tánh giáo, như kẻ lành mạnh, thì sợ đều phi lý, hảo việc ngãi nhơn ; còn kẻ nói đó, thì phá tánh giáo,

https://tieulun.hopto.org

dứt lương tâm, làm cho lâm thần mình nhuốm mang bịnh trọng ; bởi đó cho nên, chẳng bảo những việc biệp lý, một bảo những đều phi nhơn phi ngãi ; nên làm dữ mà chẳng lo sợ, song lại an vui. Việc ấy bởi tâm bịnh mà ra. Kể số chi kẻ ấy, mà lấy làm thằng mực ?

Người đã vui việc lành cùng sợ việc dữ ; khi cơ nghèo thiếu thốn, lại trông cậy cầu xin ; khi hai bên tranh tụng mà không chứng cớ, thì một bên bắt thề, một bên chịu thề ; khi lâm đại sự, thì liền khấn vái.

Bởi đâu mà tình ý mọi người chịu về làm vậy ?

Bởi lương tâm xui giục sáng soi, làm cho mọi người đặng hay, hẳn thật có Đang làm Chúa muôn vật ; biết Đấng ấy chí minh chí ngãi, hay thấu biết tâm địa mọi người, hoặc ngay hoặc gian, nên mới dùng lời thề ; xin Đấng ấy lấy phép công bình mà phân xử ; biết Đấng ấy nhơn từ khoan hậu ; nên khi lâm sự, cùng khi thiếu thốn cơ nghèo, mới khấn vái trông cậy cầu xin ; biết Đấng ấy chí tôn, nên mới kính thờ tế lễ ; biết Đấng ấy cầm quờn thưởng phạt, phạt kẻ dữ thưởng kẻ lành ; nên khi làm lành, thì nhẹ nhẻ vui mừng ; khi làm dữ, thì rặng nề lo sợ ; biết Đấng ấy quản cai muôn vật, lại tư trợ phụ trì ; nên khi chịu oan ức gian nan, mới kêu xin cứu giúp.

https://tieulun.hopto.org

Lương tâm loài người là thẳng mực rất thật, không phép sai suyền, mà trỗ bày ra bấy nhiêu đều, thì bấy nhiêu đều cũng phải thật theo ; bấy nhiêu đều nhận biết có Đấng chí tôn, ắt là thật có Chúa chí tôn mà chớ.

Trong sách nhu có nói : *hữu vật hữu tắc*, có vật thì có tình. Hai ấy đều ứng nhau đối nhau. Lời nói trong chỗ đây, hữu vật là Đấng chí tôn, hữu tắc là tình ý thiên hạ chìu về làm vậy. Bởi có vật, là Đấng chí tôn, ứng trước, thì tắc, là tình ý ấy, mới đối theo sau ; nếu có tình ý ấy, mà không có Đấng chí tôn, ấy chẳng là hữu tắc vô vật ? Ấy chẳng là đều phi lý ?

Tình ý thiên hạ chìu về làm vậy, khác chi xung quanh chỗ nào có năm bảy cái kim lần lần nhè giữa bò vào, dầu giữa không thấy vật gì thì biết đặng có đá nam châm giữa ấy.

Nay ta thấy tình ý mọi người đều chìu về một Đấng chí tôn thể ấy, dầu mắt không thấy Đấng ấy mặc lòng, thì cũng biết đặng thật có Đấng chí tôn ấy chẳng sai, không phép nào mà chối đặng.

Hay là rằng : tình ý người ta chìu về làm vậy, một là bởi tham lần, vì tưởng có phần nhờ ; hai là bởi cổ nhơn truyền lầm cho kẻ hậu lai, mới ra thể ấy, chẳng phải tin có Chúa như lời phán đó.

https://tieulun.hopto.org

Kìa nhiều người tung hoành lo lược, đêm ngày những sợ báo dữ, những ước ao cho không có Đấng nào xem xét việc dữ mình làm. Vậy có Đấng chí tôn, thì kẻ dữ ấy nào có phần gì, mà cũng một ý chìu về như kẻ khác.

Phô ông hãy bắt con nít để ở xứ cùng cốc, nuôi thì nuôi, mà đừng dạy dỗ gì ; song lớn lên nó cũng có tình ý như mọi người. Vậy cồ nhơn nào truyền, mà nó cũng có tình ý ấy ? Hễ có đá nam châm ở giữa, thì kim mới bò vào ; hễ có Đấng chí tôn, thì tình ý thiên hạ mới chìu về, bằng không Đấng ấy, thì can cớ chi mà chìu về làm vậy ?

N. — *Xưa nay tình ý thiên hạ nước nầy đều chìu về thiên địa, quỉ thần, phật pháp, ai ai đều tế lễ kính thờ ; khi gian nan oan ức, thiếu thốn cơ nghèo, cũng nhè đó mà trông cậy kêu xin khấn vái ; khi tranh tụng mà có bức sách, cũng hướng về đó mà thề. Vậy theo lời thầy phân, thì thiên địa, phật pháp, quỉ thần là Đấng chí tôn ; vậy thì còn Thiên-Chúa chí tôn nào khác nữa ?*

T. — Những lễ phân trước nầy tỏ ra trời đất, quỉ thần, phật pháp, là vật Chúa đã tạo tác, mà việc tế thờ nói đó là việc lầm. Như việc nhìn lầm người dưng làm mẹ làm cha, há bởi đó mà người dưng hoá ra cha mẹ ruột ? Như việc nhìn lầm ấy chẳng làm cho người dưng hoá nên cha mẹ

https://tieulun.hopto.org

ruột, thì việc tế thờ ấy cũng chẳng làm cho trời đất phật pháp quỉ thần hoá nên Đấng chi tôn ; song còn Đấng chi tôn khác, rất khác xa, như kẻ nhìn lầm người dưng hãy còn có cha mẹ ruột.

Thiên hạ nhìn lầm làm vậy, cũng như làm nhiều đều nghịch lý phi thường, như hoặc bất hiếu phụ mẫu, bất trung quân vương ; hoặc đạo kiếp sát nhơn, hoặc mê tửu sắc Ai chẳng biết những sự ấy là những đều phi thường nghịch lý ? Nhưng mà cũng thuận theo, bởi chẳng theo chính lý Đấng tạo thành đã in vào lòng, một theo tính hư thói xấu ; việc tế thờ lầm cũng như làm vậy.

Ai ai theo chính lý, thì cũng biết có Chúa chi tôn khác xa trời đất phật pháp quỉ thần ; nhưng mà bởi theo tục truyền lầm, hoặc theo phi lý, nên mới lầm làm vậy, mà chẳng thờ Chúa chi tôn. Khác chi kim, nó chẳng lần đến đá nam châm, vì bởi mắc những đều trở đáng.

Việc tế thờ là việc chính, mà còn lầm lỗi, thì việc thề nguyền, trông cậy, khấn vái kêu xin, thảy đều là những việc gạnh theo, thì cũng phải lầm theo làm một.

N. — *Chúng tôi bấy lâu nghe nói có Thiên-Chúa, thì tưởng là việc chiêm bao. Ai hay nay nghe bấy nhiêu đều, thì biết thật có, không phép nào*

https://tieulun.hopto.org

mà còn nghi đặng. Chúng tôi xin về, lạy thầy ở lại. Về mà suy gẫm bấy nhiêu đều đã nghe ; sau còn có đều gì chưa hản tấm lòng, bữa sau nhàn sự đến trình, sẽ xin thầy biện bạch.

T. — Trong đạo thầy lấy việc có Chúa làm bổn. Việc ấy phò ông đã hản lòng ; sau còn có đều gì nghi ngại, thì thầy để giải phân, mà phò ông cũng mau liễu ý.

THIÊN THỨ HAI

CHÚA THÌ CÓ MỘT ; MỌI TÀI ĐỨC GỒM NO, KHÔNG LÀM ĐỀU GÌ PHI LÝ

Nhu sĩ viết — *Chúng tôi bữa trước nghe thầy phân giải, về nhà gẫm đi gẫm lại chẳng hay* **no,** *tin thật có Thiên Chúa tạo thành muôn vật,* **lại** *điều chế bảo tồn : nhưng mà chưa* **biết** *Thiên Chúa ấy có một hay là mấy ?*

Tây sư viết. — Hễ đấng chí tôn thì phải có một, lẽ nào mà có hai ? Như ai nói có hai, thì dám hỏi : hai đấng ấy bằng nhau, hay là tôn ti chẳng đồng đẳng ?

https://tieulun.hopto.org

Như nói không bằng nhau, vậy thì có trọng có hèn. Vậy thì vì hèn ấy làm Chúa với ai ? Ai cho dựa vào hàng làm Chúa ? Bằng nói đều đồng đẳng, thì dám hỏi : hai đấng ấy nhường nhau thuận nhau, hay là phản nghịch nhau ?

Như nói thuận nhau nhường nhau, ắt là bất tài cả và hai ; vậy gọi đấng chí tôn sao đặng ? Như nói đấng ấy tương tranh tương phản, thì hoặc đồng sức, hoặc chẳng đồng. Như nói đồng sức, vậy thì những dành xé nhau ; vậy sao cho có muôn vật, cho có lớp lang thứ tự ? Như nói không đồng sức, ắt là một đấng đặng, một đang thua ; vậy đấng thua ấy, ai cho dựa vào hàng làm Đấng chí tôn, cho ra hai Chúa ?

Những lời nói có hai Chúa, thảy là đều phi lý. Như có hai Chúa chẳng đặng, huống chi là năm ba. Như nhà có một chủ, nước có một vua, thì muôn vật cũng có một Chúa, ấy là đang nhiên chi lý.

N. — *Trời đất thì cao rộng, thế giải thì kể không cùng ; như có một Thiên-Chúa mà thôi, thì giữ gìn sửa sang sao xiết ?*

T. — Hễ việc gì khó, mà ai làm đặng, thì việc dễ càng dễ làm hơn. Việc tạo thành muôn vật là việc khó, Chúa còn làm đặng thay ; mà việc gìn giữ sửa sang là việc dễ hơn, Chúa làm sao chẳng xiết ?

https://tieulun.hopto.org

Kìa mặt trời thì có một, còn soi khắp thế giái, lại làm cho muôn vật đặng ấm áp, thảnh mảnh sởn sơ. Một Chúa mà gìn giữ sửa sang muôn vật, nào có khó gì, mà đam lòng nghi ngại ? Như yếng sáng kia soi khắp thế giái, vốn nó bởi mặt trời mà ra, mà không phép lìa khỏi mặt trời ; thì muôn vật ấy bởi phép Chúa đã tạo thành, cũng không lẽ lìa khỏi việc gìn giữ sửa sang.

N. — *Như có một Thiên-Chúa gìn giữ sửa sang, sao cho khỏi nhọc nhằn giặng gịt ?*

T. — Chúa chẳng phải như những người thế, khi làm đều gì phải chờ thế chờ thì, phải có chất có tài, lại phải có khí cụ, thì mới làm nên việc ; khi làm thì lại nhọc nhằn giặng gịt, ít đặng thảnh thơi. Mà Chúa tạo thành muôn vật, chẳng phải theo thế theo thì, cũng chẳng phải dùng khi pháp tài chất ; song khiến một lời, liền có muôn vật. Vậy thì giặng gịt nhọc nhằn chi ? Như trong việc tạo thành, Chúa chẳng giặng gịt nhọc nhằn, thì trong việc sửa sang gìn giữ, có chi mà nhọc nhằn giặng gịt ?

N. — *Như chẳng giặng gịt nhọc nhằn, thì ít nữa cũng nhẹ thể nhàm oai ; những vật rất hèn mạt, Thiên-Chúa sửa sang gìn giữ, mà chẳng nhẹ thể nhàm oai làm sao đặng ?*

T. — Mặt nhựt kia soi nơi hèn mạt, nó cũng

https://tieulun.hopto.org

chang phải nao ; mà Chúa sửa sang gìn giữ những vật rốt hèn, mà nhẹ thể nhàm oai làm sao đó ?

Sự biền vang Chúa tại nội, chẳng phải tại ngoại ; cho nên dầu gìa giữ sửa sang những vật rốt hèn, thì vang hiền ấy cũng hãy còn, chẳng hao tổn chút nào ; vậy có gì mà nhàm oai nhẹ thể ?

N. — *Thiên-Chúa sanh thành muôn vật, lại đều chẳ bảo tồn : vậy thì là Chúa chung mọi vật, chẳng phải là Chúa riêng một vật nào ; làm sao mà một gọi là Thiên Chúa ?*

T. — Chúa là đấng hiệu-đảng, vốn không danh hiệu, mà ta muốn nói đến, thì phải chọn tên nào mà đặt cho xứng hơn ; nay gọi là Thiên-Chúa, nghĩa là Chúa Trời. Tên ấy coi xứng hơn tên khác, vì trời có bình thể lớn hơn mọi vật Gọi làm vậy cho ai ai đặng hay : trời lớn, Người còn làm Chúa, huống chi các vật khác nhỏ hơn ; gọi là Thiên-Chúa, cũng như gọi là Chúa thần nhơn vạn vật.

N. — *Nhưng mà ai hoá sanh cho có Thiên-Chúa ấy ?*

T. — Trong các vật Chúa đã tạo tác, có vật thì hữu thỉ hữu chung, sinh ra rồi sau hư đi mất đi, như loài thảo mộc, cầm thú côn trùng, thủy tộc ; có vật thì hữu thỉ mà vô chung, như quỉ thần,

https://tieulun.hopto.org

cùng linh hồn nhơn loại, từ thuở sinh ra cho đến đời đời, hằng còn vậy luôn, chẳng hề hư mất đặng. Mà Chúa vốn là đấng tự hữu, đã vô thỉ lại vô chung, hằng có đời đời, không khi nào mà chẳng có Chúa.

Thí như chữ nhứt, trong sổ mục những chữ thập, bá, thiên, có chữ nhứt làm đầu ; mà trên chữ nhứt không có chữ nào trước đặng.

Lại như nguồn, như rễ : bởi rễ mà nên cây lá trái bông, nên ngọn, nên nhành ; bởi nguồn mà nên rạch ngòi, sông suối. Mà trên nguồn, không còn nguồn nào nữa ; dưới rễ, cũng không rễ nào thêm ; đến rễ đến nguồn, thì đã tột đã cùng, có đâu nguồn còn nguồn, rễ còn rễ. Thì Chúa cũng như làm vậy : mọi vật mọi loài bởi Chúa mà ra ; đến Chúa, thì đã tột đã cùng ; lẽ nào trước Chúa còn có ai làm cốt làm đầu, mà sinh ra Chúa ?

N. — *Bấy nhiêu đều trước nầy, chúng tôi xin chịu ; mà bây giờ bổn tính Thiên-Chúa thể nào, xin thầy biện phân ít lời, chúng tôi biết với.*

T. — Trong bổn tính thảo mộc, côn trùng, cầm thú, có nhiều đều ta xét chẳng ra ; huống chi tính Chúa vi diệu vô cùng, mà xét cho ra làm sao đặng ?

Xưa có một vì thánh nhơn thượng trí, muốn suy xét bổn tính Chúa cho tường, hầu đem vào

sách để dạy người, liền ra dạo bãi biển. Dạo lên dạo xuống, vừa dạo vừa suy, liền thấy một hài đồng vét lỗ nhỏ một bên bãi biển, rồi thì lấy ngao múc nước, nhè lỗ nhỏ ấy mà đổ vào. Thánh nhơn thấy vậy hỏi rằng: « Con nít, ngươi làm chi đó? » Hài đồng bèn trả lời lại rằng: « Tôi muốn đổ hết nước biển vào trong lỗ nhỏ nầy. » Thánh nhơn thấy nói, bèn mỉm cười mà rằng: « Thật là việc một thằng con nít! Kia nước biển thì mình mông dường ấy, mà lỗ thì nhỏ mọn thể nầy: vậy thì có lẽ nào, phép nào mà trử cho hết đặng? » Hài đồng rằng: « Ông đã rõ biết lỗ nhỏ trử chẳng hết nước biển? Vậy thì tôi xin hỏi ông một đều: trí ông là bao lăm, mà muốn suy xét cho biết rõ tính Thiên-Chúa? » Nói đoạn liền biến đi mất.

Thánh nhơn sực tỉnh, biết Chúa đã sai Thiên-thần xuống truyền dừng làm việc đã toan, là việc quá sức loài người; liền trở về nhà, chẳng còn lo đến việc ấy nữa.

Vậy thì biết đặng, như lỗ nhỏ trử chang hết nước biển mình mông, thì trí loài người thấp hèn, cũng không có phép nào mà suy xét cho rõ tính Chúa. Ai suy xét cho biết rõ tính Chúa, thì cũng như người nào trừng trẻo mà ngó mặt trời: càng ngó, thì càng quáng càng mù: nào thấy gì cho rõ? Thì tính Chúa cũng như mặt trời ấy:

https://tieulun.hopto.org

càng xét, thì càng quáng càng mù. Như xét chẳng ra, thì cũng không lẽ nào mà giải phân cho rõ đặng.

Đã hay làm vậy, song lấy việc Chúa làm, là trời đất, muôn vật mà suy, thì chút biết Chúa là Đấng có linh tính ; biết là Đấng tài năng duệ trí ; biết là Đấng chơn chất khoan hậu từ bi ; biết là Đấng công ngãi thông minh ; biết là Đấng vô sở bất tại, cùng là tự túc.

Linh tính, là không hình tượng ; *vô sở bất tại*, là ở khắp mọi nơi ; *công ngãi*, là phạt người làm dữ, thưởng kẻ làm lành, chẳng tây vị ai ; *khoan hậu từ bi*, là lòng lành rộng rãi hay thương xót, cùng xuống ơn cho muôn vật ; *chơn chất*, là chẳng hay dối trá ; *thông minh*, là thấu biết mọi sự trong ngoài, sau trước, chẳng khuất đều gì ; *duệ trí*, là khôn ngoan trong mọi việc, không làm đều gì vụng về thất lạc ; *tự túc*, là không thiếu thốn, song gồm no phước lạc hiền vang ; có trời đất muôn vật hay là không, thì phước lạc hiền vang cũng một trực, chẳng thêm chẳng bớt.

N. — *Như Thiên-Chúa vô tượng vô hình, làm vậy thì vô, chẳng phải là hữu.*

T. — Tuy Chúa không hình không tượng, không mình vóc chơn tay, nhưng mà chẳng phải là vô, song thật là hữu. Hễ tính thiêng thì vậy ; chẳng

https://tieulun.hopto.org

phải một Chúa mà thôi, song quỉ thần cũng không tượng không hình, mà ai nói không thần không quỉ ? Như Chúa phải có tượng hình, ắt là ở nơi, nơi có, nơi không : vậy kẻ làm lành, người làm dữ, lại muôn vật biến dời, Chúa có hay đâu ; làm vậy lẽ nào điều chế bảo tồn ? Lẽ nào thưởng lành phạt dữ ?

Trong nước nầy nhiều người tỏ biết quỉ thần có thấu thạch xuyên kiên, dầu cho đá lớn, hay là vật gì cứng cỏi thể nào, thì nhộp vào, hay là thấu qua cũng đặng. Ước như quỉ thần có tượng có hình, nhỏ như kim tách, thoắng như sợi tóc sợi mành, thì xuyên kiên thấu thạch ngõ nào ? Mà bởi có tính thiêng, không tượng không hình, nên mới làm những đều ấy đặng.

Như quỉ thần không tượng hình, mà thật là hữu, mà Chúa không tượng không hình, mà làm sao gọi là vô ? Như quỉ thần không hình tượng. mà thật có quỉ thần : vậy Chúa không hình tượng. thì cũng thật có Chúa mà chớ.

N. — *Dầu cho thật là hữu, song bởi không tượng hình ; thì cũng không tai mắt, mình vóc, chơn tay như vậy thì thấy gì, nghe gì, biết gì, cùng làm đều gì đặng ?*

T. — Khi ta nằm chiêm bao, thì con mắt nhắm mà tai cũng không nghe, cả và mình không xúc động, vật gì thấy đều không hành sự ; bởi đâu

mà khi ấy nghe đặng, thấy đặng, cùng biết đặng đều nọ sự kia ?

Bởi ta có tính thiêng liêng, dầu không mình vóc, không mắt, không tai, thì cũng đặng bấy nhiêu đều ấy. Linh hồn không hình tượng, không lỗ tai con mắt, mà đặng bấy nhiêu đều : mà Chúa cũng không hình tượng, cũng không con mắt lỗ tai, bấy nhiêu đều sao mà chẳng đặng ? Lại quỉ thần không chơn tay mình vóc, nhiều lần thấy làm những đều dị kỳ quá sức loài người : mà Chúa không mình vóc chơn tay, sao lại chẳng bằng quỉ thần, mà không làm đều gì đặng ?

N. — *Vậy thì Thiên-Chúa không khác gì quỉ thần ?*

T. — Chẳng khác nhau trong việc linh tính : quỉ thần không hình tượng, Chúa cũng không hình tượng. Bằng tài đức thì rất đỗi khác nhau : tài đức quỉ thần, thì hữu hạn, mà tài đức Chúa thì vô lượng vô biên. Lại tính thiêng quỉ thần, thì ở có chỗ ; mà tính thiêng Chúa, thì ở khắp mọi nơi, dầu dưới nước, trong lửa, dưới đất, trên trời, dầu chỗ thấp nơi cao, đâu đâu đều có hết.

N. — *Vậy Thiên-Chúa ở nơi bùn lấm, thì lấm láp ; ở nơi không thanh tịnh, thì nhuốm bợn nhơ ; ở trong lửa, thì nóng nảy rát rao ; ở trong nước thì lạnh thì ngột : phép nào mà khỏi đặng ?*

T. — Những vật hữu hình hữu tượng, mắc đều ấy thì phải ; mà Chúa vô tượng vô hình vốn là tính

https://tieulun.hopto.org

thiêng liêng, lẽ nào mà mắc những đều ấy đặng ?

Thí như vầng sáng mặt nhựt, soi sáng khắp thế giái, soi nơi dơ dáy, mà chẳng dơ ; soi nơi sạch sẽ mà chẳng sạch hơn ; soi nơi bùn lấm, mà không lấm láp. Thì Chúa cũng như làm vậy ; ở đâu ở đó cũng chẳng can chi, một những phước lạc hiển vang ; cũng như có muôn vật hay là không, sự hiển vang phước lạc Chúa, cũng chẳng thêm chẳng bớt.

N. – *Hễ đấng làm vua có dân có nước, thì mới phước lạc hiển vang ; bằng có ngôi vua, mà không nước không dân, thì phước lạc hiển vang vào đâu ? Nay thầy nói có muôn vật, cùng không, sự phước lạc hiển vang Thiên-Chúa cũng chẳng bớt chẳng thêm : ấy chẳng là đều phi lý ?*

T. — Sự phước lạc hiển vang, những vì vương vì đế, thì bởi vật bề ngoài, nên có nước có dân, thì mới đặng phước lạc hiển vang ; bằng không nước không dân, thì cũng không phước lạc hiển vang. Mà sự phước lạc hiển vang Chúa tại bổn tính, là tại bề trong, chẳng tại bề ngoài ; cho nên có muôn vật hay là không, sự phước lạc hiển vang Chúa cũng chẳng thêm chẳng bớt ; Chúa một tự túc, trước sao sau vậy.

N. – *Thiên-Chúa tự túc, thì không thiếu thốn : vậy sanh ra loài người, cùng dựng nên trời đất muôn vật làm chi ?*

https://tieulun.hcplo.org

T. — Kẻ ra công đặt sách, chẳng phải là thiếu chữ ngãi mà đặt sách ra ; chẳng qua muốn thông việc học hành cho kẻ khác đặng nhờ ích lợi. Nay Chúa sanh ra muôn vật cũng vậy ; chẳng phải thiếu thốn gì, song một cho loài người đặng hưởng nhờ của đã tạo lác.

Còn Chúa sanh ra loài người, chẳng những cho đặng hưởng nhờ của Chúa, như mới nói đó, song lại cho đặng lánh dữ làm lành ; cho đặng nhìn biết Chúa là Đấng chí tôn, là căn nguơn mọi loài mọi vật ; cho đặng đem lòng kính thờ, cho ngày sau đặng chịu Chúa trả công, cho đặng hưởng phước đời đời. Ấy có phải là Chúa thiếu thốn mà làm thể ấy ?

N. — *Như ý Thiên-Chúa sanh loài người, cho đặng làm lành lánh dữ, thì ai ai đều lánh dữ làm lành : sao xưa nay thấy nhiều người làm dữ, ít kẻ làm lành ? Vậy thì coi như tuồng chẳng phải ý Chúa sanh loài người cho đặng làm lành lánh dữ ?*

T. — Cha mẹ sanh con, đều muốn cho đặng công thành danh toại, chẳng ai muốn cho con hư thân. Đến sau con tự tác ăn ở luôn tuồng, mà chẳng thành thân, sự ấy tại lòng con, dễ bởi đó mà nói ý cha mẹ chẳng muốn cho con công thành danh toại ?

Việc nói đó cũng vậy : Chúa sanh loài người

https://tieulun.hopto.org

cho đặng lánh dữ làm lành, song nhiều người làm dữ, ít kẻ làm lành, sự ấy tại lòng mình ; há bởi đó mà nói Chúa chẳng có ý cho loài người làm lành lánh dữ ?

N. — *Như thật ý Thiên-Chúa thể ấy, sao chẳng khiến loài người làm lành lánh dữ một bề ? Sao còn để làm dữ làm chi ; dễ Thiên-Chúa thiếu chi phép tắc ?*

T. — Chúa khiến loài người làm lành lánh dữ cũng đặng ; nhưng mà nếu làm vậy, thì chuyên lành lánh dữ tại Chúa, chẳng tại loài người : làm vậy sao cho có công linh ? Sao cho ra việc đức ?

Kìa của trong kho nhà vua, có quan canh giữ nên lấy chẳng đặng ; có kẻ nhận đầu xuống ép lạy cha mẹ : làm vậy nào có ngay gì, thảo gì ? Của để ngõ lấy đặng, mà chẳng lấy, mới thật là ngay ; tự ý lạy cha mẹ, thì mới thật là thảo ; thì việc nói đó cũng vậy.

Tự ý mà lánh dữ làm lành, thì mới có công linh, thì mới nên việc đức. Chúa sanh loài người, chẳng phải như loài ngoan nhiên ngoại vật. Loài ngoan nhiên vô giác vô trí, như thủy, thổ, hoả, khí, nhựt nguyệt, tinh thần, khi hành sự, thì không phép đổi dời, một chỉ tri nhứt lộ, theo phép Chúa đã phân định. Mà loài vật, thì có tri giác, như côn trùng, cầm thú, khi hành sự, thì theo tính tri giác Chúa đã phú cho ; nhưng mà chẳng

https://tieulun.hopto.org

tại tâm, nên hành sự mà không có công gì ; cũng như loài ngoan vật. Mà loài người, thì có linh tính ; Chúa lại cho mọi người đều có chủ trương. là phép tùy ý chọn dữ chọn lành, lấy đó mà định phân công tội.

Vậy ai bỏ lành mà chọn dữ, thì dữ ấy tại tâm, mới có tội vạ, mới đáng gia hình ; bằng ai bỏ dữ, mà chọn lành, thì lành ấy cũng tại tâm, mới ra việc đức, mới có công linh ; mới đáng Chúa thưởng. Bằng Chúa phú tính cho loài người không phép làm dữ, khiến làm lành một bề, thì làm lành lánh dữ ấy khác gì việc loài vật, cùng việc loài ngoan nhiên ? Vậy công đức chi, cho đáng thưởng tứ ? Vậy việc Chúa để cho loài người tùy ý làm dữ làm lành, là việc rất khôn ngõ, chẳng phải là Chúa thiếu gì phép tắc mà để ra thể ấy.

N. — *Nhưng mà Thiên-Chúa từ bi, ít nữa là phải gàng trở loài người làm dữ cùng xui giục làm lành. Mà hai ấy coi cách cũng không ; làm vậy chẳng nghịch cùng đức từ bi Thiên-Chúa ?*

T. — Chúa cho loài người đủ có trí huệ cho biết dữ biết lành, lại cho có lương tâm chỉ dạy, lành thì phải làm, dữ thì phải lánh ; hai ấy như đèn đuốc, hằng soi sáng chẳng khi đừng ; dầu ai muốn lấy lòng tư dục mà che lấp đi, thì cũng không che lấp đặng.

https://tieulun.hopto.org

Chúa chẳng những cho có lương tâm trí huệ, song ghe phen lại cho kẻ làm lành lánh dữ dẫn đàng ; có khi lại cho kẻ dạy dỗ răn khuyên ; có khi lại thưởng tứ kẻ lành, sửa phạt kẻ dữ. Ấy là xui giục làm lành, gàng trở làm dữ ; ấy là đều tỏ ra rất từ bi ; mà nhiều người thấy vậy cũng chẳng động dạng chút nào ; vậy thì còn đòi Chúa làm đều gì cho nữa ?

N. — *Như Thiên-Chúa đã xui giục làm lành, gàng trở làm dữ, thì cũng phải giục loài người thờ Thiên-Chúa, gàng trở thờ trời đất phật thần ; sao để cho nhiều người chẳng thờ Thiên-Chúa, mà thờ trời đất thần phật ? Vậy có gì mà nói ý Thiên-Chúa sinh nhơn loại cho đặng kinh thờ Thiên-Chúa ?*

T. — Cha mẹ sinh con cũng muốn cho toàn hiếu, mà con sau bất hiếu, sự ấy tại lòng con, há bởi đó mà rằng ; ý cha mẹ chẳng muốn cho con toàn hiếu ? Thì Chúa sinh loài người cũng vậy : cũng muốn cho mọi người thờ phượng Chúa cho trọn thảo trọn ngay ; mà nhiều người chẳng vậy, lại thờ phượng trời đất, phật thần ; sự ấy tại lòng mình ; dễ bởi đó mà nói ý Chúa chẳng muốn cho loài người thờ Chúa ?

Mà chẳng phải ý Chúa muốn thoảng qua lấy có, song lại cho mọi người có lương tâm, cùng trí sáng khôn ; trí sáng khôn cho đặng xét biết

có Chúa, là Đấng chí tôn, khác xa trời đất, phật thần ; lương tâm để chỉ bảo cho đặng biết phải thờ Đấng chí tôn ấy ; lại cho có kẻ làm đầu cho đặng bắt chước, cho có kẻ dạy dỗ chỉ đàng ; ghe phen cho thấy trong đạo Chúa những phép lạ lùng, cho đặng biết đạo Chúa là đạo ngay ; ấy chẳng là xui giục thờ Chúa, cùng gàng trở thờ phật thần trời đất ?

Mà nhiều người dầu đặng những phương thế ấy, nhưng mà cũng chẳng đoái hoài, mà lại tránh trút kẻo phải theo, cứ chấp nê thờ trời đất, cùng vì nọ vì kia. Vậy Chúa ban lương tâm cùng cho kẻ nhắc bảo cho loài người thật vô ích.

Hoặc là muốn cho Chúa khiến loài người một bề thờ Chúa ; ép đừng thờ trời đất, cùng vì nọ vì kia. Làm vậy thì những việc ấy tại Chúa, chẳng tại loài người ; vậy sao cho có công linh, sao cho ra việc đức ? Làm vậy thì việc thờ Chúa khác gì việc loài ngoan vật chỉ tri nhứt lộ ? Khác chi việc ngoan vật hành sự theo tính tri giác Chúa đã phú cho ? Làm vậy thì chẳng tại tâm : vậy sao cho đáng thưởng ?

Chúa cho loài người quờn chủ trương, chẳng những cho đặng chọn lành chọn dữ, song lại đặng tùy ý chọn việc thờ phượng ; ai chọn việc thờ lầm, sự ấy tại tâm, mới đáng gia hình ; ai chọn việc thờ Chúa, việc ấy cũng tại tâm, thì mới đáng

https://tieulun.hopto.org

thưởng tứ. Như phép Chúa cho chọn dữ chọn lành, là việc rất khôn ngõ, thì phép Chúa cho chọn việc kính thờ, cũng là việc rất khôn ngoan ; phép Chúa cho chọn lành chọn dữ chẳng mất đức từ bi Chúa chút nào, thì việc cho chọn việc kính thờ thì cũng chẳng mất chút nào như vậy.

N. — *Như hai việc ấy chẳng mất đức từ bi Thiên-Chúa, thì việc khác coi tuồng làm cho đức từ bi Thiên-Chúa chẳng vẹn toàn, là Chúa sinh ra loài người rồi để cho loài người phải chết ?*

T. — Vua chúa sai quân đi đánh giặc, mãn chầu lại đòi về, ai lỗi phép thì gia hình, ai có công thì thưởng tứ ; Thiên-Chúa ở cùng loài người cũng vậy : sinh loài người ở đời cho đặng đánh giặc, là lành dữ làm lành; đến kỳ đã định, thì để cho người ta chết, cho đặng đòi về, đặng thưởng công phạt tội.

Bằng để loài người sống đời đời, mà không cho chết, cùng không thưởng phạt chi ; vậy thì kẻ làm dữ, người làm lành, mà không ý chỉ vào đâu, ấy chẳng là đều hư luống ?

Lại như Chúa không cho chết, thì đất nào mà chứa cho hết loài người ta ? Lại đất vườn, tiền bạc kẻ cồ nhơn, thì về kẻ cồ nhơn, nào ai đặng nhờ ? Làm vậy kẻ hậu lai lấy gì mà sinh nghiệp ? Vậy việc Chúa cho loài người phải chết, là việc rất công bình, cùng hữu lợi cho kẻ hậu lai, lại cũng không mất đức từ bi Chúa nữa.

https://tieulun.hopto.org

N. - *Sao Thiên-Chúa lại để cho loài người mắc những sự gian nan tai hại ?*

T. — Vốn khi đầu Chúa mới sinh nhơn loại, thì không có gian nan tai hại chi ; đến từ loài người ta phạm tội nghịch tánh giáo, lỗi lương tâm, thì mới có những sự gian nan tai hại.

Mà thuở xưa hãy còn nhẹ tội, ít tội, thì cũng nhẹ cũng ít tai bại gian nan ; đến sau loài người một lâu một phạm những tội phi thường, thì tai hại càng lâu càng thêm nhiều thêm nặng.

Vậy loài người mắc những sự ấy, thường lẽ bởi gieo lấy cho mình ; nên khi người nào có mắc phải điều gì, thì ai ai đều rằng : tội báo. Chúa cho loài người mắc những sự ấy, phần thì cho đặng báo vì tội lỗi đã làm, phần thì cho đặng thấy vậy mà cải quá tự tân ; như lời tục ngữ rằng : « Thuốc đắng đã tật. »

Đây ta lại phải biết thế gian nầy là chốn loài người tạm ngụ, là quê vức muông chim ; quê vức thật loài người ở trên trời, là nơi Chúa đã sắm sẵn. Có nhiều lẽ cho ta biết những điều ấy, là những điều chơn thật Đây kể chút lẽ nầy, là loài muông chim thì gục đầu xuống đất, sấp cật lên trời ; mà loài người thì ngóng lên trời, mà sấp cật xuống đất. Ấy Chúa đã đặt bày thể ấy cho loài người ta biết, trời là quê hương mình ; thế gian là quê vức muông chim, mà mình thì ngụ bạc.

https://tieulun.hopto.org

Lý sự tuy là làm vậy, song loài người chẳng lo chi đến quê vức ở trên trời, một chồm ố sự đời, như tuồng muốn đua tranh cùng loài cầm thú, nên Chúa cho gặp những sự gian nan tai hại, cho loài người thấy vậy mà khinh dề sự đời, cùng cho đặng bôn ba về chốn quê hương. Vậy việc Chúa khiến thề ấy là việc công bình, cùng hữu lợi cho loài người, lại chẳng mất đức từ bi Chúa.

N. — *Như bởi tội, thì Thiên-Chúa để cho một mình kẻ dữ chịu gian nan tai hại : kẻ lành không tội lỗi gì, sao Thiên-Chúa lại để cho những kẻ lành cũng mắc như kẻ dữ ?*

T — Chúa để cho kẻ lành, hoặc phải tai hại gian nan, hoặc để cho chết tươi chết yểu. Như Chúa để cho kẻ lành phải những sự ấy, thì tỏ ra quờn phép sanh tử ở trong tay Chúa ; việc ấy trí loài người lượng đà chẳng thấu. Việc vua chúa phân định, nhiều lần ta lượng chẳng ra ; huống chi việc Chúa cho kẻ lành chết cách nọ cách kia, lẽ nào mà lượng cho thấu đặng ?

Chết cách nào cách nào, thì kẻ lành cũng chẳng ngại. một phú mặc thánh ý Chúa định phân, một chịu bằng lòng ; chẳng dám than van, một chỉ muốn cho linh hồn mình đặng bề siêu độ. Bằng Chúa cho kẻ lành chịu gian nan tai hại gì khác, một là cho kẻ ấy đặng trau đức

https://tieulun.hopto.org

khiêm nhượng ; hai là cho đặng chịu khổ lập công ; ba là Chúa có ý dĩ gian nan thí đức.

Vã kẻ lành dầu cho chí thiện, song cũng có khi sa sầy lỗi lầm, cũng đáng gia hình, nên đời nầy Chúa cho gặp sự tai hại gian nan, cho đặng bồ thường. đời sau khỏi bồ thường, còn một đều chịu thưởng.

N. — *Như Thiên-Chúa đã định thể ấy, thì sao kẻ lành lâm sự dữ, lại cầu nguyện cùng Thiên-Chúa làm chi ?*

T. — Bởi lời cầu nguyện hay đổi ý Chúa đã định phân, nên cầu xin hoặc cho Chúa giảm bớt ít nhiều, hoặc cho Chúa thứ tha cho khỏi hết.

N. — *Như vậy sao nhiều lần không thấy giảm bớt chút nào, cũng không thấy thứ tha cho khỏi hết ?*

T. — Hoặc là bởi kẻ cầu xin ít lòng gắn vó khiêm nhượng cậy trông, nên Chúa không nhậm lời cầu nguyện.

N. — *Cũng có kẻ cả lòng gắn vó khiêm nhượng cậy trông, sao nhiều phen cũng không đắc ý ?*

T. — Như thật có làm vậy, mà không đắc ý, thì bởi ý Chúa muốn cho kẻ lành đặng những ích lợi đã kể trước nầy.

Dầu chẳng đắc ý, song vì có lời nguyện, thì Chúa cũng xuống ơn khác thế cho ; vậy thì biết đặng lời cầu nguyện làm vậy, không lẽ nào mà trở nên đều vô ích.

https://tieulun.hopto.org

Còn khi khác, kẻ lành xin ơn gì, thì cũng có khi Chúa nhậm lời, có khi chẳng nhậm lời. Nhậm lời là khi Chúa thấy ơn ấy hoặc hữu lợi cho kẻ khác, hoặc hữu lợi cho kẻ cầu xin ; chẳng nhậm lời, là khi Chúa thấy bất lợi. Cha mẹ thấy con xin đều gì hữu lợi, thì chẳng tiếc cùng con ; bằng thấy xin đều gì bất lợi, thì cha mẹ chẳng cho ; thì trong việc nói đây Chúa cũng như làm vậy.

Dầu Chúa chẳng cho ơn đà ước ao, song bởi có lời cầu nguyện, thì Chúa cũng xuống ơn khác thế cho ; vậy thì lại biết đặng, lời cầu nguyện không hoá ra việc uổng công, như mới phân giải đó.

N. — *Như bởi tội mà loài người mắc những gian nan tai hại, sao kẻ dữ làm những đều quái gở trọn đời, mà thấy trong những kẻ ấy cũng có nhiều người đặng hưng sùng thạnh lợi ?*

T. — Kẻ làm dữ có đâu mọi đều dữ ? Nhiều phen cũng làm lành ; lành ấy cũng có công, nên Chúa thưởng tạm đời nầy, đặng thạnh lợi hưng sùng, đời sau chẳng còn chi, còn một đều báo dữ.

Vậy những đều phân đó, tỏ ra Chúa chẳng mất đức từ bi, song lại tỏ ra Chúa rất công bình, lại cao sâu mầu nhiệm.

N. — *Như Thiên-Chúa công bình, sao mà chẳng phạt kẻ dữ, cho những kẻ ấy chết tuyệt đi, để làm*

https://tieulun.hopto.org

chi cho những kẻ ấy làm dữ chẳng no, lại làm hại cho kẻ khác ?

T. — Chúa cũng có đức khoan nhơn châm chước đức công bình. Kẻ lớn nhỏ hai đức ấy châm chế nhau mà đặng biển vang rỡ ràng. Như Chúa cứ phép công bình mà phạt kẻ dữ cho tuyệt đi, vậy thì nào đức khoan nhơn châm chước ? Lại việc phạt kẻ dữ, ghe phen sinh đều bất lợi ; con dữ cha lành mà phạt con, ấy chẳng là bất lợi cho cha ? Chồng dữ vợ lành mà phạt chồng, ấy chẳng là thiệt hại cho vợ?

Còn việc Chúa để cho kẻ dữ gia hại kẻ khác, cũng như Chúa sinh rắn rít, hùm beo ; một là cho những kẻ ấy chịu, hầu đặng ích đã hứa trước nầy ; hai là cho sửa phạt những kẻ ấy bởi tội lỗi.

N. — *Sao Thiên-Chúa lại để cho có kẻ thì chóng chết, có kẻ thì sống lâu ? Như trong việc phân đó, Thiên-Chúa chẳng mất đức công bình, ít nữa là việc nầy coi như tuồng có mất ?*

T. — Chủ vườn trồng cây có trái, trái nào muốn hái già, thì để cho nó già ; trái nào muốn hái non, thì liền hái non. Chủ vườn không mất đức công bình trong những đều ấy. Huống chi Chúa là Chúa nhơn loại, có quờn tự chuyên thượng phẩm hơn chủ vườn ấy bội phần ; nên muốn để cho ai chết già, thì kẻ ấy chết già ; muốn cho ai chết trẻ, thì kẻ ấy chết trẻ. Vậy nào mất chi đức công bình đều ấy ?

https://tieulun.hopto.org

Trong những việc nầy cùng nhiều việc khác, như Chúa chẳng làm theo tự ý, một phải làm theo ý ta, vậy thì quờn tự chuyên Chúa ở đâu ? Vậy thì Người là Chúa, hay là ta là Chúa ?

N. — *Thường thấy kẻ dữ thì sống lâu, kẻ lành thì chết sớm.*

T. — Chúa để kẻ dữ sống lâu cho đặng cải quá thiên thiện ; còn kẻ lành chết sớm, là bởi lẽ nầy : bởi thế gian là chốn trần ai, Chúa chẳng cho kẻ lành trường thọ, kẻo dính bén lấy những trần ai ấy.

N. — *Những sự ấy chẳng mất đức công bình Thiên-Chúa thì chớ ; sao Thiên-Chúa lại cho có kẻ khó người giàu, kẻ sang người hèn, chẳng có quân phân? Vậy Thiên-Chúa trong những việc nầy công bình làm sao đặng ?*

T. — Người ở đời, Chúa chẳng quân phân đồng đẳng thể ấy. Cũng như sinh mình vóc ta : có các thân thể khác nhau : có thân thể trọng, có thân thể bèo ; mà thân thể nào thì chuyên việc nấy, thì cả và mình mới sống.

Mắt xem, miệng ăn, mũi thở, tai nghe, tay làm, chơn đi, lưng nằm, bụng trử đồ ăn, mà đầu thì làm chủ ; như hết thảy thảy những mắt, những tai, những mũi, những miệng, mà không bụng, lưng, chơn tay, cùng không có đầu, thì lấy gì mà làm, mà đi, mà nằm ? Lấy gì mà trử lương thực ?

https://tieulun.hopto.org

Lại lấy gì làm chủ ? Như hết thảy thảy những chơn tay, những lưng, những đầu, những bụng, mà không miệng, mắt, mũi, tai, thì lấy gì mà ăn, mà nghe, mà thở, mà xem ? Vậy cả mình sống làm sao đặng ?

Vậy, như ai ai đều sang giàu, mà không khó hèn, thì lấy ai mà chuyên nghiệp canh người mục, ngư tiều.

Như ai ai đều khó hèn, không kẻ sang giàu, thì lấy ai mà sửa sang giúp đỡ người khó hèn ? Bởi đó, Chúa cho có kẻ sang giàu, để lấy quờn thế, của cải, mà giúp bơ binh vực những người khó hèn. Chúa cho có kẻ khó hèn, để lấy công linh mà nâng đỡ kẻ sang giàu.

Làm vậy thì loài người mới đặng vững bền ; bằng chẳng vậy, thì vững bền làm sao đặng ? Chúa bỏ đi chế lại thể ấy, chẳng những chẳng mất đức công bình, song lại tỏ ra Chúa cũng từ bi ; chẳng những là từ bi, song lại tỏ ra duệ trí.

Bằng kẻ giàu sang hoặc hiếp kẻ khó hèn, hoặc chẳng tư trợ ; hay là kẻ khó hèn ăn ở bạc tình cùng kẻ sang giàu ; những sự ấy tại lòng người đời biến dời, chẳng phải ý Chúa định phân làm vậy.

N. — *Thiên-Chúa duệ trí làm sao mà sinh ra nhiều vật xấu xa hèn mạt ?*

T. — Chúa sinh có nhiều vật xấu xa hèn mạt, thì

https://tieulun.hopto.org

mới dồi những vật báu trọng tốt lành ra ; bằng không có vật hèn mạt xấu xa, sao biết vật nọ tốt lành, vật kia báu trọng ?

Có chì thiết, cát sỏi, thì ngọc vàng mới rỡ ràng ; bằng hết thảy những ngọc vàng, mà không cát sỏi, thiết chì, sao cho biết ngọc vàng là của châu báu ? Chúa sinh có nhiều vật hèn xấu, chẳng những tỏ ra Chúa là Đứng duệ trí mà thôi, song lại tỏ ra Chúa có tài năng. Như ai làm đặng nhiều đều, bất luật trọng hèn, càng nên người tài năng khôn ngõ.

N. — *Thật thì cũng có làm vậy ; nhưng mà sao Thiên-Chúa lại làm nhiều điều như việc uổng công : như để mưa xuống biển, xuống sông ? Lại sinh những vật vô dụng, như muỗi, như ruồi ; mà sao còn gọi rằng : duệ trí ?*

T. — Chúa sinh mọi vật, phú cho mỗi vật, mỗi có tính riêng, rồi thì vật hành sự theo bổn tính đã phú cho ; mà thường lề Chúa chẳng gàng trở ; như Chúa sinh nước có tính lạnh, gặp vật gì nóng, thì nó dã đi ; Chúa cho hột giống gặp đất ướt, thì nảy mộng ra ; mà Chúa chẳng đổi tính cho nước không hay dã giống nóng, cho hột giống không hay nảy mộng ; thì việc nói đó cũng vậy.

Chúa sinh mặt nhựt chẳng những cho nó có tài hay soi sáng, song lại cho nó có tài hay làm cho đất nước nóng tư mùa ; đất nước nóng, thì

https://tieulun.hopto.org

khí thấp cuộn cuộn nổi lên làm mây thạnh, đến mùa thì liền sa mưa xuống ; bằng sa xuống đất thì nhơn vật đượm nhuần im mát ; bằng sa xuống biển xuống sông, thì Chúa cũng để cho nó hành sự theo bổn tính ; như nhiều vật khác khôn kể cho cùng, mà Chúa không gàng trở. Chúa chẳng phải như con nít, bây giờ làm thể nầy, giây nữa làm thể kia ; song đã cho vật hành sự theo phép đã phú cho : ấy chẳng là duệ trí ?

Còn những vật ta lấy làm vô dụng, thì lấy làm vô dụng, bởi ta thấp trí suy xét chẳng ra ; bằng ai thượng trí gắng công suy xét mà coi, thì biết đặng không vật gì vô dụng. Ấy coi những vật rất độc địa như cà dược, cỏ chỉ, biết dùng thì nên thuốc rất mầu. Vậy vật nào mà vô dụng ?

Như không vật nào vô dụng, thì những việc Chúa không gàng trở, thường cũng không uổng công. Ta lấy làm uổng công cũng bởi cạn trí mà suy chẳng ra, chớ uổng công sao đặng ?

N. — *Thầy phân biện mọi đều mỗi hiệp lý, không đều gì trái tai ; nhưng mà cũng có một hai đều, khi mới nghe qua, thì ngạc ngạc trong lòng, chưa nhập tâm là mấy.*

T. — Khi ta thấy đứng minh quân trong nước, san định an bài nhiều đều rất hay, lại thấy một hai đều mầu nhiệm, ta lượng chẳng ra bởi cạn trí, há dám nói đứng minh quân ấy làm đều phi

https://tieulun.hopto.org

lý ? thì trong những việc Chúa làm cũng vậy. Ta thấy nhiều đều phân minh ; song bằng có đều gì ta ngạc ngạc chưa có nhập tâm, thì bởi ta cạn trí xét chẳng thông, chẳng phải bởi Chúa làm đều phi lý.

Chúa làm những việc giải đây, cùng nhiều đều khác, thí như kẻ đánh cờ cao ; những kẻ đánh cờ cao, nhiều lần đi nước cờ sờ sạc ; mà kẻ mới biết đánh, thấy vậy liền chỉ trỏ chê bai ; đến sau thấy kẻ ấy ăn, thì mới biết là người cao cờ, chẳng phải thấp như lòng mình tư tưởng. Việc nói đây cũng vậy.

Chúa tạo thành trời đất muôn vật, sự nầy phân định làm vầy, sự kia bày bố làm kia ; có nhiều đều như nước cờ cao. Vậy ta như mới học đánh, thấy vậy, thì tưởng như việc phi lý mà nghi nan ; song đến đời sau sẽ thấy tỏ tường mọi đều mỗi có ý chỉ.

N. — *Thật như lời thầy nói ; những kẻ chẳng cao cờ, ghe phen ngộ lấy kẻ cao hơn ; thấy đi những nước cờ sờ sạc, thì hết lòng suy lượng, mà suy lượng chẳng ra : đến sau thấy kẻ ấy ăn, thì mới biết nước cờ người đã nên hữu ý. Thôi, thầy biện phân đều ấy, chúng tôi đã phỉ lòng, xin chịu bấy nhiêu đều đã giải trước nầy, không còn gì nữa.*

T. — Ây việc người đời chẳng cao sâu chi mấy,

mà ta còn lượng chẳng ra, huống chi việc Chúa áo uẩn vô cùng, mà lượng làm sao cho thấu hết.

Khi ta còn sống, thì thân thể che lấp trí sáng, làm cho trí sáng ấy khó biết việc Chúa mầu nhiệm. Thân thể che lấp trí sáng ta, như màn che con mắt ; đến sau khi linh tính lìa ra khỏi thân thể, thì trí sáng liền rảnh rang, như màn đã vén lên ; bấy giờ mọi việc mầu nhiệm thấy tỏ tường, không đều gì mù mịt, mới biết những nước cờ Chúa đánh, thấy mọi nước mỗi cao sâu. Bấy giờ chẳng những kẻ thành thân, song những kẻ chẳng thành thân, cũng mở miệng ra mà ngợi khen Chúa, vì làm mọi đều mỗi có ý tứ, mọi đều mỗi mầu nhiệm ; không làm đều gì vô ý, oan ức, vụng về, không làm gì phi lý.

N. — *Bấy lâu nay chúng tôi mù mịt: nay thầy vén mây móc, chúng tôi mới chút thấy trời xanh. Mà việc đạo định còn nhiều đều nữa, dễ đâu có bấy nhiêu ? Xin thầy sau phân giải các đều khác nữa, cho chúng tôi nghe cho cùng việc.*

T. — Thầy đây không ước ao đều gì dưới thế, một hết lòng muốn phân giải cho người biết đàng ngay : phô ông muốn sự ấy, thì thầy rất ưng lòng ; đã muốn nghe cho cùng việc, thì thầy cũng nguyện phân giải cho cùng việc.

https://tieulun.hopto.org

THIÊN THỨ BA.

HƯ VÔ, LÝ KHÍ, THÁI CỰC, ĐỘNG TỊNH, ÂM DƯƠNG, NGŨ HÀNH, CHẲNG PHẢI LÀ CĂN NGUƠN VẠN VẬT.

NHU SĨ VIẾT. — *Bữa trước, chúng tôi nghe thầy biện luận rằng : có Chúa là Đứng chí tôn, tạo thành mọi vật, lại điều chế bảo tồn ; gẫm mà coi những sự ấy là đều rất nên chơn thật. Mà Phật-Thị thì nói, sắc vật bởi hư vô mà ra ; mà Lão-Thị thì nói, vật hoá sanh cũng bởi hư vô : đều nhìn lấy hư vô làm căn nguơn vạn vật.*

TẢY SƯ VIẾT. — Ai ai mà chẳng biết, không vật gì bèn mạt cho bằng hư vô : hư vô là luống la không, chẳng phải là vật gì tự lập ; nếu chẳng phải là vật gì tự lập, thì cũng vô tri giác linh minh ; dầu cho ai khinh dể cười mắng, trêu chọc nhạo cười, thì cũng không hề động dạng ; nếu hư vô chẳng phải là vật gì tự lập, thì cũng vô tài năng ; dầu một hơi thở, cũng làm chẳng nên ; hư vô thì hườn hư vô, trước sao sau vậy.

Ấy hư vô thì bèn mạt thể ấy, mà Lão-Thị rằng ; muôn vật hoá sanh bởi hư vô ; Phật-Thị

https://tieulun.hopto.org

cũng rằng : sắc vật bởi hư vô ; đều nhìn lấy hư vô làm căn nguơn, thật là những đều rất lạ. Hễ vật gì ta chẳng có, thì lẽ nào mà thông vật ấy cho ai ? Ta không tiền thì lấy tiền đâu mà cho người ? Ta không hay chữ ngãi, phép nào mà dạy người cho hay chữ ngãi, ? Mà hư vô, thì vốn là không là luống : không luống, mà làm nên vật, nên sắc, cách nào ? Người đời, dầu hiền thánh, lấy không mà làm nên có, cũng chẳng đặng thay ; huống chi là hư vô, lẽ nào mà làm nên sắc nên vật ?

Hễ cho thành vật, thì phải có bốn đều nầy : tác giả là một ; chất giả là hai ; mô giả là ba ; vị giả là bốn. Tác giả là vì tạo vật ; chất giả là liệu là tài ; mô giả là hình dạng thể nào ; vị giả là để dùng việc kia việc nọ. Tác giả, chất giả, thì phải có trước ; mô giả, vị giả, thì mới có sau. Bốn ấy, bằng có thiếu một đều nào, thì đà không thành vật.

Giả như trong chiếc ghe, tác giả là thợ đóng tàu ấy ; chất giả là ván là cây ; mô giả là mình dài mà sâu lòng ; vị giả là để mà chuyên chở.

Lại như trong cây lụa, tác giả là thợ cửi ; chất giả là tơ ; mô giả là bề rộng bề dài, sắc đỏ sắc vàng ; vị giả là may mà mặc.

Bây giờ hư vô vốn chẳng phải là vật tự lập, ắt cũng vô tài năng, tri giác linh minh, như đã nói trước nầy. Mà Phật-Thị, Lão-Thị, coi lấy hư vô

https://tieulun.hopto.org

ấy làm tác giả sanh sắc, sanh vật, có tính tình thứ tự, rất mầu nhiệm, ấy chẳng là đều phi lý ?

Một cái ve, một cái chén, bởi có kẻ tạo ra mới có, chẳng ai nói bởi hư vô mà nên. Mà mọi vật thế giái rất lạ lùng, thì nói bởi hư vô mà nên, ấy chẳng là đều huyễn hoặc ?

N. — *Trước không vật, mà sau liền có, nên Lão-Thị Phật-thị, mới nói vật bởi hư vô mà ra ; làm vậy thi chẳng lấy làm huyễn hoặc gi, cũng chang lấy gi làm phi lý.*

T. — Trước không vật, mà sau liền có, bởi vì có Chúa đã tạo ra. Bằng nói : trước không vật, mà sau liền có, bởi hư vô mà nên, phép nào mà chang huyễn hoặc cùng chẳng phi lý.

N. — *Lão-thị, Phật-thị, nói hư vô ấy, coi cách hư vô ấy chẳng phải là luống là không, song vốn là vật vô tượng vô hình, vốn là tính thiêng, như tính thiêng Thiên-Chúa thầy đã phân bữa trước.*

T. — Tam tư thất tình vô hình vô tượng, mà ai gọi rằng : hư vô ? Mà tính thiêng là tính trọng vô ngằn ; bởi không tượng không hình, mà gọi là hư vô làm sao đó ? Tính thiêng Chúa, tuy không tượng, song có đức có tài thượng phẩm hơn vật hữu hình. Mà hư vô là cái luống cái không : lẽ nào mà sánh cùng tính thiêng Chúa đặng ?

N. — *Nói đó cho thầy phân giải hiền hích ; bằng tôi thi giữ đạo nhu, những đều ấy thi chẳng*

https://tieulun.hopto.org

những là chẳng tin, mà lại chẳng ưa cùng chống báng những người theo đạo Phật-Lão.

T. — Tây dương là những người ngoại quốc, thấy người nước nầy lạc lài, thì đam lòng thương, lo dạy dỗ cho biết trở lại đàng ngay, mà không một lời chống báng ; còn người Đông dương là kẻ đồng một nước, lại có khi cũng đồng quê quán, thấy lỗi lầm mà chống báng chẳng ưa, làm vậy sao cho phải tứ hải giai huynh đệ ? Ta thấy anh em ăn lầm giống độc, thì phải lấy lời lành can gián, mới phải đạo anh em ; thì trong việc đạo, như thể có lầm lỗi, thì cũng phải lấy lẽ ngay mà giải phân ; bằng chẳng vậy, một chống báng, thì làm sao cho phải niềm huynh đệ ?

N. — *Việc trời đất muôn vật, là những đều đại sự ; trong những điều ấy thấy họ tin lầm, mà nói chống một hai đều, nào phải ghét dơ chi họ ?*

T — Phật-Thị Lão-Thị nói làm vậy, thì đều phi lý ; kẻ tin theo, thì cũng tin lầm ; còn kẻ khác, thì nói làm sao, bởi đâu có trời đất ?

N. — *Trong những người không hay chữ ngãi, có kẻ thấy trời đất đồ sộ vững bền, thì tưởng trời đất, tự hữu, tự nhiên, nhi nhiên, hằng có đời đời, không ai tạo lập.*

T. — Như trời đất đời đời hằng có, thì nhơn vật, cùng mọi nghề nhgiệp trong thế gian, cũng hằng phải có đời đời; làm vậy thì trước ông Bàn-Cồ

https://tieulun.hopto.org

thiên hạ những ai ? Sao không thấy sử lưu truyền, một thấy bắt lấy từ ông Bàn-Cồ sấp xuống ? Như thiên hạ đã có đời đời theo trời đất làm một, làm sao mà sử nói ông Toại-Nhơn dạy người Việt nấu ăn ? Sao nói ông Hữu-Sào dạy việc cất nhà ? Sao nói vua Thần-Nông dạy việc cấy gặt ? Dễ trước phô ông ấy, thiên hạ đời đời những ở hố hang ; dễ đời đời không biết gieo ; dễ đời đời nhự mao ẩm huyết, (ăn sống sít không nhổ lông, không nấu nướng.)

Coi lời sách sử nói đó, thì biết đặng ; chừng ấy cho đến một ông một bà, cho đến một đôi ngoại vật đầu trước hết, thì chẳng cách bao xa ; từ một ông một bà, một đôi ngoại vật, cho đến khi trời đất mở mang, thì cũng chẳng cách nhau là mấy.

Sử Đại-Minh thì nói thể ấy, còn sử cõi Tây thì nói thiên địa nhơn vật Chúa mới hoá sinh, tính từ ấy nhẫn nay, chưa đặng mấy ngàn năm. Lời hai sử ấy, tuy khác thì, khác miền, khác tiếng, song cũng tùng tiệm hiệp nhau ; ta thấy vậy liền biết tỏ tường, trời đất muôn vật chẳng phải tự nhiên, tự hữu đời đời hằng có.

Vã vì tự nhiên tự hữu, thì phải gồm no mọi đức mọi tài ; mà mọi đức mọi tài mỗi vô cùng, như đức như tài Thiên-Chúa. Mà trời không đặng đều gì như vậy, lại vốn là vật ngoan nhiên khối nhiên, vậy thì có gì mà cho đặng nên vì tự nhiên

https://tieulun.hopto.org

nhi nhiên ? Có gì cho đặng nên vì tự hữu đời đời hằng có ?

N. — *Làm sao mà vì tự hữu tự nhiên, phải có mọi tài mọi đức, mà mọi tài mọi đức mỗi vô cùng ? Mà trời đất bởi chẳng đặng bấy nhiêu đều, thì chẳng đặng làm vì tự nhiên tự hữu ?*

T. — Hễ Đứng tự nhiên tự hữu, như Chúa Tề càn khôn, thì phải có trước trời đất muôn vật ; Đứng ấy như nguồn có trước sông suối rạch ngòi ; Đứng ấy như rễ có trước nhánh ngọn trái bông ; Đứng ấy như chữ nhứt, có trước chữ thập, chữ bá, chữ thiên, chữ vạn ; bởi đó trước Đứng ấy không có ai thảy cả. Như vậy thì ai phú tính cho Đứng ấy có tài đức nầy, mà không tài đức kia ? Ai ra giái hạng cho Đứng ấy có tài đức đến chừng kia, mà không chừng nầy ; cho Đứng ấy có tài đức hữu cùng ; cho Đứng ấy chẳng đủ có mọi tài mọi đức ?

Mà trời đất là vật thọ tạo, chịu Chúa hoá sinh. Chúa cho có đều gì, thì một có đều ấy, còn đều gì Chúa không cho, thì trời đất không có ; Chúa cho đến chừng nào, thì đến chừng ấy mà thôi. Vậy có đâu cho có mọi đức mọi tài ? Có đâu cho có mọi đức mọi tài vô cùng, hầu đặng làm vì tự nhiên tự hữu ?

N. — *Như tôi đã nói, những kẻ không hay chữ ngãi, thì nói trời đất tự hữu tự nhiên nhi nhiên ;*

https://tieulun.hopto.org

bằng những người dòng đạo nhu, thì nói trời đất có tác giả ; cùng có sơ khai : tác giả là lý, sơ khai là hội ti hội sửu ?

T. — Mọi vật sinh ra phân làm hai loại ; tự lập là một, ỷ lại là hai. Vật tự lập hoặc hữu hình, hoặc vô hình ; vật ỷ lại, cũng hoặc hữu hình, hoặc vô hình như vậy.

Vật tự lập hữu hình, như thảo mộc, cầm thú, côn trùng, thiên địa ; vật tự lập vô hình, như quỉ thần, cùng linh hồn loài người. Vật ỷ lại hữu hình, như tia, hồng, cao, thấp, trắng, đen ; vật ỷ lại vô hình, thất tình, tứ đức. Vật tự lập thì có trước, vật ỷ lại mới có sau ; bởi có vật tự lập, thì vật ỷ lại mới có theo ; bằng không có vật tự lập, thì vật ỷ lại không chỗ nương theo, thì cũng không có nữa.

Giả như trước có linh hồn nhơn loại, thì sau mới có tứ đức thất tình ; trước có con ngựa, thì sau mới có sắc tia, sắc hồng, bề thấp, bề cao ; bằng không ngựa, không linh hồn, thì bấy nhiêu đều ỷ lại kể đó cũng đều không có,

Bây giờ lý nhà nhu nói, vốn là vật ỷ lại ; có trời đất tự lập trước, thì mới có lý trời đất theo sau ; lý trời đất là hình tròn, bề cao, bề rộng, sắc mởu, sắc xanh. Vậy lý ở sau, phép nào mà sinh ra trời đất, là vật đà có trước ? Chẳng những là trời đất, song muôn vật tự lập khác cũng đều có lý ;

https://tieulun.hopto.org

có muôn vật trước. thì lý muôn vật mới có sau ; như lý muôn vật không sinh ra đặng vật nào, thì lý trời đất cũng không sinh ra trời đất. Ấy lý sự thật thì làm vậy ; mà nói lý sinh ra trời đất, thì cũng như có ai rằng : năm tháng ngày giờ, sinh ra nhựt nguyệt. Lý ấy là mô dã, làm sao cũng phải ở sau ; không có vật tự lập trước, thì lý ấy không biết nương dựa vào đâu.

Cũng như hai chữ hư vô, Phật-Thị, Lão-Thị, vốn người nhà nhu hay chống báng những người về đạo Phật-Lão, vì thấy những kẻ ấy tin hư vô làm căn bổn mọi vật mọi loài ; mà mình thì lại nhìn lấy lý, ắt cũng như hư vô làm căn nguơn. Ây chẳng là dĩ Yên phạt Yên, dĩ hung trừ bạo ? (nghĩa là dùng quân nước Yên đáng phạt nước Yên ; nhờ đứa hoang mà trừ đứa hung.)

N. — *Nếu không lý, thì cũng không vật gì ; nên người nhà nhu lấy lý làm căn bổn hoá sinh muôn vật.*

T. — Không sắc, thì cũng không con ngựa, không tứ đức thất tình, thì cũng không linh hồn ; mà ai nói tứ đức thất tình sinh ra linh hồn ? ai nói sắc sinh ra con ngựa ?

N. — *Có lý vật ở trước, vật mới nương lý ấy mà sinh ra, bằng không lý, thì vật không phép nào mà sinh ra ; vậy thì lý là căn nguơn vật.*

T. — Có lý vật ở trước, mà lý vật ấy ở trong trí

https://tieulun.hopto.org

Đứng tạo thành, sau Đứng tạo thành cứ theo lý ấy mà tạo vật ra : làm vậy thì thật, thì phải ; bằng có lý vật mà không ở trí Đứng tạo thành ấy, song một ở khống huyền đời đời, khống huyền thì còn khống huyền : phép nào mà sinh ra vật dặng ?

Như ai muốn tạo cái thước, lý thước ây là bề hoạt, bề trường ; trước tạo thước thì lý thước trong trí khôn người ấy đã có sẵn rồi, sau liền nương lý ấy mà tạo ra mới nên cái thước ; bằng lý cái thước ây chẳng có sẵn trong trí khôn người ây, người ấy cũng chẳng tạo thước ra, thì lý thước ấy một ở khống huyền ; lý thước ở khống huyền, lìm cách nào cho ra cái thước ?

Như lý tự nhiên mà hay sinh vật, thì bây giờ có lý cái xe dây : sao lý chẳng xuất thủ mà hoá sinh một cái xe nhãn tiền cho ta coi thử ? Xưa lý có tài vi diệu sinh nên muôn vật, làm nên đất rộng, trời cao : sao nay trở nên suy vi, một cái xe nhỏ nhỏ mà làm chẳng đặng ?

N. — *Như lý là vật ở không huyền, không phép hoá sinh, thì còn có khí :khí sanh nên trời đất.*

T. — Khí làm thể nào mà sinh nên trời đất ?

N. — *Thuở chưa phân trời đất, thì trước đã có nguơn khí thanh trược, khinh trọng ở lọn lạo cùng nhau ; đến hội tí, khí thanh khinh nổi lên làm trời ; đến hội sửu, khí trọng trược lóng xuống làm đất.*

https://tieulun.hopto.org

T. — Trước đà sảo nói, hễ cho thành vật, thì phải có tác giả, chất giả, mô giả, vị giả, mới thành ; trong bốn ấy bằng thiếu một đều nào, thì không phép nào thành vật đặng. Vậy theo như lời nhà nhu nói đó, thì trời đất có chất giả, là khí trọng trược khinh thanh ; có mô giả, hình tròn sắc mởu sắc xanh ; có vị giả, là chở che ; chớ nào tác giả ?

N. — *Tác giả, cũng là khí thanh khinh trọng trược.*

T. — Khi ai làm gấm nhiễu, chỉnh vò, thì lấy tơ, lấy đất, mà không lấy thân thể mình mà làm. Bây giờ nói khí lấy khí mà làm nên trời đất : ấy là lấy thân thể mình mà làm ; ấy chẳng là đều phi lý ?

Hễ tác giả, thì phải ở riêng đàng khác ; mà chất giả cũng phải ở riêng ra. Như thợ đóng chiếc ghe, thợ thì làm đàng khác, mà ván cây thì đàng khác. Nay khí thanh khinh trọng trược đã làm chất giả, lại đặng làm tác giả làm sao ? Vậy cũng như ván cây là thợ, thợ là ván cây ấy chẳng là đều càng thêm phi lý ?

Vã khi tạo vật, thì hình thể vật hoặc vắn, hoặc dài, hoặc vuông, hoặc tròn, lại trong ngoài vật ấy thể nào : bấy nhiêu đều, trước phải sẵn trong trí khôn người ấy, sau người ấy mới xuất thủ mà tạo vật, tạo theo hình thể trong ngoài đã sẵn có trong trí sáng khôn mình ; bằng hình thể

https://tieulun.hopto.org

trong ngoài nói đó, không sẵn có trong trí sáng khôn, thì không phép nào xuất thủ mà tạo cho thành vật.

Bây giờ khí là vật không có linh minh tri giác ; như vậy thì trong khi ấy bình thể trong ngoài trời đất cũng không có cho sẵn sàng ; như vậy mà khí làm nên trời đất khéo léo tốt lành, ấy khí chẳng là vì đã nên thượng thủ ? Như trời đất thật là việc khí, khí không tri giác linh minh, ắt là trời đất cũng là việc hỗn độn mà thôi ; sao hằng thấy có thứ tự lớp lang ? Lẽ nào mà nói trời đất là việc khí đà tạo tác ?

Sau hết kẻ tạo vật thì có ý chỉ : như đóng hòm thì để trử đồ ; đóng xe thì để chở chuyên ; làm ruộng thì để dưỡng khẩu. Mà khí là vật vô tâm vô ý, mà làm nên trời đất có ý để chở che ; làm nên đất bằng, để nên ruộng nên vườn ; làm nên núi non, để trử nguồn trử mạch ; làm nên sông biển để thông thương, cùng dưỡng tôm cá ; làm nên nhựt nguyệt, tinh thần, để soi sáng, cùng cho có năm tháng ngày giờ, tám tuyết bốn mùa : vậy thì khí ấy chẳng là vì đã nên thượng trí ?

N. — *Như khí chẳng phải là tác giả, thì còn thái cực ; thái cực thật là tác giả làm nên trời đất.*

T. — Theo lời nhà nhu nói, thái cực cũng là nguơn khí. Vậy thì cũng đồng thể cùng khí trọng trược khinh thanh. Nếu đồng thể, thì chẳng ở

https://tieulun.hopto.org

riêng ; nếu chẳng ở riêng, thì cũng không lẽ nào mà đặng làm tác giả, mà làm nên trời đất.

N. — *Trong thái cực thì có động, động ấy tại tự nhiên ; động rồi thì lại lặng đi ; lặng ấy thì gọi là tịnh ; động tịnh ấy làm nên âm dương nhị khí ; âm dương tương hiệp mới sinh ra ngũ hành ; ngũ hành ấy mới làm nên đất, nên trời ; vậy thái cực ấy thật tác giả ?*

T. — Nói trong thái cực thì có động, vậy thì thái cực là chất giả mà thôi ; bằng chất giả mà thôi, thì sao mà đặng làm tác giả ?

N. — *Vậy thì còn âm dương, ngũ hành, động tịnh. Trong sách nhu cũng có nhiều nơi nói muôn vật bởi âm dương, động tịnh, ngũ hành mà ra. Vậy thì âm dương, động tịnh, ngũ hành thật là tác giả ?*

T. — Kìa lửa nó tự nhiên mà nóng, thì không lạnh đặng. Như động nói đó tại tự nhiên, thì động ấy hằng phải động luôn. Nếu hằng phải động luôn, thì làm nên có một khí dương, sao lại lặng đi, mà nên khí âm ; ấy chẳng là đều nghịch lý ?

Vã việc động không phép tại một mình mình mà động : có vật khác tại ngoại khiến động, thì mới động cho ; mà theo ý nhà nhu thì không vật nào tại ngoại khiến cho có động nói đây ; vậy thì thật là không động.

https://tieulun.hopto.org

Vậy lời nói : tự nhiên mà động, là đều huyền hoặc ; bằng không động, thì cũng không có khí dương. Vậy thì còn chỉ tồn lại một cái tịnh cùng cái khí âm ; hai ấy chỉ tồn lại mà nên chi dó ?

Trong ấu học có nói đều nầy rất thật, là nhựt vi chúng dương chi tông, nghĩa là mặt nhựt là cốt khí dương ; vậy không mặt nhựt, thì khí dương cũng chưa có nữa. Vậy thuở chưa có trời đất, cũng chưa có mặt nhựt, cũng không có động làm nên khí dương ; vậy lấy khí dương tại đâu mà hiệp cùng khí âm, mà sinh ra ngũ hành, cho ngũ hành làm nên trời đất ? Thuở ấy dầu có khí dương đi nữa, mà nói khí âm khí dương hiệp nhau mà sinh ra ngũ hành, đều ấy cũng chưa nhập tâm ; xin hỏi ngũ hành là đi gì, mà khí dương âm làm nên như đà nói đó ?

N. — *Ngũ hành là kim, mộc, thủy, hoả, thổ.*

T. — Mà khí dương là hoả ; vậy còn thiếu hoả nào nữa, mà phải sinh ra, để làm một món cùng hành kia ? Lời ấy chẳng là đều kỳ dị ? Lại nói ngũ hành sinh ra trời đất. Lời nầy cũng dị kỳ ; trong ngũ hành đã có trời đất sẵn rồi, còn thiếu đất nào nữa mà sinh ra đất nữa ? Ai ai đều biết có trời, cùng khí hoả thủy thổ trước, sau mới có mộc có kim. Mà người nhà nhu thì nói, kim mộc động với hoả thủy thổ mà sinh nên đất nên trời ; ấy chẳng là con cháu sinh ra ông bà cha mẹ ?

https://tieulun.hopto.org

Trước đã phân nói mọi vật trong thế giái, là những vật rất khéo léo nhiệm mầu, tỏ ra có Chúa tạo thành rất tài năng duệ trí. Mà người nhà nhu nhìn lấy lý khí, thái cực, nhìn lấy ngũ hành, động tịnh, dương âm ; còn Lão-Thị, Phật-Thị, thì lấy hư vô, thảy là những vật vô tài năng linh minh trí giác, nhìn lấy làm căn nguơn mọi vật mọi loài ; thật thì không đều dị kỳ cho bằng những đều làm vậy.

Chẳng những bấy nhiêu đều là những đều dị kỳ, song việc nhìn có ngũ hành, cùng việc nhìn lấy kim, lấy mộc làm hành, cũng là những đều dị kỳ.

Ta phải biết, hành là vật làm cốt cùng đứng cái. Đứng cái là vật hành nọ không nhờ vật hành kia làm cốt ; là mọi vật nhờ đó mà sinh ra ; mà khi các vật ấy xảy đến lúc vô thường, là khi nó phải chết, phải hư, lại trở về cùng vật làm cốt cùng đứng cái ấy : vật nào đặng làm vậy, mới thật là hành.

Như khí là một, hoả là hai, thủy là ba, thổ là bốn ; bốn hành ấy không nhờ gì nhau mà tự lập ; lại nhơn loại, cùng ngư hà cầm thú, thảo mộc côn trùng, đều nhờ tứ hành ấy mà sinh ra ; trong tứ hành ấy, bằng thiếu một hành nào, thì mọi vật không phép mà sinh ra đặng.

Mà khi vô thường, thì trở về cùng vật làm

https://tieulun.hopto.org

cốt cùng đứng cái ấy ; là khi ta mạng một, cốt nhục ta thì trở về đất ; khí trong thân thể, thì trở về khí ; tân dịch thì trở về thủy ; khí dương thì trở về hoả ; các vật khác cũng như làm vậy.

Bây giờ những vật mới kể đó, nhờ chi kim mộc mà sinh ra ? Đến khi số vô thường, ai hễ thấy giống gì trở về kim về mộc ? Lại kim mộc chẳng phải vật làm cốt cùng đứng cái, vì đều nhờ khí. hoả, thủy, thổ, mà sinh ra, đến khi có vô thường, cũng trở về cùng khi, thủy, hoả, thổ như các vật khác.

Làm vậy mà người nhà nhu nhìn lấy hai vật ấy làm vật cốt cùng đứng cái, nhìn lấy hai vật ấy làm hành ; vậy nào khác gì nhìn lấy râu tóc làm con người ta ? Nào khác gì nhìn lấy một cái sừng cái ngà làm con tây voi ? Khí là hành trước hết, mà người nhà nhu không biết là hành, mà nhìn lấy mộc lấy kim : ấy thật là đều lẫn khuất.

N. — *Người nhà nhu chúng tôi nhìn có ngũ hành làm vậy, vì có ngũ quan ; ngũ quan đối cùng ngũ hành ; bằng chẳng đủ ngũ hành, thì ngũ quan lấy gì mà đối đặng ?*

T. — Những vật gì từ đoàn từ lũ, hễ có năm thì năm có ba thì ba ; có đâu bởi có ngũ quan, thì phải có ngũ hành, cho ngũ quan đối lại ? Như ai nói bởi có thất tình, thất chánh, thì cũng phải có

https://tieulun.hopto.org

thất hành, hầu đối lại với thất tình, thất chánh, thì ta cầm kẻ ấy nói đều phi lý ?

Mà người nhà nhu thì nói, bởi có ngũ quan, thì cũng phải có ngũ hành, đặng cho ngũ quan ấy đối cùng ngũ hành, thì hiệp lý vào đâu đều ấy ? Đây thầy lại xin hỏi ngũ quan là đi gì, mà đối cùng ngũ hành ? Xin kể mà coi thử ?

N. — *Ngũ quan là nhỉ, mục, khẩu, tỷ, tâm.*

T. — Ta phải biết quan là giống hữu hình trong thân thể, như nhỉ, nhục, tỷ, khẩu. Ta nhờ nó mà biết những vật hữu hình : nhờ tỷ mà biết xú ; nhờ nhỉ mà biết âm ; nhờ khẩu mà biết vị ; nhờ mục mà biết sắc. Còn một quan nữa, là bá hài khác, ta nhờ bá hài ấy mà biết vật khác cũng hữu hình, là biết vật hoặc nặng nhẹ, cứng mềm, hoặc sống chín, nóng lạnh, cùng các đều khác như vậy.

Vậy người nhà nhu nhìn lấy nhỉ mục tỷ khẩu làm quan thì phải. Mà tâm, là lòng lo, vốn là vật vô hình ; sao lấy vật vô hình làm một món cùng vật hữu hình ? Ấy việc hoặc nước nào mà lạ lùng làm vậy ? Ấy một chút trong thân thể sờ sờ trước mặt, thì người nhà nhu còn chẳng cọ bia ; mà những vật ngoại thân thể, là những vật xa xuôi đã luận trước nầy, thì lẽ nào mà trúng đích ?

Bấy nhiêu đều đã vậy thì chớ, người nhà nhu

https://tieulun.hopto.org

lại đặt hoả ở bên nam ; mộc ở bên đông ; kim ở bên tây ; thủy ở bên bắc ; mà thổ thì ở giữa. Đặt thổ ở giữa thì cũng đã phải, mà kim, mộc, thủy, hoả, đều thì ở khắp hết tứ phương ; tứ phương đều có kim, mộc, thủy, hoả, ở lộn lạo cùng nhau ; làm vậy sao mà đặt bốn ấy ra bốn hướng ? Đã vậy, lại ngũ hành ấy tương sanh tương khắc, xin giải hành nào khác hành nào, hành nào sinh hành nào ; lại xin giải vì ý nào mà nói tương sanh tương khắc ?

N. — *Mộc thì sanh hoả, bởi gỗ mộc thì tế hoả ra ; hoả thì sanh thổ, bởi hoả hay thiêu vật, vật hoá ra tro, tro thì trở về làm thổ ; thổ thì sinh kim, vì trong lòng đất có mỏ đá, nấu nó chảy ra, liền nên chì sắc, vàng, bạc ; kim thì sinh thủy, vì kim vào lửa thì chảy ra ; thủy thì sanh mộc, vì thủy rước mộc, thì mộc diềm dà tươi tốt. Mà mộc thì khắc thổ, bởi đào thổ mà trồng mộc ; thổ thì khắc thủy, bởi thổ ngăn lấp chẳng cho thủy thông lưu ; thủy thì khắc hoả, bởi thủy hay tắt hoả đi ; hoả thì khắc kim, bởi hoả làm cho kim chảy ra ; kim thì khắc mộc, bởi kim chém đứt mộc.*

T. — Như mộc có tài sinh hoả thì phải tại tài nó mà sinh ra ; như tại tài nó mà sinh trái sinh bông, sao phải đợi có kẻ vò mới sinh ra hoả ?

Trong thế giái có nhiều non núi ; trong lòng

non núi ấy thì có hoả hào ; hoặc đến tiết, hoặc thâu năm, thì trỗ ra mà phun lửa, phun khói, phun đá ra ầm ầm ; mộc nào sinh hoả ấy ? Như hoả đốt vật thành tro, thì gọi rằng : hoả sinh thổ ; bằng không có hoả ; vậy trước đà có thổ hay chăng ? Vã có nhiều vật đổi tàn đều hoá ra thổ, mà không qua ngọn lửa, cùng chẳng hoá ra tro ; vậy hoả nào sinh ra thổ ấy ?

Hễ có đủ khí, hoả, thủy, thổ, thì mới có mộc ; trong bốn hành ấy, bằng thiếu một hành nào, thì mộc đã chẳng thành. Mà thủy rước mộc cho mộc tươi tốt mà thôi ; sau lại nói một mình thủy thì sinh ra mộc ?

Kim gặp hoả, thì chảy ra, kim hãy còn kim ; vậy bởi đó mà nói kim sinh thủy làm sao ? Sáp dầu gặp hoả, thì cũng chảy ra ; sao chẳng nói sáp dầu sinh ra thủy với ?

Kìa cha mẹ sinh ra con, cây sinh ra bông trái ; sinh làm vậy mới thật là sinh. Mà một vật nói đó, không như cây sinh bông trái, không như cha mẹ sinh con ; mà gọi là sinh làm sao đó ?

Ta nhờ ngũ cốc, ngư hà, cầm thú, mà sinh trưởng, mà chẳng ai nói ta khác ngũ cốc, cầm thú, ngư hà ? Mà mộc nhờ thổ mà sống cùng lớn lên, làm sao lại nói : mộc thì khắc thổ ? Như bởi đào thổ mà trồng mộc, thì nói mộc khắc thổ : cây mọc lên, cây không đào, có khắc thổ chăng ?

https://tieulun.hopto.org

Việc đào lỗ là việc loài người, mà loài người chẳng có khắc chi ; mộc không đào, sao lại rằng : mộc thì khắc thổ ? Thổ ngăn thủy, chẳng cho thủy thông lưu, thì gọi rằng : khắc thủy. Kim mộc cũng ngăn trở chẳng cho thủy thông lưu ; sao một nói thổ khắc thủy mà thôi ? Sao chẳng nói kim mộc cũng đồng khắc thủy ?

Hễ âm dương thì tương khắc. Ắt là thủy hoả cũng đồng khắc nhau, sao một nói thủy khắc hoả mà thôi, sao hoả lại không khắc thủy ? Như hoả làm cho kim lỏng, thì gọi rằng ; khắc kim ; mà hoả cũng làm cho dầu sáp chai rái lỏng ra : vậy sao chẳng nói hoả khắc sáp dầu chai rái ? Như kim có tài khắc mộc, thì tự nhiên phải khắc mộc luôn ; vậy đừng ai tra tay, để một mình kim, thì coi thử kim làm đi gì cho ra đều khắc mộc ? Như sắt chém đứt mộc, thì gọi là kim khắc mộc ; chì thiết chém đứt gì, sao cũng khắc nhau ?

Muông chim cắn đứt mộc, thì chẳng gì ; sao có một loài kim thì khắc ? Những hành nào có bổn tính tương phản, như nước, lửa, thì mới thật là tương khắc ; còn kỳ dư, không có bổn tính tương phản, nào có khắc gì ? Không tương phản, mà gọi rằng : khắc ; không sinh, mà gọi rằng : sinh ; ấy cách vật nước nào lạ lùng làm vậy ?

Còn những người y nhơn lại nói, can thuộc

https://tieulun.hopto.org

mộc, tâm thuộc hoả, tỷ thuộc thổ, thận thuộc thủy, phế thuộc kim. Nói làm vậy cũng theo việc tương khắc tương sanh. Như việc ngũ hành, tương sanh tương khắc, là việc mộng huyễn vô chứng, thì việc thuộc nói đây cũng là đều chim bao vô cớ.

Kìa sắc thì đối mục, xú thì đối tỷ, vị thì đối khẩu, âm thì đối nhỉ ; mục chịu lấy sắc, tỷ chịu lấy xú, khẩu chịu lấy vị ; nhỉ chịu lấy âm ; làm vậy thì sắc, xú, vị âm mới thật là thuộc với tứ quan nầy ; mà ngũ tạng cùng ngũ hành nào có đều gì với nhau, mà cũng gọi là thuộc ?

Bấy nhiêu đều luận đây, cùng mọi đều luận trước, thấy những huyền vu. Còn đều nói thiên khai ư tý, địa tịch ưu sửu, nhơn sinh ư dần, thì cũng chẳng phải là đều chơn thật. Bởi đâu mà đại vị nguơn hội vận thế tiểu vi niên nhựt ngoạt thì ? là ban đầu đã hội xây vần thế gian, mà sau làm nên năm tháng ngày giờ. Bởi có mặt nhựt mặt nguyệt vận chuyển soi sáng thật chừng, nên mới tính đặng có niên ngoạt, nhựt thì, có nguơn hội vận thế.

Mà trước chưa trời, thì cũng không có mặt nhựt mặt nguyệt. Vậy người nhà nhu lấy gì mà tính cho ra có niên ngoạt, nhựt thì ? Lấy gì mà tính đặng có nguơn hội vận thế ? Thuở ấy ai thắp đuốc mà làm mặt nhựt mặt nguyệt tạm, mà xây

https://tieulun.hopto.org

vần soi sáng, cho có nguơn hội vận thế, niên ngoạt nhựt thì, cho người nhà nhu đặng hay trời khai trong hội tý ?

Đến sau khi đã có mặt nhựt mặt nguyệt, cùng đã có hội sửu, mà chưa có loài người, nói loài người mới sinh ra trong hội dần ; vậy ai truyền cho người nhà nhu đặng hay, trời khai trong hội tý, đất tịch trong hội sửu ?

N. — *Gẫm mà coi, cũng nên đều chướng ngược ; thuở chưa có nhựt nguyệt xây vần soi sáng, thì hội tý bởi đâu mà ra ? Lại nói loài người sinh ra trong hội dần, là hội ở sau ; sao mà biết ngược lại trời khai trong hội tý, đất tịch trong hội sửu, là những hội đà có trước ?*

T. — Loài người có sau, thì không phép nào mà tính cho nhằm có hội tý, hội sửu ; như hai hội ấy mà tính chẳng nhằm, mà tính có dần cũng chẳng nhằm ; làm vậy nói loài người sanh thuở hội dần, thì cũng chẳng nhằm như vậy.

Lại nói trong hội thứ sáu, thì thế gian hưng thạnh ; hội thứ mười một rưỡi, thì suy vi ; sau lại đổi tàn, mà trở về hỗn độn như xưa ; mãn hội thứ mười hai, lại có hội tý khác, thì thế gian liền lập lại như cựu. Như những đều trước nầy, là những đều huyền hoặc, thì những đều mới kể đây cũng chẳng chơn thật gì ; như không phép nào mà tính cho nhằm có hội tý, hội sửu,

https://tieulun.hopto.org

hội dần, thì phép nào mà tính cho nhằm có chín hội sau, đặng đủ mười hai hội ? Dầu cho có tính nhằm đi nữa, mà ai truyền cho người nhà nhu đặng hay hội thứ sáu thì thế gian hưng thạnh, rồi lại suy vi ? Bởi đâu mà biết đặng hội thứ mười hai thì đổi tàn, lại trở về hỗn độn như cựu ?

Lại lấy lẽ gì mà biết, mãn hội thứ mười hai, lại có hội tý khác liên tiếp theo ? Lấy lẽ gì mà biết, trong hội tý ấy, thế gian lập lại như cũ ? Người nhà nhu tháng sau sống thác, mạnh yếu thể nào, thì biết chẳng đặng ; tuổi mình, cha mẹ không truyền, thì cũng chẳng hay ; mà biết tuổi trời đất, biết có tuổi suy, thạnh, tái tạo, đổi tàn : thật chưa thấy thượng trí nào như thượng trí ấy.

Như hội thứ mười hai thế gian đổi tàn, mà huờn lại như cũ, thì mặt nhựt mặt nguyệt cũng đổi tàn. Mặt nhựt mặt nguyệt đổi tàn, ắt là cũng không có nhựt thì, niên ngoạt ; không có nhựt thì, niên ngoạt, mà tin có hội tý lập sau kế theo : ấy chẳng là tận tín thơ bất như vô thơ ? Ấy chẳng là tin những lời nói đang trong giấc ngủ ? Như bấy nhiêu đều là những đều huyền hoặc, thì đều người nhà nhu nói : trời đất trước tác tạo sau lại đổi tàn, đổi tàn lại tái tạo mới, mà chẳng hay cùng, thì đều chi mà chơn thật đặng ?

Bấy nhiêu đều đã vậy, chẳng còn lặp lại làm chi. Mà loài người, thì nhà nhu nói ai sinh ra ?

https://tieulun.hopto.org

Động tịnh, âm dương, ngũ hành, hay là thái cực lý khí ?

N. — *Thánh hiền nhà nhu, nhứt là ông Khổng-Tử, nói đất là mẹ, nói trời là cha, nói trời đất hiệp nhau, tự nhiên sinh ra nhơn loại*

T. — Ta phải biết, loài trọng sinh ra loài hèn thì cũng đặng ; như loài người sinh ra con, thì có một hai đều giống loại giác hồn ; mà loài hèn không phép sinh ra loài khác trọng hơn mình : như loài người không phép sinh ra thần đặng. Vã trời thật là khí như sách đã nói ; *khí chi khinh thanh thượng phù giả vi thiên, khí phù nhi vi thiên dã, bất quá mang mang, nhứt thái hư nhỉ* ; nghĩa là : Khí thanh nhẹ nổi lên trên gọi là trời ; khí nổi lên làm trời đó, thì chẳng qua là một cục trống không lộng lộng mà thôi ; như trời thật là khí, vậy thì là vật ngoan nhiên ; bằng là vật ngoan nhiên, thì cũng không sinh mạng ; hễ vật gì sinh hữu hình, mà có sinh mạng, thì chẳng chỉ tri nhứt lộ ; bây giờ làm đều nầy, giây nữa làm đều kia, chẳng có thật chừng ; lại trước thạnh sau suy, trước nhỏ sau lớn, trước trẻ sau già, như loài người, loài ngoại vật. Mà hễ vật gì hữu hình, mà không sinh mạng, thì không thạnh không suy, cũng không lớn nhỏ, trẻ già ; lại chỉ tri nhứt lộ : như tinh thần nhựt nguyệt. Mà trời thì chỉ tri nhứt lộ, trước che, sau cũng

https://tieulun.hopto.org

còn che, không thấy đổi dời ; lại không thấy thạnh suy, nhỏ lớn, trẻ già, một thấy trước sao sau vậy.

Ta thấy vậy, thì biết trời không sinh mạng, nghĩa là chẳng phải vật sống. Nên không sinh mạng, thì cũng không linh minh tri giác, như thể thần nhơn. Trời là khí khinh thanh lộng lộng mà thôi ; lẽ nào cho có sinh mạng, linh minh tri giác ?

Như trời không có bấy nhiêu đều ấy, mà đất, là khí trọng trược, cũng là vật khối nhiên, ắt là cũng không có bấy nhiêu đều. Mà loài người thì có sinh mạng, cũng có bấy nhiêu đều như trước đã phân ; vậy thì biết đặng loài người khác xa trời đất. Như mới nói đó, loài hèn không phép sinh đặng loài trọng, như loài người không phép sinh đặng loài thần ; mà trời đất thua kém loài người ; vậy phép nào sinh loài người đặng ? Cũng như đã nói : vật gì ta không có thì cũng không lẽ nào mà thông vật ấy cho ai ; mà trời đất không sinh mạng linh minh tri giác.

N. — *Thầy nói Thiên-Chúa vô hình vô tượng mà sinh ra muôn vật hữu hình hữu tượng ; thì trời đất dầu không sinh mạng tri giác linh minh, ắt là vật có phép sinh ra loài người có sinh mạng linh minh tri giác ?*

T. — Tính Thiên-Chúa thì rất trọng vọng, mà vật hữu hình sánh cùng, thì rất thô hèn. Tính

https://tieulun.hopto.org

trọng vọng ấy sinh ra vật thô bèn thì chẳng phải là đều quá sức. Bằng trời đất là vật khối nhiên, ngoan vật, mà sinh loài người có sinh mạng tri giác linh minh, là việc quá sức bội phần, nên trời đất không phép nào mà làm nên đều ấy đặng. Như trời đất có tài sinh loài người, tài ấy nay cũng hãy còn : xưa hay sinh, nay cũng hay sinh ; sao nay không thấy sinh một người nào mới mà coi thử ?

N. — *Thiên-Chúa sinh muôn vật, mà nay không sinh vật gì mới thêm, thì đất xưa sinh loài người nay chẳng còn sinh : định thì cũng như làm vậy.*

T. — Chúa xưa sinh muôn vật, mà nay không sinh vật gì mới thêm, bởi vì Chúa có chủ tâm, cùng có quờn tự chuyên, không muốn thì không sinh thêm vật gì mới nữa. Mà trời đất thì chẳng đặng như làm vậy, song một bởi tự nhiên ; xưa tự nhiên mà sinh loài người, nay cũng phải cứ tự nhiên mà sinh ; sao xưa hay sinh, mà nay chẳng còn hay sinh ra nữa ? Chẳng những một loài người, song các vật khác, dầu thô hèn, cũng sinh chẳng đặng. Giả như lửa cháy dậy, mà thiêu đốt tuyệt tộc mọi vật mọi loài, dầu còn trời đất lại mặc lòng, thì một cây cỏ, trời đất cũng sinh chẳng đặng.

Như trời đất không đặng sinh vật gì thảy

cả, thì khí thái cực, động tịnh, âm dương, ngũ hành, là vật cũng đều vô giác linh minh, ắt cũng không phép sinh trời đất muôn vật, như trước đà phân tỏ. Như trời đất không phép mà sinh nhơn vật, thì lẽ nào đáng cho loài người kính thờ ? Lại lẽ nào mà trời có quờn sinh tử, cùng giáng bá tường bá ương ? Lẽ nào mà có bảo dưỡng an bài hộ phù ?

Những kẻ thờ kính trời đất, như kẻ lỡ đàng lỡ sá ngụ nhà người, mà có giường nằm, đèn soi, trà uống, cơm ăn, mà chẳng biết từ tạ chủ nhà, một từ tạ nền nhà mái nhà, là của chủ nhà ấy : thì những kẻ nói đó cũng vậy.

Có Chúa tạo thành trời che đất chở, lại sinh đủ no muôn vật để dưỡng nuôi, mà chẳng thờ kính Chúa tạo thành, một thờ kính trời đất. Như kẻ lỡ đàng chịu ơn người chủ nhà, mà làm thể ấy, thì mắc lỗi trọng cùng người chủ nhà ; vậy kẻ chẳng kính thờ Chúa tạo thành, mà kính thờ trời đất, thì lỗi ấy dường nào, mặc ý các chức nghiệm suy lấy đó.

Con Annam nhiều người cao trí ; trí là của rất báu, mà chẳng biết dùng, chẳng biết lấy trí mà xét suy cho biết nên hư, một làm theo con mắt. Bởi con mắt không thấy Chúa, thì lấy làm không có, nên chẳng chịu kính thờ ; bởi con mắt thấy đất thấy trời, thì lấy làm có, mà đam lòng

https://tieulun.hopto.org

thờ kính : làm vậy thì rất quê mùa dốt nát. Không thấy vua, nên chẳng thờ kính vua, song thấy lầu các nguy nga, thì một cúi đầu mà lạy.

N. — *Trong việc kính thờ trời đất, coi cách người nhà nhu cũng đồng lầm lỗi ; lầm lỗi như kẻ lỡ đàng, cùng kẻ quê mùa thầy mới nói đây, mà tin hư vô, lý khí, thái cực, âm dương, động tịnh, ngũ hành, là căn nguơn mọi vật mọi loài.*

Gẫm mà coi thì cũng lỗi lầm ; lỗi lầm trong những việc ấy, khác chi như kẻ bóng quáng kia rờ voi cho biết con voi : rờ đuôi voi, tưởng con voi như cái chổi, rờ vòi voi, tưởng voi như con đỉa ; rờ chơn voi, tưởng voi như ống bễ cùng như cái vò ; rờ tai voi, tưởng voi như quạt ; rờ ngà voi, tưởng voi như mỏ gảy. Nay nhờ có thầy phân biện mới biết, ngà voi, chơn voi, đuôi voi, vòi voi, tai voi, chẳng phải là con voi, biết voi hãy còn khác lắm. Bây nhiêu đều đà vậy, lại người nước nầy hãy còn thờ phượng vì nọ vì kia ; sự ấy chơn giả thể nào, bữa khác đến hầu, sẽ xin thầy biện bạch.

BIỆN PHÂN

Tà Chánh

QUYỂN CHI NHỊ

THIÊN THỨ NHỨT

Nhiều người thờ lầm những người thượng cổ.

NHU SĨ VIẾT : — *Người nước nầy chẳng phải là thờ trời đất, song lại thờ Thành-hoàng, Lão-tử, Ngọc-hoàng, lại thờ Chung-qui, Quan-âm, Thổ-chủ, Tiên-sư, cùng thờ Tào-quân, Thích-ca, Quan-võ, cùng nhiều vì khác nữa. Bữa trước thầy đã phân biện bạch trời đất chang đáng thờ ; còn những vì nầy là ai, đáng thờ cùng chăng, xin thầy ít lời phân giải.*

TÂY SƯ VIẾT — Phô ông là người thượng trí, lại thông lảu sử kinh : những vì ấy là ai, đáng thờ cùng chăng, dễ đâu chẳng tường, mà lại phá hỏi ?

N. — *Chúng tôi từng coi kinh sử, song những*

https://tieulun.hopto.org

tích phô vì ấy, nhiều đều chúng tôi cũng chưa tường ; lại đây đông đảo. có kẻ nọ người kia, thờ thì hay thờ, mà không biết những vì ấy là ai : nên mới muốn thầy phân giải,

T. — Những vì người nước nầy kính thờ, là những người thượng cổ.

Như Thành-hoàng là người làm quan tướng đời nhà Đàng, tên là Trương-tuần. Tướng ấy giỏi việc binh cơ đồ trận, nên vua thưởng lộc hơn các quan ; đến sau tướng ấy chinh thân ra dẹp loạn, liền bị trận ở nơi bãi cát. Vua hay đặng Trương-tuần tử trận, liền phong làm Thành-hoàng, lại cất miễu mà thờ, đặng trả ơn kẻ làm tôi trọn đạo.

Còn Lão-tử là người đời nhà Châu ; cha là ai thì không ai biết ; mẹ là hầu vua Chiêu-vương. Mụ ấy thông dâm cùng kẻ khác mà có thai ; vua Chiêu-vương hay đặng, liền giận mà đuổi ra ngoài kiểng ; vã vì mụ ấy ở dưới cội lý, mà sinh đẻ Lão-tử ra ; lại vì Lão-tử có tai lớn khác thường, nên gọi là « *Lý nhĩ* ».

Khi khôn lớn thì làm quan trụ hạ sử, sau bỏ chức ấy, lại đặt sách lập đạo tu tiên, dạy người tầm dược luyện đơn, cho đặng trường sanh bất tử ; dạy người lánh nơi thiềng thị, chuyên ở non núi, đặng giữ bổn thiện tánh ; lại dạy người *vật biện vật ý vật vi* ; nghĩa là : chớ có cãi lẽ biện phân việc nên hư, trái phải ; khi

làm việc gì, chớ có ý làm vì tại vầy, vì tại khác ; và cũng chẳng nên làm việc gi cho lắm nữa ; lại nhìn lấy hư vô làm căn bổn vạn vật. Ông ấy sống đến tám mươi hai tuổi, thì vua Chiêu-vương muốn ngọc minh châu bên cõi tây, lại hay ông ấy có danh, bèn sai sang cõi tây mà tìm ngọc.

Khi ấy Lão-tử nghe tin làm vậy, bèn giả dạng mục đồng cỡi trâu trốn ra khỏi hàm quan, sau thắt cổ mà chết. Sử ngoại truyện ký thì nói ông ấy đam những đồng nữ vào chốn thâm sơn, cho đặng lấy dương bổ âm, theo như phép ông ấy đã dạy người ta. Ở đó sau nhiều kẻ vãng lai, bèn nên đàng đại lộ. Lão-tử e sau lậu sự, liền cỡi trâu mà trốn ra khỏi cữa hàm quan, gieo mình xuống mà chết đi tại đất Hồ địa.

Đến đời sau, vua Cao-tông mới phong Lão-tử làm quyền nguơn hoàng đế ; vua Lý-đàng phong làm Lão-quân ; vua Huy-tông nhìn lấy làm Ý qui ; vua Chơn-tông phong làm Thượng-đức hoàng đế.

Sau những người theo đạo ông ấy cũng bắt chước thầy mình mà tìm phương dược bất tử trường sanh. Song thấy chẳng nên đều gì, mới bày ra nghề phù thủy ; mới bày phép chữa bịnh ; bày phép cải tử hoàn sanh ; bày phép sai thiên tướng, thiên đồng, sai vạn vạn tinh binh, thiên thiên lực sĩ ; mới bày phép sai đồng chiếu kính ;

https://tieulun.hopto.org

bày đều hối lộ cho bắc đầu nam tào : nói hai vì sao ấy giữ sổ mực, sổ son chiêu sanh chiêu tử ; mới bày đều trùng tang liên táng ; bày đều làm phù cùng ếm quỉ, bày đều giải ách tống tai, cùng bày đều phá ngục.

N. — *Ấy Thành-hoàng, Lão-tử thì vậy ; mà Ngọc-hoàng, Tiên sư là ai ?*

T. — Ngọc-hoàng là người ở nước Diệu-Lạc, tên là Trường-nghi, là người đời nhà Châu ; mẹ là Hoàng hậu nguyệt quang, cha là vua Quang-nghiêm, là vua nước Diệu-Lạc. Trương-nghi khi lớn khôn, liền bỏ thế vị, lên ở ẩn núi Phổ-minh, mà học đạo Lão-quân, quyết tìm phương dược bất tử trường sanh. Khi đến ba mươi tuổi, thấy tìm mà vô ích, liền giận, bèn ra tay tự sát. Đến đời vua Huy-tông mới có lòng yêu đạo Lão-tử, hễ ai học đạo ấy, thì vua ấy liền phong chức ; vậy mới phong cho Trương-nghi làm vì Ngọc-hoàng đại đế.

Còn Tiên-sư là người sáng lánh chữ nghĩa, tên là Tử-xuân, là người họ Trần ; quê ở Tứ-xuyên ; là người có hình dong tót chúng, là người theo đạo Phật-Lão, những tìm phương dược bất tử trường sanh, lại tin việc luân hồi, hay chuộc hay mua tôm cá, muôn chim, hoặc phóng sanh vào rừng, hoặc phóng sanh xuống nước.

https://tieulun.hopto.org

Mà bởi có hình dong tót chúng, nên quyến luyến đặng ba người nữ xấu nết, thông dâm cùng người nữ ấy sinh đặng ba con trai ; chúng thấy vậy đều thì đàm tiếu.

Ngươi Tử-xuân muốn che miệng thế, liền đặt đều mà nói rằng : long nữ đến báo ơn phóng sanh, cho phối hiệp cùng, mà sinh đặng ba con trai ấy. Đến đời sau vua Huy-tông, là vua yêu đạo Lão-quân, như mới nói đó, liền phong cho ngươi Tử-xuân làm Tử-đồng đế-quân. Những người nhu sĩ thì tôn lên làm văn chương, làm vì hay giúp người đặng sáng láng, cùng ban phát chức tước cho người nhu sĩ.

N. — *Thổ-chủ, Chung-quì là ai ?*

T. — Chung-quì là người sĩ đời nhà Đàng, bởi thi chẳng đỗ, liền giận, giập đầu vào thềm đền, mà chết đi.

Vua Miêng-hoàng thấy người ấy có gan, liền dạy lấy lễ tấn sĩ mà tống táng.

Đến sau vua ấy mắc bịnh, nằm chiêm bao thấy một quỉ lớn, một quỉ nhỏ hiện đến nhãn tiền ; quỉ lớn thì cầm hương, quỉ nhỏ thì cầm quạt, thổi địch, nhảy múa. Vua thấy vậy liền hỏi : chúng ngươi là thần nào ? Quỉ ấy bèn xưng mình là thần hư hao. Xảy lại thấy quỉ lớn khác, đầu đội mão thêu, mình mặc áo cẩm bào, tay cầm gươm chém quỉ nhỏ, lại khoét mắt mà ăn. Vua hỏi :

https://tieulun.hopto.org

ngươi là thần nào ? Quỉ ấy thưa rằng : tôi là Chun$_{o}$-quì, vì xưa đã chịu ơn hậu táng, nên nay cứu vua, hay trừ quỉ dữ. Đến khi vua ấy đã thuyên bịnh, lấy việc đã thấy làm việc đáng tin, liền dạy thợ vẽ, vẽ tượng Chung-qui, đem treo trước bệ mà thờ, để trừ quỉ dữ.

Còn Thổ-chủ là người đời nhà Tấn, tên là Vương-chất. Vốn là người tiều phu, quê ở Phủ-sơn-tây. Có một lần đi hái củi trên núi kia, tên là Thạch-thất ; bấy giờ thấy ma quỉ hiện ra đánh cờ trên núi ấy, liền ghé lại mà coi. Ma quỉ bèn làm cho người ấy bất tỉnh chẳng trở về nhà, lại làm cho mặt mũi người ấy hoá nên xấu xa khác lạ ; đến sau khi tỉnh lại mới trở về nhà, con cái thấy mặt mũi khác lạ, thì chẳng nhìn, một tưởng là người nhận mạo.

Vương-chất thấy con cháu chẳng còn nhìn đến, thì chẳng muốn bỏ con cháu mà đi, liền cất lều một mái một bên góc vườn mà ở đó, đặng ra vào xem thấy mặt con cháu. Đến khi Vương-chất chết, thì con cháu nó cất lều một mái một bên góc vườn mà thờ, vì tưởng xưa cũng có chút công coi sóc vườn tược khi mình vắng mặt.

N. – *Còn Quan-âm, Lủng-quân, Quan-võ là ai ?*

T. – Quan-âm là người ở phủ Đồng-xuyên, tên là Diệu-thiện, là con gái vua Diệu-trang-

vương. Vua ấy là người trước thảo khấu, sau mới xưng vương. Mẹ Quan-âm tên là Trần thị.

Thuở Quan-âm nên mười tám mười chín tuổi, chưa lấy chồng, có một lần xin cùng cha mẹ đặng lên chùa Bạch-thước, mà đốt hương lạy phật ; khi lên chùa ấy, tăug-đồ thấy người nữ tốt lành đẹp đẽ, thì có ý trái mà cầm lại trong chùa ấy bảy ngày. Vua cha tỏ biết sự tình, liền nổi giận, mà dạy giết tăng-đồ chùa ấy, lại dạy đốt chùa ấy. Quan-âm bị lửa mà chết.

Đến sau, có một lần vua Diệu-trang-vương nằm chiêm bao, bèn thấy quỉ lấy hình Quan-âm hiện đến, mà nói dối vua ấy rằng : tôi là Diệu-thiện ; khi chùa cháy thì tôi lên nhành dương liễu, mà khỏi cháy ; nay đến tỏ bày cho cha đặng hay : tôi đã thành tiên ; xin cha một đều nầy, là tặng con lên, cùng khiến thờ kính. Vua ấy đang trong giấc ngủ, thấy chiêm bao ấy liền tin, mà phong cho con lên như lời quỉ nói, đã xin thế cho Quan-âm-bồ-tát, liền phong làm vì *thiên thủ thiên nhãn*, là ngàn cánh tay, ngàn con mắt, hay đoái xem thiên hạ.

Lủng-quân, tục gọi là vua bếp, tên là đi gì, thì không thấy sách để truyền. Là người phủ Giang-tây ; bổn phận làm đầy tớ. Người ấy đêm hôm ăn trộm, e người hay đặng mà chẳng lành, liền trốn đi ; túng thế mới đi ăn mày, tình cờ đến

https://tieulun.hopto.org

một nhà, là thầy dạy học. Thầy ấy thấy người cùng khốn, bèn thương mà cho ở, cùng giao cho người ấy việc nấu ăn, mới đặt tên là Tư-mạng.

Mà trong trường thầy ấy, có một học trò khó đói, danh gọi là Trương. Tư-mạng hằng lấy của chủ nhà ăn dư, mà cấp dưỡng cho, xin sau có thành thân đừng quên ơn ấy. Đến sau học trò ấy lên chức ở phương xa ; lâu lâu mới nhớ lời Tư-mạng đã dặn dò ấy, liền sai thân thuộc kiếm đem về cho đặng đền tấc ơn đã chịu Chẳng ngờ tìm không đặng ; Tư-mạng chết đã lâu năm. Quan-ấy mới phong cho Tư-mạng làm Táo-thần, nghĩa là thần-bếp.

Lại có táo thần khác, tên là Hạp-tử, là người họ Đào, vốn người đui tối những thuở lọt lòng ; sau lớn khôn chuyên nghề toán mạng là coi số. Một lần gặp con quan kia liền nói giựa hầu mé rằng : ngươi sau sẽ đặng làm quan. Con quan sau đặng như lời, liền đam Hạp-tử về nhà, mà nuôi cho đặng báo ơn đã nói phong thần thuở trước.

Đến sau quan ấy có việc phải tới kinh đô. Trước khi ra đi, thì phú thác Hạp-tử cho gia thần, dạy thết đãi chẳng nên hất hưởng. Chẳng ngờ khi ấy vắng mặt, thì gia thần những khinh dể nhạo cười. Hạp-tử thấy vậy liền buồn rầu lắm, vào bếp thắt cổ mà chết. Khi quan về, hay đặng

https://tieulun.hopto.org

những sự làm vậy, bèn quở trách gia thần ; mà bỗi người Hạp-tử chết trong bếp, mới tôn lên làm Táo-thần, cùng đặt bài vị mà thờ người ấy.

Còn Quan-võ là người đời nhà Hán-mạt. Đời ấy nước Đại-minh giặc giã nổi lên dấy loạn tứ phương. Là người quê ở xứ Bồ-đông, tên là Vân-trường, lại có tên khác, là Ngươi Hiến.

Có một lần say rượu hoảng hốt, giết một mạng dân, rồi trốn sang đất Bắc-hà, liền gặp Trương-phi cùng Lưu-huyền-đức tại huyện Trác. Ba người nầy kết ngãi bạn đồng tâm hiệp lực, mà trừ huỳnh cân ; nghĩa là giặc « *Khăn vàng* ». Mà Quan-võ, Trương-phi chí quyết khai cơ dựng nghiệp cho Lưu-huyền, tục gọi là Lưu-bị, là người dòng dõi nhà Hán. Quan-võ ấy vì ghe phen xông tên đụt pháo, nên đặng quờn vương ngoại quản trị đất Kinh-châu. Lại vì hữu dõng thiều mưu, cùng hay tự thị kiêu căng, chẳng nghe lời Khổng-miêng, liền bị ông Lữ-mông giết chết. Đến đời sau những người ta hay bày đều mới nói Quan-võ chết rồi, tức thì hiển thánh ; mới tôn làm Sùng-minh-chơn-quân, mới vẽ tượng mà kính thờ. Còn Sa-môn thì nhìn lấy làm Hộ-pháp ; là khi giao hiếu với nhau, thì khấn với Quan-võ đến làm chứng kiến, binh vực.

Ấy là những vì người ta quen thờ phượng ; mà bỗi đâu sự thờ phượng ấy toả ra, cùng liên tiếp đến nay ? Bỗi xưa có một hai kẻ gầy đầu,

https://tieulun.hopto.org

kẻ khác thấy vậy liền học đòi, lại truyền cho những người hậu thế.

N. — *Bấy nhiêu vì nói đó có nhiều kẻ thờ, cũng có nhiều kẻ không thờ ; mà Phật-Thị nhiều kẻ thờ, trừ những kẻ đòng nhu cùng những kẻ giữ đạo Thiên-Chúa.*

T. — Phật cũng là người đời như kẻ khác, là người nước Thiên-trước bên cõi tiểu tây, sanh ra đời nhà Châu vua Chiêu-Vương. Cha là Tịnh-phạm-vương, mẹ là Ma-da-thị, vợ là Gia-thị, con là La-hầu-la, thiếp là Như-ra. Tên phật là Mâu-ni cùng là Thất-thơ-da-ra, sau mới gọi là Thích-ca-nhẫn-nhục.

Mà bên cõi tiểu tây nói đó, có nhiều nước nhiều vua : có thượng vị, chư hầu ; có đại quấc, tiểu quấc ; mà nước Thiên-trước là nước Tiểu-quấc. Vua Tịnh-phạn-vương bằng năm tấn cống cho vua kia, tên là Lý-hồ-vương, cũng ở bên cõi ấy. Đến sau vua Tịnh-phạn-vương trong ba năm không đi tấn cống, vua Lý-hồ-vương toan cất binh sang phạt vua Tịnh-phạn-vương ; vua Tịnh-phạn-vương nghe tin ấy, liền lo e mình mỏng sức mà chịu chẳng lại, bèn sai sứ đi tấn cống, song trong quần thần chẳng ai dám đi.

Bấy giờ Phật đã lớn khôn, liền xin chịu lấy việc ấy. Mà bởi cùng chẳng đã, nên lạy lục cha mới cho đi.

https://tieulun.hopto.org

Khi vua Lý-hồ-vương thấy thái tử sang, liền thương mà gả con cho, tên là Gia-thị, như đã kể trước. Đến khi sứ sự đã huờn tấc, mới trở về nước nhà. Thiên hạ nước ấy thấy tuổi tác chẳng mấy lăm, mà gỡ rối nên xong, thì đều ngợi khen. Vua cha vui mừng, mới lập Phật lên làm đông-cung, để sau thế lấy ngôi cha mà cầm quờn vỗ trị.

Phật thấy mình công thành danh toại, thì ngõ lời cùng cha mẹ mà đi tu hành, có ý để danh tiếng muôn đời. Có ý khác xa người thế, thì cha mẹ vợ con chẳng ưng đều ấy. Phật thấy vậy, liền trốn lên trên núi Tuyết-sơn, săn bắn ngao du, lại đặt sách lập đạo Đến khi vua cha mạng một, thì nước nhà kẻ khác cướp đi.

Khi Phật đến ba mươi tuổi, mắc chứng phát hối mà qua đời. Còn kinh sách thì lưu truyền cho môn đệ. Vậy từ ấy mới có đạo phật. Đạo phật ấy mới trỗ ra một chút trên núi Tuyết-sơn ; còn mọi nơi không biết không hay, cũng không ai tin kính phượng thờ.

N. – *Ấy gốc tích thì làm vậy, làm sao mà đạo truyền đến nước nầy, cùng nước Bắc-hà, cùng nước Đại-minh ; bởi đâu mà nhiều người kính tin thờ phượng ?*

T. – Đến đời sau thượng vị Đại-minh, tên là Minh-đế, nằm chiêm bao thấy một người vàng, bèn hỏi người là ai ? Người vàng ấy trả lời rằng

https://tieulun.hopto.org

ta là thánh nhơn tây vức. Rạng ngày, khi vua thức dậy, liền vời trào thần đến bàn chiêm bao ; trào thần liền bàn rằng : tây phương có thánh nhơn xuất thế. Vua Minh-đế thấy bàn làm vậy, liền muốn ngự giá ra đi tìm cho đặng thánh nhơn ; nhưng mà trào thần tâu rằng : trong nước một ngày không vua, thì nước chẳng an ; mà vua thượng vị đi đàng sá xa xuôi lâu ngày vắng mặt, mà nước an làm sao đặng ?

Vua thấy trào thần phãn phải lẽ mà ở lại, thì sai ngươi Thái-âm cùng ngươi Tồn-kiểng xuống tàu, đi tìm thánh nhơn cõi tây. Hai sứ đi chẳng đến nơi, mà trở về không.

Vua lại sai hai người sứ khác, tên là A, Di, đi tìm thánh nhơn tây vức. Bấy giờ hai người sứ ấy chịu lịnh vua Minh-đế dạy, đi đến núi Tuyết-sơn, thỉnh kinh Phật cùng vẽ tượng Phật, mà đam về dưng vua Minh-đế. Vua Minh-đế, khi thấy tượng Phật, tưởng là tượng thánh nhơn, thấy kinh Phật tưởng là chơn kinh, thì kính tin thờ lạy. Đến đời nhà Đàng, vua Kiến-tông cũng có lòng tin Phật, lại sai sứ đến núi Tuyết-sơn đặng tìm cốt Phật mà đam về. Sứ đến nơi lấy một cái xương, chở trên bạch mã, mà đam về cho vua. Vua Kiến-tông thấy xương ấy thì có lòng kính in, lại dạy thiên hạ cất chùa cất miễu khắp xứ khắp nơi, để mà thờ Phật.

https://tieulun.hopto.org

Mà khi đầu, thiên hạ chẳng ưng thờ phượng, nhưng bởi có lịnh vua, nên phải thuận theo ; chẳng khỏi bao lâu liền quen lòng, lâu lâu liền thành tục. Mà người Đại-minh, là tổ phụ nước nầy, cùng nước kẻ bắc. Ông cha thờ các vì đã nói trước nầy, con cháu cũng bắt chước mà thờ theo ; ông cha giữ đạo Phật, thì con cháu cũng học đòi mà giữ đạo Phật.

Ấy gốc tích bấy nhiêu vì thì làm vậy. Bây giờ dám hỏi các chức một lời : những vì ấy, như ông Lão-quân làm gì cho ai, mà đam lòng kính tin thờ phượng ?

N. — *Ông ấy có công lập đạo, có công dạy người phép trường sanh bất tử, thành tiên ; nên những người đạo sĩ, cùng những người phù thủy pháp môn thờ kính ông ấy làm tổ sư, như lời tục ngữ nói ăn cây nào thì rào cây ấy.*

T. — Lập đạo gì mà đáng thờ ? Đạo gì, nhìn lấy hư vô làm căn bổn mọi loài ? Đạo gì, mà dạy người lấy dương bỏ âm ? Đạo ấy dạy nên kẻ ngãi nhơn, hay là làm nên dê ngựa ? Đạo gì, mà dạy người ta trường sanh bất tử, là việc Đứng tạo thành đã định chẳng sai, mà thuốc phép nào chống cãi phép đứng ấy đã ra có như làm vậy ? Sao ông ấy cũng chết như kẻ khác ? Như kẻ lập trường sanh, mà còn phải chết, huống chi là kẻ theo đạo ấy, lẽ nào mà đặng bất tử trường sanh ?

https://tieulun.hopto.org

lẽ nào mà thành tiên cỡi hạc mà lên trời ? Ai cho phép ấy ? Kẻ trọn đời trinh tiết, còn khó trông đặng lên trời : mà trọn đời mê đắm dâm ô, thì đặng thành tiên mà lên trời ? Ấy chẳng là đại phước ?

Lại đạo gì, mà dạy thiên hạ vật ý vật vi ? Như không ý, thì việc lành chẳng phải là việc lành, như sẽ giải sau nầy, song là việc ngoan vật xuẩn vật. Người ở đời có biết biện phân tà chánh, mới biết phải mà theo, biết chẳng mà đừng ; như chẳng nên biện phân, thì loài người khác gì như loài ngoại vật ?

Lại người ở đời có nhiều đứng bực : có kẻ làm vua chúa quan quyền ; có kẻ làm vợ chồng, thầy bà, cha mẹ, tôi con ; có kẻ làm chủ nhà, quân gia, tôi tớ. Đứng làm vua chúa quan quyền phải coi sóc sửa sang dân sự ; kẻ làm thần dân phải ngay cùng quân vương ; kẻ làm vợ chồng phải giúp đỡ nhau trong việc nhà việc cửa ; kẻ làm cha mẹ phải nuôi dưỡng, gìn giữ, dạy dỗ con cái ; kẻ làm con cái phải hết lòng thảo cùng cha mẹ ; kẻ làm thầy bà phải hết sức cùng học trò, phải hết lòng cùng người bịnh hoạn ; kẻ làm mọi tôi, đầy tớ, phải ân cần việc chủ nhà ; kẻ làm quân gia phải che chở quân vương ; kẻ lam chủ nhà phải xem sóc gìn giữ tôi tớ.

Bây giờ như thiên hạ phải giữ hai chữ vật

https://tieulun.hopto.org

vi, theo đạo Lão-quân đã dạy, vậy thì mọi đứng bực phải bỏ việc bổn phận mình, lại phải bỏ nghề ngư tiều, canh mục, sĩ nông, công thương ; vậy thì còn ai sống đặng mà giữ đạo VẬT VI như đã nói đó ?

Ấy đạo lý đã vậy thì chớ : đến sau kẻ học đạo ấy, lại bày đặt mà nói : « *Lão-quân cỡi bò xanh mà lên trời ; nói ông ấy chịu thai trong lòng mẹ đến tám mươi mốt năm, đến chừng ấy mổ hông mẹ mà ra, tóc râu đã bạc hết, nên mới gọi là Lão-tử.* » Ông ấy cũng là người đời như kẻ khác ; bởi phép ai mà chịu thai trong lòng mẹ đến tám mươi mốt năm ? Như mổ hông mẹ mà ra, ấy là giết mẹ mình ? Như cỡi bò xanh mà lên trời, chớ ai chết đã ngoài hàm quan, mà sử lưu truyền lời ấy ?

Bây giờ các chức hãy gẫm : như Lão-quân làm vậy, thì có gì mà đáng kính thờ ? Như kẻ lập đạo mà chẳng đáng kính thờ, huống chi Tử-xuân, Trương-nghi, là những người môn đệ ?

N. — *Dầu cho chẳng đáng kính thờ, song bởi có vua Huy-tông phong ngươi Tử-xuân làm đế quân, phong ngươi Trương-nghi làm Ngọc-hoàng-đại-đế.*

T. — Cũng nên lấy làm đều dị kỳ ! Vua Huy-tông là ai mà có quờn phong ngươi Tử-xuân làm đế quân, phong ngươi Trương-nghi làm Ngọc-hoàng đại-đế ? Vua ấy thật có quờn cử chuyên trong bổn quốc : muốn phong quân, muốn truất người trong

BIBLIOTHEQUE NATIONALE · IMPRIMÉS · R.F.

https://tieulun.hopto.org

nước, thì cũng mặc lòng ; ai từng thấy phong những kẻ đã qua đời làm Đế-quân, Ngọc-hoàng, Đại-đế ?

Vã vua ấy khi còn sống ở thế, nhiều phen đau ốm khóc lóc lo buồn, cùng chẳng khỏi con ruồi con muỗi khuấy khoả đêm ngày, lại cũng có nhiều tì ố, cũng phải chết như kẻ khác ; làm vậy mà có quờn phép phong ngươi Trương-nghi làm Ngọc-hoàng đại đế, phong ngươi Tử-xuân làm Đế-quân ? Ấy chẳng phải là đều không đích đáng ? Như không đích đáng chi, vua Cao-tông phong Lão-tử làm Hoàng-đế-huyền-nguơn ; vua Lý-đàng phong làm Lão-quân ; vua Huy-tông phong làm Y-qui, nào có đích đáng chi ? Lại dầu vua Chơn-tông phong làm Chánh-hoàng-đế, và ba người kia đã được phong làm vậy, ước đặng làm Hoàng-đế, Đế-quân, Đại-đế, Ngọc-hoàng, Thượng-đức hay chăng ?

Những đứng đã phong chẳng khỏi con ruồi con muỗi khuấy khoả đêm ngày, thì những kẻ chịu phong lên, nào đặng phép đặng quờn chi đó ? Như kẻ chịu vua phong, mà không nên chuyện, huống chi ngươi Tử-qnân được Nhu-sĩ tôn lên làm vì hay giúp người ta cho đặng thông minh, làm vì hay ban phát chức tước cho con học trò, thì học trò (người ấy) có đặng bấy nhiêu đều ấy hay chăng ?

https://tieulun.hopto.org

Thật là những đều lộn lạo ! Như bấy nhiêu lẽ làm chứng phô kẻ ấy chẳng đặng việc gì, thì ích lợi gì mà đảo cầu ? ích lợi gì mà kính sợ ?

Đã thờ bấy nhiêu vì ấy, lại thờ Thổ-công, Thành-hoàng : những vì ấy làm gì cho ai, mà cũng đam lòng thờ kính ?

N. — *Thờ Thành-hoàng, bởi có có công cùng nhà nước, bởi hết ngay cùng vua ; thờ Thổ-chủ giữ vườn, kẻo kẻ gian tà trộm cướp hoa quả.*

T. — Thờ Thổ-chủ, cho Thổ-chủ giữ gìn vườn tược : sao vườn tược hằng bị kẻ trộm cướp hái trái trăng ? Thành-hoàng có công cùng nước nầy mấy phen, hết ngay cùng vua nước nầy mấy lần, mà cũng gọi là hết ngay cùng vua, có công cùng nhà nước ? Đã thờ bấy nhiêu vì nói đó ; lại thờ Vua-bếp, Quan-âm ; lại thờ Quan-võ, Chung-quì, ý gì mà thờ bấy nhiêu vì ấy ?

N. — *Thờ Vua bếp phù trợ trong việc nấu ăn cho chín chắn ; nàng dâu mới về nhà chồng, trước hết lạy Vua bếp xin phù hộ trong việc nấu ăn, kẻo sống sít mà bà con bên chồng cười chê xấu hổ. Thờ Quan-âm cho đặng có con cái. Thờ Chung-quì, bởi hay tróc quỉ trừ ma. Thờ Quan-võ bởi là tướng có tài, lại ông ấy giúp khi có giặc giã, đặng toàn quân thắng trận.*

T. — Vậy kẻ không thờ vua bếp đều ăn những đồ sống sít thảy sao ? Như không thờ, mà có củi

https://tieulun.hopto.org

khô, thì đồ nấu củi ấy sống hay là chín ? Đã thờ, mà lại đắp ba hòn núc thế vì, mà gọi là ông Táo, hằng ngày hằng đội trã đội nồi : chức cai đội thì xứng lắm, mà chẳng phong cho, một gọi là ông ; làm vậy sao cho xứng đáng ?

Chung-quì là người đi thi mà chẳng đỗ, bởi đâu mà đặng phép tróc quỉ trừ ma ? Sống thiều tài, chết có tróc quỉ ma : phép ấy ai cho mà đặng ? Chớ ta chẳng biết kẻ bịnh hoảng hốt, khi thì thấy ma quỉ, khi thì thấy rắn rít hùm beo ; thấy làm vậy, bởi chứng bịnh hành : rắn rít, hùm beo, ma quỉ đâu đó ? Khi ta lành mạnh mà thấy chiêm bao, thì nhiều lần chẳng tin, mà gọi là mộng huyền ; vậy sao mà tin lời vua có bịnh hoảng hốt ? Sao tin Chung-quì hay cứu cho khỏi quỉ ma ? Đã tin, lại kính thờ ; ấy làm sao mà vội tin, cùng kính thờ vô can thể ấy ?

Như thờ Quan-võ, hầu giúp bơ cho đặng toàn quân thắng trận, kẻ làm giặc cùng ta thường lễ cũng thờ : vậy thì Quan-võ giúp ai, bỏ ai ? Hai bên có thờ, sao thường lễ thấy có bên thua, bên đặng ? Ta ở thế, thì mọi nghề nghiệp một lâu một thạnh một ròng. Đời xưa thiên hạ mặc vải bô, cùng là vận da đóng khố ; đời xưa ở rừng rú, lều trại xích xác, vườn tược ít thanh hoa, kết bè qua sông, ai ai đều quê mùa dốt nát ; mà đời sau thuyền tàu chất ngất, đền đài nhà cửa, rực

rỡ nguy nga ; vườn tược nhiều rau cỏ trái trăng ; thiên hạ mặc gấm nhiễu, lụa là ; lại hay chữ ngãi. Như việc ấy một lâu một thạnh một ròng, thì nghề giặc giã cũng một lâu một thạnh, một ròng ; đời nay có súng ống, lại có võ kinh, có thứ khí giái rất dữ tợn, đời xưa không có.

Lấy đó mà coi, thì biết nghề giặc giã đời nay ròng hơn đời Tam-quốc. Làm vậy sao nay tướng sĩ Đại-minh sang nước Bắc-hà đến ba mươi muôn, mà đánh người nước nầy ; người nước nầy chẳng đặng mấy lăm, mà hủy tất chẳng còn sót mấy người về Đại-minh phi báo. Chẳng những là một trận nói đó, song phen trước đạo binh thủy nước nầy lạc đến Hải-nam, lên bờ lấy hết báu vật, chở đầy hải đầy tàu, đam về mà làm giàu; hai nhuốc ấy người Đại-minh cắn răng mà chịu.

Ước bây giờ Quan-võ sống lại, mà đánh nước nầy, thì người nước nầy chẳng coi Quan-võ là đi gì, thật đã không ai chút sợ ; sống đã không ai chút sợ, chết thì làm tướng có tài mà đam lòng kính thờ : xứng đáng ích lợi vào đâu đều ấy ?

Con Annam hay tin sách Đại-minh, tưởng nói những đều chơn chính, lấy làm như của ở trên trời. Ước mà biết xét suy, cùng lấy hai trận đã nói đó mà coi ; sao chẳng biết sách Đại-minh hay láo thiên hay láo địa ? Sách ấy truyền rằng ;

https://tieulun.hopto.org

« Quan-võ tận trung cùng vua chúa, vì khi quân giặc đồ rồi ; ông ấy chẳng dám vi sơ đến hai vợ Lưu-huyền ; song một cầm đuốc mà canh giữ thâu đêm ; chết rồi lại linh thính lắm » Có gì mà linh thinh ? chẳng qua tín giã năng nhập mà thôi. Đạo làm tôi chẳng chịu vi sơ đến vợ vua có lạ gì ? dễ bởi đều ấy mà đáng cho người thờ kính ?

Đã thờ kính ông ấy, lại thờ kính Quan-âm hầu phù hộ, cho đặng có con cái. Việc có con cái là việc Đứng tạo thành cho có thì có. Việc ấy thường lề cũng bởi vợ chồng dùng việc hôn nhơn theo phép thích trung, cùng bởi khí huyết vợ chồng tráng kiện điều hoà ; ai từng thấy Quan-âm phù trì mà có con cái.

Đã thờ Quan-âm làm vậy, lại thờ Thích-ca, Thầy-phùng, phô ông nay đã quen lòng, mới dám hỏi, vì ý nào mà thờ vì ấy ?

N. — *Cho ngày sau đặng về tây phương Phật, là cõi thường sanh vinh hoa, đặng ngồi trên búp sen, đặng thanh nhàn tự tại.*

T. — Những đều các ông sư bày đặt ! Chẳng những bày đặt những đều ấy mà thôi, song lại bày đặt những đều sau nầy : là nói khi Phật xuất thế, thì mồ hông mẹ mà ra, cũng như Lão-tử ; sanh ra rồi, tức thì liền nhảy ba bước, một tay chỉ đất, một tay chỉ trời, mà rằng : « dưới đất trên trời một mình min làm lớn. » Các ông sư bày đặt

https://tieulun.hopto.org

vẽ viên những đều làm vậy, cho người tin mà cúng cấp kính vì, kẻo cứ việc thật mà thôi, thì không ai tin, cũng không ai kính vì, cúng cấp.

Như sanh ra mà mồ hông mẹ, ấy chẳng là giết mẹ như Lão-tử ? Trước chưa có Phật, thì dưới đất trên trời không có đứng nào cầm quờn quản trị sao ? Bởi đâu mà Phật đặng quờn lớn một mình trên trời dưới đất ? Như đã có đứng cầm quờn quảng trị, thì Phật cũng phải ở trong tay đứng ấy như mọi người, thì đặng làm lớn một mình làm sao đó ? Như trên trời dưới đất đặng làm lớn một mình, sao chẳng bạch nhựt thăng thiên, mà phải chết chứng phát bối ? Đều ấy là đều lạ lắm thay !

Lại có đều khác, cũng chẳng lạ vừa, là Phật khi mới sanh ra chưa biết lật biết bò, chưa biết u ơ mà đà hay nói, hay nhảy ba bước !

Có nhiều thầy tây-dương, trước khi đến nước nầy mà giảng đạo, đã ghé vào tây phương Phật nghỉ chơn, thấy dân ở đó man-di, đầu quăn, da đen kịt kịt ; thấy phương ấy nắng non nực nội, tân quế mễ châu ; dân sự đói khát khó khăn ; còn thường lạc vang hoa gì. thì không thấy, Thấy chùa đá chất ngất bên cõi ấy thì có ; thổ nhơn gọi là chùa Đại-miêng, vì người Đại-miêng xưa qua đến đó, cho đặng rước Phật về, thì đã cất chùa ấy ; mà không thấy những người thờ Phật bên

https://tieulun.hopto.org

Đại-miêng chết rồi qua đó, ngồi toà sen búp sen ?

Dâu nước nầy muốn đến nơi mà xem, thì chẳng phải thờ Phật làm chi, một phải quá giang tàu tây dương, trong một tháng thì đã đến nơi. Kẻ thờ Phật, khi đã chết rồi chẳng những là chẳng quá giang tây phương Phật, chẳng những là chẳng đặng tự tại vang hoa, song khi còn ở đời thấy phò kẻ ấy gặp những đều tai hại.

Ấy coi trong sách sử nói : vua Lương-võ-đế thờ Phật hết lòng, cất chùa bảy từng ; cất chưa kịp rồi, bởi đâu có lửa bởi trời xuống đốt tiêu tan hết. Vua ấy lại cất chùa khác cao, mười hai từng : cất chưa kịp rồi, ngươi Hầu-kiểng chồi dậy mà làm loạn. Ngươi Hầu-kiểng một lâu một đắc thế ; vua Lương-võ-đế một lâu một suy vi, túng thế mới cố thủ đài thành, bị trùng vây mà phải chết đói trong đài thành ấy.

Sử lại rằng : Từ nhà Tống, nhà Tề, nhà Lương, nhà Trần, nhà Nguơn, nhà Ngụy sấp xuống, càng thờ Phật cầu phước, thì càng mắc phải tai vạ, và cai trị chẳng được lâu dài. Mà trước vua Minh-đế sấp lên đời vua Võ-thăng, Văn Võ thảy đều sống lâu an vui ; mà những đời ấy chưa có thờ đạo Phật.

Sử lại bắt lẽ vua Minh-đế về sự thờ Phật. Bắt rằng : « hỡi ôi ! Tội vua Minh-đế đã thấu đến trời. Dâu nhà Tần, ngươi Vương-mãng bạo ngược

gian ác thể nào, tội phô vì ấy cũng chẳng bằng tội vua Minh-đế, vì làm cho thiên hạ muôn đời mắc khốn. »

Vã khi ngươi Hàn-dũ gián vua Hiến-tông xin đừng thờ Phật ; thì thiên hạ đời ấy đều khen ông ấy có công tày ông Mạnh-tử ; lại cầm ông ấy như núi Thái-sơn, như sao Bắc-đẩu; vì có sức ngăn cấm việc hại dân ; và sáng soi nên gương cho thiên bạ.

Chẳng phải một sách sử chê việc thờ Phật, song kinh nhu cũng gọi việc ấy là thật dị đoan. Sự lý tỏ rõ làm vậy, mà chẳng biết làm sao thiên hạ đến nay bãy còn thờ phượng ?

Đã kính thờ bấy nhiêu vì ấy, lại thờ kính Diêm-vương, Cô-hồn, là những vì các ông sư đời sau đã bày đặt ra. Lại thờ Thổ-công, Hà-bá, Long-vương, Thủy-phủ. Lại thờ bà Hồng, bà Hoả, Chúa-ngọc, Chúa-tiên : là những sự làm sao, không sức nào mà xét cho xiết đặng.

Mỗi vì nầy, cùng các vì nói trước chẳng phải là vua chúa, cha mẹ ; không tạo thành đất chở trời che ; không sanh ngũ cốc bá quả, cầm thú ngư hà để dưỡng nuôi ; không sanh dựng nhựt nguyệt tinh thần soi sáng ; không đặt cho có tám tuyết bốn mùa ; không làm mưa nắng cho người sanh nghiệp, song là những vì vô can vô cớ. Lại không đức, không tài ; đã không đức không tài, lại làm nhiều đều nhăng nhện hơn kẻ khác.

https://tieulun.hopto.org

Ấy coi như Phật-thị theo sách đã truyền lại, là người tuyệt cang thường phu phụ, phụ tử quân thần ; là người bỏ thế, bỏ cha mẹ vợ con ; là người bỏ cơ nghiệp, để mặc tay kẻ khác ; là người không trọn thảo cùng cha mẹ, không trọn ngãi cùng vợ con, không trọn công cùng nhà nước ; là người linh đinh trôi nổi.

Lão-tử là người đã mắc tội giết mình ; lại dạy người lấy âm bổ dương, là đều rất nhơ, và chính ông ấy đã làm đều vơ như vậy ; dạy người luyện dược bất tử thường sanh, là đều uổng đều hư ; lại dạy người vật ý, vật biện, vật vi, là những đều quái dị.

Phật-tử, Ngọc-hoàng, Chung-quì, cũng là những người tự sát. Ngọc-hoàng lại bỏ thế vì, mà học đạo Lão-quân, là đạo rất huyền vu.

Quan-võ là người say rượu ; người ấy chẳng giết mình như bấy nhiêu người nói đó : thì giết mạng dân, là người tự thị kiêu căng, hữu dõng thiều mưu, sau bị tay người thù nghịch giết.

Tư-mạng là người trốn chủ nhà, bởi mắc tiết ăn trộm.

Quan-âm là người cãi ý cha mẹ, sa đắm tăng-đồ mà phải chết thiêu.

Thổ-chủ là người mắc chứng quỉ ma mà hư thân, con cháu chẳng nhìn.

Tiên-sư cũng như Quan-âm là người mê dâm

dục đã nhăng nhện làm chuyện chẳng thơm danh. Có vì lại tật nguyền thất vận rốt hèn.

Thổ-chủ là người tiều phu ; Tư-mạng làm đầy tớ, cũng là người ăn xin ; Hạp-tử là người bóng quáng.

Bây nhiêu vì trước nầy bằng sống lại mà sánh cùng người nước nầy, thì người nước nầy nhiều kẻ khá hơn, nhiều người thượng thủ hơn bấy nhiêu vì ấy ; người thượng thủ cũng khá hơn, mà hạ mình xuống dưới những vì thua kém hơn, lại tôn lên làm bực cả bực cao, mà tế lễ lạy lục, thờ lạy kính tin, ấy chẳng là đều rất những rất bỉ.

Con Annam nhiều người độ lượng can đãm, biết câu nhỉ hà nhơn, ngã hà nhơn ; anh là người nào, ta là ai ? Vậy bấy nhiêu vì ấy là người, mà ta cũng là đứng làm người ; can chi mà đam lòng thờ lạy ?

N. — *Thiên hạ thờ kính những vì ấy, nhứt là bỡi tin có quờn năng, hay cứu vớt người khỏi tai hại gian nan, lại hay phù hộ người bằng an thạnh lợi.*

T. — Ta đã biết thật có Chúa sanh thành bảo tồn, điều chế vạn vật, ắt là cũng biết đặng Đứng ấy cầm quờn phạt kẻ dữ, thưởng kẻ lành ; mà bấy nhiêu vì không nhìn biết Đứng ấy mà kính thờ, lại nhiều vì đặt đạo chẳng ngay, làm cho

https://tieulun.hopto.org

nhiều người xiêu lạc. Vậy những vì ấy sống như tôi chẳng ngay, như con chẳng thảo, chết rồi ắt là chẳng đặng an nhàn. Vậy thì có gì mà cứu vớt người khỏi tai h2i gian nan ? Có gì mà phù hộ đặng bằng an hưng thạnh ? Như có quờn phép ấy, sao những kẻ thờ phượng cậy tin, còn thấy mắc những tai hại gian nan ? Sao không thấy những kề ấy bằng an thạnh lợi ?

Như những vì ấy bay cứu vớt phù trì kẻ khác, sao chẳng phù hộ cứu vớt mình ? Sao Phật để cho mắc chứng phát bối mà chết đi ? Sao Quan-âm phải chết thiêu nơi chùa Hạch-thước ? Sao Thành-hoàng phải tử trận ? Sao Hạp-tử, Chung-quì, Lão-tử, Ngọc-hoàng chẳng làm cho mình đặng thạnh lợi bằng an, mà phải ra tay tự sát ?

Như hay cứu vớt phù trì kẻ khác, sao Tư-mạng để cho mình thất vận, phải đi ăn xin ? Sao Hạp-tử để cho mình bóng quáng tối tăm ? Sao Thổ-chủ, con cháu chẳng nhìn, mà phải ở chòi một mái ?

Ấy những vì nầy, khi sống còn cứu vớt mình, phù hộ mình chẳng đặng, huống chi đã chết, mà phù bộ cứu vớt ai ?

Vậy những kẻ thờ phượng cậy trông các vì ấy thật là những đều hư luống ; chẳng những là làm những đều hư luống, song lại mắc tội nặng nề, làm cho mình sáu phải hư thân, là thờ

phượng những người thế gian, thay vì Đứng tạo thành bảo tồn nhơn vật.

Giả như tôi trong nước, có vua mà chẳng làm tôi, một làm tôi người nghịch thù cùng nước nhà ; như con trong nhà bỏ cha mẹ, nhìn người dưng làm cha mẹ ruột ; như có người nào làm vậy, ắt là mắc tội bất hiếu thất trung, ắt là nên tôi giặc con loàn, ắt chẳng đáng gọi là người trong thiên hạ.

Huống chi ta biết thật đã có Chúa, là quấn vương, phụ mẫu ; có Chúa là Đứng đã sanh ra ta, cao trọng hơn mọi vật mọi loài ; sanh ra trời che đất chở ; sanh ra muôn vật cho ta hưởng dùng ; sinh ra nhựt nguyệt tinh thần soi sáng ; lại đặt tám tuyết bốn mùa, cho ta sanh nghiệp. Đứng ấy lại đêm ngày giữ gìn phù hộ : bao nhiêu ơn phước ta chịu ở đời nầy, đều bởi Đứng ấy mà ra, chẳng phải vì nào làm cho ta đặng bấy nhiêu đều ấy.

Ấy có Đứng căn nguơn cùng xuống ơn phước cho ta làm vậy ; quân vương phụ mẫu nào bằng quân vương phụ mẫu nầy ? Mà ta chẳng thờ kính, một thờ kính những vì nói trước nầy, thì ta mắc tội nặng nề là bao nã ? Lẽ nào cho khỏi tội bất hiếu bất trung ? Lẽ nào cho đáng gọi là người biết xét biết suy ? Đời nầy dầu có xảy qua, song đời sau xảy qua làm sao đặng ?

https://tieulun.hopto.org

Lại có nhiều người càng thêm thảm thiết, là bạ mình xuống mà thờ rắn rít, tây voi, sấu cá, hùm beo ; thì những kẻ ấy là người làm sao ? Chẳng biết vì ý nào mà thờ bấy nhiêu giống ấy ?

N. — *Thờ cá voi, cho nó chở chuyên vào bờ, khi có chim tàu ; thờ rắn rít tây voi, sấu khái, hùm beo, kẻo những giống ấy hủy tàn nhiễu hại.*

T. — Đã thờ, lại gọi là ông, rất thiết tha, làm vậy sao nhiều lần ông còn phá phách, cắn giết cùng ăn thịt con cháu ? Sao chẳng đoái tình con cháu kính thờ ông ? Sao có nỡ lòng mà làm cho con cháu những đều tai ương, mà không ngại dạ ?

Như cá voi có chở người chìm thuyền vào bãi biển, việc ấy như thiệt có, thì chẳng qua là nó làm theo bổn tính Chúa đã phú cho nó làm đều ấy, mà nó không biết là sự nhơn lành ; huống chi là việc kính thờ ; nó có biết gì mà thờ lạy nó?

Sao chẳng nhớ *nhơn linh, vật xuẩn* ? vật thì ngây, người thì khôn ; người khôn mà thờ vật ngây, có đều gì lần lộn bằng đều ấy ? Chẳng những là việc lần lộn khuất lấp, song lại là việc rất bỉ ; như thờ những vì đã nói trước nầy, là việc rất bỉ thay, phương chi là thờ những vật ngây, thì bỉ là bao nã ?

N. — *Người đời một lâu một mạt, một lâu một u ám, làm cho mình những đều nhuốc nha mà chẳng biết nhuốc nha ; đầu có ai can gián, thì*

https://tieulun.hopto.org

cũng chẳng nghe, song cứ một việc chấp nê, trước sao sau vậy. Nay nghe thầy biện bạch thể ấy, thì ai nấy toan tính thể nào? Ước nên hưu những việc ấy đi chăng, hay là còn tiếc? Người nhà nhu chúng tôi chẳng chịu thờ lăng nhăng làm vậy một có lòng gắn vó thờ kính thánh hiền; việc ấy dầu chẳng trúng đích, thì cũng cọ bia; có đâu sai suyễn như nhau thảy cả? Bữa sau xin anh em tựu trước mặt thầy, tôi xin phân nói ít đều: bằng ai bắt đặng việc ấy là việc lỗi lầm, thì tôi xin cam chịu.

T. — Làm vậy thì càng báu lắm. Ta càng biện luận, thì trí càng quang minh; càng nghe phân giải, thì càng thuộc biết nhiều đều, càng nên người lịch lãm.

THIÊN THỨ HAI

LỜI NÓI VIỆC LÀM THÁNH HIỀN BÊN NHU ĐẠO.

NHU SĨ VIẾT: — *Những vì thầy phân bữa trước, người nhà nhu chúng tôi chẳng ưa, song một chí thiết khâm sùng những đứng thánh hiền, là*

https://tieulun.hopto.org

những đứng đặt nên kinh điển, cùng đặt nên chữ ngài.

TÂY SƯ VIẾT ; — Bên cõi tây, xưa có một người nữ đặt mười sáu chữ ; mà chưa đủ việc dùng ; sau có hai người nam khác đặt tám chữ thêm. Mà bởi hai mươi bốn chữ ấy thì đã đủ mà nên tờ chương kinh sử ; những trẻ thơ ấu chừng tám chín tuổi học non già một tháng mà thôi, thì đã đọc chảy kinh sử tờ chương, bất luận là mắc rẻ ; đến chừng mười bốn mười lăm tuổi đã hết học tính toán thơ phú văn chương, mà học sang lễ kinh cho đặng biết thị phi, kẻo lầm mà nhìn lấy thị làm phi, lấy phi làm thị.

Từ mười tám mười chín tuổi sấp lên, ai hảo nghề nào thì học nghề nấy ; kẻ thì học đạo lý làm thầy giáo hoá nhơn dân ; kẻ thì học quấc-chánh, võ-kinh, đặng vực nước phò vua ; kẻ thì học y kinh, đề mà liệu bịnh ; kẻ thì học nghề vượt biển, đề dạo khắp nam bắc đông tây, đặng chuyên nghề buôn bán ; kẻ thì học nghề thiên văn địa lý : học địa lý cho biết bề hoạch bề trường trái đất, cho biết nội trong trái đất, là những nước nào, cho biết núi biết sông, cho biết biển là bao lớn ; học thiên văn cho biết các từng trời, cùng độ số tinh thần, nhựt nguyệt, cho biết ngôi sao nào chạy chậm, ngôi nào chạy mau, ngôi nào chạy mấy năm rồi lại lặn đi mấy năm, cho biết

https://tieulun.hopto.org

lý biết chừng nhựt thực, nguyệt thực. Kẻ thì học cách vật cho biết tính ngoại vật ngoan vật, cùng biết tính thảo mộc ; cho biết bởi đâu có mống chớp, dông gió, mây mưa, bởi đâu có nước lên nước ròng, bởi đâu có sấm sét.

Mà bởi có ít chữ nên học mau tấn tới ; nên tuổi hai mươi bốn, hai mươi lăm, nhiều người ròng hai ba nghề, lại đặt sách lưu truyền cho kẻ hậu lai ; nhiều người thi đỗ làm cho nước nhà chói lói.

Vã chẳng những người nam đặng một làm vậy, song phụ nữ nhiều người cũng chẳng kém gì, tuy chẳng đứng trường thi, song trong việc học hành có khi người nam khó gỡ.

Mà công thành thể ấy cũng bởi nhờ ha mươi bốn chữ mà thôi. Hai mươi bốn chữ ấy chẳng những đủ mà viết mọi tiếng mọi nước cõi tây, song cũng đủ mà viết mọi tiếng mọi nước cõi đòng, cõi nam, cõi bắc. Như con Annam dùng hai mươi bốn chữ ấy, thì sau cũng ít thua ai ; ắt là nam nữ cũng hay chữ nghĩa văn chương, khỏi các nước chê cười dốt nát.

Ấy người đặt chữ cõi tây làm cho tiện việc hữu lợi thể ấy, thì chẳng ai gọi là thánh thần gì ; chẳng qua là cao trí, thì đặt chữ nghĩa ; trí thấp thì canh mục ngư tiều, đều ra việc giúp nhau mà thôi.

https://tieulun.hopto.org

Mà người nước Đại-minh, thì đặt không biết mấy muôn chữ, làm cho người học già đời, mà đọc sách chưa xuôi ; làm cho người uổng công, kẻ trọn đời sắm đục chàng mà chưa biết ra nghề nghiệp. Ấy kẻ đặt chữ làm cho người rối rắm làm vậy, thì gọi là người thánh.

Như kẻ đặt chữ gọi là người thánh, làm sao đặt chữ HẢO là tốt là xinh, thì có chữ TỬ có hình con trai một bên, lại chữ NỮ có hình con gái một bên ; chẳng những là một chữ HẢO ấy, song còn nhiều khôn kể cho cùng : hễ nói đều gì xinh tốt, vui sướng, dấu yêu, thì đã có chữ NỮ một bên ; ấy thánh nhơn nào mà thô tục làm vậy ? Hay là rằng : bởi muốn đặt theo hình tích ; vậy chữ VI, chữ BẤT, chữ TRI, cùng muôn chữ khác, nào có hình tích gì, mà cũng đều nên chữ ?

Lại chữ cõi tây, một chữ thường có hai ba nét ; mà chữ Đại-minh đã rất đỗi bộn hàng ; lại chữ mười lăm mười sáu nét có dư Vậy thánh nhơn đặt chữ, muốn cho người thông suốt, hay là muốn cho người dốt nát ?

Vã chữ nhu là của người Thương-kiểng gầy đầu trước hết, sau kẻ khác thêm đơm. Cũng như kẻ đặt chữ nôm nước nầy ; kẻ đặt chữ nôm chẳng phải là thần thánh gì, mà kẻ đặt chữ nhu có gì mà rằng : thánh ?

N. — *Tôi hỏi cho thầy phân giải, cho ai nấy đây*

https://tieulun.hopto.org

nghe kẻo còn lầm lỗi ; còn tôi thì biết kẻ đặt chữ chẳng phải là thánh nhơn. Thánh nhơn là Văn, Võ, Châu-công ; thánh nhơn là ông Khổng-tử, Tăng-tử, Tử-tư, Nhan-uyên, Mạnh-tử ; là những vì đã truyền kinh điển, dạy nhơn dân chính tâm tu kỉ, noi giữ luân lý cang thường, dạy giữ lề nghi, tế lễ quỉ thần. Người nhà nhu thờ những đấng ấy ; không ai thờ những người đặt chữ.

T. — Phô ông ấy là những đứng cũng có công phu tài đức, có lòng noi giữ ngãi nhơn, đáng kính đáng khen. Song trong lời nói việc làm, cho đặng vẹn toàn, thật là dều chẳng dễ ; mà biện lời nói việc làm phô đứng ấy cho hiển hích, là việc rất khó lòng, như lời tục ngữ rằng : mở miệng mắc quai nón.

N. — *Hễ « kiến ngãi bất vi, vô dõng dã. » Kẻ thấy việc có nhơn có ngãi mà chẳng ra tay làm, hẳn thật là người non gan. Mà thầy thì có dõng, mà ngại đều ấy làm sao ? Như thầy đã biết phải chăng, mà không chịu phân giải, thì việc giảng dạo sao cho toàn vẹn ? Vã chúng tôi cũng biết lý sự, cũng chẳng lẩn lộn gì ; như thầy chẳng cứ lẽ phải mà giải phân, thì ắt làm thinh chịu phép ?*

T. — Mà trong các đấng ấy, người nhà nhu nhìn lấy ai làm nhứt ?

N. — *Nhìn lấy Phu-tử, là ông Khổng-tử, làm nhứt.*

https://tieulun.hopto.org

T. — Ai nấy kính thờ Phu-tử, là ông Khổng, bởi ông Trình-tử nói đều nầy, là nói : « Phu-tử sanh nhi tri chi, sanh nhi an hành ; » xin giải nghĩa trong hai câu ấy, thì đây thầy mới phân giải đặng.

N. — *Nghĩa là Phu-tử sanh, mà không phải học, tự nhiên mà biết nhơn ngãi luân lý cang thường, biết thiên mạng cùng hạn sanh tử. khúc trực thị phi, cùng biết mọi lý sự, người đời ra công tìm vấn. Tôi định sanh nhi tri chi là làm vậy. Còn sanh nhi an hành, nghĩa là Phu-tử không ti ố, một tự nhiên xổng xỗng mà noi giữ ngãi nhơn, không phải gắn gỗ ép uổng mình mà làm lành. Ấy sanh nhi an hành nghĩa là làm vậy.*

T. - Trước thầy đã phân tỏ, Chúa phú cho mọi người đều có chủ trương, là phép chọn dữ chọn lành. Ai bỏ dữ làm lành, lành ấy tại tâm, thì người ấy mới có công : ai bỏ lành chọn dữ, dữ ấy cũng tại tâm, thì người ấy mới có tội.

Bằng Phu-tử tự nhiên xổng xỗng mà làm nhơn ngãi và không làm dữ đặng, ắt là ngãi nhơn ấy chẳng tại tâm, chẳng qua có vì tại ngoại ép làm làm vậy : thì Phu-tử có công chi đó ? Thể ấy ra như tuồng tri chi nhứt lộ ; chỉn biết một đàng ; chẳng khác gì như cây viết : ta cầm nó vẽ nên chữ nọ chữ kia, công ấy tại ta, nào tại gì cây viết ?

https://tieulun.hopto.org

Ong Châu-tử, Trình-tử, khen thì cũng phải ; ta đây thì cũng khen, nhưng mà nói thể ấy, như cách tặng lên quá chừng, cho đến đỗi ra đều phi lý. Trong Trung-dung Phu-tử có nói rằng : « Phận làm tôi con, cùng làm em, làm bạn, ta đây chưa làm nên phận nào, mà lại còn trách kẻ khác chưa nên đạo tôi con, chưa nên đạo làm em làm bạn ». Lời Phu-tử nói về mình thì làm vậy ; mà ông Trình-tử giải rằng : « Phu-tử nói thể ấy cho đặng trách mình ». Mình đã giải làm vậy, lại nói : sanh nhi an hành : ấy chẳng là ông Trình-tử nói chống lời mình ? Ông Phu-tử, như không tì ố gì thảy cả, làm sao mà phải sửa mình, trách mình ? Bằng mình trách mình, thì lẽ nào mà nói : « Phu-tử sanh nhi an hành, » mà không tì ố ?

Đây thầy dám hỏi các thầy Nhu sĩ, phô ông có biết thể chăng ? Như có thể, thì thể trong việc nhỏ việc hèn, hay là thể trong việc trọng việc lớn ?

N. — *Nói chi thuở còn niên ấu, song đến chừng lớn khôn, trong đều tiểu sự thì thể nỗi gì ? Việc thể là việc cùng chẳng đã.*

T. — Phô ông đã biết việc thể là việc cùng chẳng đã, cớ sao Phu-tử khi ra mắt nàng Nam-tử, mà thấy Tử-lộ ngại lòng, thì buông lời mà thề ; ấy chẳng là thề vặt, là đều tì ố ?

N. — *Người ở đời cho khỏi tì ố, là việc rất khó ; dầu Phu-tử chẳng đặng hồn toàn, thì cũng đặng*

https://tieulun.hopto.org

sanh nhi tri chi ; có đâu hai ấy đều không thảy cả ?

T. — Câu Phu-tử nói : Ngô thập hữu ngũ nhi chi ư học ; nghĩa là ta được mười lăm tuổi, thì mới lo chuyên việc học hành ; hản Phu-tử có ý nói thật thà, có sao nói vậy ; mà các hậu đại muốn hủy cho tuyệt tích câu ấy sao ?

Đến đời nhà Tần, là nhà phá đạo nhu đốt sách, chôn học trò nhu bấy giờ kẻ còn sống sót mới bày thêm mà rằng : Phu-tử sanh nhi tri chi, an nhi hành chi, hai đều ấy là tặng lên thái quá. Phô ông đà biết trời đất không phép nào mà sanh ra nhơn vật. Như Phu-tử sanh nhi tri chi, sao còn nói trời đất là mẹ là cha mà sanh ra nhơn loại ? Như sanh nhi tri chi, sao mà còn nói : « Tử úy ư Khuông ? » là thầy Phu-tử sợ người nước Khuông. Phu-tử đã biết hạn sanh tử, thì cũng biết người đất Khuông vây lầm cũng chẳng hề chi, vậy sao mà còn sợ ?

Như phải sanh nhi tri chi, sao Phu-tử toán số mà học Kinh-dịch cho khỏi thái quá ; đặng dễ luận ban về việc ngũ hành, là việc có nhiều người lỗi lầm ? Như phải sanh nhi tri chi, sao mà muòn học những đều lỗi lầm mà khỏi thái quá ? Hễ học sách lỗi lầm, ắt càng thêm lỗi lầm thì có ; ai từng thấy học sách lỗi lầm mà khỏi thái quá bao giờ ? Làm vậy mà còn rằng : sanh nhi tri chi, ấy chẳng là đều kỳ dị ?

https://tieulun.hopto.org

Còn ông Quí-lộ hỏi về việc thờ quỉ thần, thị Phu-tử trả lời rằng : « Chưa biết thờ người, sao hay thờ quỉ ? Chưa biết sống, sao cho biết chết » ? Như Phu-tử sanh nhi tri chi, sao mà đáp lại làm vậy ? Hay là rằng : Quí-lộ hỏi hai đều ấy chẳng nên, vì ra như việc lạp đẳng ; nên Phu-tử chẳng truyền, kẻo ra đều truyền uổng ?

Mà Nhan-uyên, Tăng-tử, cũng nhiều môn đệ khác, theo ý nhà nhu, thì là bực thánh hiền, đều thì làm nên ; sao Phu-tử không truyền cho phô ông ấy biết ? Mà ông Trình tử thì nói : « Biết phép sống, thì cũng biết phép chết, biết phép thờ người, thì cũng biết phép thờ quỉ thần » ; một việc mà ra hai, hai việc mà nên một, có phải kỳ cục chăng ?

Lại rằng : Phu-tử nói thể ấy, cũng đà dạy Quí-lộ rồi ; bấy nhiêu đều ấy, ai nghe đặng thì nghe ; ý tứ gì mà nói những đều làm vậy ?

Vã lại hễ đều gì trái lẽ, mà ai chẳng muốn cho kẻ khác làm cho mình, thì mình cũng chẳng làm đều ấy cho kẻ khác ; ấy là việc bổn tính mọi người trong thiên hạ ; chẳng những người quân tử làm đặng đều ấy mà thôi, song những người tiểu nhơn cũng đều làm đặng. Mà khi ông Tử-cống nói ý mình dường ấy, thì sao Phu-tử đáp lại rằng : « Việc ấy ngươi làm chưa nên ; » sao người hiền mà làm chẳng nên việc ấy ? Đây thầy dám

https://tieulun.hopto.org

hỏi ai nầy : ông Tử-trương hỏi ; « Thập thế khả tri hồ ? » nghĩa là việc trong mười đời trước có khá dễ biết chăng ? Thì Phu-tử lấy lời gì mà đáp những lời hỏi ấy ?

N. — *Phu tử dạy coi lễ đời nhà Châu, nhà Ân, sau lễ đời nhà Hạ, tiền biết đời nào bớt lễ, đời nào thêm, thì lễ bá thế kể đời nhà Châu, lễ nào thêm bớt, thì cũng biết đặng.*

T. — Từ đời nhà Châu, cho đến đời vua Thuận-trị, nhà Thanh, kể đặng có hai mươi đời ; chưa đến đâu trăm đời ; mà trong đời nhà Thanh, người nam ai ai đều không tóc trán chỉ để tang : ấy là lễ bớt ; lại người nam ai ai đều có đuôi ; mới được vào chùa vào miễu; cho nên cũng là lễ thêm.

Còn đời nhà Tần, kế nhà Châu, thì đốt sách cùng chôn sống học trò ; việc tế lễ đời ấy cũng chẳng còn gì ; ấy cũng là lễ bớt.

Vậy như ta có làm học trò Phu-tử, cứ lấy lễ đời nhà Châu, nhà Ân, lễ nhà Hạ mà coi, thì ai trong ta biết đặng đời nhà Thanh khách có đuôi, cùng không tóc trán để tang ? Ai trong ta biết đặng nhà Tần phàn thơ, khanh-sĩ, là lễ bớt ? Ấy có bấy nhiêu đều mà không biết đặng ; huống chi nhiều đời, mỗi đời mỗi bớt mỗi thêm. Việc lễ bớt, trong đời nhà Tần, gần đời nhà Châu, còn biết chẳng đặng thay ; huống chi là những lễ bớt thêm bậu tai bá thế ?

https://tieulun.hopto.org

Ai ai đều biết, nhơn là ái chi công hậu. Nhơn là những việc tại lòng thương yêu mà ra, như nưng đỡ kẻ thất thì lỡ vận, giúp đỡ người đói rách tật nguyền, cùng các đều khác như vậy.

Mà khi ngươi Phàm-trì hỏi Phu-tử, nhơn là làm sao, thì Phu-tử đáp lại rằng : « Nhơn là tiên nan, nhi hậu hoạch, » là việc trước khó, sau dễ ; thì nghề bội bè, cờ bạc, cùng nghề canh cửi, thợ rèn, cùng phô nghề khác, cũng hậu hoạch tiên nan ; vậy thì đều là nhơn, hay là đều chi đó ?

Lại khi trong làng làm lễ na mà trừ ôn dịch, thì Phu-tử mặc y phục mà đứng thềm đông, kẻo linh hồn tổ tiên cùng thần ngũ tư kinh hãi. Phu-tử có nói : « Đức quỉ thần thạnh hỷ » ; mà lễ na là lễ làm chế lại ; kẻ làm lễ ấy cũng chẳng là ai ; sao Phu-tử sợ thần kinh hãi ?

Trong sách nhu có nói, hồn là khí tán, hồn thăng ư thiên : như hồn là khí tán, cùng thăng ư thiên, vậy thì còn chi đó mà Phu-tử phải đứng cho có bạn, kẻo hồn tổ tiên kinh hãi ?

Trong Tự vị có nói : « phong là đại khối chi ế khí, » nghĩa là gió vốn là hơi trong trái đất mà thở ra ; nói lôi là âm dương, bạc chấn chi thinh, nghĩa là âm dương cọ nhau, tung nhau, mà làm nên sấm. Nói cách vật làm vậy, thì cũng tùng tiệm ; dầu gió mạnh sấm lớn thể nào, thì cũng là việc cách vật mà thôi, đều là việc ngoan nhiên

https://tieulun.hopto.org

vô giác vô tri. Mà khi có dông có sấm, thì Phu-tử đổi sắc diện, mà nói rằng : « Kính lòng trời kẻo giận. » Phu-tử làm thể ấy theo lời sách lễ dạy : hễ có gió mạnh, sấm lớn, mưa dông, thì phải đổi sắc diện đi ; dầu đêm hôm cũng phải y mão, mà ngồi cho tề chỉnh. Như trời giận, thì giận kẻ dữ, mà kẻ dữ thì làm dữ bất luận mùa nào, thì trời cũng phải giận mỗi mùa : sao cứ một mùa mà giận?

Vậy nếu ai thấy Phu-tử làm y như sách kinh lễ dạy, mà tức cười, vì nghĩ ông ấy làm việc vô lối, không nhằm theo tài cách vật thiên văn ; lại khi thấy ông Châu-công ra sức làm sách kinh-lễ, mà cũng nhiều đều chẳng trúng ; thì ta biết lấy lời gì mà đỡ vớt ?

Lấy bấy nhiêu đều mà suy nghiệm, thì biết đặng Phu-tử cũng học, mà học bất túc cũng như nhiều người khác ; bằng nói quyết ông ấy sanh nhi tri chi, thì chẳng xuôi là mấy.

N. — *Theo ý nhà nhu, thì Đức Phu-tử là người thánh cả ; mà thầy phân giải bấy nhiêu lỗi, chúng tôi khó chữa, khó binh ; huống chi là những việc thánh hiền khác kém hơn, bằng thầy có phân giải âu là chúng tôi biết lấy lời gì mà binh vực.*

T. — Thầy đã nói thánh hiền nhà nhu có công phu, tài đức ; có lòng noi giữ ngãi nhơn ; song cho khỏi làm lỗi, thì là việc rất chẳng dễ.

Ông Tử-tư thuật lời Phu-tử. rằng : « Người

chí-thánh biết rõ tính mình, thì cũng biết rõ tính người ; biết rõ tinh người, thì cũng biết rõ tính vật. » Vậy giống gì mà gọi rằng vật ? Vật là quỉ thần, thiên địa, nhựt nguyệt, tinh thần ; vật là hoả khí, phong vỗ, lôi điền, côn trùng ; vật là muông chim, thủy tộc, thảo mộc. Chẳng những loài kia có tính khác loài nọ ; song trong đồng loài, mọi thứ thường mỗi khác nhau ; tính con cầm con thú nầy, khác con cầm con thú kia ; tính côn trùng thảo mộc kia, khác tính côn trùng thảo mộc nọ.

Vật khác tính, như chữ khác nghĩa ; chữ nầy có nghĩa khác chữ kia ; có đâu mỗi chữ đồng một nghĩa cùng nhau ? Có đâu mỗi vật đồng một tính ? Vậy ai muốn cho hay chữ, thì phải học từ chữ, mới thông ; ai muốn biết tính mọi vật mọi loài, thì cũng phải học phải xét từ vật từ loài, sau mới thông mà chớ.

Bấy giờ người chí-thành là người làm sao lắm bấy, cho đến đỗi biết tính người, cũng biết tính mọi vật mọi loài ? Người chí thánh không học tính vật, một biết tính người, thì lẽ nào mà biết tính quỉ thần, cầm thú, thảo mộc, thủy tộc, côn trùng, cùng tính trăm vật khác ?

Mà ông Châu-tử thì lại giải : nhơn vật không biết ngãi nhơn, luân lý, cang thường, như nhơn loại. Như thảy đều đồng tính, sao ông Mạnh-tử

https://tieulun.hopto.org

nói ; tính muông chẳng phải tính trâu ? Tính trâu chẳng phải tính người ? Sao còn nói ngũ hành tương khắc ? Như thảy đều có đồng tính, sao nói vật xuẩn, nhơn linh ? Sao bùn phải nắng thì khô, sáp phải nóng liền chảy ra ? Sao cam thảo giải đặng trăm giống độc ?

Như thảy đều đồng tính, vậy thì tính nhơn sâm, là tính mã tiền ; tính thạch tín, là tính thần sa ; tính hoàng bá, cùng tính hoàng liên, là tính nhục quế, phụ-tử ? Vậy khi lương y có thiếu nhục quế phụ tử, mà ông Châu-tử có lâm chứng trúng hàn, sao lương y chẳng lấy hoàng bá hoàng liên mà hốt thế cho ? ấy cũng trong một chương ấy.

Ông Tử-tư lại thuật rằng : người chí-thánh đã rõ tính vật rồi, thì giúp trời đất, mà hoá dục muông vật, lại sánh cùng trời đất.

Đây xin hỏi : người chí-thánh là đi gì mà hoá dục muôn vật ; cầm thú, thảo mộc, côn trùng, thủy tộc ? Người chí-thành hoá dục nhơn thần, hoả khí, nhựt nguyệt, tinh thần, làm sao người chí-thánh làm sấm sét, bão lụt, mưa gió, bốn mùa, tám tiết ; cùng che chở gì, mà nói giúp trời đất, lại sánh cùng trời đất. ?

Ông ấy lại thuật rằng : đạo thánh nhơn lộng phát dục muôn vật. Xin hỏi, thánh nhơn phát dục thần nhơn, nhựt nguyệt, tinh thần cách nào ? Đạo thánh nhơn làm những đều gì mà phát

https://tieulun.hopto.org

dục khí hoả, thủy thổ, phong võ, lôi điền, thảo mộc, cầm thú, côn trùng, thủy tộc, trong thế giái nầy ? ấy lý sự ở đời làm vậy ? Lại ta cũng chưa rõ vì ý nào mà ông Nhan-uyên nói rằng : « Ngưỡng chi nhi cao toàn chi nhỉ kiên, chiêm chi tại tiền hốt nhiên tại hậu ; » nghĩa là ngửa mặt ngó lên cao, thì biết các việc ngang tai ngang vai ; mắt nhìn xem phía trước, tức thì biết những việc sau lưng ; ấy một hai câu hành cái, coi cách có nhiều đều phi lý ?

Còn chú giải, bởi một hai câu, có khi tán ra làm nên ba bốn tờ ; như sách đại toàn thảy đều nói dựa theo ; vậy thì trong bấy nhiêu đều, biết mấy mươi đều phi lý ?

N. — *Đạo vị ông Tử-tư, coi cách có thua kém đạo vị ông Tăng-tử.*

T. — Thầy xin hỏi : vì ý nào mà ông Tăng-tử, khi lâm bịnh trọng, bảo môn nhơn giở tay chơn ông ấy mà coi, cùng nói rằng : « Giữ thân thể nắm nắm nớp nớp, như noi giá mỏng, như tới vực sâu » ; vì ý nào mà làm đều ấy ?

N. — *Lời các người làm chú giải có nói : đạo ông ấy dạy giữ thân cho toàn ; như cha mẹ đã sanh ra xưa, bằng bất cụ mà về cùng cha mẹ, thì ra điều bất hiếu.*

T. — Ta phải biết, quờn sanh tử ở trong tay một Đứng tạo hoá ; đứng ấy cũng nấy quờn cho

https://tieulun.hopto.org

vì đế vương ; vậy khi hữu sự, vì đế vương có quờn sai thần dân, kẻo mình đến chốn hiểm nghèo ; lại có quờn sát phạt.

Bằng ai tự ý mà giết mình, thì cướp quờn Đứng tạo hoá, cùng cướp quờn vì đế vương, lại nghịch ý cha mẹ. Những đều ấy dầu cho không phân giải, thì ai ai cũng biết. Mà bởi lời nói việc làm ông Tăng-tử, cùng lời những người hiền làm chú giải ; nên người Đại-minh xưa nay, khi lực tận thế cùng, thì hoặc tự nịch, tự ái, kẻo bị tay người, kẻo hoặc bất cụ, hoặc thủ ly thân, mà ra đều bất hiếu.

Lại bởi đạo thánh hiền ấy, thì người Đại-minh chẳng những giết mình khi thế cùng lực tận ; song thuở Hung-nô lấy nước, thì muôn vàn người cũng giết mình chẳng chịu cạo đầu đề đuôi, kẻo thiếu tóc mà ra đều bất hiếu cùng cha mẹ.

Vậy ta coi có đều gì độc cho bằng lời nói việc làm người thánh hiền đã nói đó ? Như cạo đầu thật là đều bất hiếu, người nhà nhu Đại-minh, đời nầy ai ai đều cạo đầu : vậy thì còn ai có hiếu ? Như hoặc bất cụ, hoặc thủ ly thân, mà về cùng cha mẹ, ra đều bất hiếu, xin hỏi : hồn về hay là phách về ? Như nói phách về, phách thì thành thổ, vô giác vô tri : giống vô giác vô tri, hoặc bất cụ, hoặc thủ ly thân. Như nói hồn về,

https://tieulun.hopto.org

mà hồn là khí tan : vậy khi hoặc ta, hoặc cha mẹ qua đời, thảy đều tan đi, thì có gì mà gọi rằng : về, mà về cùng ai ? Tan đi, thì có gì mà sợ đều bất hiếu ? Đã nói những đều làm vậy, là những đều bất hiếu ; trong kinh-lễ ông Tăng-tử lại nói rằng : chém một cái cây, giết một con thú, mà chẳng phải thì, thì cũng ra đều phi hiếu cùng cha mẹ có công sanh dưỡng. Con cái ngỗ nghịch, thì thật phi hiếu cùng cha mẹ ; mà loài thú loài mộc là đi gì, mà chém cây giết thú chẳng phải thì, thì cũng lấy làm đều phi hiếu ?

N. — *Ông Tăng-tử nói những đều ấy là đều bất hiếu, mà ông Mạnh-tử thì nói bất hiếu tại trong việc không con. Như ông Tăng-tử nói chẳng nhằm ; thì còn ông Mạnh-tử , có đâu hai ông đều không đích ?*

T. — Sự gì mà gọi rằng : bất hiếu ? Sự gì chẳng thuận tùng việc phượng dưỡng cha mẹ, chẳng đồng đức đồng tâm ; ấy thật là đều bất hiếu. Bất hiếu là làm vậy ; ai từng thấy bất hiếu là việc không con ? Việc bất hiếu là tại tâm ; mà việc không con chẳng có tại tâm, sao lấy làm bất hiếu ? Sự bất hiếu làm cho cha mẹ giận dữ, làm cho cha mẹ từ con ; như không con là đều bất hiếu, sao cha mẹ chẳng từ ? Sao cũng không giận dữ ?

Như không con thật là đều bất hiếu, thì những người vì nước vì vua tử trận, mà chưa

kịp có con, ấy chẳng là những người bất hiếu ? Ông Tí-can, Bá-di, Thúc-tề đều không con thảy cả, mà thánh hiền nhà nhu đều nhìn phô ông ấy làm bực nhơn hiền ; theo lời Mạnh-tử nói đây, ấy chẳng là người bất hiếu ?

N. — *Ông Mạnh-tử lấy làm bất hiếu, vì e không con, thì sau không ai phượng tự tổ tiên ; vậy người nhà nhu có vợ mà không con, thì theo lời Mạnh-tử mà lấy vợ khác cho có con, để sau phượng tự.*

T. — Ta phải biết, phép hôn nhơn cũng như việc mua bán ; tỉ như ai muốn mua cây vải đáng một đồng bạc, thì phải trao cho chủ vải một đồng ; và chủ vải muốn lấy một đồng bạc, thì phải trao cho chủ mua cả và cây vải ; bằng kẻ mua trao một hai cắt, mà lấy cả và cây vải, còn kỳ dư thì để mua vải khác thêm ; hay là chủ vải lấy đủ một đồng, mà trao một hai thước vải, còn kỳ dư thì ban cho kẻ nọ người kia, thì hai bên đồng làm đều phi lý.

Nọ phép hôn nhơn cũng vậy. Vì khi người nữ muốn chịu lấy người nam làm chồng, thì phải trao trót mình cho người nam, chẳng nên để lại phần nào, mà trao cho kẻ khác ; mà người nam ưng cưới người nữ làm vợ, thì cũng phải trao trót mình cho người nữ, chẳng nên để lại phần nào, mà trao cho kẻ nọ người kia ; ấy là đang nhiên chi lý.

https://tieulun.hopto.org

Mà khi hai bên đã ưng lấy nhau, làm chồng làm vợ, thì người nữ không dám để lại phần nào, mà trao cho ai ; sao người nam trao một phần mình cho người nữ mà thôi, còn kỳ dư thì để lại mà trao cho kẻ khác ?

Ta không phép nào làm dữ cho ra việc đức, như không phép ăn cướp của người mà nuôi dưỡng mẹ cha ; cũng không phép nào mà lỗi nghĩa hôn nhơn cho ra việc hiếu. Người nhà nho hay nói câu *tề gia tu kỷ*, mà kẻ vợ một vợ hai đã ít đặng thanh minh, lại trong việc tề gia thấy những đều rối rắm ngày ngà, chẳng có gì mà tề gia tu kỷ.

Ta lại phải biết đức không hủy đức ; mà người nhà nho theo lời ông Mạnh-tử muốn cho đặng nhiều con, thì bỏ việc tu kỷ tề gia, lại lỗi nghĩa hôn nhơn : ấy chẳng là đức hủy đức ? Như chồng không con mà bất hiếu, thì vợ không con cũng bất hiếu ; như vợ không con mà theo chồng khác, thì lỗi cang thường ; chồng không con mà lấy vợ khác cho có con, thì cang thường nào mà cho đều ấy ?

Nếu trong xứ người nam nhiều, người nữ ít, một nam cưới một nữ còn chẳng đủ ; mà nếu mấy người nam không có con cho đặng giữ hiếu, đi dành lấy đôi ba người nữ, ắt kẻ khác thiếu đi ; vậy lấy đâu cho mấy kẻ ấy giữ hiếu ; ấy chẳng phải đạo làm ra đều chống đạo ?

https://tieulun.hopto.org

N. — *Như vậy thì thật đạo mà chống đạo.*

T. — Lại có đều khác thánh hiền nhà nhu xưa nay dạy người nơi giữ, cũng chống đạo, lại tuyệt cang thường cùng đoạt nhơn tình, đều ấy là : nữ từ hữu hành, viễn phụ mẫu huynh đệ, nghĩa là : con gái khi đã lấy chồng phải xa cha mẹ, anh em, chớ hề lai vãng.

Người Đại-minh gọi người nước nầy là di-địch ; song người nước nầy khi nam nữ lộn lạo cùng nhau, thì chẳng động dạng, như thường những người hư thân đàng điếm ; mà người Đại-minh thì chẳng đặng như làm vậy : nam thấy nữ, thì như lửa gặp rơm, lòng thú liền nổi lên, làm cho lòng thần ra như tuồng bất tỉnh nhơn sự ; nên người nam một phen đặng vợ, thì chẳng những là nghi cho bề ngoài, song lại nghi cho bà con mình, cùng nghi cho bà con bên vợ.

Vậy nhứt là những người có ăn, cùng người sang trọng, giấu vợ ở trong nhà trọn đời ; ông cha chú bác, anh em chẳng hề thấy mặt ; công cha mẹ sanh dưỡng khôn kể cho xiết, lòng cha yêu dấu khôn lượng cho cùng : cha mẹ một phen gả con lấy chồng, thân con sống cầm bằng thân con chết.

Người thánh hiền nhà nhu thấy thói xấu làm vậy, thì phải sửa lại theo thói các nước cho hết sức, mới phân minh ; có đâu thói đã vậy, lại ra

https://tieulun.hopto.org

điều luật ấy thêm ; ấy chẳng là bịnh đã trọng, mà lại thêm thuốc độc ? Không đều gì nhà nhu năng lặp đi lặp lại cho bằng hai chữ cang thường ; con gái có cang thường cũng như con trai : làm sao mà con trai khi có vợ, đặng ra vào thăm viếng anh em, mà con gái khi có chồng, sao không cho lìa khỏi nhà một bước ? Sao không cho thấy mặt cha mẹ anh em ?

Ai coi đều gì chống đạo, lại tuyệt cang thường, cùng đoạt nhơn tình cho bằng đều ấy ? Người nhà nhu hay bắt đạo dương đạo mặc : ai theo những đạo ấy, thì gọi là người vô phụ vô quân ; mà người nữ giữ đạo thánh hiền, nay thì hữu quân hữu phụ, hay là vô quân vô phụ ? Nhiều kẻ làm cha mẹ thấy những đều làm vậy, khi con gái mới lọt lòng, sợ uổng công bồ chi dưỡng nuôi, liền bóp mũi con đi ; mà thánh hiền lại ra điều luật ấy thêm ; ấy chẳng là gươm đã sắc mà lại mài thêm ? Mà Phu-tử sau sửa kinh thi lại, thì thêm bớt nhiều đều, như sanh nhi tri chi ; sao chẳng sổ câu ấy đi ? Để làm chi cho ra đều bất lợi ?

N. — *Thói làm vậy mà không ai sửa lại.*

T. — Thật đã nên đều rất lạ, như nhơn dân, chẳng sửa thói ấy lại, thì cũng đã khó coi thay ; huống chi thánh hiền, đế vương, thì cũng không sửa lại. Như vua Văn-vương, Võ-vương, Thành-

https://tieulun.hopto.org

vương, muốn sửa thói ấy theo thói các nước, định thì cũng đặng ; nhưng mà cũng để vậy mà thôi ; mà ông Châu-công là con vua Văn-vương, em vua Võ-vương, chú vua Thành-vương, có quờn phép như ba vua ấy ; bằng ông ấy có lòng cùng ba vua mà sửa thói ấy lại, ước thì cũng xong ; nhưng mà ông ấy cũng chẳng sửa lại cho, những ra công đặt lễ, mà lễ ông ấy đặt, thì rất đỗi là nhiều ; chẳng những cứ lễ ông ấy đặt ra mà thôi, lại có lễ Phu-tử, cùng lễ những vì khác thêm đơm, thảy đều đầy mười cuốn sách ; lấy trong việc hoặc đi, hoặc đứng, hoặc nằm, hoặc ngồi, hoặc lấy, hoặc cho ; lễ trong việc hoặc bắn săn, hoặc lặt rau cỏ, hoặc chém cây cối, hoặc giết loài cầm, hoặc thấu gỏi, nếm canh, hoặc uống, hoặc ăn, hoặc đặt rượu, hoặc nếm của lạ ; còn trong thứ thịt, hoặc thịt rừng thịt nhà, theo lễ phải chiêng, nấu, xào, nướng cách nào, thịt khô làm sao, giống gì phải bỏ đầu, giống gì phải bỏ ruột ; trong việc gia vị theo lễ mùa nào, phải gia kiệu gia răm, mùa nào phải gia tỏi, gia hành, cùng đều khác như vậy.

Lại có lễ cho kẻ gần ngày gần tháng, có lễ khi đã sanh con, cùng tắm rửa con, có lễ cạo đầu, cùng lễ mướn vú nuôi ; có lễ khác cho con người hầu, có lễ khác cho con vợ chính ; lại có lễ đề chén đề ve, cùng lễ thăm viếng kẻ bịnh ; có lễ

https://tieulun.hopto.org

khóc kẻ qua đời, phải khóc ở đâu, phải khóc thề nào, phải khóc bao lâu ; có lễ chôn súc vật. Phu-tử có con ngựa chết, thì lấy màn vấn nó mà chôn ; có con muông chết, khiến ông Tử-cống lấy chiếu bó nó mà chôn, cho đặng giữ lễ.

Bấy nhiêu đều ấy, cùng nhiều điều khác khôn kể cho cùng ; ông Châu-công, cùng thánh hiền nhà nhu đã đặt ra ; mà làm nên kinh điển : gẫm mà coi, cũng nên lấy làm lạ ; phàm kinh điển là kinh sách dạy người cho biết nhơn ngãi, đạo lý, giả chơn ; mà những đều kể đó cùng muôn đều khác, trong kinh lễ có dạy người những đều gì cho đáng gọi là kinh điển. Lại kinh lễ ấy nói người không lễ, thì giống như cầm thú, có lễ thì mới nên người, vậy quan dân nước nầy chẳng có những lễ ấy thuộc thành, thì ta gọi là người, hay là loài cầm thú ?

Thật thì lễ làm cho người nên lịch lãm ; cùng tiện việc cho người ; ai từng thấy lễ làm cho người câu thúc trước sau ? Ai từng thấy lễ trong những việc tiểu sự ? Như những lễ ấy là những đều đại sự, muốn nên người thì phải thuộc phải giữ ; vậy thì mười cuốn sách lễ ấy, ta học cho thuộc mấy năm ? Thuộc rồi phải giữ, thì ai còn chuyên việc trị quốc tề gia ? Ai còn chuyên nghề sĩ nông công thương, ngư tiều canh mục ?

Lão-quân dạy thiên hạ hai chữ vật vi : như

https://tieulun.hopto.org

giữ hai chữ vật vi, thì trong ít ngày phải chết hết, không còn ai ở thế ; mà thánh biền nhà nhu dạy người giữ những đều kinh lễ ký. Lại như giữ hết, ắt là trong một ít ngày cũng chẳng còn sống ở đời. Quả thật lời dạy hai bên thì khác nhau, mà sở bướng ấy chẳng là tương hiệp ?

Sự thì làm vậy, mà Phu-tử hãy còn than thở, vì lâu ngày chiêm bao không thấy ông Châu-công ; các chức hãy coi còn thiếu chi mà tiếc ? Phu-tử có nói « Khả ly phi đạo ; » những lễ ấy thánh hiền nhà nhu noi giữ một điều, mà bỏ trăm đều : ấy chẳng là khả ly ? Mà sao còn gọi là đạo ?

Ước mà ông Châu-công giảm việc đặt lễ, mà ra công sửa người Đại-minh bỏ thói gian tà, mà đừng ghen vặt cho nhau, ắt là đã lớn công linh, lại nhiều con nít khỏi chết oan, hết việc đoạt nhơn tình, lại việc chống đạo, việc tuyệt cang thường cũng hết.

N. — *Trong những lễ ấy coi cách có nhiều đều tiểu sự, dầu thánh hiền định cũng chẳng giữ cho toàn ; nhưng mà khi nói đến lễ ấy, thì đều hiệp cùng nhau, lại đam lòng trân trọng.*

T. — Những đều tiểu sự, thì đều tương hiệp ; còn những đều đại sự, thì chẳng hiệp nhau ; nhứt là khi nói về quỉ thần, thì một người một ý.

Phu-tử nói : *Qui thần chi vi đức, kỳ thạnh hỉ hồ, thị chi nhi phất kiến, thích chi nhi phất*

https://tieulun.hopto.org

văn, dương dương hồ như tại kỳ thượng, như tại kỳ tả hữu. » Bởi đâu mà quỉ thần dương dương đức thạnh xem mà chẳng thấy, nghe mà chẳng thông ? Bởi đâu mà như ở trên, như ở hai bên tả hữu ? Bởi quỉ thần là bực tinh vi cao trọng, lại vốn là linh tính cùng có tri giác linh minh.

Mà ông Trình-tử, Châu-tử thì rằng : « *Quỉ thần là tạo hoá chi tích* » Tích là đi gì mà gọi quỉ thần là tích ? Tích là dấu : như ghi vôi, như dấu chơn đi, như dấu bẻ co thắt gút. Phu-tử thì nói : nghe mà chẳng thông, xem mà chẳng thấy ; vậy quỉ thần là vật vô hình ; mà hai ông kia gọi là dấu, là vật hữu hình ; ấy chẳng là những đều mâu thuẫn ? Ông Châu-tử đã gọi là dấu, lại nói quỉ thần vô hình vô thinh : ấy chẳng là mình, lại nói chống lời mình, cùng chống lời Trình-tử ? Còn ông Trương-tử thì gọi quỉ thần là *lương năng nhị khí* ; ông Châu-tử lại gọi là *khí lịnh* bởi dương âm mà ra ; hai khí ấy hoặc duỗi hoặc co, mà nên quỉ thần Bấy nhiêu thảy đều phi lý, cùng chống lời Phu-tử.

Như đã nói, tính thiêng sanh vật hữu hình, giống trọng sanh vật hèn, thì cũng đặng : như Thiên-Chúa sinh thiên địa, như nhơn loại sinh giống giác hồn, mà loài hèn không phép sinh giống trọng ; vật hữu hình không phép sinh vật vô hình, như nhơn loại không phép sinh quỉ

https://tieulun.hopto.org

thần ; cầm thú không phép sinh nhơn loại ; lạ như trước cũng đã nói : vật gì ta không có, thì không phép nào mà thông vật ấy cho ai ; bấy giờ bai khí âm dương hèn mạt hữu hình, lại không tri giác linh minh, thì lẽ nào mà làm nên quỉ thần trọng vọng, không hình, cùng có linh minh tri giác ?

Trong thế giái đâu đâu đều có khí, mà ai từng thấy co duỗi ? Lại như có lương năng mà làm nên đều gì, thì dều ấy cũng là đều hữu hình ngoan nhiên, vô tri giác linh minh ; có đâu đặng phép mà làm nên quỉ thần, cho xứng cùng câu phất kiến phất văn, dương dương thạnh đức ?

Chẳng những một phô ông ấy, song Phu-tử cũng chống lời nói Phu-tử, là trong kinh dịch Phu-tử nói : quỉ thần sau cũng tan mất đi : trong kinh lễ Phu-tử lại rằng : khi đã giả thần chi thạnh dã. Như quỉ thần là phách là khí, thì cũng là vật hửu hình ; vậy thì có gì mà rằng : thính chi nhi phất văn, thị chi nhi phất kiến ?

Như thật là phách là khí, cùng là tan mất đi, vậy thì có gì mà rằng : dương dương hồ vi đức thạnh hĩ ? Như quỉ thần là phách là khí, lại là tạo hoá chi tích ; là nhị khí chi lương năng, là âm dương chi linh, vậy thì là vật ngoan nhiên biết gì mà bảo hộ ? Biết gì mà nhậm lòng thiên hạ thành kính ? Biết gì mà nghe lời đảo cầu ?

https://tieulun.hopto.org

Trọng vọng chi, lập miễu mạc nhà thờ ? Có gì đáng cho loài người tế lễ ?

Mà theo lời thánh hiền nhà nhu, nói quỉ thần là đồng đẳng, sao lại nói có thần ở dưới đất, có thần ở trên trời ? Sao nói có thần ở nam bắc đông tây, có thần ở sông ở núi ? Sao nói có thần ở dưới giếng, trong bếp, có thần ở cữa cái cữa sổ giữa nhà ? Sao nói có thần ở trong thân thể loài người ? Trong những đều ấy tại tự ý, hay là có ai sai khiến ; sao nói có thần ở chốn thảnh thơi như ở trên trời ? Sao có thần ở nơi túng tíu hẹp hòi, như ở trong bếp dưới giếng ? Nói đồng đẳng, sao lại rằng : có thần đặng nhậm của tế lễ, có thần thì chẳng đặng ? Mà thần đặng nhậm của tế lễ, sao nói có thần đặng nhậm của vì đế vương, mâm cao cỗ đầy ? Sao nói có thần nhậm của thứ dân, là những đều khô khan hui hút ?

Nói quỉ thần đồng đẳng, sao thì có quỉ thần giữ việc tạo hoá ; có thần nhậm lời đảo cầu ? Sao nói có thần khuất khoả nhơn dân, có thần lại phù trì bảo hộ ?

Nói quỉ thần đồng đẳng, sao nói có thần tối tăm dối trá, có thần thoát có, thoát không, thoát hiệp, thoát tan ? Các chức hãy coi : có điều gì phân vân cho bằng thánh hiền nhà nhu nói về quỉ thần ?

N. — *Chúng tôi học kinh sử, thấy thánh hiền nói về quỉ thần, thì lấy làm dễ nghe ; đến nay nghe*

https://tieulun.hopto.org

thầy phân giải từ đều, thì mới thấy rối rắm như tơ ; lại thấy nói chống nhau như mâu thuẫn

T. — Những đều ấy thật là những đều rối rắm ; còn đều thánh hiền nhà nhu nói vạn vật nhứt thể, cũng chẳng xong chi. Vạn vật nhứt thể nghĩa là làm sao, xin phô ông giải mà nghe thử ?

N. — *Nghĩa là trời đất muôn vật, tuy khác hình dong, song cũng đồng một thể cùng nhau ; cũng như tứ thể bá hài, tuy khác dạng khác hình, song cũng đồng một mình vóc.*

T. — Trong mình ta có thân trọng, thân hèn ; thân hèn như chơn, thân trọng như đầu ; trọng hèn tuy có khác nhau, song thân hèn không kính thờ thân trọng. Như vạn vật nhứt the làm vậy, thì còn kính thờ thiên địa, quỉ thần, thượng đế, chúa tể, quân vương, phụ mẫu, huynh trưởng làm chi ?

Như đồng một thể, thì phải hoà thuận cùng nhau : sao ít thấy thuận hoà, mà thấy những tương tàn tương phản ? Hễ ai thương con, thì tóc tai tay chơn con đều thì thương hết. Bằng vạn vật nhứt thể, thì kẻ kính thờ những vì mới kể đây, sao chẳng kính thờ cỏ săng, ngoại vật đồng thể cùng bấy nhiêu vì ấy ?

Mà khi ta bứt tóc bức râu ai, thì chẳng phải một làm nhuốc cho râu, song cũng làm nhuốc cho cả và mình người. Bằng vạn vật nhứt thể, mà ta

có đánh mắng sửa phạt kẻ tiểu nhơn, ấy chẳng là làm nhuốc cho Chúa tể, thượng đế, quỉ thần, huynh trưởng, quân vương phụ mẫu ?

Lại ai lấy tay mà làm hoặc lành hoặc dữ, thì chẳng phải một tay làm, song cả và mình đều làm ; bằng vạn vật nhứt thể, thì một việc lành dữ đều là việc chung : vậy thì còn ai tại ngoại mà gia thưởng phạt ? Bằng vạn vật nhứt thể theo ý thánh hiền nhà nhu đã nói, thì thiên giáng bá tường bá ương, ấy chẳng là thiên giáng cho thiên ? Quỉ thần phù hộ khuấy khoả quỉ thần ? Vì đế vì vương sát phạt nhơn ; ấy chẳng là sát phạt vì đế vì vương ?

N. — *Việc quỉ thần đã phân vân, đều vạn vật nhứt thể cũng thêm rối rắm ?*

T. Đều nói vạn vật nhứt thể đã rối rắm ; còn việc nhìn Đứng chí tôn, cũng chẳng xuôi gì. Đã nhìn lấy vô số quỉ thần, lại nhìn lấy thiên địa thượng đế, làm Chúa tể chí tôn nữa.

Hễ Đứng chí tôn thì phải có một, như trong nước phải có một vua ; mà nhiều đứng chí tôn thể nầy, thì có đều gì nghịch lý cho bằng đều ấy ? Như nhiều làm vậy, thì nhường nhau thuận nhau, hay là phản nghịch ? Như phản nghịch, thì ai đặng ai thua ? Đứng nào vai dưới, đứng nào vai trên ? Như thuận nhau nhường nhau, ấy chẳng là đều bất tài như nhau thảy cả ?

https://tieulun.hopto.org

N. — *Thuận nhau nhường nhau, hay là phản nghịch, thì không thấy nói. Tôi một định thánh hiền nhà nhu chúng tôi nhìn lấy trời là đứng chi tôn, có một ý như bên đạo thầy nhìn lấy Thiên-Chúa.*

T. — Thánh hiền nhà nhu thường nói hai chữ thiên địa ; như thủ là tay, túc là chơn, thì địa là đất, thiên là thương thương chi thiên, vậy thì có gì mà đồng một ý cùng chữ Thiên-Chúa ?

N. — *Nhiều nơi thánh hiền nói có một chữ thiên, vậy thì đồng ý cùng hai chữ Thiên-Chúa.*

T. -- Trong sách nhu có nói, ngôn thiên tắc địa tại kỳ trung, nghĩa là dầu không nói chữ địa, thì cũng có ý chữ địa nằm trong chữ thiên ; vậy thì chữ thiên ấy có gì mà đồng ý cùng chữ Thiên-Chúa ?

N. — *Như chữ thiên chẳng đồng ý cùng chữ Thiên-Chúa, thì chữ thượng đế, chúa tể, cũng đồng cách, là cách chữ mà thôi, song định cũng đồng một ý.*

T. — Trong kinh nhu cũng có nói, dĩ hình thể xưng chi viết thiên, dĩ kỳ chúa tể xưng chi viết đế, nghĩa là theo hình thể xanh xanh, thì gọi là thiên, theo phép trời quản trị sửa sang, thì gọi đế ; nói đây cũng là nhị đế chúa tể, là hai phép trời sửa trị quản cai : mà sao đặng đồng cùng Thiên-Chúa ?

https://tieulun.hopto.org

N. — *Hễ Đứng chí tôn thì phải có một ; mà thánh hiền nhà nhu chúng tôi nhìn theo đứng theo vì làm vậy, ắt là không ra lối lang gì ; vậy thì thánh hiền cũng hay lầm lỗi, mà chúng tôi học đòi, ấy chẳng là người linh đinh, mà không chỗ dựa.*

T. — Thầy không dám nói phô ông không chỗ dựa, một xin lấy trí mà suy, cùng cầm cân thăng bằng, dóng đi dóng lại mà coi, cho biết đâu chơn đâu giả.

N. — *Hôm nay bấy nhiêu đều đã đủ ; nghe nhiều chẳng nhớ lâu ; định thì chúng tôi hãy còn lầm lỗi nữa, chẳng phải có bấy nhiêu, thì xin để sang bữa khác.*

THIÊN THỨ BA

Nhiều người tin những đều dị đoan huyễn hoặc

Tây sư viết : — Việc thánh hiền nhà nhu biện luận bữa nọ thì đã vậy, lại còn nhiều sự khác : như việc phù thủy pháp môn, các chức định làm sao, thật hay là giả ?

Nhu sĩ viết : — *Trong những việc ấy có nhiều đều dị kỳ, nên nhiều người tin làm thật.*

https://tieulun.hopto.org

T. — Ai ai đều biết trong đời có ma quỉ là giống hay dối trá ; như trong những việc ấy có đều gì kỳ dị, thì là việc ma quỉ bày đặt cho người xiêu theo, cho mất đạo ngay, nào có gì cho đáng tin làm thật sự ?

Như thầy phù thủy có phép cải tử huờn sanh cho kẻ khác, sao chẳng cải tử huờn sanh cho mình ? Sao chẳng cải tử huờn sanh cho cha mẹ bà con ? Sao để cha mẹ bà con cũng chết như kẻ khác ? Sanh tử đã có mạng, mạng ấy ở trong tay một Đứng tạo thành ; mà thầy phù thủy là ai mà chống Đứng ấy ?

Vã bịnh người đời thường bởi khí huyết, thời khí ; mà phò thầy ấy nói bởi ma quỉ mà ra ; ma quỉ làm nên bịnh bao giờ cho phò thầy ấy khử trừ, làm cho kẻ đau lành đã. Dầu cho bởi ma quỉ mà nên bịnh hoạn, ma quỉ là kẻ phò người ấy kính thờ ; vậy thì ma quỉ sợ gì mà vưng phép các thầy ấy khử trừ mà buông nhà bịnh ?

Mà thiên thiên lực sĩ, vạn vạn tinh binh, cùng thiên bồng thiên tướng, cùng ma quỉ làm nên bịnh hoạn, cũng đồng loài cùng nhau, sao chẳng vì nhau, mà vưng phép thầy phù thủy hơn mình, là bực vai trên ? Sao vưng phép các thầy ấy, là hàng vai dưới ?

N. — *Bởi có phép Ngọc-hoàng cho, nên mới đặng những đều làm vậy.*

https://tieulun.hopto.org

T. — Ngọc-hoàng xưa cũng là người ở thế gian, như trước đã biện phân ; vậy thì có tài cán gì mà cho thầy phù thủy phép ấy ?

N. — *Như Ngọc-hoàng chẳng cho đặng phép ấy, thì còn có phép hối lộ cho nam tào bắc đẩu ; những sao ấy giữ sổ son sổ mực cho tử cho sanh ; các thầy hối lộ cho những vì sao ấy đem tên bịnh ở sổ mực lại sổ son, cho nhà bịnh đặng lành mà khỏi chết.*

T. — Nam tào bắc đẩu cũng như các ngôi sao khác, đều là Đứng tạo thành đã dựng nên, để soi sáng thế gian, đều là vật ngoan nhiên khối nhiên, đều là vật chi tri nhứt lộ, mà giữ sổ mực sổ son, cho sanh cho tử, lại hay ăn hối lộ một hai đồng, ấy lý sự ở đàu làm vậy ?

N. — *Có phép trùng tang liên táng, giải ách, tống tai, cùng êm ma quỉ, cùng làm phù cho người đeo đặng ngự trừ ôn dịch tà thần cho người đặng sống lâu sức khoẻ.*

T. — Như có phép chữa trùng tang liên táng, đã chữa rồi, sao lại nhiều lần thấy tang nầy mới đó, liền kế tang kia ? Sao trong một nhà mới thấy dời quan tài nầy, chẳng khỏi bao lâu, lại dời quan tài khác ? Như có phép tống tai giải ách, những người đã nhờ ơn ấy, sao còn thấy tai nọ ách kia ? Muôn vàn thầy đã ếm ma quỉ khắp nơi ; vậy còn ma quỉ nào chồi dậy khuấy khoả, cùng làm cho người mắc bịnh ?

https://tieulun.hopto.org

Như phù pháp các thầy ấy làm, có phép ngự trừ tà thần ôn dịch, cho người đặng sức khoẻ sống lâu, nhiều người đeo phù ấy chẳng khi rời, sao cũng liệt lào chết trẻ? Còn pháp môn, tuy khác danh hiệu cùng thầy phù thủy, song trong sở hướng khi hành sự, thì chẳng khác gì nhau. Như việc phù thủy là việc huyền vu, thì việc pháp môn có gì mà chơn thật?

N. — *Những việc ấy là việc huyền vu, thì còn việc phá ngục coi như đều chơn thật.*

T. — Chớ nào những vì diêm vương giữ coi ngục ấy, cớ chi mà để cho các ông sư, cùng các thầy phù thủy phá đi? Bởi yếu thơ mơ, hay là bởi ngồi ngủ gục? Ngục vua chúa cầm người có tội, thì chẳng ai dám phá, cũng chẳng ai dám ghé lại gần; mà ngục nói đó là ngục ai lập ra, mà phô người ấy dám phá, đặng cứu những linh hồn cầm trong ngục ấy?

Vã ngục thì có một, mà các thầy phá kể chẳng biết mấy muôn, phá rồi, chủ ngục có kiên cố lại chăn, hay là để vậy? Như kiên cố lại, thì kiên cố làm sao cho kịp? Như để vậy, thì chủ ngục lấy gì mà cầm kẻ có tội lớp sau? Để vậy, ấy chẳng là chịu thua các thầy? Lại còn ai trong ngục ấy mà cứu? Còn ngục đâu mà phá nữa?

N. — *Ít nữa là việc chiếu kinh, sai đồng, như tuồng việc thật.*

https://tieulun.hopto.org

T. — Dầu cho trong việc ấy có đều kỳ dị, thì cũng là việc ma quỉ bày đặt, cho người xiêu theo cho mất đạo ngay ; vậy thì có nên đều gì cho đáng đam vào lòng ? Còn việc bóng chàng cũng là việc ma quỉ, dễ có vì nào nhập vào mình bóng chàng nói rói ra, cho người đặng hay những đều viễn vọng, ẩn vi, đắc thất.

Lại thầy bói cũng không biết đặng những sự viễn vọng, ẩn vi, đắc thất ; như biết, sao mắc chúng gạt gẫm luôn ? Kìa con nít dắc đi dọc đàng, không voi, nó la có voi, thì cũng dứng dẹp lại một bên ; không mương, nó nói có mương cũng tin lời mà nhảy ? Ấy những đều sờ sờ trước mặt còn biết chẳng đặng thay, còn mắc con nít phỉnh phờ ; huống chi là những việc viễn vọng, ẩn vi, đắc thất, làm sao đặng ?

N. — *Khi làm vậy bởi không chấm quẻ, cùng không vái thánh hiền ; bằng khi vái thánh hiền cùng có chấm quẻ, sao mà chẳng biết những đều viễn vọng, ẩn vi, đắt thất ?*

T. — Đã nhìn lấy thánh hiền làm vì cao trọng, có nhiều vì xưa làm đế làm vương, mà bởi một lời vái, liền đến giúp quẻ cho các thầy ấy kiếm một hai đồng mà dưỡng thân ; ấy vì thánh hiền đế vương nào chịu hạ mình xuống mà làm đều ấy ?

Vã có nhiều người đến bói cho đặng quẻ tốt, cho đặng hoặc trộm cướp, thông dâm ; hoặc

https://tieulun.hopto.org

đánh trả quân vương ; hoặc làm đều gì dữ khác ; như thánh hiền nghe lời các thầy ấy vái, đến bày quẻ tốt cho những kẻ ấy vững thế mà làm dữ đã mống trong lòng ; ấy chẳng là thánh hiền một lâu một đạo đại đức toàn, một lâu một công thành danh toại ?

N. — *Người nhà nhu một tin việc bói theo kinh-châu dịch.*

T. — Việc bói các thầy bóng quáng, theo sách kinh-tăng-tau-giã-hạc, cũng bởi sách kinh-châu dịch chơn thật làm sao đặng? Hễ ruờng cột đã xiêu, đã ngã, thì phên vách cũng phải xiêu ngã theo. Mà việc ngũ hành, nhứt là đều tương sanh tương khắc, đã ngã đã xiêu ; hai phép bói ấy đều theo ngũ hành, thì cũng phải xiêu ngã theo mà chớ.

Hễ màu mè dấu diếm ra trước, lấy trí mà suy, thì biết đặng ẩn vi, đắc thất, viễn vọng ít nhiều. Như thể cha mẹ chẳng sửa dạy con cái, thì biết sau con cái ấy hư thân. Thấy trong nước nào trên dưới chẳng noi giữ kỷ cang, thì biết nước ấy sanh loạn lạc Ây có dấu diếm màu mè ra trước làm vậy, thì mới biết sự ẩn vi, viễn vọng, đắc thất, vị lai. Mà sự viễn vọng, ẩn vi, đắc thất, hoặc quá khứ, hoặc vị lai, mà không dấu diếm màu mè gì, thì bói cách nào mà biết đặng sự ấy là việc chơn thật ?

Trong nước Đại-minh thiếu gì những thầy thông lảu nghề nầy, sao các vì đế vương không

https://tieulun.hopto.org

nhậm, chẳng dùng, cho đặng dự phòng, mà để cho mất cơ nghiệp, cùng mắc nhiều đều tai ương khác nữa ?

Việc ngũ hành đã xiêu đã ngã, thì nghề các tướng theo ngũ hành, ắt cũng phải xiêu ngã theo ; lẽ nào mà thầy coi tướng, biết tướng nọ làm cho người đặng sống lâu, đặng sang giàu, biết tướng kia làm cho người khó hèn cùng chết yểu ?

Vã tự thiên đình cho đến địa giác, bá hài tứ thể, thuở bé bao nhiêu, khi lớn khi già cũng bấy nhiêu, thuở trước thân thể nào, khi sau cũng thân thể ấy. Như bởi tướng mà người nên sang giàu, hay là hèn khó, thì ai trước sang giàu, sau thì cũng sang giàu, hay là khó hèn, sau thì cũng khó hèn ; sao có nhiều người trước khó hèn, mà sau sang giàu ? Sao có nhiều người trước sang giàu, mà sau khó hèn ? Kẻ có tướng sống lâu, khi gặp hùm dữ có vì tướng ấy mà nhiêu sanh cho chăng ? Khi thuyền giữa biển, kẻ xấu tướng khi ấy thì chết đi, kẻ tốt tướng sống lâu hay là cũng chết ?

Việc ngũ hành đã xiêu đã ngã, còn việc coi số, cùng việc chọn năm tháng ngày giờ đều theo ngũ hành, thì cũng phải xiêu ngã theo làm một.

Năm tháng ngày giờ, là của Chúa đã đặt bày bởi nhựt nguyệt mà ra, cho loài người đặng nhờ mà nơi bổn phận, đặng làm lành lánh dữ. Năm

https://tieulun.hopto.org

tháng ngày giờ nào xấu mà giữ, năm tháng ngày giờ nào lành, mà làm cho người sống lâu, sang giàu, may mắn ? Như bởi đó mà người đặng sống lâu sang giàu, hay là bởi đó mà người chết trẻ, khó hèn, rủi ro. Nhiều người sanh ra đồng năm tháng, đồng ngày giờ, sao có kẻ may mắn, sang giàu, sống lâu ? Sao có kẻ lại rủi ro, khó hèn, chết trẻ ?

Nhiều người trước khi hành sự, như khi cưới hỏi, ra trận ra vời, trước khi cất nhà, đi buôn, thì chọn đặng năm tháng ngày giờ tốt ; như đã chọn cho đặng, sao nhiều lần thấy vợ chồng phân rẽ, chia con, chia của ? Ghe phen xuất trận, sao thấy tổn tướng hao binh ? Sao thấy bị hoạ tai, chìm tàu, lỗ vốn mất lời ? Chớ nào năm tháng ngày giờ đã chọn ở đâu ?

Việc ngũ hành đã xiêu đã ngã, thì việc đánh tuồi, cùng việc nhâm độn, đều theo ngũ hành, thì cũng phải xiêu ngã theo mà chớ ? Lỗi lông thừa lỗi đi, bao nhiêu việc tính theo ngũ hành, đều phải xiêu ngã theo mà chớ. Nhiều người đã tin bấy nhiêu đều, lại tin việc địa lý, thầy địa lý làm những đều gì cho người gặp sự lành, mà cũng tin làm thật ?

N. — *Thầy địa lý biết chọn huyệt mả, nơi có con long con hổ, cho người chôn cha mẹ ông bà ; con long con hổ, là cốt vi quan quyền đế vương,*

https://tieulun.hopto.org

làm cho con cháu người nhờ ; mà nên hiển vang phú túc.

T. — Như bởi đó mà cho con cháu người đặng hiển vang phú túc, sao thầy địa lý chẳng chọn nơi ấy mà chôn cha mẹ ông bà mình ? Ở đâu mà mình khó hèn, nén phải làm mướn trong việc chọn mồ chọn mả ?

Kìa nhứt là con voi vua ngự trên lưng, có bành vàng rực rỡ, có của sẵn, lại có nài tắm rửa kỳ mài ; thầy địa lý nào chọn mồ mả cho ông bà cha mẹ nó ở trên rừng, mà nó sướng thân lắm bấy ? Đã tin việc địa lý, lại tin việc coi dò, tin là điềm dữ điềm lành, mà có gì mà dữ mà lành trong việc coi dò ấy ?

Như coi một hai cái dò đà thấy điềm hoặc lành hoặc dữ, coi rồi bằng lấy dò khác mà so, ắt là thấy những dò ấy chẳng có một rập cùng nhau : vậy thì dò nào đáng giữ, mà dò nào không đáng ? Đã tin đều ấy, lại tin có tướng tinh ; việc tướng tinh là việc làm sao mà cũng tin làm thật ?

N. — *Là mọi người có ngôi sao làm bổn mạng : ai có sao lớn sao lành, thì hoặc nên phú túc, hoặc làm vì tướng vì vương ; ai có sao nhỏ sao dữ, thì hoặc làm dân giả, hoặc khó khăn hèn hạ.*

T. — Các ngôi sao là của Đứng tạo thành đã dựng nên, cũng như nam tào bắc đẩu, đều để soi

https://tieulun.hopto.org

sáng ban đêm, ai từng làm bồn mạng kẻ giàu có, cùng vì tướng vì vương ? Ai từng thấy làm bồn mạng cho người khó bèn dân giả ? Các ngôi sao đã có đủ từ thuở tạo thiên lập địa, mà sự vương tướng mới sanh ra đời sau. Vậy thuở người chưa sanh ra, thì những tướng tinh vì đế vì vương ấy ở không, vậy bấy lâu giờ dang ra làm chi đó ?

Những ngôi sao ấy vô tri vô giác như nhau thảy thảy, đều là vật ngoan nhiên, khối nhiên, sao lại có ngôi dữ ngôi lành ? Ai truyền cho mà biết những cái đều làm vậy ? Như mỗi người mỗi có tướng tinh làm bồn mạng, vậy thì khi người chết, thì tướng tinh ấy còn vậy hay là mất đi ? Như nói mất đi, ắt đã chẳng xuôi ; như nói còn, thì ở lẻ vậy, bay là làm tướng tinh những người hậu thế ?

N. — *Những điều ấy thì không biết đặng, một thấy sử Tư-khuyền nói ông Khổng-miêng gần bất lộc, thì tướng tinh ông ấy lỏ ra, chẳng những ông Khổng-miêng biết sự ấy mà thôi, song bên Bắc ngụy cũng đều biết nữa.*

T. — Sử Tư-khuyền thì nói đều ấy ; cũng như sử Ngoại-ký nói mụ Nữ-Oa nấu đá ngũ sắc mà vá trời, cũng như người nước nầy nói ông Giác-hải đắp núi mà tát cá biển. Chẳng những nói mụ Oa vá trời bằng đá ngũ sắc, lại nói vua Phục-Hi

https://tieulun.hopto.org

mình rắn đầu người ; nói ông Cung-công thì bắn hòn núi Bất-châu-giềng đốt mích đi cột trời đứt tuyệt. Sử Ngoại-ký thì nói những đều làm vậy ; sử Tứ-khuyền thì nói sao ông Khổng-miêng lu đi, hai sử ấy dầu cách nhau nhiều đời, song cũng bà con cùng nhau đó.

Các tướng sĩ Đại-minh năm xưa qua nước Kẻ-bắc, hay đọc các sử ấy, lại giở trương sau rốt cuốn sách, mà đọc nguyệt thực, lấy làm dữ làm lành. Những việc ấy theo lý thiên văn mà thôi, có gì mà lấy làm điềm lành điềm dữ ? Lý thiên văn làm sao mà có nguyệt thực ? Bởi mặt trăng tối mờ mờ, có nhờ yếng sáng mặt trời thì mới quang minh, không yếng sáng mặt trời thì nó không sáng. Vậy đến chừng nhằm độ số mặt trời mặt trăng ngang nhau, trái đất ở giữa che yếng sáng mặt trời, chẳng cho thấu đến mặt trăng, nên mặt trăng mất sáng.

Mà việc nói đó hoặc ít hoặc nhiều : như che nhiều thì mặt trăng mất sáng nhiều, như che ít thì mặt trăng mất sáng ít. Mà bởi đàng mặt trời chạy thì dài, đàng mặt trăng chạy thì vắn, sau mặt trăng lố tới, hứng lấy yếng sáng mặt trời, trái đất nằm lại một bên, thì mặt trăng lại sáng ra như cũ.

Lại lý thiên văn làm sao mà có nhựt thực, cũng bởi độ số mặt trăng chạy ngang qua mà

https://tieulun.hopto.org

ảng mặt trời, nên mặt trời khuất tối đi, đến khi hai ấy đã chạy nhảng ra, thì mặt trời sáng như cũ. Mà việc mặt trăng che cũng hoặc ít hoặc nhiều, cũng như việc trái đất che mặt trăng đã nói trước nầy ; như che nhiều, thì mặt trời tối nhiều ; như che ít thì mặt trời tối ít. Ấy lý nhựt thực nguyệt thực thì làm vậy. Vậy nhựt thực nào có phải điềm dữ chi mà lo ? Lại nguyệt thực nào có phải điềm lành chi, mà đam đồ sanh nghiệp ra sân mà hứng lấy ?

N. — *Thầy phân thể ấy thì hiệp lý, mà người Đại-minh thì nói rồng nuốt mặt trời mặt trăng, nên họ đều đồng lòng đến đua nhau mà cứu.*

T. — Thật là đều đã nên là lạ, hay cứu gớm gang ! Các chức hãy coi : bọ làm cách nào mà cũng gọi là cứu ? Ấy coi, lưng thì ền ra như đòn gánh, tay thì đánh mả la, mặt thì ngước lên mà kêu rằng : nhả ra, nhả ra ! Ấy chẳng là phép cứu đã nên thần hiệu ? Như có nước nào chẳng xin rồng nhả ra, song để vậy một hồi lâu mặt nhựt mặt nguyệt liền bày ra sáng ra ; hai bên khác ý, ta định bên nào được việc ?

Như lời Đại-minh cầu đặng đều ấy, thật là những người có đức có nhơn. Một mình gánh vác lấy việc hữu lợi cho muôn dân, không nạnh hẹ cùng trăm nước khác ; mà thực cũng có nhơn có đức, nuốt chưa khỏi cổ, nghe một lời cầu mà

https://tieulun.hopto.org

lại nhả ra, thà nhịn đói lâu ngày, chẳng thà làm cho thiên hạ mù mịt tối tăm !

Đã tin việc nhựt thực nguyệt thực, lại tin có thiên lôi là thần nhà trời. Có thiên lôi ở đâu mà tin ? Một có sấm sét theo việc cách vật ; làm sao mà có sấm sét ? Bởi trời đất làm cho muôn vật cùng đất nước nóng tứ mùa ; muôn vật cùng đất nước nóng, như khí thấp, cùng hơi sinh diêm, mỡ dầu, chai rái bởi trong muôn vật cuộn cuộn xông lên. Vậy hơi mỡ dầu, chai rái sinh diêm, cùng khí thấp đều lộn lạo cùng nhau làm một, mà khí thấp xông lên đã nhiều, thì lên như lòng bóng, giống lòng bóng bởi mủ cây cây dầu mè, trẻ nhỏ thổi chơi, lòng bóng ấy thật là mây ; mây ấy bởi gió đưa, liến tụ lại mà nên mây đám.

Còn khí thì đỡ lấy ; đến mùa hè thường khí hoả thạnh lắm ; hoả càng thạnh thì càng động càng day ; hoả day động liền tông cọ mây ; hoả bén lấy hơi sinh diêm, chai rái mỡ dầu, liền cháy lên, nháng ra mà làm nên chớp. Bằng mây mỏng mảnh không bịt bùng, thì cháy lên nháng ra, mà không lên tiếng, song một tan đi ở trên, như lửa bén thuốc súng ở chỗ quang, một cháy lên nháng ra mà không lên tiếng. Bằng mây dày mà bịt bùng nhiều lớp mây, ắt là hơi sinh diêm, mỡ dầu, chai rái cọ nhau, bấy giờ hoả bén lấy, chẳng những cháy lên nháng ra, song lại kêu

https://tieulun.hopto.org

lên mà làm nên sấm ; cũng như tiếng pháo. Bằng mây dày mà bịt bùng thái quá, thì hơi sinh diêm, mỡ dầu, chai rái cũng rất đỗi nhiều, hoả bén lấy chẳng những cháy lên nháng ra, song lại thoi xuống, như lửa bén thuốc trong lòng súng mà tông ra vậy. Mà hoả ấy gọi là sét. Hoả ấy rất mạnh, nên gặp vật gì liền phá tan hoang. Vậy sấm sét là hoả bén hơi sinh diêm, chai rái mỡ dầu, nào phải là có thiên lôi nào ?

Dầu cho có thiên lôi thì sợ gì gà mà kêu gà cho thiên lôi tránh ? Đã chẳng có thiên lôi thì chớ, lại chẳng phải trời giận dữ ai, mà Phu-tử phải đổi sắc diện đi, như có nói trong Thiên-hương-đảng.

Đã tin có thiên lôi, lại tin giấy tiền vàng bạc ; tin giống ấy xuống âm phủ trở nên vàng bạc tiền thật, cho cha mẹ ông bà đặng dùng. Khi ông bà cha mẹ qua đời, của thật còn dùng chẳng đặng thay, huống chi đồ giả ấy, chẳng những là giả, lại cháy ra tro mạt ; tro mạt ấy xuống âm phủ ngõ nói đặng ? Xuống thấu dưới, thì hoá ra của thật làm sao, cho ông bà cha mẹ xuất dụng đặng ? Bấy nhiêu đều ấy đã vậy ; lại tin có luân hồi, làm sao mà tin làm thật ?

N. — *Người ở đời có kẻ làm lành, có kẻ làm dữ, nên Phật-thị mới nói, người khi qua đời linh hồn phải luân hồi sang thân thể khác mà*

https://tieulun.hopto.org

chịu báo, hoặc dữ hoặc lành kiếp trước đã làm ; ấy luân hồi là làm vậy. Mà phép luân hồi nói đó, thì có sáu gọi là lục đạo: một là thiên đạo ; hai là địa đạo ; ba là súc đạo ; bốn là quỉ đạo ; năm là thần đạo ; sáu là nhơn đạo. Thiên đạo là biến làm chim chóc ; địa đạo là biến làm côn trùng ; súc đạo là biến làm chiên ngựa, trâu bò ; quỉ đạo là biến làm yêu tinh quỉ quái ; thần đạo là thành thần, thành tiên, thành phật ; nhơn đạo là biến làm người lớp sau, người nữ biến làm người nam, người nam biến làm người nữ. Mà sáu phép ấy hằng luân đi luân lại kiếp nọ sang kiếp kia, kiếp kia sang kiếp nọ chẳng hay cùng ; nên nói tử khứ sinh lai, sinh lai tử khứ.

T. — Coi thì có ba thứ hồn : một là linh hồn, là hồn loài người, hai là giác hồn, là hồn trâu bò, tôm cá muông chim ; ba là sinh hồn, là hồn săng cỏ. Như nói thể ấy thì linh hồn giác hồn chỉ tồn lại có một thứ : ấy chẳng là đều huyền vu ? như vậy, khi tổ tiên qua đời, thì còn giỗ chạp, làm tuần tự làm chi ?

Như vậy, thì còn ai trong ngục mà cầu các thầy phá ngục ? Bởi loài người có hồn thiêng, nên một làu một hay hoá ; bởi hay hoá nên nghề nghiệp một lâu một ròng. Như ngoại vật có linh hồn loài người, sao không thấy những giống ấy hoá nhiều đều gì ? Sao một thấy trước sao sau vậy ?

https://tieulun.hopto.org

Như linh hồn loài người phải nhập vào thân thể ngoại vật, thì kẻ chết bao nhiêu thị ngoại vật sinh ra cũng bấy nhiêu ; mà vật dưới nước trên bờ, sinh ra mọi ngày, thì nhiều hơn kẻ chết muôn phần ; vậy lấy linh hồn ở đâu đủ cho mọi vật bằng ngày bằng sinh ra nhiều hơn thể ấy ? Hay là nói ngoại vật, có con thì có linh hồn nhơn loại, có con thì không ; vậy thì phải có tính khác nhau : sao không thấy khác nhau, một si xuần như nhau dĩ hạ.

Vã thuở mới tạo thiên lập địa, đã có trăm giống ngoại vật, chẳng thiếu vật nào ; mà thuở ấy tổ tông loài người có một ông một bà, vậy ai chết thuở ấy cho có linh hồn mà nhập vào mình bấy nhiêu giống ấy ? Chẳng những linh hồn loài người chẳng nhập vào thân thể ngoại vật, song hồn ngoại vật cũng không phép nhập vào thân thể loài người. Mọi ngày người sinh có ít, mà ngoại vật chết thì nhiều hơn muôn vàn phần ; vậy có người ở đâu đủ cho những hồn ngoại vật ?

N. — *Như linh hồn loài người không nhập vào mình loài ngoại vật, vậy thì những kẻ làm dữ đời nầy đến khi đã qua đời, biết lấy gì mà báo ?*

T. — Như nói kiếp sau phải biến làm heo dê, bởi kiếp trước đắm mê dâm dục, vậy kiếp sau lại đặng phỉ lòng đắm mê ; kiếp trước đã sướng

https://tieulun.hopto.org

thân, kiếp sau sướng thân, ấy phép báo dữ ở đâu làm vậy ? Kẻ kiếp trước bạo tàn, kiêu ngạo, gian tham, trộm cướp, kiếp sau phải biến làm sư tử, cầy cáo, hùm beo ; vậy kiếp sau trước lại toại lòng lung tặc, cấu xé, trộm cướp gian tham phỉ chí phỉ nguyền ; vậy lẽ nào lấy đó mà làm báo dữ ? Phật-thị đã nói những đều vọng ngôn làm vậy, lại cấm sát sanh : chẳng biết vì lẽ nào mà nói sát sanh là đều có tội ?

N. – *Cũng bởi Phật thị đã nói : trong mình ngoại vật có linh hồn loài người, nên cấm đều ấy, kẻo giết ngoại vật mà ra như giết người, kẻo giết ngoại vật mà lầm phải ông bà cha mẹ*

T. – Lấy bấy nhiêu đều nói trước, thì biết trong mình ngoại vật không có linh hồn loài người, thì khi giết vật cũng chẳng phải là giết loài người mà chớ. Bằng giết ngoại vật, mà sợ lầm phải ông bà cha mẹ, sao khi bắt trâu ngựa mà cỡi mà cày, cùng khi khuấy khoả khỉ độc mà giải buồn, sao không sợ lầm phải ông bà cha mẹ ? Mọi việc ta làm đều thì hữu dụng ; như giết loài vật thì có tội chẳng nên giết, cùng chẳng nên ăn, vậy thì sinh loài vật ra làm chi ? Vậy thì đất nào mà trử cho bết ? Lại ai sinh nghiệp đặng ?

N. — *Như linh hồn loài người chẳng nhập vào thân thể loài vật, thì nhập vào thân thể loài người,*

https://tieulun.hopto.org

mà làm kiếp sau, cho đặng chịu báo theo việc lành dữ kiếp trước đã làm ; đều ấy coi như tuồng hiệp lý.

T. — Đều ấy cũng không hiệp lý ; như có làm vậy, ắt là rối rắm luân lý, cang thường. Như vậy thì khi người nữ người nam ưng lấy nhau làm vợ làm chồng, sao cho khỏi lầm lấy người thân thích ?

Vua Tịnh-phạn-vương, cùng bà phu nhơn Da-thị, ai truyền cho hai ông bà ấy đặng hay chẳng phải là bà con, mà dám cất lấy làm vợ chồng, mà sinh ra Phật-thị. Lại khi vì bề trên sát phạt người có tội, hay là đánh mắng gia nô, phép nào cho khỏi lầm phải kẻ tổ tiên ? Lẽ nào khỏi lầm phải người tông tộc ?

Vã trong nước Đại-minh xưa có một ông Bành tổ sống tám trăm năm, sinh ra con cháu bộn bàng, thuở ấy những linh hồn nào kiếp đã làm dữ làm lành, mà nhập vào thân thể con cháu ông Bành-tổ ấy ?

N. — *Chẳng vậy thì linh hồn kẻ dữ phải làm quỉ quái yêu tinh, mà chịu báo dữ.*

T. — Kẻ kiếp chết rồi, biến làm quỉ quái yêu tinh, cho đặng làm dữ thêm ; kiếp trước đã toại chí, kiếp sau phỉ nguyền, ấy phép báo dữ ở đâu lạ lùng làm vậy ?

N. — *Chẳng vậy, thì kẻ kiếp trước đã làm lành, kiếp sau đặng thành thần, thành tiên thành Phật.*

https://tieulun.hopto.org

T. — Phật là người đời, chịu ơn Đấng tạo thành sanh dưỡng cũng như kẻ khác, mà không nhìn biết Đấng ấy cũng không biết kính thờ, lại lập đạo chẳng ngay, ắt là chẳng rửa thân. Mà thần thì chẳng ra lối lang gì, như đà nói phân bữa trước.

Như Lão-tử lập đạo tu tiên, luyện được trường sang bất tử, thì cũng đã chết ; chủ đạo còn vậy, huống chi những kẻ học đòi ? Đều nói thành tiên là đều bày đặt mà thôi, không tiên nào thảy cả. Bấy giờ kẻ làm lành công linh vô giá : thần là vì không lối lang gì ; tiên là bày đặt ; Phật là vì chẳng hay rửa thân. Vậy thì ích lợi gì, phân minh gì, mà kẻ làm lành thành tiên thành phật ?

Như bấy nhiêu đều trước nầy, là những đều nói thần, tiên, Phật, lại biến làm người đời, cùng đều người nam biến làm người nữ, người nữ biến làm người nam, cùng nói đều sanh lai tử khứ, tử khứ sanh lai, chẳng hay cùng, cũng là những đều huyền hoặc.

N. — *Tôi gạy cho thầy phân cho hết ý cho ai nấy đây biết, kẻo còn tin lầm ; còn những người nhà nhu chúng tôi trong những đều giải dây, có nhiều đều không chút lòng tin tưởng.*

T. — Người nhà nhu nhiều đều không tin tưởng ; mà tin người Giả-trường hiểu biết tiếng chim ; tin chim hay nói, cùng biết lý sự như người, các chức định sự ấy thật hay là giả ?

https://tieulun.hopto.org

N. — *Thật hay là giả, thì không biết đặng ; một thấy sách nói : xưa có một con quạ thấy con hùm bắt một con chiên mà tha vào rừng, nó liền đến bảo Giả-trường theo thịt ấy mà ăn, còn ruột thì để phần cho nó. Giả-trường nghe quạ bảo liền theo đặng thịt ấy, vừa thịt vừa ruột đều ăn tất đi. Quạ thấy mình hỏng ăn, liền giận mà nói xúc Giả-trường cho bỏ. Giả-trường giận liền bắn nó, nó bắt đặng tên của Giả-trường, có danh hiệu Giả-trường để trong tên ấy ; nó bắt đặng mà găm vào thây một người chết đuối. Khi vua nước Lỗ hay đặng thây, mà có tên của Giả-trường găm vào, liền bắt Giả-trường mà hạ ngục. Phu-tử mới nói, tuy Giả-trường ở trong tù, chẳng qua là chịu oan, song vốn thật là người vô tội.*

T. — Đã gọi nhơn linh vật xuẩn, linh xuẩn rất khác nhau : Sao lại tin chim hay nói, cùng biết lý sự như loài người ? Vậy thì còn có lẽ gì mà nói nhơn linh vật xuẩn ? Người nhà nhu chẳng tin lời Phật-thị nói thân thể muông chim có linh hồn loài người, mà tin chim hay nói, cùng biết lý sự như loài người : vậy thì nào khác gì những người tin đạo Phật ?

Trong một nước có muôn vàn tiếng, mới tiệm tiệm đủ dùng, mà chim thì biết kêu một hai tiếng mà thôi ; vậy lấy những tiếng gì mà dùng

https://tieulun.hopto.org

cho đủ việc ? Giả như con quạ nói đó, trước sau mới biết kêu một hai tiếng quạ quạ mà thôi, lại cũng có khi nó kêu thêm hai ba tiếng nầy, là cà láu láu : ấy nó biết kêu có bấy nhiêu tiếng, nào biết lấy tiếng gì nữa mà nói sự nọ sự kia ? Có lắm lắm, nó nói một đều nầy là người Đại-minh quả láo láo, quả láo láo ; nào biết nói đều gì khác nữa ?

Như đều chim bay nói, là đều rất mị còn sự Giả-trường hiểu biết tiếng chim : sự ấy giả chơn thể nào, thì để cho các chức định phân, thầy chẳng biện luận làm chi, kẻo ra đều chống báng.

N. — *Những đều ấy người nhà nhu chẳng tin là mấy, cho bằng tin có tứ linh, là bốn vật linh, một là con rồng ; hai là con lân ; ba là con rùa ; bốn là con phụng. Tin con rùa, là điềm lành điềm dữ, là đều quấc vong quấc hương ; đời vua Đại-võ, nó ở Sông-Lạc mà nổi lên ; lưng nó chở lạc thơ, cùng chở cây cỏ thi người quen dùng mà chấm quẻ. Tin muông lân, là con thú đã rất có nhơn chẳng đạp cỏ tươi, chẳng đạp côn trùng, chẳng ăn giống gì còn sống ; tin muông ấy là điềm thánh nhơn, chúa sáng, vua nhơn xuất thế ; tin nó có tiếng lư tiếng chuông, không mắc lưới săn, không sa lỗ hầm ; tin nó làm đều gì, thì trúng khuông phép. Tin chim phụng là điềm thái bình thạnh trị ; tin chim ấy biết chừng loạn lạc*

https://tieulun.hopto.org

mà ẩn mình, biết chừng thái bình, mà bay ra ; tin trong mình nó có dấu đức, dấu nhơn, dấu tín, dấu thuận, dấu ngãi bày ra lộ lộ. Tin con rồng, là vật hay biến hoá, hay biến ra, thoát lớn thoát nhỏ, thoát tối, thoát sáng, thoát vắn thoát dài, khi thì lên trời, khi thì ở dưới vực sâu, khi thì làm mây làm mưa, lại hay lấy đức xuống ơn cho thiên hạ.

T. — Bởi đâu mà tin con rùa là điềm lành điềm dữ, làm điềm quấc vong quấc hưng ? Bởi tưởng trời khum khum như mu rùa ; bởi đất vuông, thể như yếm nó. Nhưng mà trời đất chẳng phải là làm vậy. Chẳng những các nước cõi tây, song nay nhiều người Đại-minh cũng biết đất có hình tròn, mới nói địa như noản kê, là tròn như trứng gà ; thật thì có như làm vậy. Đất tròn như trứng gà, mà trời thì bao phủ xung quanh, đất thì phép Đứng tạo thành để ở giữa, không nương dựa vào đâu thảy cả. Sáu phía đều có dân vật ở, kẻ ở dưới chơn ta, thì ta tưởng ở dưới, mà tưởng ta ở trên. Còn kẻ ở phía dưới, thì tưởng ở trên mà tưởng ta ở dưới. Còn như nguyệt, khi soi cho phía dưới, thì tối cho phía ta đây, mà khi soi cho phía ta đây, thì tối cho phía dưới ấy.

Mà Phu-tử cùng thánh hiền bên nhu đạo, tin đất thì muông như yếm rùa ; trời thì khum khum như mu rùa ; tưởng trời ấp lấy đất như

https://tieulun.hopto.org

mu rùa ấp lấy yếm rùa ; ấy là những đều rất mậu. Như những đều ấy là đều rất mậu, thì đều Phu-tử cùng thánh hiền nhà nhu nói : rùa là điềm dữ điềm lành, là điềm quấc vong quấc hưng, thì cũng phải mậu theo làm một mà chớ.

Phu-tử cùng thánh hiền nhà nhu mậu trong đều ấy, là đều nhiều kẻ tầm thường hay lầm ; vậy thì coi như tuồng không trải việc thiên văn, lại cũng không trải việc địa lý.

Người cõi tây chẳng nhìn lấy con rùa làm điềm dữ điềm lành, quấc vong quấc hưng, một có ý nói chơi, gọi nó là cái nhà, vì có yếm như nền, có mu như mái, thân trước, nó thấp xuống như chái, đàng đầu đàng đuôi giống cửa để ra vào, khía dưới mu nó như rui như kèo, bốn chơn như cột. Nói làm vậy, ấy chẳng là đều hữu ý, chẳng là đều thâm trầm, hơn là nhìn lấy làm điềm dữ điềm lành, quấc vong quấc hưng ?

Như nói đó nó có hình như trái đất, cùng là điềm dữ điềm lành, là những đều lầm lỗi thì trăm đều khác nói về con rùa ấy, thì có gì mà chơn thật ? Nói cây cỏ thì mọc trên lưng nó, nói cỏ ấy sống đến ngàn năm, lời ấy khác gì lời người nước nầy nói : rừng rú trên lưng con sấu ?

Nói rùa ấy sống đến ngàn tuổi, liền lảu biết mọi đều ; vua Đại-võ thấy nổi lên có một lần, sao biết đặng những đều làm vậy ? Nói dòng rùa ấy

https://tieulun.hopto.org

không có con đực, một giao cấu cùng rắn mà thôi : lời ấy nào khác gì lời đờn bà nước Tố-nữ hứng gió nam mà chịu thai ; nào khác gì lời nói thỏ không con đực, một giỡn trăng mà thai dựng ?

Còn con rồng thì nói hay biến hoá, thoát nhỏ, thoát lớn, thoát vẳn, thoát dài, thoát sáng, thoát tối, hay làm mây làm mưa, hay lấy đức xuống ơn cho thiên hạ. Người Đại-minh khéo bày sự lạ lùng ! Việc rồng biến hoá : bằng nó nuốt mặt trời mặt trăng chăng ? Nó chịu đói mà nhả mặt trăng, mặt trời để soi sáng, hay là làm đều gì mà gọi lấy đức xuống ơn cho thiên hạ ? Mặt trời là lửa, lại lớn hơn trái đất, làm cho khí thấp nổi lên nghi ngút, làm mây làm mưa, mà có năm chẳng đủ nước cho thiên hạ làm mùa. Mà rồng là một giống rắn lớn, những ở non cao rừng rậm : giống ấy làm gì mà nên mây mưa, như lời nhà nhu nói ?

Việc con rồng đã vậy, lại nói con muông lân, là con thú có nhơn, không đạp cỏ tươi, không đạp côn trùng, không ăn vật gì còn sống. Nói thú ấy có tiếng như tiếng chuông, tiếng lư, không mắc lưới săn, không sa lỗ hầm, gọi nó là điềm thánh nhơn, chúa sáng, vua nhơn, nói giống ấy làm đều gì thì trúng khuông phép. Loài ngoại vật xưa có tông tích, một trống một mái, một đực một cái ; cũng như loài người có tông tích, một ông một bà ; nay thiên hạ ở khắp đông tây, nam bắc,

https://tieulun.hopto.org

thì ngoại vật cũng một lâu một nhiều như vậy.

Dầu cho dữ tợn như hùm beo sư tử, dầu loài người làm trăm chước mà hủy diệt, song những giống ấy cũng một lâu một nhiều. Huống chi là muông lân, là thú có nhơn có ngãi, lại là điềm thánh nhơn, vua nhơn, chúa sáng, không ai hủy diệt. Vã xưa thiên hạ thì ít, lại rừng rú biệt ngàn ; đời nay thiên hạ thì đông, lại rừng rú hẹp hòi, giống gì xưa đã thấy, nay càng năng thấy ; như hản có dòng muông ấy, làm sao mà xưa thấy có hai ba lần ? Vậy từ ấy đến nay, dòng muông ấy đi đâu mà không ai thấy nữa ?

N. — *Đời nhà Minh, có sứ tiều tây đam muông ấy đến thượng tấn cho vua Thánh-tông ; vậy thì đời sau nầy hãy còn thấy dòng muôn ấy.*

T. — Nó là con thú lạ, mà những kẻ nịnh thần, muốn dua cho đẹp lòng vua Thánh-tông, bèn nói nó là con muông lân ; nào phải muông lân như lời sách nói ? Giả như hản có dòng muông ấy, mà thấy nó thoáng qua hai ba phen, sau biết nó là điềm thánh nhơn, chúa sáng, vua nhơn ? Sao biết đức tính nó, như đã lưu truyền trong sách ?

Như những đều chẳng đáng tin làm thật, thì những đều nói chim phụng biết chừng loạn lạc mà ẩn mình, biết chừng thái bình mà bay ra ; nói nó là điềm thánh chúa ra vỗ trị ; nói trong mình nó có dấu nhơn, dấu ngãi, dấu tín, dấu

https://tieulun.hopto.org

thuận, dấu đức lộ lộ bay ra : bấy nhiêu đều một đáng gác ngoài tai, hay là đáng đam vào bụng ?

N. — *Trong sách nhu nói, đời vua Thuấn thấy chim ấy bay ra ; đời vua Văn-vương nó kêu trên chốn kỳ sơn ; nên lấy làm điềm thánh vương ra vỗ trị, mà sau không thấy nó nữa ; nên Phu-tử mới than rằng : đạo ta truyền đã suy rồi, vì không thấy long mã chở bản đồ, cũng không thấy chim phụng bay đến nữa.*

T. — Ta thường thấy loài cầm thú đều chọn chỗ ở đều hiệp bổn tánh : thứ thì chịu phong thổ xứ nầy, thứ thì chịu phong thổ nơi kia, hạp đâu thì ở đó. Đã hay làm vậy, song cũng có khi lạc đến xứ chẳng hạp bổn tánh, bằng thấy dòng chim ấy đến một hai phen, thì một là nó lạc đến mà thôi ; làm vậy mà lấy đó làm điềm thánh vương, ấy chẳng là đều rất mậu. Lại thấy nó thoảng qua một hai phen, làm sao mà biết nó có dấu đức, dấu thuận, dấu nhơn, dấu tín lộ lộ bày ra ? Sao hiểu đặng nó biết chừng thái bình mà bay ra ? Sao hiểu đặng nó biết chừng loạn lạc mà ẩn anh ? Như những đều nầy là đều giả trá, ta chẳng đáng tin, thì đều nói long mã phụ đồ, đáng tin hay là chẳng đáng ?

N. — *Mọi người nhà nhu đều tin, vì là việc thánh hiền truyền lại, nó như bỡi sông mà nổi lên, cật nó thì chở bản đồ ; vua Phục-hi thấy liền đặt nên bát quái.*

https://tieulun.hopto.org

T. — Đời xưa bởi sưa nhơn vật nên người không thấy những vật dị kỳ ; đời nay đông nhơn vật, nên người thấy nhiều vật dị kỳ, như cá người ngựa biển. Như thật có dòng linh qui, cùng dòng long mã ấy, vua Phục-hi cùng vua Đại-võ đã thấy thuở xưa, sau vật đông, người đông, càng dễ thấy hơn : sao xưa thấy, phen sau không ai còn thấy nữa ? Hay là rằng : trời cho thấy thì thấy, trời không cho thấy thì thôi. Trời là khí thanh vô giác vô tri, biết gì mà cho thấy ? Biết gì mà không cho thấy ?

Mà khi long mã chở bản đồ, linh qui chở lạc thơ, mà nổi trên mặt nước, xin hỏi nổi lên bao lâu, xa hay là gần, mà thấy trong đồ thơ ấy có đốm chẵn, đốm lẻ, đốm trắng, đốm đen, mà làm nên bát quái ?

Vã trăm đều khác đã truyền trong Kinh dịch ; việc long mã, linh qui, định thì chẳng phải là đều vua Phục-hi, cùng vua Đại-võ đã thấy, song là những đều người đời sau bày đặt ra. Như hai dòng vật ấy hản có thuở xưa, sao từ ấy nhẫn nay hai dòng ấy biến đi đàu mất ? Như những đều ấy chẳng phải là đều chơn thật, thì việc người nhà nhu đã theo ngũ hành, lại theo đồ thơ nói đây, thì lẽ nào chơn thật đặng ?

N. — *Người nhà nhu tin những đều ấy, vì tưởng là việc thánh hiền lưu truyền ; nay nghe*

https://tieulun.hopto.org

phân giải bấy nhiêu đều, thì biết đặng người đời vội tin những đều không đích đáng

T. — Còn đều sách Luận-ngữ nói, Phu-tử có hình như rồng, có xương sống như rùa, có vai dóc lên như cánh chim, có mắt như sông, có miệng như biển.

Đời nhà Hán, vua Võ-đế, có một lần thuật lại lời trong sách tướng cho quần thần nghe mà rằng : ai có nhơn trung dài một tấc, thì sống trăm năm. Ngươi Đông-phương-sóc nghe phân liền cười rè lên ; quan Hữu-tư tâu vua, sao ngươi Đông-phương-sóc có loàn đan vô phép ? Ngươi Đông-phương-sóc liền cất mũ xuống mà tâu vua rằng : tiểu thần chẳng dám cười bệ hạ đều gì một cười về ông Bành-tổ vì như lời bệ hạ nói đó, ai có nhơn trung dài một tấc, thì sống trăm năm ; mà ông Bành-tổ tám trăm tuổi, vậy thì mặt ông ấy dài hơn một thước ?

Thầy chẳng dám cười thánh hiền làm sách Luận-ngữ, một cười bà vợ Phu-tử mà thôi : cười bà ấy, vì có một đều nầy, là không biết kén chọn cho đặng chồng tốt, trai lịch sự. Con gái nước nầy thấy trai lỏng khỏng, hay là con mắt ốc bươu, hay là miệng lớn, môi to, thì đã chẳng màng ngó đến Mà bà ấy lấy chồng có mắt như sông, có miệng như biển, có hình như rồng, có xương sống như rùa, có vai dóc lên như cánh chim ;

https://tieulun.hopto.org

sao bà Tư-khấu nước Đại-minh thua con gái nước nầy lắm bấy ? Lại Phu-tử có tiếng nói như sấm, dưới trán như hùm, đứng như chim phụng hoàng, ngồi như rồng xổm ; nên tức cười bà ấy. Nhưng mà cũng nên khen ; khen vì bà ấy dạn dĩ chắc gan, làm bạn cùng chồng làm vậy, mà không sợ hãi. Đó lại nói Phu-tử, thuở chưa sanh ra, thì có kỳ lân đến làng Khuyết-lý mà mửa ngọc thơ ra. Trong sách ngọc thơ ấy có chữ chép rằng : kế châu suy chi tố vương thủy tinh chi tử ; nghĩa là cứ coi theo hột ngọc mà xét thì rõ Đức Khổng-tử là con vua trên vì sao rất sáng láng ; khi sanh ra, thì có năm vì sao xuống, có hai con rồng đoanh xung quanh nhà ; trong phòng Phu-tử lọt lòng ra, có nghe tiếng đờn trên không, nghe tiếng nói ; thiên cảm sanh thánh tử. Là trời cảm động, vì thánh tử mới sanh ra.

Còn bên hông Phu-tử, lại có chữ rằng : chế tác định thế phù tay Phu-tử cầm, thì như thiên văn, chơn đi như độ tự mọi đều mỗi mầu.

Nói kỳ lân mửa ngọc thơ ra ; dám hỏi một cuốn sách ấy có mấy tờ, mà có chữ chăng ? Đời nhà châu chưa có sách vở ; tờ chương kinh sử, đều viết vào thẻ mà treo vách treo phên ; bởi đâu mà kỳ lân đặng ngọc thơ mà mửa ra ở làng Khuyết lý ?

Những giống nai hươu, trâu bò, thì có lá

https://tieulun.hopto.org

sách xưa nay ; mà nói những giống ấy mửa ngọc thơ ra chẳng đà dễ nghe ? Lại nói kỳ lân làm chi cho ra đều khó đam vào lòng ? Việc nhịn đói, cùng nghề giặc giã, nước Đại-minh kém thua các nước nhiều phần ; còn việc nói phong thần, coi cách thượng thủ hơn các nước. Như đều mửa ngọc thơ không lẽ mà tin đặng, thì các đều khác kề đó ước tin đặng chăng ? Mà hễ đạo nào, có một đều phi, thì đạo ấy chẳng phải là đạo ngay ; nay các chức thấy trong đạo nhu những đều làm vậy, thì định làm sao đó ?

N. — *Càng nghe thi càng thấy chúng tôi xiêu lạc xa chừng, càng thấy chúng tôi tin những đều vong đãn.*

T. — Ta mọi người đều có linh hồn, vốn là linh tính, khi qua khỏi đời nầy, thì hằng còn vậy, đời đời không hề tan mất đặng ; linh hồn ta đời sau đời đời gặp lành, bởi đời nầy đà tin đạo thật ; đời sau đời đời gặp dữ, bởi đời nầy thấy tin đạo lỗi lầm ; sau gặp dữ đời đời, thì lấy gì mà trở tráo ?

N — *Việc chúng tôi lầm lỗi còn nói chi nữa ? Còn việc linh hồn cùng việc lành dữ, đời nầy cùng đời sau, chúng tôi chưa hản lòng, nên cũng ít lo ; những việc ấy chơn giả thể nào, xin hưỡn ra bữa khác.*

https://tieulun.hopto.org

BIỆN PHẦN

Tà Chánh

QUYỂN CHI TAM

THIÊN THỨ NHỨT.

Mọi người đều có linh tính đời đời còn vậy, không mất không tan.

Nhu sĩ viết : — *Bữa nọ thầy có nói, ta đều có linh hồn vốn là tính linh, khi qua khỏi đời nầy, thì hằng còn vậy, không mất không tan ; mà lấy lẽ gì cho ta đặng hay, ta có linh hồn như lời thầy đã nói ?*

Tây sư viết : — Ta có linh hồn, thật là đều rất rõ ràng, có lẽ gì mà nghi nan ? Lấy thân thể kẻ chết, sánh so mà coi, thì liền biết đặng sự ấy là sự thật.

Ấy coi kẻ chết kia đủ có tứ chi bá hài như kẻ sống, mà không hay động địa, lại không có tam tư thất tình ; có chơn tay mà không hay làm, cũng chẳng hay đi ; có miệng mà không

https://tieulun.hopto.org

hay nói ; có mũi mà không hay ngửi ; có tai mà chẳng hay nghe ; có mắt mà chẳng hay xem ; song nằm bặt bặt một bề, nào khác chi cây cối ?

Mà kẻ sống có thân thể như kẻ chết ấy, mà có tam tư thất tình, cùng làm đặng, nói đặng ; mọi đều nói đây là những đều kẻ chết không biết, cùng không làm đặng ; bởi đâu mà khác nhau thể ấy ? Bởi trong thân thể kẻ sống có linh hồn, mà kẻ chết bởi linh hồn đã xuất ra, chẳng còn ở trong thân thể nữa.

Lại khi nằm ngủ mà thấy chiêm bao, khi ấy hai con mắt đều nhắm cả và hai ; tuy vậy song cũng thấy đều kia sự nọ ; ấy bởi đâu mà thấy ? Bởi ta có linh hồn hay thấy sự nọ đều kia ; như chẳng có linh hồn thì bởi đâu mà thấy đặng ?

N. — *Sự ấy thì đã rõ ràng, mà làm sao lại gọi linh hồn là linh tính ?*

T. — Gọi là linh tính bởi không phải là gió, là hơi, không mặt mũi chơn tay, cùng không hình tượng gì thay cả.

N. — *Như không hình tượng, không mặt mũi, chơn tay, chẳng phải là gió là hơi : vậy thì là vô, chẳng phải là hữu ?*

T. — Trước thầy đã phân nói, người tỏ biết quỉ thần có phép thấu thạch xuyên kiên, vật gì cứng cỏi thể nào, thì nhập vào cũng đặng, hay là

https://tieulun.hopto.org

thấu qua cũng đặng. Giả như quỉ thần có hình có tượng, dầu nhỏ như sợi tóc sợi mành, thì có phép nào xuyên kiên thấu thạch ? Mà quỉ thần làm đặng đều ấy, bởi không hình không tượng, chẳng phải là vô, song vốn thật là hữu. Vậy linh hồn nhơn loại, dầu không hình tượng, dầu không mặt mũi chơn tay, thì cũng chẳng phải là vô, song vốn thật là hữu như thần như quỉ.

N. -- *Lấy lẽ gì mà biết linh hồn là tinh linh, vốn không hình không tượng* ?

T. — Phô ông hãy coi : ta ghe phen thấy đều gì trái ý, như việc bố thí, liền thấy trong mình như có ai ép uổng mà làm ; còn đều gì vừa ý, như việc trà rượu, cờ bạc, bèn thấy như có gàng trở chẳng cho làm đến ; ấy bởi trong mình ta có đi gì đó, mà có phép ép uổng ta làm việc chẳng ưng làm. Còn những việc khác ta ưng làm, thì lại có phép gàng trở.

Ta biết quỉ thần vô hình vô tượng, lại biết quỉ thần có phép tắc lạ lùng, mà bởi phép tắc lạ lùng nên làm đặng những đều kỳ dị hơn vật hữu hình hữu tượng. Vậy ta có những đều lạ lùng nói đó, bởi trong mình ta có linh tính thần làm chủ sửa đang ; bằng chẳng có linh tính, một có những vật ngoan nhiên, thì lẽ nào cho có những đều lạ lùng làm vậy ? Ấy là lẽ thứ nhứt, cho ta đặng tỏ tường ta có tính linh cũng như thần vậy.

https://tieulun.hopto.org

Lẽ thứ hai : những sự lợi hữu hình, thì ta đều muốn, như việc an lành, giàu có, ăn uống, nghỉ ngơi ; còn những sự hại hữu hình, như rách, tật nguyền, thì ta đều sợ. Bởi đâu mà muốn sự hữu hình làm vậy ? Bởi ta có thân thể có hình, những sự lợi hữu hình, có ích cho thân thể hữu hình, cho nên ta mới muốn. Còn sự hại hữu hình bởi đâu mà ta sợ ? Bởi hại hữu hình, là đều bất lợi cho thân thể hữu hình, cho nên ta mới sợ.

Ta đã muốn, đã sợ sự lợi hại hữu hình làm vậy, lại muốn những sự lợi vô hình, như đạo đức, ngãi nhơn ; mà những sự hại vô hình, như đều phi ngãi, phi nhơn, thì ta cũng sợ ; bởi đâu mà ra thể ấy ? Bởi ta có tính linh, là vật vô hình ; những sự hại sự lợi vô hình hay làm thiệt hại hay là làm ích cho tính linh vô hình, cho nên ta mới sợ, mới muốn. Như ta có một vật hữu hình, mà không linh tính, thì đạo đức, nhơn ngãi, cho vật hữu hình chẳng có lợi gì : lại đều phi ngãi phi nhơn, chẳng có hại gì : vậy làm sao mà cũng sợ cũng muốn ?

Lẽ thứ ba : ta chẳng những là sợ, và muốn những đều nói đó, song lại biết tra xét suy gẫm những sự mầu nhiệm ; biết lo liệu mưu kế cao sâu, biết toan tính những đều mắt mỏ, lại một lâu một hay hoá làm những nghề nghiệp, càng lâu càng thạnh càng ròng. Ta có bấy nhiêu đều

https://tieulun.hopto.org

trọng vọng khôn lường, là những đều vật ngoan nhiên không hay, không biết đặng ; bởi đâu mà ta có bấy nhiêu đều ấy ? Bởi ta có linh tính như thần ; bằng ta chẳng có linh tính, một như vật ngoan nhiên khối nhiên mà thôi, thì làm sao cho đặng biết những đều trọng vọng thể ấy.

Lẽ thứ bốn : aĩ ai đều có ngũ quan, là khẩu tỉ nhĩ mục, cùng là bá hài khác nội mình ; mục thì xem sắc ; nhĩ thì nghe tiếng ; tỉ thì ngửi mùi ; khẩu thì nếm vị ; bá hài khác, khi đến vật, thì biết vật, hoặc cứng hoặc mềm, hoặc nhám hoặc trơn, hoặc nóng hoặc lạnh. Bá cốt cùng nhĩ mục, khẩu tỉ, đều hữu hình thảy thảy, thì sắc âm xú vị, cùng vật cứng mềm, nóng lạnh, nhám trơn, cùng đều hữu hình ; ngũ quan ấy có hình thấm đặng bấy nhiêu vật hữu hình, mà bấy nhiêu vật hữu hình, thì đối lại, chiếu lại cùng ngũ quan ấy.

Ta đã có ngũ quan làm vậy, lại có tam tư, là ái dục, minh ngộ, ký hàm ; ký hàm thì nhớ, ái dục thì yêu, minh ngộ thì biết, ta đã nhớ đã yêu, đã biết những vật hữu hình thì chớ, ta lại biết, lại nhớ, lại yêu những vật vô hình, là đạo lý, ngãi nhơn, cùng những đều chơn thật ; bởi đâu mà tam tư thấm đặng những vật vô hình làm vậy ? Bởi cốt nó là linh hồn, vốn là tính linh, là vật vô hình, nên mới thấm đặng những vật vô hình đối lại chiếu lại cùng tính linh ấy,

https://tieulun.hopto.org

Lễ thứ năm : hễ giống gì ta dùng mà đựng giống lớn thì đựng nhiều, bằng nhỏ thua thì đựng ít ; nếu đã đựng hết sức, mà ta muốn thêm đơm, ắt là vật thêm ấy sẽ tràn ra, không phép nào mà trử đặng nữa.

Lại có nhiều vật phải y như vật nó trử, đồng rập cùng nhau ; nó dài thì vật trử nó cùng dài ; như vỏ gươm, mà trử lưỡi gươm vậy ; bằng nó vắn, thì vật trử nó cũng vắn : như vỏ lưỡi dao, mà trử lưỡi dao. Bằng nó hoặc vuông hoặc tròn, thì vật trử nó hoặc vuông hoặc tròn, như quản viết, hòm dấu, mà trử ống viết, con dấu.

Bây giờ dám hỏi các chức : trí ta vắn hay là dài ? Vuông hay là tròn, lớn hay là nhỏ ? Vốn nó không dài, vắn, lớn, nhỏ, vuông, tròn, vậy mà nó cũng trử đặng hết, chẳng những trử đặng vật có hình lớn nhỏ vuông tròn, dài vắn, nó lại trử đặng vật vô hình ; bao nhiêu sự lý, muôn vàn sách vở đã lưu truyền, thì nó đều chứa đặng hết. Càng cấp vào, thì trí ấy càng trử lấy ; cấp vào bao nhiêu, thì trử lấy bấy nhiêu, mà chẳng thấy đầy ; mà vật nó trử cũng chẳng tràn ra ; ấy bởi đâu mà nó trử đặng mọi vật, mà lại chẳng hay đầy ? Như cốt nó là vật hữu hình, mà chẳng phải là tinh linh, thì có lẽ nào mà trử đặng làm vậy ?

https://tieulun.hopto.org

Ta lấy bấy nhiêu lẽ mà gẫm thì biết ta có tính linh như thần ; mà vì ta có tính linh, thì cũng biết đặng ta trọng hơn mọi vật hữu hình, không vật gì sánh kịp.

N. — *Bấy nhiêu tài tính linh thầy trưng đó, đều làm chứng tỏ ra linh hồn ta vốn là tính linh : mà linh hồn trẻ thơ ấu, cùng kẻ điên cuồng không có bấy nhiêu tài : vậy thì linh hồn những kẻ ấy chẳng phải là linh tính ?*

T. — Đứng tạo thành sanh mọi linh hồn, thảy đều là linh tính đủ có bấy nhiêu tài ; mà khi nó nhập vào nhục thân, thì khiến linh hồn theo sức nhục thân mà hành sự. Vậy khi thân đã lớn, mà xong xả vừa cho linh hồn hành sự, thì linh hồn trỗ ra bấy nhiêu tài ; mà linh hồn trẻ thơ ấu chẳng trỗ ra bấy nhiêu tài, vì ở trong thân thể chưa vừa sức cho linh hồn hành sự. Linh hồn bị thân thể trẻ thơ ấu trở đang, mà chẳng hành sự, cũng như bị thân thể kẻ điên cuồng trở đang, chớ chẳng phải là không linh tính.

N. — *Người nhà như chúng tôi không nói linh hồn loài người là vật vô hình, song một gọi là khí.*

T. — Khí là vật tràng trề trong thế giái, có khi nhiệt khi hàn, có khi đục khi thanh ; như linh hồn là khí, thì mấy phen thấy linh hồn đục thanh, hàn nhiệt ? Như linh hồn là khí, sao có

https://tieulun.hopto.org

phép ép uổng ta làm những việc ta chẳng ưng làm ? Còn những việc ta muốn làm, sao lại có phép gàng trở ?

Như linh hồn là khí thì khi ta gặp một việc khó làm lắm, thì làm cho ta quyết một mà thôi, sao ghe phen thấy có lưỡng đoan, phần thì muốn, phần thì chẳng muốn ? Như linh hồn là khí, thì việc phước đức cho nó nào có ích lợi gì, mà việc tội lỗi nào có hại gì, mà ta lánh tội, muốn làm đều phước đức ? Như linh hồn là khí, ắt linh hồn là vật hữu hình ; mà vật hữu hình một phen đặng những vật hữu hình ; sao nó thấm đặng vật vô hình, như ngãi nhơn, đạo đức ?

Nếu hồn là khí, làm sao mà trử đặng muôn vật, mà chẳng hay no ? Sao còn nạp đặng vào bao nhiêu, thì càng trử lấy bấy nhiêu, mà chẳng nhợn ra ? Ấy khí nào có tài năng làm vậy ? Nhiều người trước dữ sau lành, trước lành sau dữ ; ai ai thấy vậy thì đều nói, việc ấy tại tâm là tại tính thiêng liêng. Như linh hồn là khí, thì việc canh cải nầy, sao chẳng nói là việc khí ? Khí là vật vô tri vô giác, lẽ nào mà làm cho ta có tam tư thất tình ? Phép nào mà làm cho ta biết xét, biết suy, biết toan độ nghị lượng những đều mầu nhiệm cao sâu ?

N. — *Bởi khí động mà làm nên những đều làm vậy.*

https://tieulun.hopto.org

T. — Ta một phen tưởng đến sự vật, sự vật ấy xa cách thể nào, thì trí liền đến tức thì : tưởng đến trời thì trí lên mây, tưởng đến đất đông tây nam bắc, thì trí liền đến đông tây nam bắc ; ấy là việc ai khiến mà nên mau mắn thể ấy ? Thì thật là việc linh hồn khiến mới nên ; mà khí là chậm chạp, lại vô tri vô năng ; nó động cách nào mà nên việc ấy ?

Việc tư tưởng làm vậy là dễ ; mà khí còn làm chẳng đặng, huống chi là việc toan tính, lo liệu, xét suy, cùng các việc khác đã kể trước nầy, là những việc khó hơn, mà khí động thể nào mà nên bấy nhiêu việc ấy ? Vã khí trong mình ngoại vật cũng hay động, như động trong mình loài người : làm sao mà chẳng nói, thấy những giống ấy tư tưởng, toan tính lo liệu, xét suy ? Sao thấy những giống ấy xa khác loài người lắm bấy ?

N. — *Bỡi hồn ngoại vật thì đắc thiên, mà loài người thì đắc chính, là hồn ngoại vật ở xiên, còn hồn loài người ở chính.*

T. — Như lấy thiên chính, mà phân nói tính loài người khác tính ngoại vật, thì chẳng khỏi lỗi lầm ; song phải lấy hồn mà biện phân, thì mới khỏi lỗi lầm mà chớ. Như trước đã giải, nói hồn cây cỏ vốn là sanh hồn, ấy một làm cho săng cỏ sanh trưởng mà thôi, không làm cho

https://tieulun.hopto.org

những giống ấy có tri giác. Mà hồn các thứ ngoại vật vốn là giác hồn, hồn ấy một làm cho ngoại vật sanh trưởng, mà có tri giác mà thôi, mà không làm cho những giống ấy suy xét, luận lý sự. Mà hồn nhơn loại vốn là linh hồn ; hồn ấy đã làm cho ta sanh trưởng tri giác như loài vật cỏ săng, lại làm cho loài người suy biế luận sự lý.

Hồn cỏ săng, ví như ngọc minh châu có sáng mà không nóng ; hồn loài vật như mặt trời có sáng có nóng mà chẳng hay thiêu vật ; hồn loài người như lửa, có sáng, có nóng, mà lại hay thiêu vật, ấy hồn khác nhau làm vậy, thì tính ngoại vật mới khác nhau.

Mà người nhà nhu nói tính loài người cùng tính vật khác nhau, bởi tính loài người đắc chính, mà tính ngoại vật đắc thiên : ấy là đều rất mậu.

Ấy coi hai hòn núi, một hòn thì ở xiên, một hòn thì ở chính, ai nói hai hòn núi ấy khác nhau, bởi một hòn thì ở xiên, một hòn thì chính ? Lại trong loài người, hễ ai thuận lý, thì đắc chính, ai nghịch lý thì đắc thiên ; vậy kẻ thuận, kẻ nghịch cũng đồng tính cùng nhau ; mà tính loài người đắc chính, tính ngoại vật đắc thiên, thì khác nhau làm sao đó ?

Vậy chẳng phải lấy chính lấy thiên mà biện

tính, song phải lấy hồn mà biện tính mới xong. Vậy hồn săng cỏ là sanh hồn ; hồn ngoại vật là giác hồn ; hồn loài người là linh hồn nên mới khác tính ; mà bởi khác tính nên thành khác loại. Vậy loài người biết toán độ luận suy, bởi loài người có linh hồn, chẳng phải bởi vì đắc chính ; mà loài vật không biết bấy nhiêu đều ấy, một bởi có giác hồn mà không có linh hồn, chẳng phải bởi đắc thiên, mà không đắc chính, như lời nhà nhu nói.

N. — *Chúng tôi chịu linh hồn loài người là linh tính, chẳng phải là khí, chịu tính ngoại vật khác tính loài người, vì bởi khác hồn, chẳng phải tính ngoại vật đắc thiên, mà tính loài người đắc chính ; bấy nhiêu đều ấy thầy phân chúng tôi xin chịu. Còn đều nói : khi chết rồi linh hồn hãy còn vậy, không mất không tan : lấy lẽ gì mà làm những sự ấy là sự thật ?*

T. — Như đã nói linh hồn người ta chẳng phải như giác hồn, là hồn ngoại vật, cũng chẳng phải như sanh hồn, là hồn săng cỏ ; hai thứ hồn ấy có vong tồn, thì vong tồn theo bổn thân làm một. Sanh hồn ở trong săng cỏ, như nguơn sắc còn thì vật còn ; còn nguơn sắc vật có đổi tàn, thì nguơn sắc ấy mất đi. Săng cỏ còn hữu thường, thì sanh hồn cũng hãy còn ; săng cỏ vô thường, thì sanh hồn cũng mất. Mà giác hồn ở trong thân thể

https://tieulun.hopto.org

ngoại vật như lửa bén củi củi bén than, còn củi còn than, thì lửa cũng còn ; hết than hết củi, thì lửa cũng hết. Thân thể ngoại vật còn có hữu thường, thì cũng vậy : giác hồn những giống ấy hãy còn ; một phen thân thể giống ấy vô thường thì giác hồn cũng tan cũng mất. Mà linh hồn loài người ở trong thân thể như chúa tàu ; tàu còn thì chúa tàu còn ; tàu hư, mà chúa tàu lên bờ, thì cũng hãy còn như vậy.

Linh hồn người ta khi ở trong thân thể cũng một cách ấy : thân thể hữu thường, thì linh hồn cũng hãy còn ; thân thể vô thường, thì linh hồn xuất ra, thì cũng còn vậy mà chớ. Vậy linh hồn loài người như thần như quỉ ; quỉ thần hằng còn vậy, mà không nhờ gì đến vật ngoan nhiên, thì linh hồn loài người khi ra khỏi nhục thân là vật ngoan nhiên, ắt cũng không nhờ gì nhục thân, nên cũng hằng còn vậy như quỉ như thần. Ấy là lẽ thứ nhứt, cho ta đặng biết tỏ tường, linh hồn loài người đời sau hằng còn vậy, không tan không mất. Chẳng những là còn vậy, chẳng những là không tan không mất, song lại sáng láng sắc sảo, sách hoạch hơn thuở còn hiệp cùng thân thể ; vì thuở ấy ví như con mắt bị màn che khuất, như tù cầm trong ngục tối tăm ; mà khi lìa ngục thân như màn đã vén lên, như tù đã ra chẳng còn ở trong ngục tối.

https://tieulun.hopto.org

Lễ thứ hai, ai ai đều sợ thú dữ khi còn sống, khi nó chết chẳng sợ gì. Mà người còn sống, chẳng sợ chi đến ; khi thấy người chết, dầu chỗ ở chỗ nằm, thì cũng nhơn nhơn sợ ; bởi đâu mà ra thể ấy ? Bởi biết thú nó chết rồi, hồn nó chẳng còn, nên chẳng sợ chút gì. Biết người chết, linh hồn hãy còn vậy ; sợ là sợ đó, dễ thân thể cùng chỗ ở chỗ nằm làm gì cho nên mà sợ ?

N. — Người thấy kẻ chết mà sợ, vì thấy khi ấy biến ra khác thường, chẳng phải là sợ linh hồn hãy còn, như lời thầy phân.

T. — Chỗ ở chỗ nằm, nào có biến gì mà cũng sợ ; thú chết cũng biến ra khác thường, sao chẳng sợ gì ? Tù biến ra khác thường, là chảy máu đứt đầu : biến ấy làm gì khác cho ai, mà quan giám sát chạy dài một bước ?

Lễ thứ ba, ai ai đều sợ chết, chẳng phải sợ người ta chết mà thôi ; mà trước khi chết, lại phân định việc cửa nhà, làm lời cố ngôn di truyền hậu thế. Như chết rồi, thân thể đã đổi tàn, lại linh hồn cũng mất, thì phân định việc cửa nhà cùng di cố ngôn làm chi ? Như chết rồi mà đều hoá ra không, thì chẳng chịu đau đớn nhuốc nha gì ; vậy can cớ mà đều sợ chết ? Lại khi gần chết, ai ai đều hồi tâm lại ; thấy mình trước đã làm việc lành, thì cứ một trực trông những việc làm lành ; bằng thấy xưa đã làm việc

https://tieulun.hopto.org

chẳng lành, thì ưu sầu thống hối, cùng quyết lòng chừa cải : vì ý nào mà Đứng tạo thành cho loài người có tính tình làm vậy, có ý dọn dẹp mà qua đời sau. Bằng linh hồn tiêu tan mà chẳng có sợ đời sau thì tội tình chi mà run sợ hối cải ? Ấy chẳng là Đứng tạo thành cho loài người biết lo đều rất trọng ?

Lẽ thứ bốn, mọi người trong thiên hạ, chẳng luận sang hèn, giàu khó, đều muốn thơm danh hậu thế, mà sợ để danh nhơ. Khi chết rồi thân thể đồi tàn ; danh thơm nào có lợi gì, danh nhơ nào có hại gì cho thân thể ấy ? Làm vậy sao mà cũng muốn để danh thơm, cũng sợ để danh nhơ hậu hết ? Chẳng qua biết linh hồn mình đời sau còn vậy ; không mất không tan ; biết danh thơm làm cho linh hồn mình đời sau đặng vang hiển ; biết danh nhơ làm cho linh hồn mình mắc đều sỉ nhục. Làm vậy cũng như kẻ lớn lên mà sợ lính tráng, cũng như kẻ biết mình sau còn sáng mắt, sáng tai, mà học nghề đờn ca, cùng sắm bức tranh bức ảnh. Bằng ai biết mình rày mai điếc tai, tối mắt, thì học nghề đờn ca, cùng sắm bức tranh bức ảnh làm chi ? Ai biết mình ra lão rày mai, thì sợ gì lính tráng? Như chết rồi mà tan mất, thì danh thơm vô dụng, danh nhơ cũng không hại gì ; làm vậy sao mỗi người đều muốn để danh thơm, sao lại sợ để danh nhơ hậu thế ?

https://tieulun.hopto.org

Lễ thứ năm, hễ có làm việc phước đức, như bố thí cho ai bần cùng, giúp hơ cho kẻ thất vận lỡ thì, dầu cho hao của tốn công, sống thác đều đặng nhẹ nhàng mừng rỡ. Mà ai có làm việc dữ, như giết người, hay là trộm cướp của người, dầu đặng ích lợi cho mình thể nào, sống thác đều nóng nảy sợ hãi. Kẻ làm lành tốn công hao của, nhiều lần không ai ngợi khen thưởng phách : làm vậy mà cũng nhẹ nhẻ vui mừng, bởi trong lòng biết những việc ấy, dầu đời nầy lo lắng mặc lòng, song cho linh hồn đời sau đã nên hữu lợi.

Mà người làm dữ, tuy là đắc lợi, tuy là không ai kiện cáo, bắt bớ, giết bỏ gì, mà cũng sợ hãi luôn, cũng bởi trong lòng biết đời nầy dầu có xảy qua, song linh hồn đời sau vì những việc dữ ấy, thì không phép nào mà thoát đặng.

Lễ thứ sáu, như đã nói lòng người là thẳng mực rất thật, hễ về việc gì hiệp lý, thì đều ấy ắt có chẳng sai. Như chìu về Đứng chí tôn, thì ắt có Đứng chí tôn mà chớ. Mà lòng mọi người đều chìu về sự hậu thế, là tin mình sẽ có đời sau, nên nhiều người khinh dể sự đời, từ bỏ chức quờn, giang sơn cơ nghiệp, lại lìa bỏ bà con bậu bạn ; ở hang hố núi non, chịu đói khát rách rưới, chuyên phận tu hành, đặng đời sau tự tại. Ấy là người hướng về đời sau làm vậy,

https://tieulun.hopto.org

ắt hản thật có đời sau, ắt là linh hồn người đời sau hãy còn, ắt là đều ấy cũng không phép nào mà sai đặng.

Lẽ thứ bảy, ta hưởng dùng những vật ở đời cũng chẳng hết mấy, mà lòng tham thì vô cùng : đặng một trăm, thì lại muốn cho đặng ngàn muôn ; dầu sau đặng núi ngọc non vàng thì lòng cũng hãy chưa toại.

Còn kẻ đặng chúc tấn sĩ, trạng nguơn giáo quan cai đội thì muốn thăng thứ tả hữu, bố chánh, lên những chức ấy, lại muốn làm vua một nước ; vua một nước, lại muốn làm hoàng đế ; dầu sau đặng làm hoàng đế, mà vỗ trị mọi nước thế gian, lòng cũng hãy còn chưa án, hãy còn tham muốn nữa ; bởi đâu mà lòng tham vô cùng làm vậy ?

Bởi tính loài người Chúa đã sanh ra, cho đặng hưởng đời sau, xứng cùng tính thiêng ấy, mà bởi phước trọng đời sau ta chưa trải đến, nên lòng liền trỗ ra tham phước dưới thế gian ; như lời tục ngữ nói rằng : sứt mang xỏ quàng con mắt. Mà bởi phước đời nầy hèn mạt, chẳng toại cho tính thiêng ấy, như một lá cỏ chẳng đủ sức con voi, nên lòng mới tham vô cùng, như đà nói đó.

Lẽ thứ tám, hễ vật gì phải hư phải mất, thường thì bởi trong mình nó có tứ hành. Mà bởi có tứ

https://tieulun.hopto.org

hành ấy, hoặc chẳng cân nhau, nên những vật ấy chịu chẳng đặng, mới hư mới mất. Mà linh hồn nhơn loại chẳng thuộc về tứ hành, song vốn là một vật rất tinh linh ; vậy thì cớ gì làm cho linh hồn loài người ta hư mất ? Như trước không có cớ gì làm cho linh hồn hư mất đi, ắt là đời đời hằng còn vậy mà chớ.

N. — *Sách Đại-toàn nói : khí tụ thì sanh, khí tán tắc tử.*

T. — Ta nhờ tứ hành, là khí, hoả, thủy, thổ, mà sống ở đời ; trong tứ hành ấy, bằng có hành nào vô thường, thì ta liền chết.

Vậy khí tán tắc tử, thì cũng như hoặc hoả, hoặc thủy, hoặc thổ vô thường, thì ta liền chết đi. Mà khí tụ tắc sanh, thì cũng như hoả thủy thổ hữu thường, thì ta có sống. Vậy khí là một hành như hoả, thủy, thổ, sao nhìn lấy khí làm linh hồn, sao không nhìn lấy hoả thủy thổ làm linh hồn với ?

Mấy lẽ đã nói đó, cùng những lẽ đã nói trước, thì biết đặng khí cùng linh hồn rất khác nhau ; mà người nhà nhu xưa nay nhìn lấy linh hồn là khí, thì thật là đều phi lý. Hễ sai hào ly, thì mậu thiên lý ; đều nói linh hồn là khí, là đều sai đã xa chừng, thì đều nói tụ nói tán, thì mậu biết là mấy dặm ?

Những vật hữu hình có nhiều phần, nhiều

https://tieulun.hopto.org

lớp, mới hay tụ hay tán ; mà linh bồn thì không nhiều lớp nhiều phần, vốn là vật vô hình : nào phải mây khói gì, mà nói tán nói tụ ? Như linh hồn có tán, như lời nhà nhu nói, ắt hoá ra không, chẳng hay chẳng biết đều gì, sao con cái còn đơm quải, đảo cầu, tế tự ? Như chết rồi mà tan mà mất, thì khi chết, cố ngôn, trối phú, cùng định việc cữa nhà làm chi ?

Còn kẻ làm lành khi ấy, còn cứ trong việc làm lành ; sao kẻ làm dữ thì hồi tâm thống hối, cùng quyết cải quá ? Chết rồi mà tan mất, thì không vang hiền nhuốc nha gì : sao mà đều sợ để danh nhơ ? Sao đều muốn để danh thơm bậu thế ? Như chết rồi mà tan mất, thì khi báo dữ báo lành ; sao kẻ làm lành sống thác đều đặng nhẹ nhàng mừng rỡ ? Sao kẻ làm dữ sống thác đều nặng nề sợ hãi ?

Như vậy, thì kẻ chỉnh tâm tu kỷ, ấy chẳng là kẻ làm đều uổng công ? Sao kẻ phóng tứ bạo tàn, ấy chẳng là người đắc lợi hơn người chính tâm tu kỷ ? Như chết rồi mà tan mất, thì sao khi cha mẹ qua đời, con cái than khóc rằng : sao cha mẹ bỏ con mà đi làm vậy ? Mà khi con cái mạng một, sao cha mẹ than khóc rằng : sao con bỏ cha mẹ mà đi ? Như tan mất, sao chẳng than rằng : tan mất, mà lại nói đi thể ấy ? như chết rồi mà tan mất, thì không làm dữ cho ai : sao khi tù

https://tieulun.hopto.org

vừa mới đứt đầu, quan giám sát chạy dài một nước ?

N. — *Sách Đại-toàn cũng nói, tuy rằng : tan, nhưng mà chẳng phải là tan hết, song tinh khí hãy còn mà lên trời. Sách Kinh-thi nói : tinh khí vua Văn-vương tại thượng ư chiếu ư thiên, là khí tinh vua Văn-vương ở trên, được sáng chói thấu trời, mà khi trác giáng, thì tại để tả hữu ; tinh khí chẳng những là còn vậy, song lại hay phù trợ tử tôn, bảo hộ quốc gia, mà khi tử tôn tế tự, bởi tinh khí tổ tiên có quan hệ cùng tử tôn, nên mới đến chỗ tử tôn tế tự.*

T. — Bởi đâu mà vua Văn-vương tại thượng ?

N. — *Chú giải nói, bởi tinh khí vua đồng cùng khí trời, nên mới đặng đều ấy.*

T. — Nước suối, nước sông, khi đã chảy xuống biển, thì lộn lạo cùng nước biển ; mà tinh khí vua ấy xuất ra khỏi thân thể lên trời, còn ở lẻ loi, mà chẳng lộn cùng khí trời, ấy chẳng là đều phi lý ? Mà tinh khí nói đó, thì cũng là khí, cũng là vật vô tri vô giác, vô linh minh : làm vậy thì biết gì mà phù hộ tử tôn, bảo hộ quấc gia ? Biết gì mà tựu tới nơi tử tôn tế tự ? Linh hồn thì có một : đã nói tán, mà lại nói còn, vậy thì khác chi kẻ nào nói rằng : người kia đã chết nhưng mà còn sống.

Vã người ở đời có kẻ làm lành, có kẻ làm

https://tieulun.hopto.org

dữ ; lành dữ có khác nhau chang hay là có như nhau dĩ hạ ?

N. — *Trong sách, có một nơi lại nói : kẻ lành tích đức, thì dưỡng tồn bổn tâm : kẻ dữ tích ác thì bại hoại bổn tâm ; vậy thì biết đặng : lên trời, là kẻ lành lên, kẻ dữ còn gì mà lên đặng.*

T. — kẻ dữ tích ác đến chừng nào, mà bại hoại bổn tâm, lại tích ác đến chừng nào, mà bổn tâm chưa bại hoại ? Như vậy, ắt những kẻ tích ác ở đời lâu năm, mà không có linh hồn ; vậy sống không có linh hồn, ấy chẳng là đều rất lạ ? Thân thể sánh cùng linh hồn, thì linh tính bền đỗ hơn thân thể vô ngằn ; kẻ dữ tích ác không bại hoại bổn tâm, mà có phép bại hoại linh tính, ấy lẽ nào làm vậy ? Còn kẻ lành tích đức không bại hại bổn tâm, không bại hoại linh tính, mà theo lời nhà nhu nói, linh tính là tinh khí mà thôi. Như có lên trời, sao chẳng lộn lạo cùng khí trời ? Phép nào mà còn ở lẻ loi, mà không nhập một ? Như thật là tinh khí, thì biết gì mà bảo hộ quấc gia ? Biết gì mà phù hộ tử tôn ? Biết gì mà đến chỗ tử tôn tế tự, như đã nói trước ?

Hay là lương tâm là trái tim, vậy thì là chủ các tạng ; kẻ dữ tích ác, không phép bại hoại khí huyết, phế thận, can tà mà có phép bại hoại trái tim : sự ấy ai tin đặng ? Người nào hoặc hư khí huyết, hoặc hư một phủ một tạng nào khác, còn

https://tieulun.hopto.org

sống chẳng đặng thay ; mà kẻ chủ dữ bại hoại chủ các tạng, mà hằng thấy sống lâu, ấy chẳng là đều thêm lạ ?

Bấy nhiêu đều người nhà nhu nói trước nầy, là những đều rối rắm. Lại còn đều nói kẻ cường tử, kẻ chẳng cường tử cũng chẳng xong xả gì. Nói kẻ cường tử là ví lệ, như ngươi Trịnh ngươi Cơ ; nói kẻ chẳng cường tử thì không ví lệ, như ngươi Sản-tử. Nói trái hái, hay là trái rụng, thì cũng là trái thảy đều lìa nhành : kẻ cường tử cùng kẻ chẳng cường, linh hồn đều lìa nhục thân, sao kẻ cường tử thì ví lệ người không cường tử thì không ví lệ ?

Lại nói linh hồn loài người ta là thần là quỉ. Theo lời nhà nhu nói quỉ tạo hoá chí tích, là phách là khí, là nhị khí chi lương năng. Mà linh hồn là của riêng mọi người, sao mà gọi là thần là quỉ ? Linh hồn là vật Chúa đã sanh dựng, khi ta sống, thì kết cùng thân thể ta, khi chết thì lìa ra ; linh hồn là linh hồn, mà quỉ là ma quỉ, mà gọi linh hồn là quỉ thần, ấy chẳng là đều càng thêm rối rắm ?

N. — *Trước thầy đã chẳng chịu, quỉ thần là tạo hoá chí tích ; chẳng chịu là phách là khí, là nhị khí chi lương năng ; nay lại chẳng chịu là linh hồn loài người. Vậy thì ta là vật gì, mà gọi là thần là quỉ ?*

https://tieulun.hopto.org

T. — Thuở đầu trời đất, Chúa sinh vô số những vì vô hình vô tượng, là vì quí trọng linh minh, duệ trí, tài năng. Sinh ra cho đặng chịu lịnh Chúa, cùng cho đặng hưởng phước. Mà trong bấy nhiêu vì ấy, có một thần thấy mình trỗi hơn, thì rủ nhiều thần khác theo mà lập nên đảng nên phe, thảy đều đồng lòng chống Chúa. Chúa thấy vậy bèn phạt những thần ấy liền hoá ra quỉ, bởi đã kiêu ngạo vô phép làn đan. Một phần, thì Chúa để ở âm gian, một phần thì Chúa cầm trong hoả ngục. Mà quỉ ở âm gian cũng như quỉ cầm trong hoả ngục, đều chịu gia hình chẳng cùng.

Còn những thần trung tín, chẳng chịu đồng đảng, đồng phe, thì gọi là Thiên thần, đời đời hưởng phước, cùng chịu lịnh Chúa mà phù hộ điều chế, bảo tồn nhơn vật. Ấy căn do quỉ thần thì làm vậy ; nào phải là linh hồn loài người ; nào là phách là khí, là nhị khí chi lương năng ; nào phải là tạo hoá chí tích ?

N. – *Thầy có nói : loài người ta phạm tội, thì Thiên-Chúa chờ đợi cho đặng đến sau cải quá tự tân ; mà thần phạm một tội, mà Thiên-Chúa phạt chẳng kịp trở tay : làm vậy sao cho phân minh đích đáng ?*

T. — Loài người sánh cùng những thần ấy thì rất đỗi xa, như thiên như uyên. Vì loài người

ta tối tăm yếu đuối hơn nhiều phần : nên có lỗi thì Chúa chờ đợi cho đặng tự tân cải quá. Mà những thần ấy thì rất sáng láng, biết quờn Chúa, cùng biết tội phước rõ ràng ; làm vậy mà còn dám vi mạng pháp, phạm tội rất nặng nề, nên đã đáng cho Chúa phạt trở tay chẳng kịp.

N. — *Chúng tôi, tuy không biết quỉ cho rõ như lời thầy đã phân đó, song cũng biết nó khuấy khoả, cùng giục loài người làm sự chẳng lành ; như Thiên-Chúa để nó âm gian mà làm những đều nầy, ấy chẳng là Thiên-Chúa gầy đầu cho ra những đều bất lợi cho người thế ?*

T. — Hễ đàng dài, mới biết sức ngựa ; nước loạn, mới biết tôi hiền : Chúa để quỉ ở thế xui giục loài người làm sự chẳng lành, có ý muốn thử lòng cho biết ai chơn ai giả. Vậy ai nghe theo nó mà làm dữ, bấy giờ lòng kẻ ấy giả trá mới bày ra ; bằng ai chẳng nghe theo nó, thì lòng chơn thật bày ra. Như vậy, tuy là nó đặng phép xui giục người đời làm dữ, nhưng mà không đặng phép xui giục quá sức ai. Nó như con chó cột kia : ai lại gần nó, thì nó mới cắn đặng, bằng ai ở xa nó, thì nó một sủa mà thôi ; sủa mỏi miệng thì nó làm thinh ; nào làm gì ai đặng ? Vậy ai chẳng nghe quỉ xui giục, thì như chó cột, nó một phải xấu hổ mà tháo lui ; bằng ai có nghe theo nó dỗ dành, thì nó lại gần chó

https://tieulun.hopto.org

cột, lỗi ấy tại mình mà chớ. Vã bột có nhồi, thì mới nên bánh nên bún; sắt có nhồi, thì mới nên gươm nên dao ; lính có chịu trận, thì mới thành công, bằng chẳng vậy, thì làm sao cho thành công nên sự ? Vậy kẻ thật lòng chịu quỉ nhồi, cùng chịu trận cùng nó, là chịu xui giục, mà chẳng thuận theo, thì thành sự thành công ; bằng chẳng vậy, thì lấy gì mà thành công thành sự ?

Còn việc Chúa để cho nó khuấy khoả, thì cũng có ý, là cho kẻ làm dữ trở lành ; biết bao nhiêu người, thấy nó làm cho mình ở chẳng an, liền bỏ đàng tội lỗi, mà vào đàng phước đức ?

Chúa để cho quỉ ở âm gian, chẳng những là vì bấy nhiêu ý ấy, song lại cho đặng chứng đạo Chúa ra là đạo ngay ; nhiều lần nó phải xưng ra tỏ tường đạo Chúa là đạo thật.

Biết mấy muôn người khác đạo, khi thấy nó xưng ngay, liền bưu bãi đạo tà, mà trở về đạo chánh ? Vã khi ai được trở về đàng chánh như vậy, thì cũng như được làng trục vào số bộ dân tịch, cả đời an nhàn, chẳng ai dám chê là dân bình bồng.

Vậy việc Chúa để quỉ ở thế gian là việc rất mầu nhiệm, là việc đã hữu ích cho người thế. Như ai còn ở vậy, thì như dân lậu, quỉ như đứa độc dạch ở trong làng, chịu nó khuấy khoả ; hại ấy ở mình ; của hữu ích cho, mà chẳng muốn

dùng, lẽ nào mà lại nói Chúa gầy đầu cho ra những đều bất lợi ?

N. — *Người ở đời định thì phải lấy hai đều làm trọng, một là nhìn biết Đứng tạo thành, hai là biết việc linh hồn loài người cho đắc bằng ; nay nghe thầy biện phân, thì thấy trong người nhà nhu chúng tôi có khiếm khuyết trong hai việc trọng ấy.*

T. — **Chẳng những là khiếm khuyết trong hai việc ấy ; song lại khiếm khuyết trong hai đều khác cũng chẳng hèn ; là không biết đời sau linh hồn kẻ lành chịu thưởng đời đời, linh hồn kẻ dữ đời đời chịu phạt ; nên các thầy tây vức sang đây, dạy người nước nầy cho biết lánh dữ làm lành, có ý cho đời sau đặng thưởng, mà khỏi phạt.**

N. — *Thầy đành có Chúa, là Đứng tạo tác phần linh hồn, là tính linh, lại hằng còn vậy không mất không tan : những sự ấy chúng tôi đã hản lòng; không lẽ nào mà còn nghi nan nữa. Còn hai việc thầy mới nói đó, thì chưa lấy gì làm đắc bằng. Người nhà nhu chúng tôi lấy làm trái tai, không tin làm sự thật. Mà hôm nay đã nghe cũng vừa đủ bấy nhiêu lời đã nói trước nầy : vậy hai sự ấy bằng giải luôn qua ít lời, định khó xuôi ; bằng giải cho tức lý, thì ra việc bộn bàng ; chúng tôi nghe nhiều thì chẳng nhớ lâu ; vậy thì xin hoãn lại bữa sau.*

https://tieulun.hopto.org

THIÊN THỨ HAI

LINH HỒN KẺ LÀNH ĐỜI SAU ĐẶNG THƯỞNG, LINH HỒN KẺ DỮ CHỊU PHẠT VÔ CÙNG.

NHU SĨ VIẾT : — *Bữa trước thầy đà phân giải, linh hồn loài người hằng còn vậy, không mất không tan ; sự ấy chúng tôi đã hản lòng, không còn nghi nan đặng. Thầy lại nói các thầy tây vức tìm đến nước nầy, dạy người lánh dữ làm lành, có ý cho linh hồn đời sau khỏi phạt mà đặng thưởng : như dạy người làm lành lánh dữ, vì ý ấy, ắt là thua sút thánh hiền chúng tôi. Thánh hiền chúng tôi dạy lánh dữ làm lành, phải hủy ý dữ ấy đi ; trong hai đều ấy người nhà nhu thảy đều vô ý.*

TÂY SƯ VIẾT : — Vô ý nói đó nghĩa là làm sao ?

N. — *Vô ý nói đó chẳng phải là vô ý vô tứ, không xem trước xem sau ; song một có nghĩa nầy không chăm chỉ vào đâu thảy cả.*

T. — Lời Tiểu-thuyết cõi tây có nói, xưa có một vua Ghệ trị dân Ghệ khắp biển đông bắc nam tây. Có một lần bầy Ghệ đến chốn trào trung

đặng nghe lịnh mới. Khi thấy dân Ghệ đã đều tụ hội, thì vua Ghệ ngự trên ngai, mới phán quở rằng : « Sao mọi vật thảy đều đi xuôi, mà có một loài Ghệ đi ngang, cho đến đỗi hễ ai thấy vật gì ngang, liền ví rằng : ngang như là ghệ ? Nay trẫm xuống lịnh cho quan dân thảy thảy, từ nầy về sau đều phải đi xuôi theo lịnh ấy. Bằng ai chẳng tuân hành thì mắc tội tử luận. »

Bấy giờ những quan hầu cận ở đó, liền cất tiếng lên tâu rằng : « Xin thượng vị ra khuông rập cho chúng tôi học đòi, kẻo chúng tôi bợ ngợ chưa biết gì, chưa từng việc ấy. »

Vậy vua ấy liền ra khuôn rập, đi xuôi năm ba bước, rồi lại đi ngang ; vừa đi vừa phán : « Nầy là khuôn rập cho ai ai học đòi. » Quan dân thấy vậy thảy đều mủn mỉn.

Ông Lão-tử nào khác chi vua Ghệ ấy ? Ông ấy luyện đơn lập đạo đặt sách, ấy cũng thật là lầm ; mà lại cấm thiên hạ vật vi. Trong sách ông ấy đặt có phân biện thị phi, mà lại cấm thiên hạ vật biện. Ông ấy có ý muốn đổi lòng thiên hạ theo về một mối đạo mình, cùng muốn bất tử trường sanh ; có ý làm vậy, cớ sao lại cấm người vật ý ?

Mà thánh hiền nhà nhu, trong việc chánh tâm tu kỷ, trong việc trị quốc tề gia, trong việc tam cang ngũ thường, đều lấy hai chữ thành ý

https://tieulun.hopto.org

làm cốt ; lại đặt kinh điển, đều có ý muốn cho thiên hạ tuân hành, hầu nên kẻ nhơn hiền. Ý muốn thể ấy, mà lại dạy người vô ý khi lánh dữ làm lành : vậy thì nào có khác gì hơn ông Lão-tử ?

Hễ vật gì có trước, thì sau mới phải hủy diệt ; bằng trước không có, thì hủy diệt đi gì ? Như khi lánh dữ làm lành, mà không có ý gì, thì có ý gì mà phải hủy diệt ? Mà lời thánh hiền đạo nhu răn dạy phải hủy diệt, chẳng qua là đã có ý trước mới làm sau, cớ sao lại nói rằng : khi lánh dữ làm lành thảy đều vô ý ? Giả tỉ có con mắt, thì tự nhiên hay xem việc ; sự xem cùng con mắt, hai ấy không phép chích nhau, hay là lìa nhau đặng : hễ là có tâm, tự nhiên thì phải có ý ; ý bởi tâm mà ra, hai ấy cũng không phép chích nhau đặng. Mà bởi vì ý, mới ra việc dữ việc lành ; bằng không có ý gì, thì cũng không ra việc dữ việc lành đặng. Giả như có hai người phú giả, đều nuôi kẻ bần nhơn, một người nuôi bởi có ý giúp bơ ; một người nuôi bởi có ý tham công kẻ khó : hai người ấy làm một việc, mà công hiệu khác nhau : người nuôi bởi có ý giúp bơ, thì làm cho việc mình nên việc lành ; kẻ nuôi có ý tham công, làm cho việc mình nên việc dữ. Ngói kia che cho ta khỏi mưa nắng, mà chẳng công gì ; khi nó té xuống một làm cho ta lả đầu,

https://tieulun.hopto.org

cũng không có lỗi gì, vì nói làm những sự ấy là đều vô ý.

Bây giờ thánh hiền nhà nhu dạy lánh dữ làm lành mà không ý ; kẻ nghe lời ấy mà làm theo thảy thảy, nào khác gì ngói kia che nắng mưa ? Nào có công linh gì ? Cùng lấy gì mà làm việc mình cho ra việc đức ?

Chẳng những nói lánh dữ làm lành thảy đều vô ý, lại dạy người phải hủy diệt ý đi : hai ấy thật rất đỗi chống nhau, khác nào là mâu thuẫn ?

Xưa cõi tây các vua còn ngoại đạo, có một hoàng đế ra lịnh cho thiên hạ rằng : chẳng ai nên bắt kẻ có đạo mà nộp cho quan ; bằng có kẻ nộp, thì quan phải tra vấn. Lịnh ấy đến nay cõi tây còn nhắc lại, ai ai còn nực cười như cấm bắt nộp, thì cũng phải cấm xét tra ! Ai từng thấy đã cấm bắt nộp, mà lại dạy xét tra ? Đã nói làm lành lánh dữ, thảy đều vô ý, lại dạy phải hủy diệt ý đi : vậy thì nào có khác gì cấm nộp cho quan, mà lại dạy cho quan tra xét ?

N. — *Hai lời ấy thật là lời chống chỏi. Lại lời nói : làm lành lánh dữ mà vô ý, thật là lời phi. Hễ có con mắt, thì tự nhiên nó hay xem ; hễ có tâm, khi hành sự, thì tự nhiên cũng phải có ý. Nhưng mà thánh hiền chúng tôi, cùng người quân tử, đều có một ý nầy, là làm lành, bởi*

vốn là việc lành, mà lánh dữ bởi vốn là việc dữ. Mà khi dạy người, thì cũng làm theo như vậy, không nói đến lợi hại gì. Các thầy dạy lánh dữ làm lành, vì ý thưởng phạt đời sau, định ý kẻ dạy, cùng kẻ làm theo, thảy đều phi lý.

T. — Làm lành lánh dữ, thì có ba ý, ý thượng phẩm, là cho đặng thuận lòng Đứng tạo thành ; ý trung phẩm, là làm cho đặng báo ơn Đứng ấy đã xuống cho ; ý hạ phẩm, là cho linh hồn đời sau đặng thưởng mà khỏi phạt. Ý hạ phẩm, thì thua kém ; ý trung phẩm thì trọng hơn ; ý ấy trọng hơn mặc lòng, mà ý thượng phẩm thì càng trọng hơn nữa. Ba ý ấy thì cũng như ba ý những người trong nước, muốn lập công linh cùng lánh phạm pháp ; một là cho thuận lòng vua, cùng cho lợi nước nhà ; hai là đặng đền ơn cơm áo, tấc đất ngọn rau ; ba là cho khỏi gia hình, mà đặng quờn chức.

Bây giờ có ai ra lời vỗ ủy khuyến thiện người ta đừng phạm pháp, một phải lập công linh cho đặng quờn phép mà khỏi gia hình ; không nói đến sự lợi hại nước nhà, cùng thuận lòng vua, cùng đền ơn vua trả nợ nước nhà ; kẻ khuyến thiện cùng kẻ làm theo lời vỗ ủy ấy, thảy đều làm việc chánh công, đều đáng ngợi khen cả và hai, không ai dám nói ý hai người ấy là đều phi lý.

https://tieulun.hopto.org

Vậy nếu các thầy dùng một ý hạ phẩm, mà dạy người ta lánh dữ làm lành, hầu thiên hạ nghe mà thuận theo ; hẳn cùng là việc phải ; song lần hồi cũng lần đến ý trung phẩm và thượng phẩm, vì chưng lòng thiên hạ một lâu một mạt : qnân tử thì ít, tiểu nhơn thì nhiều, tỏ biết có lợi, mới gắng mà làm lành ; tỏ biết có hại mới ra công mà lánh dữ. Đến khi tình thiên hạ đã thuần thục, sau mới dạy làm lành lánh dữ theo ý trung. Ấy là phép rất khôn ngoan trong việc dạy người đạo đức,

Mà thánh hiền cùng người nhà nhu lánh dữ, vì vốn là việc dữ, làm lành, vì vốn là việc lành : ấy thượng ý, trung ý, hạ ý đều không có. Vậy nào khác gì có chơn, mà không chỗ đứng ? Vì như kẻ chẳng thuận tùng người bạo trong nước, mà không có ý vì nước vì vua ; hay là ai đến nhà cha mẹ mà không có ý viếng thăm : những sự ấy sao cho ra đều trung hiếu ? Vậy kẻ lánh dữ làm lành, đã không có ý hạ phẩm thì chớ, lại ý thượng phẩm trung phẩm cũng không, thì hiệp lý vào đâu ? Ấy chẳng là hành sự như loài mộc thạch ?

Kìa coi Phu-tử, khi đến nước Vệ, thấy dân đông, thì trước muốn cho dân nước ấy đặng phép đến chầu, sau mới ra đều giáo hoá ; lại ông ấy cùng ông Mạnh-tử, khi đến nước nào, thì tâu

https://tieulun.hopto.org

vua nước ấy ra nhơn chánh cho dân, xin bỏ kẻ vạy mà dùng người ngay, xin học đòi nhơn chánh vua Nghiêu vua Thuấn.

Còn Kinh-dịch thì rằng : Lợi giả ngãi chi hoà dã ; nghĩa là : sự ích lợi thì ăn nhịp với việc ngãi ; ấy là hễ có lợi thì ắt có ngãi ; và hễ có ngãi ắt cũng nhờ ích lợi. Lại có chỗ lại rằng : dụng lợi an thân duy sùng đức dã ; nghĩa là muốn cho được ích lợi khoẻ mình, thì hãy vui lòng lo việc phước đức cho chín chắn. Sau nữa Phu-tử có nói, đều gì ai chẳng muốn cho kẻ khác làm cho mình, thì mình cũng chẳng nên lấy đều ấy mà làm cho kẻ khác.

Việc làm lời nói thánh hiền nhà nhu tỏ rõ làm vậy, đều có ý tìm lợi tranh thiện, hoặc cho mình, hoặc cho người ta ; mà nay nhà nhu lại rằng : thánh hiền không nói đến lợi hại gì ; thì lời nói việc làm thánh hiền chẳng đà không tương hiệp ?

N. — *Dầu cho thánh hiền có nói đến lợi hại ấy, cũng nội đời nầy ; còn sự thưởng phạt đời sau không nói đến ; vì biết có cùng không, mà nói ra cho uổng ?*

T. — Hễ mất cội rễ, thì nhánh ngọn cũng mất. Thánh hiền không biết có Chúa chí tôn chí công, không biết linh hồn loài người đời sau hãy còn, không tan không mất. Phô ông bữa trước có nói,

https://tieulun.hopto.org

người nhà nhu khiếm khuyết trong hai đều nầy ; như khiếm khuyết trong hai đều nầy, mà không nói đến sự thưởng phạt đời sau, thì lấy gì làm lạ ? Mà hai đều ấy, phô ông đã hản dạ, thì cũng tin có thưởng phạt đời sau : sao lại ngờ biết có cùng chăng, lại lấy làm đều uổng ?

N. — *Hai đều nói trước ấy, thì chúng tôi đà tin thật ; song việc thưởng phạt đời sau lại xa xuôi, vã con mắt chưa hề thấy bao giờ ; nên định là đều uổng.*

N. — Thánh hiền nhà nhu lo việc giá thú có ý cầu tử tôn, để sau phượng tự tổ tiên ; lại đặt kinh điển lưu truyền cho kẻ đời sau, mà chẳng lấy làm việc xa xuôi, một lấy làm cấp sự ; mà khi ta nhắm mắt, sự thưởng phạt liền kế tới tức thì : sự nào cần kíp như thể sự nầy, mà lấy làm xa xuôi làm sao đó ?

Trước thầy đà phân nói, ta có trí khôn sáng láng, lấy trí khôn sáng mà suy, thì liền biết chơn giả ; mà con mắt thì hay lầm lỗi. Vậy lấy trí khôn sáng mà suy ; thì liền biết rõ đời sau có thưởng chẳng sai, lựa là chờ cho con mắt thấy mới tin, chẳng thấy thì lấy làm không.

T. — *Lấy trí khôn sáng mà suy làm sao cho biết có thưởng phạt đời sau thật là sự đắc bằng, mà chẳng lấy làm đều uổng ?*

T. — Các chức hãy coi : đứng làm vua chúa cộn

phạt người phạm pháp, còn thưởng kẻ có công ; kẻ phạm pháp, thì hoặc giết, hoặc cầm tù ; kẻ có công thì ban phát của cải, hay là quờn chức. Chẳng những đứng làm vua chúa ở cùng thần dân công bình làm vậy, song cha mẹ ở cùng con cái cũng cứ phép công bình : trong con cái người nào thảo thuận, thì cha mẹ cho phần gia tài ; người nào ngỗ nghịch dạy răn chẳng nghe, thì cha mẹ từ bỏ.

Ấy vua chúa, cha mẹ ở cùng thần dân con cái công bình làm vậy ; huống chi Chúa chí linh là đứng công bình vô cùng, mà người ở đời là tôi con Chúa, kẻ thì làm dữ, kẻ lại làm lành, lẽ nào mà Chúa chẳng thưởng người có công, chẳng phạt kẻ có tội ?

Vậy thuở mới mở mang trời đất, thì Chúa đã lập thiên đàng, là chốn vui vẻ thanh nhàn, để thưởng kẻ lành ; lập hoả ngục là nơi tai hại gian nan để phạt kẻ dữ.

N. — *Đạo Phật nhiều nơi nói bốn chữ : thiên đàng hoả ngục ; mà đạo Thiên-Chúa cũng nói bốn chữ : thiên đàng hoả ngục. Vậy thì đạo Thiên-Chúa nào khác gì đạo Phật ?*

T. — Đạo Phật cấm tửu sắc, mà đạo nhu cũng cấm ; lại cũng dạy nhiều đều giống như đạo nhu, mà có ai nói: đạo nhu cũng như đạo Phật chăng? Lại như con diệc bay cũng như con phụng, con

phụng bay cũng như con diệc : mà ai thấy bởi đồng bay như nhau, mà nói con diệc chẳng khác gì con phụng. Trong sự vật, có nhiều lần thấy có đồng danh hiệu, mà cốt thì khác nhau, đạo Phật, đạo Chúa, nói có hoả ngục thiên đàng, tuy hai ấy có danh hiệu đồng nhau, song bổn thể thì khác nhau xa lắm.

Đạo Chúa là đạo thật ; hễ đạo thật, thì nói những đều chẳng huyền chẳng sai. Vậy đạo Chúa nói có hoả ngục thiên đàng, hai ấy cũng phải thật theo mà chớ. Mà đạo Phật, các chức đà biết chẳng phải là đạo thật, hoá ra dầu có nói có thiên đàng hoả ngục, thì hai ấy cũng chẳng chơn thật : vì vậy lẽ nào mà nói đạo Chúa không khác gì đạo Phật ?

N. — *Thầy nói Thiên-Chúa công bình thì thậm phải. Thiên-Chúa công bình thì báo cho tử tôn đời nầy ; hễ ai làm lành, thì báo cho tử tôn nấy đời nầy đặng hưng sùng thạnh lợi ; mà ai làm dữ, thì Chúa báo cho nấy chịu bần cùng ương ách. Chúng tôi định báo làm vậy, thì đã đủ rồi, lựa phải báo trên thiên đàng, hay là dưới hoả ngục ?*

T. — Hễ ai làm thì công tội nấy. Tổ tiên hoặc làm dữ làm lành, đều có bổn phận mình, Chúa chẳng báo cho con cháu. Hoặc tổ tiên làm dữ làm lành, mà Chúa báo cho con cháu, làm sao cho

https://tieulun.hopto.org

đích đáng ? Có nhiều người hoặc làm lành, hoặc làm dữ, mà không có tử tôn, vậy một ông một bà cha mẹ, thì đặng nhờ nhiều việc dữ lành ông bà cha mẹ, thì ai chịu báo lại ?

Có nhiều tổ tông làm dữ, mà con cháu làm lành ; vậy việc lành con cháu phải khoả lấp đi, mà báo dữ vì việc dữ tổ tiên đã làm ; ấy chẳng là đều oan ức ? Lại có nhiều ông bà cha mẹ làm lành, mà con cháu làm dữ ; vậy việc dữ con cháu phải hưu đi, bãi đi, mà báo lành cho, vì cha mẹ ông bà đã làm lành ; ấy sự lý ở đâu làm vậy ?

N. — Như báo cho con cháu là đều không đích đáng, thì Thiên-Chúa báo cho kẻ làm lành làm dữ đời nầy : kẻ làm lành thảy thảy đặng sống lâu, vui sướng, giàu sang, lại thảy đắc kỳ tử ; còn kẻ làm dữ thì thảy mắc gian nan, cùng là chết yểu, bằng sống lâu, thì cũng bất đắc kỳ tử mà thôi. Chúng tôi định làm vậy, cũng đà báo đủ rồi ; còn báo vào đâu nữa ?

T. — Những kẻ lành đã tỏ biết sự sống, sang trọng vui sướng ở đời, đều như việc con hát làm tuồng vui trong áng vậy. Con hát khi làm tuồng, thì chuốc hài tất, đầu đội mão cân, mình mặc giáp sắt đai ; kẻ thì làm vua, làm quan ; kẻ thì làm hoàng hậu, thứ phi, đông cung, công chúá. Bấy nhiêu vì, chẳng phải là con hát, là vì tạm một thì ; còn y phục trong mình cũng chẳng phải

https://tieulun.hopto.org

là của tư mình, song cũng thật là của tạm; khi làm tuồng đoạn, mà cởi lốt ra, y phục chẳng còn; mà ngôi thứ cũng hết.

Sự sống lâu, vui sướng sang giàu ở dời nầy cũng vậy: là của giả, của vì tạm, ví như đồ con hát mướn mà làm tuồng; khi nhắm mắt, như con hát đã hết làm tuồng; bấy nhiêu sự thảy đều mất hết. Kẻ làm lành tỏ biết làm vậy, nên chẳng đoái hoài gì việc ấy, một chịu hèn hạ khó khăn: dầu cho có những sự ấy cũng cầm như rơm rác.

Lại kẻ lành, bởi lốc lòng tu hành, nên năng tránh đua tranh, bằng nhịn nhục chịu lụy, chịu thua thiệt, chịu hiếp đáp, dày bừa lấn lướt, nhạo cười, hất hưởng; lại kẻ lành, nhiều người tật nguyền, đau ốm, nhiều người chết trẻ, chết oan; vậy thì nào có đi gì, mà lấy làm báo công báo đức?

Vã công đức kẻ lành, là của vô giá, dầu cho nó đặng hưởng phước ở đời, phước ấy cũng chẳng mấy lăm. Lấy phước hèn mạt thưởng công đức khôn lường, làm sao cho xứng đáng?

Đứng vua chúa lấy phước ở đời nầy mà thưởng tôi trung ngãi; mà Đứng Tạo thành cũng lấy phước ở đời, mà thưởng công đức kẻ lành; vậy thì nào có hơn gì vua chúa? Đứng Tạo thành cho kẻ lành gặp phước ở đời nầy, cũng có ý

https://tieulun.hopto.org

thưởng tạm, cùng cho kẻ lành hằng tấn tới trong việc làm lành ; lại cho biết giá việc lành mà học đòi, chớ chẳng phải thưởng làm vậy, ấy là đã đủ đâu.

Còn kẻ dữ không quản gì đến việc nhơn đức, một phóng tứ tung hoành, gian tham, lận mạt, bòn chen, tích của cải làm nên phú quí những ăn uống chơi bời, cờ bạc, trai gái ; những giận ghét, kiện cáo, hiếp đáp, hềm thù ; những chưởi rủa, mắng nhiếc, đập đánh, kình địch, sân si ; lấy mình làm cao làm hay, lấy người làm hư hèn giở mả, làm tôi mọi đều mỗi phỉ chí ; lại hằng thấy an lành sống lâu, đến sau nhiều người lại đắc kỳ tử, là đặng chết thường : nào có gì mà báo dữ ?

Dầu cho những kẻ dữ có chịu tai hại, thì tai hại ấy cũng như việc con hát làm tuồng thương ; nó làm tuồng kẻ ăn mặc rách rưới, thất vận, lỡ thì, làm tuồng kẻ chịu gia hình lao lý. Như sự vui sướng sang giàu con hát, làm tuồng vui đà nói trước, đều là những sự giả, sự tạm gởi một thì : ắt là những sự tai hại đời nầy cũng như thể tuồng thương ; cũng là tạm giả gởi mà chớ.

Như kẻ lành noi tính giáo lương tâm mà tích đức, thì đức ấy trọng vọng khôn lường, thì kẻ dữ vong tính giáo lương tâm, mà làm sự chẳng lành, ắt là lỗi kẻ ấy cũng rất nặng nề khôn lường như

https://tieulun.hopto.org

vậy. Như lấy phước tạm giả đời nầy mà báo đức, thì chẳng phải là việc phân minh, ắt là lấy tai hại tạm đời nầy mà báo ác, thì cũng chẳng phân minh như vậy.

Như Đứng tạo thành cho kẻ lành đời nầy đặng phước, có ý thưởng tạm, cho kẻ lành hằng ngày hằng tấn tới trong việc lành, cho kẻ khác biết giá trọng việc lành mà học đòi, chớ chẳng phải thưởng làm vậy, mà lấy làm đã đủ ; thì Đứng tạo thành cho kẻ dữ gặp sự tai hại đời nầy, cũng có ý phạt tạm cho kẻ dữ ấy hồi tâm mà cãi chừa, cho kẻ khác biết tội là đều quái gở mà kiêng dè, chớ chẳng phải li phạt làm vậy ấy là đã đủ. Như sự tai hại đời nầy, chẳng đủ mà phạt kẻ dữ, thì dầu cho kẻ ấy có chết yểu, hay là bắt đắc kỳ tử, nào có đủ gì ? Vã những kẻ làm dữ hoặc nặng nhẹ, hoặc ít nhiều, bỉ thử bất bình phân, mà chịu phạt một cách một hạng như nhau, thì làm sao cho đích đáng ?

N. — *Như bấy nhiêu đều chẳng đủ, thì còn đều khác ; là kẻ làm lành đặng nhẹ nhàng vui vẻ, sanh thuận tử an, mà kẻ dữ thì sanh bất thuận tử bất an, lại hằng nặng nề lo sợ.*

T. — Những đều ấy cũng là đều báo tạm. Lại cho kẻ lành hằng ngày đặng tấn tới trong việc làm lành, cho kẻ dữ hồi tâm mà cải quá, cho kẻ khác thấy kẻ lành mà bắt chước, thấy kẻ dữ làm

https://tieulun.hopto.org

vậy mà kiên dè, như đã phân nói trước nầy, chẳng phải báo thể ấy thì đã lấy làm đủ. Tôi vì vua mà lập công, lập đặng cũng vui vẻ ; con hát làm tuồng, nó cũng reo cười ; reo cười nó cũng chưa đủ công cho con hát làm tuồng ; vui vẻ cũng chưa đủ báo cho tôi trung ngãi. Vua còn thưởng sướng đàng khác ; chủ tuồng còn phải trả tiền công ; mà kẻ lành tu đức đặng chút nhẹ nhẻ vui mừng, lẽ nào lấy đó làm báo đủ ? Đức là của vô giá ; lấy chút sanh thuận tử an, mà báo cho kẻ lành, sao cho cân cái ?

Những điều ấy, chẳng những là chẳng đủ, song cũng là chứng rất rõ ràng cho ta đặng hay, kẻ lành đời sau hãy còn chịu báo lành khác nữa. Còn tội lỗi kẻ dữ, thường là những đều rất trọng, lấy một chút sanh chẳng thuận, tử chẳng an, mà báo dữ rất nặng nề, làm sao cho xứng đáng ? Kẻ phạm tội, thấy luật điều nhiệm nhặt thì cũng nặng nề lo sợ, hai ấy chẳng phải là hình phạt tội đã làm, song khi thấu lịnh trên, lịnh trên bắt đặng, thì còn phải chịu gia hình ; khác chi kẻ làm dữ mà nặng nề lo sợ, hai ấy cũng chẳng phải là hình phạt chẳng lành, song là chứng tỏ tường cho ta đặng hay, kẻ dữ đời sau hãy còn chịu gia hình gì khác.

N. — *Chúng tôi làm lành cùng ăn ngay ở thật, thì cũng đặng nhẹ nhẻ vui mừng ; vậy thì chúng tôi*

https://tieulun.hopto.org

tương có chứng rõ ràng, đời sau sẽ đặng báo lành. Vậy nay còn phải thờ Thiên-Chúa làm chi cho nhọc?

T. — Hễ ác giả, thì thành ư nhứt, mà thiện giả thành ư toàn : hễ muốn cho nên kẻ lành, thì phải trọn việc lành mọi bề, mới nên kẻ lành mà chớ ; bằng lỗi trong một đều đại sự, thì đà ra kẻ chẳng lành : như một con sâu mà làm rầu nồi canh. Vậy việc thờ phượng Chúa là việc lành trước hết ; việc ấy bằng ai chẳng cầu quyền, thì như con chẳng thảo chẳng ngay : lẽ nào mà đợi trông phần thưởng ?

N. — *Bằng kẻ trước làm lành, mà sau làm dữ ; kẻ trước làm dữ, mà sau làm lành, thì chịu thưởng phạt làm sao ? Ấy chẳng là thưởng lỡ thưởng, mà phạt cũng lỡ phạt ?*

T. — Chúa định giờ chết làm hạn, ai trước làm dữ, mà sau cải dữ làm lành, thì lòng kẻ ấy đã quyết bỏ dữ làm lành một bề, nên chết rồi kẻ ấy đáng cho Chúa thưởng ; còn kẻ trước làm lành, mà sau làm dữ, thì lòng kẻ ấy cũng quyết bỏ lành làm dữ một bề, nên chết rồi đáng cho Chúa gia hình. Vậy có gì mà nói lỡ thưởng lỡ phạt ?

N. — *Vậy việc lành kẻ dữ cùng việc dữ kẻ lành đã làm xưa, Thiên-Chúa đều khoả lấp đi, mà không kể đến ?*

T. — Những công danh kẻ dữ đã lập thuở trước,

https://tieulun.hopto.org

e chẳng đủ đền ơn trọng Chúa đã sanh thành, cùng ơn dưỡng dục phù trì, chớ chẳng lo chi Chúa chẳng kể đến những công linh ấy.

Vã việc phước những kẻ trước lành sau dữ, vốn là việc tạm, nên Chúa thưởng cũng sớm trả đời nầy ; bằng chẳng vậy, thì đời sau Chúa cũng giảm hình phạt ít nhiều cho, chớ không đến đỗi lẽ nào mà nan trách đặng. Còn kẻ xưa làm dữ đến sau hối cải tự tân, những tội cũ, thì Chúa tha cho, song vạ thì còn bắt. Kẻ ấy khi ở đời nầy, bằng đã chịu khó lập công, mà bổ thường đã khẳm, thì vạ ấy Chúa cũng thứ duông cho ; chết rồi khỏi bổ thường, tức thì liền đặng chịu thưởng. Bằng ở đời bổ thường chưa đủ, chết rồi Chúa còn giam chấp có nơi ; ở đó chịu gia hình mà bổ thường, cùng nhờ lời cầu nguyện kẻ còn sống ở đời xin cho khỏi giam cầm. Ấy là Chúa kể công tội đã làm thuở trước.

N. — *Giúp lời cầu nguyện cho những kẻ làm vậy thì phải ; còn những kẻ trọn đời giữ đạo làm lành, chết rồi con cháu cũng cầu nguyện làm vậy : ấy chẳng là đem án cho ông bà cha mẹ ?*

T. — Tính loài người rất đỗi yếu đuối, dầu cho chuyên việc giữ đạo làm lành, thì cũng có khi sa sầy lỗi lầm trong việc tế vi : mấy ai cho tinh hảo ? Mà lỗi lầm sa sầy ấy cũng đáng bắt bổ thường, cũng đáng giam cầm. Vậy kẻ có đạo hoặc cầu

https://tieulun.hopto.org

nguyện cho ông bà cha mẹ qua đời, hoặc cầu nguyện cho ai, xin khỏi giam cầm bổ thưởng, thì là việc hiếu việc nhơn, chẳng phải là đem án.

N. — *Những vì kẻ lớn xa khác người tầm thường trong thiên hạ, thì thưởng phạt cũng phải xa khác người tầm thường, hay là dĩ hạ như nhau, hay là đồng thảy đều một hạng ?*

T. – Con hát làm tuồng trong áng, có kẻ làm vì quan quyền, có kẻ làm vai tôi tớ thần dân ; phô ông làm bàng quan, thì thưởng ai, mà ai thì không thưởng ?

N. — *Hễ ai làm tuồng hay, thì chúng tôi liền thưởng ; dầu phải vai tôi tớ thần dân, chúng tôi liền nẻm dót tiền xuống cho ; ai chịu vai tuồng để vương, mà làm chẳng hay, thì thôi ; trong việc ấy không vì ngôi thứ.*

T. — Thì Chúa cũng như bàng quan. Vậy ta sinh ra ở đời như con hát làm tuồng: ai chịu vai tuồng nào, mà làm cho hay, thì Chúa thưởng cho ; ai làm chẳng hay, thì có gì mà đặng thưởng ? Chúa liền bày cho ta có ngôi có thứ, có kẻ phải tùng phục, có kẻ cai quản sửa đang. Còn việc làm dữ làm lành thảy đều như nhau ; nên trong việc thưởng phạt cũng như nhau, Chúa không vị mặt.

N. — *Thầy có nói linh hồn nhơn loại không mặt mũi, chơn tay, mình vóc, vốn là một tinh linh ; như vậy chịu thưởng phạt làm sao đặng ?*

https://tieulun.hopto.org

T. — Linh hồn còn ở trong thân thể, thì thấy có khi đau đớn, buồn rầu, có khi lại vui mừng ; mà khi xuất ra, thì thân thể ấy cũng còn toàn vẹn, mà hết vui mừng, cùng hết buồn rầu đau đớn. Lấy đó mà suy, liền biết đặng : vốn một linh hồn chịu khốn khó, hay là hưởng sự vui mừng ; còn thân thể thì như đá như cây, vốn là vật ngoan nhiên, tại đó thì không chịu gian nan cũng không hưởng đặng đều gì vui vẻ.

Đã nói linh hồn còn ở trong thân thể, như con mắt bị màn che phủ, như tù cầm trong ngục tối tăm ; khi lìa thân thể, như con mắt màn đã vén lên, như tù đã ra ngục tối ấy ; bấy giờ rất đổi sách hoạch sắc sảo, cho nên dầu không mắt mà cũng hay xem, không tai mà biết nghe, không mũi mà biết ngửi, không miệng mà biết mùi, không hình tượng thân thể mà biết sự tình. Bởi sách hoạch sáng láng sắc sảo, nên gặp phận lành thì vui quá chừng, gặp phận dữ cũng khốn quá đỗi. Khi còn câu thúc trong thân thể, còn chịu sự gian nan, còn hưởng được sự vui mừng, huống chi là khi ra khỏi vòng, huống chi là đến chừng Chúa định phần phước tội.

N. — *Như vậy thì cũng hưởng đặng của con cái đơm quải ; sao đều ấy phép đạo lại chẳng cho ?*

T. — Hễ vật gì trọng, thì dùng của trọng, vật gì hèn, thì dùng của hèn ; loại săn cỏ là loài hèn,

https://tieulun.hopto.org

thì hút hơi đất hơi phân ; thân thể ta trọng, thì dùng của trọng, trái trăng thịt cá. Mà linh hồn trọng hơn thân thể, ắt là phải có của khác trọng hơn, là của Chúa đã sắm ở trên Thiên đàng, xứng cho linh hồn. Còn mâm cao cỗ đầy, là của thân thể dùng, linh hồn rất trọng hơn, của hèn ấy hưởng dùng làm sao đặng ?

Khi ta còn sống gọi là sanh ký, khi chết gọi là tử qui, ở đời nầy ai làm lành, chết đặng về quê lành, ai làm dữ, chết phải về quê dữ. Ta sống gởi như con cá ở tạm trên bờ vậy, chết về quê như con cá ở dưới vịnh dưới sông; khi ấy có mồi ngon lành trên bờ, cá ấy chẳng lên mà ăn. Ở đời nầy dầu con cháu có đơm quải, thì cha mẹ ông bà ắt cũng không về ăn như vậy.

Như có về ăn của ấy rồi, sao chẳng từ giã dặn dò con cháu một hai đều ? Sao một thấy điềm nhiên, trước sao sau vậy ? Như có về ăn của ấy, bữa nay thì vậy, bữa khác thì sao ? Một năm đặng một hai bữa ăn : vậy cùng năm lấy gì mà ăn, mà chịu cho đủ đỗi ? Nhiều người đã lầm trong việc ấy, mà lại chữa chối, nói quải thể ấy cho đặng tỏ lòng hiếu kính mà thôi ; như vậy khi tổ tiên còn sống ở phương xa sao chẳng làm đều ấy cho hiếu kính ?

N. — *Như phước ở đời chẳng đủ mà báo đức, linh hồn chẳng dùng của đơm quải, một hưởng*

https://tieulun.hopto.org

phước trên Thiên đàng ; vậy Thiên đàng là chốn nào, phước ở đó là phước gì mà linh hồn hưởng ?

T. — Thiên đàng là chốn Chúa đã sắm sẵn cho những người tu thân tích đức ; là chốn rất quang kiểng nguy nga, người đời tuy khôn sáng thể nào cũng khó bề phân nói cho hiển hích ; trong Kinh thánh có nói con mắt chưa từng thấy, lỗ tai chưa từng nghe, lòng gẫm chẳng thông, trí suy chẳng thấu.

Các chức hãy coi, nầy là chốn tạm ngụ, là nơi khách đày, là nơi kẻ lành kẻ dữ ở lộn lạo cùng nhau, là nơi tử địa ; tuy vậy Chúa còn sinh muôn muôn của ngon vật lạ cho loài người đặng hưởng nhờ ; có tinh thần nhựt nguyệt soi sáng đêm ngày ; có bông chỉ hoa trái ; muông chim tôm cá ; hương ngà vàng ngọc. Ấy chốn tạm ngụ khách đày tử địa, ấy nơi kẻ lành kẻ dữ ở lộn lạo cùng nhau, Chúa còn sinh bấy nhiêu vật tốt lành, cùng nhiều vật khác khôn kể xiết.

Huống chi trên Thiên đàng, là chốn Chúa đã sắm sửa mà trả công cho những người tu thân tích đức, mà trả công cho kẻ lành, là con thảo tôi ngay, thì Chúa sắm những của quí báu lạ lùng, khác xa của quí báu đời nầy biết là bao nhiêu ! Trong Thánh kinh gọi chốn Thiên đàng là chốn thạnh đức, gọi là chốn thái bình, gọi là chốn quê hương, gọi là chốn phước thật.

https://tieulun.hopto.org

N. — *Làm sao mà gọi chốn thạnh đức ?*

T. — Bởi kẻ lành trên ấy, chẳng phải như kẻ ở đời nầy ; kẻ ở đời nầy một người tu đức làm lành, thì muôn vàn người hủy đức làm dữ ; mà kẻ tu đức làm lành, cũng ít đặng tinh hảo, ghe phen cũng sa sầy lỗi lầm ; mà kẻ ở trên Thiên đàng thảy đều tinh hảo.

Ví như xưa kẻ ở trong đền chầu chực vua chúa, thì những kẻ ấy là những kẻ trượng mạo, có đức có tài, mũ áo, giày tất, xiêm đai chói lói ; những kẻ làm vậy mới đặng ở trong đền hầu hạ vua chúa ; còn những người hèn hạ lang thang, lại không đức không tài, thì ai cho chen vào đó ?

Đều nói đây cũng vậy. Kẻ lành hằng đặng chầu chực Chúa, là vua cả quản trị muôn loài, thì là ròng những người có đức có tài, ròng những người tu thân khắc kỷ, toàn những người đẹp đẽ rực rỡ, không còn chút tì ố bợn nhơ ; không có những kẻ tội lỗi lộn vào, như thuở còn ở thế.

Vì thuở ấy như lúa còn ở ngoài đồng, có hột chắc hột lép lộn lạo cùng nhau ; mà đến khi chủ ruộng gặt đoạn, thì giê lấy hột chắc, hột lép chỉ bay đi, còn những hột chắc thì trử vào đụn lẫm. Khi ở đời kẻ dữ kẻ lành lộn lạo ; khi qua đời, Chúa giê những hột lép ra, là những kẻ dữ bay đi ; còn những kẻ tinh vi, thì Chúa để vào kho Thiên đàng, vậy mới gọi là chốn thạnh đức,

https://tieulun.hopto.org

N. — *Làm sao mà gọi là chốn thái bình ?*

T. Kẻ lành khi ở đời hằng chịu trận, mà chịu trận cùng ai ? Chịu trận cùng thân thể, thế gian ; chịu trận cùng ma quỉ. Ma quỉ hằng xui giục làm những đều phi lý ; mà thế gian là những người đời ; hoặc lấy nhan sắc lời nói việc làm ; hoặc lấy phú quới công danh, mà dỗ dành người lành mê theo. Còn thân thể thì muốn cho thảnh thơi an dật, muốn chơi bời toại chí, muốn y phục ngoả nguê.

Mắt muốn xem nam thanh nữ tú, cùng coi bội bè ; tai muốn nghe lời vỗ về trớn trang cùng lời gièm siểm ; mũi muốn ngửi những mùi trái lẽ ; miệng muốn nói những đều phỉ báng ; chơn muốn đến nơi trò hát đô hội ; tay muốn đá đến chỗ chẳng nên cùng làm sự trái ; lòng thì những muốn ghen ghét hềm thù, lại muốn lận mạt tham lam, cùng ước ao những đều dơ dáy. Ấy là ba mũi giặc, những hỗn chiến giao công chẳng khi đừng.

Kẻ lành khi ở đời hằng cự địch cùng ba mũi giặc ấy ; chẳng nghe theo ma quỉ xui giục, bằng tránh những người trăng gió băng sương ; chẳng cầu phú quí, quờn chức, công danh ; chẳng cho con mắt coi bội bè cùng nam thanh nữ tú ; chẳng cho mũi ngửi mùi trái lẽ ; chẳng cho tai nghe lời gièm siểm cùng lời trớn trang ; chẳng cho miệng

https://tieulun.hopto.org

ăn uống no say, nói lời tục tĩu, hát hỏng hoa tình ; nói lời gièm dua phỉ báng ; chẳng cho chơn đến trò hát đô hội ; chẳng cho tay đá đến chỗ chẳng nên cùng làm sự chẳng lành ; chẳng cho thân thể chơi bời lả lúa, ăn mặc ngoả nguê ; chẳng cho ở thảnh thơi an dật ; chẳng cho lòng nư thở giận ghét, hềm thù ; chẳng cho lận mạt tham lam ; chẳng cho ước ao những đều dơ dáy.

Kẻ lành bao lâu còn ở thế, như quân ở chốn chiến trường, hằng chống trả cùng mũi giặc ấy chẳng khi đừng, chẳng thấy khi đặng nghỉ ngơi bình tịnh ; đến khi linh hồn ra khỏi thân thể, Chúa cho về chốn Thiên đàng, khác chi quân lính đặng trận khởi huờn đến chốn kinh đô ; ba mũi giặc ấy hết giao công hỗn chiến. Kẻ lành khi ấy khí giái thì bỏ lại, chẳng còn phải ra trận, chẳng còn tập luyện, một chịu Chúa thăng thứ cho, một ngồi không mà ăn lộc ; lại không ai khinh dề, không ai giao động đều gì, một tự tại điềm nhiên. Thiên đàng gọi là chốn thái bình, vì bấy nhiêu lẽ ấy.

N. — *Làm sao mà gọi Thiên đàng là quê vức ?*

T. — Người ở đời thường lề rày đây mai đó, khôn ở đặng một nơi. Đã vậy lại chẳng đặng sống bao lâu, thảy thảy đều phải chết. Người ở đời lạc mất, khác chi ngựa qua cữa sổ ; lại lưu ly như khách qua đàng, mới đó rồi ngó lại mà

https://tieulun.hopto.org

coi, thì thảy đà mất biến. Mà kẻ lành một phen tạ thế mà đặng lên Thiên đàng, thì hằng sống vậy cùng ở đó luôn, chẳng còn phải đổi dời. Bởi vậy mới gọi Thiên đàng là quê vức.

N. — *Làm sao mà gọi là chốn phước thật ?*

T. — Bởi phước kẻ lành hưởng trên ấy, chẳng phải như phước người ở thế gian. Người ở thế gian có kẻ có tiền bạc, hoặc không ngọc vàng ; kẻ có ngọc vàng, hoặc không đền đài quờn chức ; kẻ có đền đài quờn chức, hoặc không con cháu nối đời ; kẻ có con cháu nối đời, hoặc chẳng đặng an lành, hoặc không đủ ăn đủ mặc ; đã thiếu thốn làm vậy, lại có ghe sự khốn khó tai hại chen vào.

Mà phước kẻ lành trên Thiên đàng đầy dẫy no đủ mọi đều, lại không sự khốn khó tai hại nào mà chen vào đặng. Khác chi ghè thùng tiết mưa để ngoài sân, thảy đều đặng đầy dẫy ; kẻ lành nhiều công ít công trên ấy cũng vậy, thảy đều đặng phỉ nguyền, không thiếu thốn đều gì, không còn mơ ước đều gì thêm nữa ; hằng đặng nếm những của mĩ vị ; hằng ngửi những mùi thơm tho ; hằng nghe những tiếng đờn hát nhịp nhàng ; đặng thấy yếng sáng khác xa yếng sáng mặt trời ; đặng thấy những của quí báu ; đặng thấy thần thánh đẹp đẽ chói loà, lại đặng thấy Chúa rất tốt lành, nhắm đi nhắm lại không lẽ nào mà nhàm đặng ; đặng thấy thần thánh như bậu bạn ; đặng

https://tieulun.hopto.org

thấy Chúa như con thơ đặng thấy cha mẹ ; đặng sum vầy cùng nhau chẳng khi rời ; đặng ở cùng Chúa không hề ly biệt.

Mà ký hàm kẻ lành trên Thiên đàng, hằng nhớ những tội lỗi đã chừa, những việc phước đức đã làm, nhớ công lành đã lập, nhớ xưa chẳng thuận theo ma quỉ, đã khinh dề sự đời, đã hãm mình sửa tính, đã dứt tình tư dục.

Mà minh ngộ thì thông minh, trí huệ, tỏ biết tính tình thảo mộc, ngư hà cầm thú, côn trùng ; lảu biết độ số nhựt nguyệt tinh thần ; thấu suốt mọi lý cao sâu, người đời không ai với đến.

Còn ái dục, thì những yêu dấu thần thánh hơn bậu bạn, lại mến Chúa hơn con thảo yêu cha mẹ ; mà nhứt là bởi lòng yêu mến cùng đặng thấy Chúa tốt lành chẳng khi đừng, thì kẻ lành đặng phỉ chí toại lòng rất đỗi, bởi bấy nhiêu đều ấy cùng đều khác như vậy khôn kể xiết. Lại chẳng còn sợ hãi, đau đớn, buồn bực, âu lo. Vậy mới gọi Thiên đàng là chốn phước thật.

Bấy nhiêu đều nói đó mỉa mỉa giống lời con nít sanh ra trong tối tăm, nó nghe mẹ nó nói những sự ngoài thế gian, thì cũng học đòi mà nói ngoài thế gian có tinh thần nhựt nguyệt ; có sông biển núi non ; có tôm cá muông chim ; có vua chúa quan qnyền dân sự, đền đài nhà cữa ; có vườn tược, hoa trái, lúa thóc, ruộng nương ; có

https://tieulun.hopto.org

gấm nhiễu, tằm tơ ; có ngọc vàng tiền bạc ; song nói thì hay nói ; con nít khác đồng sinh trong ngục tối ấy, nghe thì cũng nghe làm tai ; hai đứa đều không biết rõ cả và hai ; đến khi ra khỏi ngục tối ấy, thì mới biết tường tận.

Ta ở đời khác chi những con nít sinh ra trong ngục tối ấy. Nghe lời Thánh kinh truyền về sự Thiên đàng, thì học đòi mà truyền lại cho nhau ; kẻ nghe thảy đều mờ mờ. Sau ta lên chốn ấy thì mới đặng tỏ tường mà chớ.

N. — *Ấy Thiên đàng là nơi kẻ lành hưởng phước thì làm vậy. Còn hoả ngục là chốn nào ? Như sự dữ ở đời nầy chẳng đủ mà báo cho kẻ chẳng lành, vậy thì những kẻ ấy phải chịu báo làm sao ở trong chốn ấy ?*

T. — Hoả ngục cũng là nơi Chúa đà sắm cho ma quỉ cùng kẻ dữ. Thánh kinh gọi là chốn tối tắm, là vũng rộng những giống nhơ, là vực sâu, hang thẳm, gọi là ngục cầm ma quỉ cùng kẻ tội nhơn, chốn tạp nhụ không thứ tự tôn ty, là chốn Chúa nổi cơn thạnh nộ.

Những hình khổ trong hoả ngục phân làm hai thứ : thất khổ là một, giác khổ là hai. Thất khổ là sự thiệt thòi, là một phen kẻ dữ sa xuống đó, thì chẳng đặng lên hưởng phước trên nước Thiên đàng ; chẳng hề đặng sum vầy cùng Thiên thần các thánh ; lại xa cách mặt Chúa là Đứng

rất tốt lành, là đứng làm cho linh hồn đặng phỉ chí phỉ lòng ; khác chi con thơ mà lìa vú mẹ. Mất những sự ấy một bề, chẳng hề đặng lại ; mà bấy nhiêu sự là của trọng vô cùng, nên kẻ dữ tiếc chẳng khi đừng. Thiệt thòi ấy thì làm vậy.

Xúc động là kẻ dữ khi vào đó, hằng chịu khảo lược, trăng trói, nóng nảy rát rao, chịu đau nhức nhối xót xa, nhuốc nha đói khát. Ở đó thấy ma quỉ dữ tợn quái dị ; ngửi những mùi hôi hám thúi tha ; nghe những tiếng than khóc, kêu rêu, trù ẻo, chưởi rủa.

Mà ký hàm kẻ dữ trong ấy hằng nhớ đến những tội đã phạm, nhớ xưa đã mê đắm vui chơi, chác lợi mua danh, là những sự chóng qua như mây nổi khói bay, chẳng cần quyền đạo đức.

Mà minh ngộ hằng lượng đi lượng lại rằng : đã bỏ mất nước Thiên đàng, chẳng hề đặng vào ; đã ly biệt thần thánh, chẳng hề đặng sum vầy cùng ; đã xa cách mặt Chúa trọng vọng vô cùng, chẳng hề đặng xem thấy ; hằng suy đi tưởng lại rằng : cơ hội tác thiện lập công đã qua, thì cải quá tự tân chẳng còn ; phương thế độ thân đã hết, thì sinh ra lòng giận dữ ghen ghét những sự khốn khó phải chịu chẳng khi đừng, giận ghét mọi vật mọi loài trên trời dưới đất, chẳng còn yêu mến vật gì thảy cả.

Ái dục ấy lại sinh ra lòng sợ sệt, áy náy, bức

https://tieulun.hopto.org

tức, lo buồn, sinh ra lòng ước ao cho đặng lên Thiên đàng, cho khỏi chốn hoả ngục ; ước ao cho khỏi, mà chẳng hề khỏi đặng ; ước ao lên Thiên đàng, mà chẳng hề lên đặng.

Vậy khác nào kẻ mắc bịnh nhiệt, mà muốn uống bát nước cho đã khát, mà không ai cho uống. Bấy nhiêu đều nói đó cùng nhiều đều khác kẻ chẳng hay cùng, bởi làm cho kẻ dữ phải đau đớn xót xa chẳng cùng, nên mới gọi là xúc động.

N. — *Chịu làm vậy bao lâu mới hết ?*

T. — Bao lâu còn có Chúa, bấy lâu kẻ dữ còn phải chịu gia hình ; mà Chúa còn có đời đời, thì kẻ dữ đời đời còn phải chịu. Dầu một muôn năm lặt một lá cây lá cỏ, một vàn năm tiêu một hột nước dưới biển dưới sông, đến khi đã tiêu mất rồi, thì kẻ dữ còn phải chịu như mới vào chịu vậy.

N. — *Có kẻ dữ phạm tội có chừng có đỗi, mà chịu phạt đời đời : hai ấy sao cho xứng nhau ? Sao cho đích đáng ?*

T. — Bởi tội kẻ dữ là tội rất trọng, vì phạm đến Chúa trọng vô cùng, nên những kẻ ấy phải chịu phạt vô cùng ; làm vậy mới xứng cùng tội đã phạm.

N. — *Như vậy thì kẻ lành kẻ thánh ở trên Thiên đàng, nhiều người thấy thân thích chịu phạt rất nặng nề thì còn gì mà vui vẻ ?*

T. — Chúa là Đứng công bình chính trực ; nên

phép Chúa cũng công bình chánh trực. Kẻ dữ chịu phạt trong hoả ngục không lẽ kêu oan ; nên kẻ lành thấy phép công thẳng, thì cũng không lấy làm trái lẽ. Vậy tình thương yêu thân thích bậu bạn, là tình Chúa cho ta sống ở đời ; một phen qua khỏi đời, tình ấy Chúa cất đi ; ai thì bồn phận nấy.

Lại ý Chúa cùng ý kẻ lành như hai con mắt Hai con mắt đều thấy một vật như nhau ; con mắt nầy có thấy vật gì, thì con mắt kia cũng thấy vật ấy. Ý Chúa ý kẻ lành trên Thiên đàng cũng vậy ý Chúa phân định thể nào, thì kẻ lành cũng thuận theo. Vậy thì có gì là cho kẻ lành kẻ thánh trên ấy mất vui vẻ đặng ?

N. — *Đàng có đi mới đến, chuông có đánh mới kêu. Vì có lời thầy phân giải cho chúng tôi nghe, mới biết đặng sự thưởng phạt đời sau là sự chơn thật. Người nhà nhu chúng tôi lấy tam cang ngũ thường làm đủ, những đều nầy không biết nào có đủ gì. Như đời sau không có thưởng lành phạt dữ, thì sao cho ra đều công ngãi.*

T. — Bởi chẳng đủ, nên các thầy tây dương tìm đến đây mà dạy người nước nầy cho đủ, có ý giáo hoá người nước nầy cho biết Chúa là Đứng chí tôn, tạo thành, điều chế bảo tồn mọi vật mọi loài, mà đam lòng thờ kính : cho biết linh hồn loài người còn vậy, không mất không tan ; cho

https://tieulun.hopto.org

biết có thưởng đời sau chẳng cùng ; lại cho biết có Chúa Cứu-Thế ra đời làm người lập công mà cứu vớt loài người ; cùng cho biết khử tà qui chánh, cho đời sau khỏi trầm luân mà đặng bề siêu độ.

N. — *Bấy nhiêu đều trước nầy thầy đã giải, chúng tôi nghe đã nhập tâm. Còn sự Chúa Cứu thế thầy mới nói đây, chúng tôi chưa hản chơn giả thể nào. Đều ấy xin để bữa khác.*

THIÊN THỨ BA.

CÓ CHÚA CỨU-THẾ RA ĐỜI CỨU THIÊN HẠ CHO KHỎI TỘI, CÙNG CHÚA LẬP HỘI THÁNH.

Nhu sĩ viết : — *Những lời thầy phân bữa nọ rằng : kẻ làm lành đặng chịu thưởng đời đời, kẻ làm dữ chịu phạt cũng đời đời : những đều ấy khôn chối đặng. Như vậy thì ai làm dữ thì phải chịu phạt, ai làm lành thì nấy đặng thành thân. Sao lại rằng : Có Chúa ra đời làm người lập công mà cứu thiên hạ cho khỏi tội ? Như vậy, sao kẻ làm dữ chẳng nhờ, mà còn chịu phạt ? Mà kẻ làm*

lành có phước không tội, thì còn cứu gì ? Như vậy công Chúa ra đời cho những kẻ lành ấy chẳng là công dư ? Cho kẻ dữ ấy chẳng là công luống ?

TÂY SƯ VIẾT : Đã nói người ở đời yếu đuối, dầu chuyên tích đức lập công, thì cũng chẳng khỏi sa sầy lỗi lầm, hoặc nặng hoặc nhẹ, hoặc nhiều hoặc ít. Vậy lẽ nào mà nói kẻ lành không tội ? Mà kẻ có tội, thì thí như kẻ bịnh. Kẻ bịnh có chút uống thuốc, thuốc cùng công uống, hai ấy hiệp nhau, thì kẻ bịnh mới khỏi liệt lào, mới đặng lành đã ; bằng đã có thuốc sẵn, dầu cho thần hiệu thể nào, nếu kẻ đau chẳng gắn chút công mà uống, thì bịnh cũng hãy còn, không phép nào mà lành đã đặng.

Vậy kẻ lành làm lành, công ấy hiệp cùng công nghiệp Chúa Cứu-Thế. là chén thuốc rất hay, thì kẻ lành mới đặng khỏi tội mà thành thân. Vậy lẽ nào mà nói công Chúa Cứu-Thế cho những kẻ lành ấy là công dư dật ?

Còn kẻ dữ chẳng đặng thành mà phải phạt, bởi kẻ dữ chẳng khấng làm lành lập công, mà hiệp cùng công nghiệp Chúa Cứu-Thế ra đời ; như kẻ bịnh có thuốc hay mà chẳng dùng, thì thiệt ấy bởi mình. Vậy lẽ nào mà nói công Chúa Cứu-Thế cho những kẻ dữ ấy là công luống ?

N. — *Làm sao mà biết thật là công Chúa Cứu-Thế ?*

https://tieulun.hopto.org

T. — Bởi đã có lời Thánh kinh Thiên-Chúa, gọi là sách Sấm-Truyền, Lời Thánh kinh ấy nói : Thuở trời đất mới mở mang, Chúa thấy loài người phạm tội mà chẳng có thế độ thân, nên Chúa hứa cho ông tổ loài người sau sẽ có một Đứng trọng công ra đời làm người cứu chữa thiên hạ cho khỏi tội. Bởi đó cho nên ông tổ truyền lời ấy cho con cháu, con cháu truyền lại cho kẻ hậu lai ; cho nên những người tổ tông đời xưa khát khao trông đợi.

Thánh kinh nói : Chúa Cứu-Thế sanh ra bởi người Nữ đồng trinh ; sanh ra tại nước Đại-tần, gần nước Đại-minh ; sanh ra bởi dòng dõi người tổ, danh hiệu Abaraham ; sanh ra thuở các nước thái bình thạnh trị.

Nói Chúa ra đời dạy dỗ thiên hạ khử tà qui chánh, làm cho các nước đặng nhờ. Nói Chúa ra đời sau chịu tử hình, lấy đó làm công linh mà cứu chữa thiên hạ. Nói các vì vương tướng phục tùng khâm sùng. Nói nước Chúa Cứu-Thế mở mang ra khắp bốn phương. Nói nước ấy càng lâu càng thạnh, đến khi Chúa xuống thế thiên hạ thấy mọi đều mọi in hiệp lời Thánh kinh, nên mới biết tỏ tường Người thật là Chúa Cứu-Thế.

N. — *Những lời thầy trưng đó, làm sao mà tin làm chứng quả ?*

T. — Tin những đều ấy làm chứng quả, bởi thật

là lời Chúa đã truyền, là xui giục người thánh tiên tri đời xưa chép những lời ấy ra làm Kinh, mà lưu truyền cho thiên hạ. Những thánh tiên tri đã chép Kinh ấy, thì coi như việc người thế gian làm; song vốn là Chúa sáng soi, lại sửa ngón tay ngòi viết.

Trước Chúa ra đời, bên cõi tây có một hoàng đế ngoại đạo, nghe đồn Kinh ấy rất hay ; mà Kinh ấy chép tiếng Đại-tần, thì lo thế mà dịch Kinh ấy ra tiếng nước nhà để làm của báu. Vậy vua chọn nội nước đặng 72 người sĩ thượng thủ, là những người lảu thông tiếng nước hoàng đế ấy, cùng tiếng nước Đại-tần ; rồi dạy một người ở riêng một nơi mà dịch Kinh ấy, hầu đến khi dịch đoạn lo so lại mà coi, bổn nào dịch đắc ý hơn, thì nhậm dùng bổn ấy.

Đến khi đã dịch rồi, so lại thì thấy 72 bổn phô người ấy in một rập cùng nhau, dầu trong một nét một chấm câu, cũng in nhau, không chút gì sai suyền. Hoàng đế thấy phép lạ làm vậy, mới lấy vàng mà khắc bản. Ai ai thấy phép lạ ấy thì cũng rõ Kinh ấy là việc Chúa làm, là việc quá sức người đời.

Nên lời Thánh kinh ấy nói việc Chúa ra đời, thì lấy làm chứng quả. Chẳng những có lời Thánh kinh ấy, song lại có nhiều lời truyền khẩu đời xưa, cũng nói về việc Chúa ra đời, cũng hiệp cùng lời Thánh kinh Thiên-Chúa.

https://tieulun.hopto.org

N. — *Còn đều gì khác mà làm chứng quả, cho ta biết thật là Chúa Cứu-Thế ?*

T. — Lại có nhiều đều khác lấy làm chứng quả, là trước khi Chúa Cứu-Thế ra đời, có Thiên thần truyền tin cho người nữ đồng trinh rằng : Bà phải vưng lịnh Chúa mà chịu thai : Con Bà sẽ cứu lấy thiên hạ. Khi sinh ra thì có nhiều Thiên thần xuống hát mừng, cùng bảo tin cho quân mục đồng đặng hay Chúa Cứu-Thế ra đời ; mục đồng nghe tin liền đam nhau đi tìm, thì thấy như lời Thiên thần đã bảo.

Thuở ấy có một ngôi sao mọc ra đã nên lạ lùng ; ba vua ba nước ở phương Đông xa, thấy ngôi sao ấy, liền biết là dấu Chúa ra đời, liền đi tìm Chúa mà cống sứ, cùng dưng lễ vật. Dọc đàng gặp nhau, bèn hội hiệp đi chung với nhau, trên thì ngôi sao dẫn đàng. Ba vua đi theo vào nước Đại-tần, liền thấy Chúa như quân mục đồng đã thấy bữa trước.

Lại thuở ấy có một người thánh tuổi già, tưởng mình nhắm mắt rày mai ; liền có lịnh Chúa truyền cho người đặng hay mình sẽ thấy Chúa ra đời rồi thì mới chết. Vậy người thánh ấy vào thánh đàng mà chờ đợi. Chẳng khỏi bao lâu thánh Mẫu đam Chúa vào thánh đàng, thì ông ấy ẵm lấy mà vui mừng cùng hết lòng cung kính.

Chẳng những có một ông thánh ấy, song lại

https://tieulun.hopto.org

có người thánh nữ khác đã cao niên, bấy giờ cũng biết Hài nhi thánh Mẫu đam vào thánh đàng, là Chúa thiên hạ đợi trông, nên đã hết lòng vui mừng cung kính.

Đến chừng Chúa nên 12 tuổi, vào thánh đàng, ngồi giữa những người tấn sĩ thông minh, vấn đáp về những sự đạo lý mầu nhiệm ; ai ai nghe thấy thảy đều ngợi khen kinh hãi.

Đến khi Chúa ra giảng đạo, ai ai nghe giảng đạo, thì như hạn gặp mưa dào, như kẻ bịnh mà đặng thuốc mầu, như kẻ đói khát mà đặng đồ ăn uống. Những kẻ tuôn đến mà nghe lời giáo huấn, ghe phen kể đặng năm ba ngàn người ; mảng nghe tiếng giảng dạy, mà không lo đến của ăn, nên sau ai ai đều đói hết. Chúa thấy vậy, liền lấy hai ba cái bánh cùng hai ba con cá chín, làm cho bánh cá ấy hoá ra nhiều, chẳng những bấy nhiêu người đặng no nê, song bánh cá ấy hãy còn dư dật.

Chúa chẳng những làm một phép lạ ấy, song lại nhiều phen làm cho những quỉ ám người ta phải vưng phép mà ra ; làm cho sóng gió bình tịnh, biển lặng như tờ ; làm cho thuyền Chúa ngồi đang ở giữa biển tức thì liền đến cữa ; nhiều phen làm cho kẻ điếc đặng nghe, kẻ đui đặng sáng, kẻ câm đặng nói, kẻ què đặng đi ; làm cho kẻ bịnh đặng bình an, kẻ chết đặng sống lại. Đã làm

https://tieulun.hopto.org

những phép lạ lùng làm vậy, lại biết tâm địa mọi người, mọi sự quá khứ vị lai. Lại có tiếng lớn nói trên không, bảo thiên hạ rằng : vưng lời Người dạy dỗ.

Đến khi việc giảng đạo đã huờn tất, mà Chúa chịu đảng dữ hành hình, thì bấy giờ cả và thế gian đang nửa ngày, đâu đâu điều tối tăm mù mịt ; khi tắt hơi thì trời đất động địa, muôn vật thì uu sầu, đá thì vỡ ra, núi non thì lở xuống ; màn che trong đền thánh liền xé ra làm hai ; mồ mả thì hả ra, nhiều người chết bấy giờ liền chồi dậy.

Chúa mạng một chẳng đủ ba ngày liền sống lại ; chẳng những kẻ phục tùng, song những kẻ nghịch thù nhiều người cũng đã xem thấy người sống lại ; đoạn bốn mươi ngày còn ở hạ giái lập Hội thánh, cùng đặt trong Tông đồ có phẩm cấp tôn ty, rồi sai đi giảng khắp mọi nơi, cùng thay mặt Chúa mà sửa sang việc đạo. Đoạn nửa ngày cùng trước mặt Tông đồ cùng những người thọ giáo, Chúa liền thăng thiên.

Thánh Tông đồ vưng lịnh Chúa truyền, bèn phân nhau ra các nước mà giảng đạo. Bấy giờ thiên hạ thấy giảng đạo thật, liền bãi đạo tà. Khi đầu dân sự phục tùng, đến sau vua chúa cũng hàng đầu thọ giáo.

Bây nhiêu đều là những đều quá sức người ta, thảy đều làm chứng tỏ tường cho mọi người

đặng hay đạo Chúa truyền là đạo thật, lại Đứng truyền đạo ấy thật là Chúa Cứu-thế.

N. — *Bấy nhiêu lời thầy trưng đó, thì ai lưu truyền mà lấy làm đắc bằng, mà lấy làm chứng quả ?*

T. — Khi môn đồ Chúa châu lưu bốn phương mà giảng đạo, e sau nhứt đạo mất chơn truyền ; vậy những lời Chúa đã dạy, việc Chúa đã làm, thì bốn thánh môn đồ ký chép làm bốn cuốn gọi là sách thánh Sử. Ký chép những sự tai nghe mắt thấy. Bốn cuốn ấy tuy chép khác miền khác nước, song cũng hiệp ý như nhau. Bởi đó thì biết đặng việc ấy có Chúa sửa ngòi viết ngón tay, cũng như trong việc Sấm truyền đã phân nói trước.

Mà những thánh môn đồ nầy, cũng như thánh tiên tri đời trước, là những vì đã có đức hạnh nhơn ngãi, lại làm nhiều phép lạ như Chúa đã làm, là những phép quá sức người thế sự. Thiên hạ thấy làm những phép lạ ấy, lại càng biết rõ những thánh ấy là những kẻ Chúa đã dùng, mà lưu truyền ngôn hành Chúa Cứu-Thế đã nói đã làm ; lại càng biết rõ mọi lời trong bốn cuốn sách ấy là những đều chơn thật.

N. — *Những sự các vì đế vương, cùng thiên hạ xưa nay tin làm thật, định thì đã tra xét tỏ tường ; thay thảy đều chơn thật, thì mới phục tùng. Nhiều kẻ biết mà lẽ nào mà chối đặng ? Song khi mới*

https://tieulun.hopto.org

nghe qua những sự ấy, thấy nhiều đều chưa có nhập tâm, coi như tuồng nghịch lý. Thầy ngày trước có nói Thiên-Chúa thì có một, nay lại rằng : có Chúa ra đời : ấy chẳng là hai ? Trước nói Thiên-Chúa vô hình vô tượng, nay lại nói Chúa ra đời làm người ; ắt là hữu hình hữu tượng. Ấy chẳng là những lời chống chỏi ?

T. — Vốn Chúa thật có một ; song một Chúa mà có ba Ngôi ; có Ngôi thứ nhứt, Ngôi thứ hai, Ngôi thứ ba Ba Ngôi cũng là một Chúa, mỉa mỉa như mặt trời có nóng, có chói, có sáng, mà cũng một mặt trời ; mỉa mỉa như linh hồn có tam tư, là minh ngộ, ái dục, ký hàm ; mà linh hồn vốn thì có một.

Bây giờ Chúa Cứu-Thế nói đó, Người là Ngôi thứ hai. Vậy Chúa cũng có một mà thôi, có gì mà gọi rằng : hai Chúa ? Mà Ngôi thứ hai ấy ra đời thì có hai tính ; tính Thiên-Chúa thì vô hình vô tượng. Vậy thì có gì mà gọi là những lời chống chỏi ? Mà hai tính ấy kết hiệp làm một, thì nên một vì Chúa Cứu-Thế ra đời, như linh hồn cùng thân thể kết hiệp cùng nhau mà nên một con người ta vậy.

N. — *Thầy đã nói khắp nơi đều có Thiên-Chúa ; nay lại rằng : tính Thiên-Chúa kết hiệp cùng tính loài người ta, mà xuống thế gian. Vậy thì một có Chúa trong tính loài người, mà khắp nơi thì không có ?*

https://tieulun.hopto.org

T. — Yếng sáng mặt trời khi gặp hoả kiểng, thì yếng sáng ấy nhập vào, mà chẳng phải là nhập vào đó mà thôi, song khắp thế gian đều có. Tính Thiên-Chúa cũng vậy ; khi kết hiệp cùng tính loài người mà xuống thế gian, thì có trong tính loài người, mà lại mọi nơi cũng đều có nữa.

N. — *Xưa nay một thấy có nam có nữ phối hiệp, thì mới có phép sinh con. Nay nói Chúa ra đời sinh bởi người nữ đồng trinh : sự ấy coi như tuồng chẳng thật ?*

T. — Chúa là Đứng rất phép tắc vô cùng ; xưa không có vật gì, mà khiến một lời liền có đủ mọi đều. Vậy việc nói đó Chúa khiến mà nên, nào có khó gì mà nói là đều chẳng thật ? Mà người nữ ấy chẳng những là Đồng trinh khi thai dựng, song khi sinh con đoạn hãy còn đồng trinh. Ví như thủy tinh kia yếng sáng mặt trời vãng lai mà không hấn đến.

N. — *Tính Thiên-Chúa rất trọng xa hhác tính loài người, mà kết hiệp cùng tính loài người ; ấy chẳng là đều nhũng ?*

T. — Đế vương phối hiệp cùng người nữ dân giã, cũng lập lên làm hoàng hậu, thì chẳng những gì ; mà tính Thiên-Chúa kết hiệp cùng tính loài người thì nhũng làm sao ?

N. — *Chúa có phép tắc, sao chẳng thành hình trong giây phút, rồi bởi trời mà xuống thế gian,*

https://tieulun.hopto.org

lại phải thai sinh bởi người nữ nhơn ? Đều trước chẳng những, thì đều nầy coi như tuồng có những?

T. — Chúa xuống thế một là, có ý ra khuôn rập cho thiên hạ học đòi mà chừa cãi ; thấy thiên hạ tham lam, thì Chúa ở bần khổ ; thấy thiên hạ hềm thù giận dữ, thì Chúa nhịn nhục cùng ở hiền lành ; thấy thiên hạ mê đắm dâm ô, thì Chúa ở thanh tịnh ; thấy thiên hạ ở kiêu căng, thì Chúa ở khiêm nhượng ; thấy thiên hạ chẳng hay chịu khó, thì Chúa chịu gian nan ; thấy thiên hạ chống cãi đứng bề trên, thì Chúa vưng lời chịu lụy. Hai là, có ý dạy dỗ thiên hạ noi tánh giáo lương tâm, cải dữ về lành. Ba là, có ý chịu bổ thường mà cứu thiên hạ cho khỏi tội.

Như Chúa thoát chúc thành hình bởi trời xuống thế, ắt là chẳng đồng loài cùng loài người mà cứu loài người. Loài người mắc tội, loài khác cứu sao cho hiệp lý ? Lại như Chúa Cứu-Thế khác loài thì giáo hoá mà ai nghe ? Chúa ra khuôn rập đức hạnh nhơn ngãi, mà ai bắt chước ? Ắt là chẳng ai chịu lời Chúa dạy dỗ, chẳng ai noi khuôn rập Chúa ra mà rằng : Chúa khác loài mà ra khuôn rập cùng dạy dỗ, thì chẳng khó gì ; ta loài khác, làm theo, noi theo đặng đâu ?

Nay Chúa có một đều như ta, mà ra khuôn rập trước rồi, mới lấy lời nói mà dạy dỗ sau, nếu ai chẳng nghe thì chẳng còn lẽ chữa mình.

https://tieulun.hopto.org

Vậy việc Chúa thai sinh mà làm người như ta, là việc rất hữu ý. Vã trinh Nữ Chúa chọn làm Mẹ, là bực trọng trong thiên hạ vô song, gồm no nhơn đức cùng bội nhuần ơn Chúa phủ phê. Chúa chọn lấy bực thể ấy làm Mẹ, nào có gì mà nhũng ?

N. — *Như Chúa Cứu-Thế thoát chúc thành hình mà xuống thế, thầy nói làm vậy là khác loài, mà khác loài chịu bổ thường là đều không hiệp lý : mà Chúa Cứu-Thế thật là Thiên-Chúa cũng khác loài khác phận cùng loài người ; vậy Chúa chịu bổ thường, ấy chẳng là đều không hiệp lý ?*

T. — Thầy cũng đã nói, một vì Chúa Cứu-Thế mà có hai tính : một là tính Thiên Chúa, hai là tính loài người. Loài người mắc tội, thì tính loài người chịu bồ thường, ấy chẳng là đều hiệp lý sao?

Mà bởi tính loài người bất túc, nên phải có tính Thiên-Chúa phụ đơm công bồ thường, bởi vì tính loài người thì có ngắn, mà công bồ thường bởi tính Thiên-Chúa thì không ngắn. Vậy mới gánh nổi những tội lỗi cả và thiên hạ.

N. — *Chúa Cứu-Thế làm những sự gì, mà gọi rằng : bổ thường gánh vác ?*

T. — Là phú mình cho đảng dữ, chịu quân ấy làm nhiều đều nhuốc nha, sau lại chịu quân ấy đóng đinh vào cây thập tự, cùng chịu chết trên cây ấy. Ấy là công trọng vọng vô giá Chúa dùng

https://tieulun.hopto.org

mà chuộc tội muôn dân. Làm vậy mới gọi là bổ thường, mới gọi là gánh vác.

N. — *Đảng dữ là những ai mà làm đều ấy ?*

T. — Là những kẻ ăn trên ngồi trước, là những người trước thì dân tùng phục, sau thấy dân sự tùng phục Chúa Cứu-Thế mà bỏ mình, liền ghét chịu chẳng đặng. Lại những kẻ ấy khác chi cây vạy, ghét mực tàu ngay ; thấy Chúa nói đến sự lỗi mình cho đặng cải chừa, bèn thêm lòng giận ghét, mới rủ nhau mà làm những đều ấy.

N. — *Chúa Cứu-Thế là Đứng duệ trí, như muốn lập công mà cứu loài người : sao chẳng dùng cách khác cho tiện hơn, mà dùng cách rất xấu hổ nhuốc nha thể ấy ?*

T. — Chúa dùng cách khác thì cũng đặng ; nhưng mà Chúa chẳng dùng, một dùng cách xấu hổ nhuốc nha nầy, cho đặng tỏ tình Chúa thương loài người quá bội. Cũng như cha mẹ thấy con bị cực hay là liệt lào, thì chịu những đều hèn mạt vì con, như tuồng quên bổn phận mình. Chẳng những một mình cha mẹ làm vậy, song nhiều vua chúa xưa nay vì dân hoặc liều mình hoặc hạ mình xuống.

Như xưa có một vua cõi tây biết mình có tử trận thì nước mới an, liền liều mình tử trận. Vua Thành-Thang thuở đang đại hạn mà đảo vũ cho dân, thì cạo đầu cùng cắt móng tay, lại lấy dây

https://tieulun.hopto.org

tranh buộc lưng mình, cùng ăn chay lạt. Ta thấy cha mẹ vua chúa vì con mà chịu những đều làm vậy, thì chẳng ngại một thí lại lấy làm có lòng rất nhơn từ. Nay thấy Chúa chịu những đều làm vậy vì ta, mà ta ngại, chẳng nhìn biết Chúa có lòng nhơn từ sao ?

N. *Tính Thiên-Chúa trọng chẳng hay chịu chết, chịu chết làm vậy chẳng qua là theo tính loài người. Vậy thì việc Chúa Cứu-Thế là việc loài người, sao lại nói là việc Thiên-Chúa ?*

T. — Tay người cầm bút mà viết chữ, thì chẳng ai nói là việc tay viết mà thôi, song ai cũng rằng : người ấy viết chữ. Việc nói đó thì cũng vậy ; tuy là việc theo tính loài người, song bởi trong tính loài người có tính Thiên-Chúa hiệp cùng, nên cũng nói Chúa chịu chết, cũng thật là việc Chúa.

N. — *Loài người đặng phước hay là mắc tội, về Thiên-Chúa thì không lợi hại gì ; sao Thiên-Chúa ra đời chịu bổ thường gánh vác ?*

T. — Như có đứng nào cô thân tàn tật, sống thác không lợi hại gì cho ai : bằng kẻ nào thấy vậy, mà ra công nuôi dưỡng, thì thật là người nhơn đức. Cũng một lẽ ấy, Chúa thấy loài người rối rắm, bèn ra tay cứu vớt cho đặng siêu độ, cho khỏi trầm luân : việc ấy tỏ ra Chúa có lòng thương loài người, đáng cho loài người khâm sùng. Vậy sao còn lấy làm như vô cớ ?

N. — *Loài người mắc tội lỗi, thì Chúa hoặc tha*

https://tieulun.hopto.org

mà không gia hình ; hai ấy đều làm đặng. Sao mà chẳng làm, lại phải xuống thế chịu gia hình mà cứu ?

T. — Vì đế vương ở cùng quân dân, khi giùn khi thẳng : thẳng là khi ra đức công ngãi, giùn là ra đức nhơn từ ; có đâu mọi chút mỗi giùn, mọi đều mỗi thẳng ? Như loài người mắc tội, mà Chúa cứ một việc thẳng là việc gia hình, vậy thì nào có đức nhơn từ ? Như cứ một việc giùn là việc tha không, vậy thì nào có đức công ngãi ?

Vậy việc Chúa ra đời chịu bồ thường mà cứu cứu vớt, tỏ ra Chúa có đức công ngãi, lại có đức nhơn từ. Đức nhơn từ là làm cho loài người đặng siêu độ mà khỏi trầm luân ; đức công ngãi là chịu thay cho loài người, kẻo có tội mà không vạ thì không hiệp ngãi. Lại người đời khi làm việc gì mà không thành sự, thì lo thế mà sửa lại cho thành, mới nên kẻ trí tài ; bằng loài người mắc tội hư thân, mà Chúa không dùng phương ấy mà sửa lại cho thành thân, ấy chẳng vô tài vô trí chẳng bằng loài người ?

N. — *Như Chúa đã sửa lại, thì người người đều phải thành thân ; sao nhiều người chẳng đặng thành thân, mà phải trầm luân đoạ lạc ?*

T. — Những kẻ đời sau khi Chúa đã xuống thế, cũng như kẻ đời trước khi Chúa chưa ra đời : bởi chẳng noi giữ tánh giáo lương tâm, nên mới

đoạ lạc trầm luân ; thiệt ấy tại mình, chớ chẳng phải Chúa trừ những kẻ ấy ra mà không sửa lại. Bằng những kẻ ấy noi giữ lương tâm tánh giáo Chúa đã in vào lòng, thì Chúa cũng làm cách nào cho những kẻ ấy đặng nhờ ơn sửa lại.

N. — *Trước khi Chúa bổ thường thay cho thiên hạ, thì kẻ lành đời trước đã thành thân. Vậy thì những kẻ ấy chẳng nhờ gì đến việc công nghiệp Chúa ra đời ; sao lại nói Chúa Cứu-Thế bổ thường cho cả và thiên hạ ?*

T. — Kẻ lành đời trước Chúa chưa xuống thế, bởi nghe nguyên tổ truyền rằng : sau có Chúa Cứu-Thế ra đời bổ thường cho loài người, nên có lòng trông cậy bổ thường ấy ; mà bởi có lòng trông cậy ấy, thì kẻ lành đời trước cũng như kẻ lành đời sau : đặng thành thân, chẳng phải bởi một công nghiệp mình, song bởi nhờ có công nghiệp Chúa.

N. — *Tội hữu sở qui, ấy là thường lề ; loài người mắc tội thì để loài người bổ thường. Sao Thiên-Chúa chẳng để loài người bổ thường, mà lại đảm đang việc ấy ?*

T. — Ta phạm đến nhau, dầu cho thới quá, thì cũng dễ phạt tạ nhau. Bằng phạm vì vương, dầu chẳng thái quá mặc lòng, thường không phép mà phạt tạ những vì ấy đặng ; bởi ta rốt hèn, mà những vì ấy càng trọng, ta càng rốt hèn, thì tội ta

https://tieulun.hopto.org

càng nặng nề, khác xa tội phạm đến vai trang tác.

Bấy giờ loài người sánh cùng Chúa, thì rất đỗi hèn mạt, mà Chúa thì cao trọng vô cùng ; nên tội người phạm đến Chúa thì cũng nặng vô cùng. Vậy thì lấy gì mà phạt tạ cho xứng đáng những tội ấy ? Dầu cho lập nhiều công nghiệp, thì công nghiệp ấy cũng có ngắn ; lấy công nghiệp có ngắn mà bồ thường lấy tội nặng vô cùng, khác chi lấy nước gáo mà tưới lửa xe : lẽ nào mà tắt đặng ?

Cớ ấy Chúa ra đời mà đảm đang cho khỏi. Chúa lấy công nghiệp trọng vô cùng, mà bồ thường lấy tội nặng vô cùng, cũng như lấy nước biển mà tắt lửa xe ; vậy loài người đặng nhờ mà khỏi tội. Cũng như khi ta phạm đến vì lẽ vương, tuy không phép phạt tạ, song trong nước bằng có người nào có lớn công linh gánh lấy việc cứu ta, thì ta đặng nhờ mà khỏi gia hình. Vậy ai nói tội hữu sở qui, mà không cho phép vì khác cứu ?

N. — *Như loài người cứu mình không nổi, thì còn có Thiên thần là bực rất cao sang ; sao chẳng cho Thiên thần xuống thế gian mà bồ thường cho nhơn loại ?*

T. — Dầu muôn vàn Thiên thần xuống mà lập công nghiệp, thì công nghiệp ấy cũng có hạng, cũng chẳng đủ mà bồ thường cho một tội người nào ; huống chi là cho mọi tội cả và thiên hạ ?

N. — *Việc Chúa làm mà thầy giải đây, cách có khác xa việc người thế sự bội phần ?*

T. — Người ở đời tuy là có đồng loại, song việc kẻ thượng trí làm khác xa việc kẻ ngu nhơn ; huống chi Chúa là Đứng mầu nhiệm vô cùng, có đâu mỗi việc mỗi giống mọi người thế sự ? Mà tuy là khác xa, chẳng phải là huyền vu, song vốn là việc mầu nhiệm, cùng là việc rất nên hiệp lý.

N. — *Như đã có công nghiệp Chúa Cứu-Thế bổ thường gánh vác, sao lại còn có phép Rửa tội làm chi ?*

T. — Hễ có rãnh, có mương, nước sông mới thông vào ruộng ; bằng không rãnh không mương, dầu cho có nước sông dầm dề mặc lòng, cũng không thông vào đặng. Vậy có phép Rửa tội là phép Chúa Cứu-Thế đã lập như rãnh như mương mở đàng cho công nghiệp Chúa Cứu-Thế thấu vào đến linh hồn, cho linh hồn đặng nhờ mà khỏi tội.

N. — *Trẻ thơ ấu nào có tội gì, mà cũng chịu phép ấy ?*

T. — Trẻ thơ ấu cũng như kẻ lớn, đều mắc một tội gọi là tội tổ tông, là tội nguơn tổ loài người đầu trước hết phạm một giái Chúa răn, mà truyền tội ấy lại cho cả và thiên hạ, ai ai đều mắc ; mà chẳng phải là đều oan ức, song vốn là việc theo lẽ đang nhiên, cũng như cội rễ có sâu, ông cha

https://tieulun.hopto.org

có tật truyền thi, thì con cháu cũng đều bởi nguyên tổ mà ra, nên thảy thảy đều mắc lấy tội ấy.

Vậy phép Rửa tội cũng mở đàng cho công nghiệp Chúa Cứu-Thế thông đến linh hồn những trẻ anh nhi, làm cho những trẻ ấy đặng khỏi tội tổ tông truyền, lại đặng nên thánh, cũng như kẻ lớn mà chịu phép ấy.

N. — *Như phép ấy đã mở đàng cho đặng nhờ công nghiệp Chúa Cứu-Thế, sao lại còn có phép Giải tội làm chi ? Mà các thầy cũng là người thế, sao lại có phép tha tội cho kẻ khác ?*

T. - Phép Rửa tội đã mở đàng cho người đặng nhờ công nghiệp Chúa, song sau lại phạm tội khác, thì đàng ấy lấp đi. Chúa lòng lành lại lập phép Giải tội, cũng như rãnh như mương, làm cho công nghiệp Chúa thông đến linh hồn như trước.

Chúa lập phép ấy, cũng như vì đế vương, ai lên làm sứ giả lập thay mặt để hành sự, theo lịnh hạ truyền ; mà khi hành sự theo lịnh truyền, thì vì đế vương cũng ưng theo việc người sứ ấy ; thì kẻ làm thầy tuy là người thế, song khi đã chịu lấy chức làm thầy, thì là chịu lấy làm sứ thần, nên cũng đặng quờn nấy phú cho, là quờn tha tội cho người ta ; mà khi dùng quờn ấy, thì Chúa cũng ưng nhận như vậy.

https://tieulun.hopto.org

N. — *Có lắm lắm, thì Chúa Cứu-Thế nấy trao quờn ấy cho những môn đồ hiện tại đời ấy, rồi thì Chúa thăng thiên. Còn các thầy đời sau quờn ấy định thì Chúa chẳng nấy trao ; sao các thầy đời sau cũng đặng quờn ấy nữa ?*

T. — Chúa Cứu-Thế truyền chức làm thầy cho các môn đồ, chẳng một truyền cho phô ông ấy, mà lại cho phô ông ấy chức đã chịu, phải dạy truyền cho kẻ hậu lai. Vậy kẻ hậu lai khi chịu chức ấy, thì cũng đặng quờn tha tội Chúa nhỏ xuống cho. Hễ đặng chức, thì cũng đặng quờn làm theo làm một.

N. — *Chúa Cứu-Thế truyền chức làm thầy, cùng lập phép tha tội thì làm vậy ; còn lập Hội-Thánh là làm sao ? Đặt trong môn đồ có phẩm trật tôn ti, là đặt làm sao ? Hội-Thánh là đi gì ? Lại vì ý nào mà lập Hội-Thánh ?*

T. — Chúa lập Hội-Thánh, là dùng phép Rửa tội, mà đam những kẻ phục tùng trong các nước vào sổ, mà nên một hội một dâu, mà giữ việc đạo Chúa cùng nhau, ấy lập Hội-Thánh là làm vậy.

Mà Chúa Cứu-Thế là đầu hội ấy, mọi người trong hội ấy như thể bá cốt ; mà Chúa Cứu-Thế như quan mẫu binh, mà những người trong hội ấy như quân ; ấy Hội-Thánh gọi là làm vậy. Mà bởi đâu mà đứng hạng nhứt, bởi trong hội ấy có nhiều kẻ thánh tinh vi, bởi đạo Chúa Cứu-Thế

https://tieulun.hopto.org

truyền cho hội ấy giữ là đạo thánh đạo ngay ; bởi những phép Chúa Cứu-Thế truyền cho hội ấy dùng, là những phép thánh, nên mới gọi hội ấy là Hội-Thánh.

Mà Chúa khi còn ở thế, thì có mười hai Tông đồ nhứt, lại có bảy mươi hai môn đồ hạng nhì, thảy đều đã thấy việc Chúa làm, đã nghe lời Chúa dạy, mà trong mười hai Tông đồ hạng nhứt, thì có một vì là Phêrô ; khi Chúa đã hòng thăng thiên, thì lập lên làm vì Giáo-Tông, tục gọi là Pha-pha, lập lên làm đầu mục trong Hội-thánh ấy. Còn mười một vì khác thì lập lên hàng Giám-mục, là hàng bề dưới Giáo-Tông ; còn bảy mươi hai môn đồ hạng nhì thì lập lên làm bực bề dưới Giám-mục, như bực các thầy thường sang đây mà giang đạo.

Trong Hội-Thánh Chúa đặt có tôn ti đẳng cấp làm vậy, cũng như có phẩm trật trong trào đình. Trong trào đình trước hết là vua, sau kế là chúa trấn, chưởng cơ, tả hữu ; sau chúa trấn, chưởng cơ, tả hữu, thì kế lưu thủ, lục bộ, công đàng, thảy đều hay chư vụ binh dân, thảy đều giúp bơ việc nước.

Trong Hội-Thánh nói đó cũng vậy. Đứng Giáo-Tông như vua, vì Giám-mục như tả hữu, chúa trấn, chưởng cơ, bực làm thầy giảng đạo như quan công đàng, thảy đều thay vì Chúa, mà

dạy dỗ sửa sang giúp đỡ Hội-Thánh. Mà Hội-Thánh ấy tuy là có một, song những người trong Hội-Thánh ấy, bởi có bổn phận khác nhau nên mới chia ra làm hai phần : một phần gọi là quan cai, một phần gọi là thọ mạng, là mọi người bổn đạo ; phần quan cai là các thầy đạo, cùng vì Giám-mục, nhứt là đứng Giáo-Tông. Giáo-Tông tổng quản mọi vì mọi người, mà vì Giám-mục ai địa phận nấy.

N. -- *Những vì ấy có khiếm khuyết, thì đặt ai mà thế ?*

T. — Hễ đứng Giáo-Tông có khiếm khuyết, thì những vì Giám-mục, hội đồng chọn một vì Giám-mục nào thượng trí đức hạnh, chữ ngãi tinh vi, mà tôn lên thay vì Giáo-Tông đã khuyết. Mà vì Giám-mục có khiếm khuyết, thì đứng Giám-mục thừa lịnh đứng Giáo-Tông phong thầy bề dưới lên thế vì Giám-mục đã khuyết ấy. Làm các việc thể ấy là theo lịnh Chúa xưa đã di chỉ. Phong rồi thì dầu vì đế vương cũng khâm phục. Mà đứng Giáo-Tông thì có một, còn vì Giám-mục thì nhiều. Hễ Hội-Thánh ban đến đâu, thì Giám-mục đến đó.

Bởi việc đạo trọng hơn mọi việc, nên bấy nhiêu đứng ấy chọn những thầy hàng tấn sĩ, lại trổi đức hạnh trí huệ ngãi nhơn, lập lên làm nhiều toà, một toà để có nhiều người giúp việc. Những vì trong những toà ấy, vì thì sánh bực tả

https://tieulun.hopto.org

hữu trong trào đình ; song lại cho những thầy đức hạnh ngãi nhơn, đặng phép mà lập nhà tu hành khắp nơi, cùng đặng phép lập họ các thầy giảng đạo cho dân ngoại đạo ngoại quốc. Mà các thầy tu hành, cùng các thầy giảng đạo, cùng bao nhiêu toà đã nói trước nầy thảy thảy đều có đầu mục rất tinh vi, để coi sóc sửa đang cai quản.

N. — *Nhiều phẩm trật thể ấy, sao cho đẹp lòng vua chúa ?*

T. — Người ở đời có hồn có xác ; hai ấy khác xa nhau, thì đứng hành chánh cũng khác xa nhau. Chánh phần hồn thì các phẩm ấy sửa sang ; chánh phần xác, thì vua quan điều chế. Chánh phần hồn chẳng những không chống chánh phần xác, song lại giúp chánh phần xác bội phần, là chẳng để cho ai lỗi phép vua chúa ; đã vậy lại dạy ở hết lòng ngay. Vậy có gì mà chẳng đẹp lòng vua chúa ?

Mà những toà đã nói lập lên, hoặc để công đồng về những sự hắc bạch chưa phân ; hoặc để nghị luận lễ nghi, chẳng cho ai lập lễ nghi tự ý ; hoặc để tra xét sách vở, chẳng cho ai đặt sách nói đều trái đạo ngay ; hoặc để sửa sang việc các thầy châu lưu khắp thế giảng đạo cho dân ngoại quốc ; hoặc để sửa sang thói phép người trong Hội-Thánh, chẳng cho ai đam thói xấu nào ; hoặc để tra xét những đức bạnh kẻ tinh vi, cho đứng Giáo-Tông phong thánh.

https://tieulun.hopto.org

N. — *Tra xét thể nào* ?

T. — Như có người nào trong Hội-Thánh tiếng đồn ngôn hạnh tinh vi, lại khi còn sống, cùng khi qua đời, có làm đặng nhiều phép lạ, hoặc làm cho kẻ điếc kẻ đui đặng sáng tai, sáng mắt, làm cho kẻ câm hay nói, kẻ què hay đi, kẻ bịnh đặng an lành, kẻ chết sống lại, hoặc làm cho kẻ quỉ ám đặng khỏi, cùng khử trừ ôn dịch ; hoặc biết đặng những sự kín nhiệm trong lòng người ; hoặc thấy những sự cách trở xa xuôi, cùng những sự vị lai ; hoặc đã chết nhiều đời mà thân thể còn thơm tho tốt tươi toàn vẹn.

Vậy khi đứng Giáo-Tông nghe tin ai có đặng những đều làm vậy, mới truyền cho những vì trong toà tra xét đức hạnh kẻ ấy hư thật thể nào, xét tra những phép lạ ấy cho tường chơn giả ; bằng thấy có đều gì tì ố thì liền bưu đi, dầu cho biết người ấy là người thánh mặc lòng, thì cũng đà không kể. Bằng ngôn hạnh người ấy đều nên thẳng mực, những phép lạ đều chơn thật, đều là việc quá sức loài người ; còn kẻ làm chứng đã đông đảo, lại đều đáng tin. Đã túc lý làm vậy, nhưng mà cũng chưa lấy làm chắc.

Song những vì ở trong toà ấy phải chia ra làm hai phe, một phe thì thuận ưng, một phe thì nghịch chống, mà phe nghịch thì chọn những người nhiều ngôn ngữ, phe thuận thì ngôn ngữ

https://tieulun.hopto.org

kém hơn. Đoạn đồng vào thánh đàng, phe thuận thì ra công mà binh, phe nghịch thì kiếm đều mà bẻ cho hết sức. Phe thuận binh đặng, thì đứng Giáo-Tông mới phong thánh ; bằng phe thuận ấy có thua, thì liền bãi đi ; dầu cho biết người ấy là người thánh mặc lòng, không kể số. Phong rồi mà ai vào đạo, chọn làm bổn mạng mình ; một là cho đặng học đòi thánh bổn mạng mình ; hai là cho đặng nhờ ơn phù hộ, cùng nhờ lời cầu nguyện.

N. — *Trong việc phong thánh làm sao mà cẩn thận lắm bấy ?*

T. — Xưa nay có nhiều người chẳng khá, nhứt là vì để vương, đàng ngay thì chẳng muốn đi, một muốn đi đàng vạy. Vậy chẳng chịu hàng đầu Hội-thánh, liền lập đạo mới cho vừa ý mình ; lại bắt dân sự phục tùng cho có cánh vây ; những vì ấy gọi là người rối đạo. Những kẻ ấy muốn xô Hội-Thánh cho ngã xuống, những kiếm đều mà chống báng bẻ bai ; cho nên chẳng những trong việc phong thánh mà thôi, song các việc khác trong đạo cũng đều cẩn thận. Như trong việc làm vậy mà không cẩn thận, thì Hội-Thánh trong một ít ngày không đứng đặng cùng kẻ nghịch thù ; song bởi cẩn thận mọi đều, thì Hội-Thánh mới còn lại đỗ bền vững đứng.

N. — *Hằng vững vàng vậy luôn; hay là lâu lâu cũng suy vi như các đạo khác ?*

https://tieulun.hopto.org

T. — Hội-Thánh ấy một lâu một bền vững cho đến ngày hết đời, là ngày Chúa nói trong Thánh kinh, ngày ấy chừng nào sẽ đến, thì không ai biết đặng ; Hội-Thánh một lâu một bền đổ, vì Chúa đã hứa sự ấy thuở Người ở đời, vì thấy Hội-Thánh ấy sau một toả ra khắp nơi, vì thấy càng ngày càng hưng thạnh.

Lại thấy nhiều lời thánh Tiên tri đã nói đời trước, nhứt là lời Tiên tri nhắc lại sau nầy, dầu cho ai thù nghịch thế nào, cũng không lẽ nào mà ngăn đặng.

Số là trước Chúa ra đời đã lâu năm lắm, có một hoàng đế ngoại đạo rất phú túc bên cõi tây, nằm chiêm bao rất lạ lùng ; rạng ngày vời các thầy bói thầy khoa, đến bàn chiêm bao ấy. Khi các thầy đã tựu đến, thì hoàng đế mới phán rằng : chiêm bao trẫm thấy đêm nay ra làm sao, lại có nghĩa lý thể nào, phô ngươi hãy phải phân hiền hích. Các thầy ấy đều thì chạy hết, mà tâu lên rằng : hễ ai thấy chiêm bao mà nói ra, thì chúng tôi mới bàn bạc đặng. Mà nay làm sao đức thượng vị chẳng tỏ bày chiêm bao đã thấy, thì chúng tôi biết bàn bạc làm sao đặng ?

Hoàng đế nghe tâu liền giận, truyền lịnh giết các thầy ấy đi thảy thảy. Bấy giờ có một người thánh tiên tri ở ngụ bạc đó, trong lòng có Chúa khai quang, liền đến tâu rằng : tiểu thần xin phân

https://tieulun.hopto.org

nói chiêm bao ấy cho đức thượng vị nghe, xin nhiêu sinh cho các thầy ấy. Vậy thánh Tiên tri liền nói : đức thượng vị nằm chiêm bao thấy một hình nhơn, đầu vàng, bụng đồng, vế gang, ngực bạc, cánh tay bạc, ống chơn chì sắt, bàn chơn nửa sành nửa sắt. Đoạn thấy hòn đá nhỏ bởi núi mà văng ra phải tượng ấy, tượng ấy liền tan nát ra mạt. Lại sau đá ấy trở nên núi lớn, lấp cả và thế giái. Ấy chiêm bao đức thượng vị đã thấy thì làm vậy.

Mà đầu vàng là đức thượng vị bây giờ, nhơn vật đều hàng đầu, lại có quốc phú binh cường, không vua nào sánh kịp. Khỏi đức thượng vị nay, thì sẽ có trào hoàng đế thứ hai chổi dậy ; ấy là ngực bạc cánh tay bạc, là thua kém đức thượng vị nay, quốc chẳng phú binh chẳng cường. Sau lại có trào hoàng đế thứ ba nổi lên : ấy là bụng đồng vế gang, là càng thua kém lắm. Khỏi trào thứ ba ấy, thì kế trào hoàng đế thứ bốn : ấy ống chơn sắt, ấy là trào, ấy là sắc sảo như sắt, đánh đông dẹp tây, nhiều nước thúc thủ xưng thần.

Sau trào ấy thì nước chia hai, như bàn chơn nửa sành nửa sắt. Còn hòn đá nhỏ bởi núi mà văng ra phải hình hơn ấy, làm cho tan nát ra mạt ra tro, sau đá làm nên hòn núi rất lớn rất cao, lấp cả và thế giái, lại sau hết có vì vương khác chổi

https://tieulun.hopto.org

dậy dẹp đặng các nước thế gian, làm nên một nước bền đỗ muôn đời chẳng ai đoạt đặng.

Hoàng đế thấy Tiên tri biết sự kín nhiệm là sự giấu diếm chưa có nói ra, lại thấy giải nghĩa nhằm lẽ chiêm bao, thì kính lạy thánh Tiên tri, cùng phong lên làm quan rất lớn.

Vậy khi khỏi những trào vua trước, thì kế đến Chúa Cứu-Thế ; dầu như hòn đá nhỏ chẳng bao lăm, sau toả khắp cả và thế giái. Nước ấy không ai đoạt đặng, dầu cho khi đầu các vì vương tướng trong ba trăm năm, đồng lòng ra sức phá nước ấy cho biệt tích tan hoang, giết kẻ có đạo trong một ngày có khi năm bảy trăm, có khi hai ba ngàn, nhưng mà cũng làm không chuyền ; giết một thì nhiều người khác chỗ dậy mà thế lấy, càng giết thì càng đông hơn ; máu kẻ có đạo như hột giống gieo xuống đất phân ; một hột mất mà sinh ra đặng hai ba trăm hột khác. Đến sau các vì vương tướng rõ lại biết đạo Chúa là đạo ngay, mới tùng phục hàng đầu. Mọi đều hiệp cùng lời thánh Tiên tri đã giải.

Mà nước Chúa khai tạo chẳng phải như các nước, song vốn là nước phần hồn, là Hội-Thánh đã nói trước nầy. Chúa khai tạo nước ấy không dùng khí giải quân gia, song một dùng đức chịu khó, cùng dùng lời giảng dạy, lại dùng môn đồ mà mở mang nước ấy là những người dân giã

https://tieulun.hopto.org

dốt nát quê mùa, không lấy quờn thế cùng lễ cao sâu, làm cho thiên hạ đổi lòng mà về đầu, lấy đức hạnh cùng lời chơn chất.

N. — *Bấy lâu chúng tôi thấy các thầy giảng đạo, thì tưởng phô ông ấy cầu vui ; thấy đạo Thiên-Chúa thi tưởng là đạo mơ màng. Ai hay mọi đều mỗi có đáy chốt, vững vàng, chắc chắn lắm. Hèn chi mà những người trong đạo, dầu khi động dụng, dầu chúng phỉ báng nhạo cười, cũng ít kẻ lảng xao ; chẳng qua biết đạo Thiên-Chúa là đạo đáng ; biết mình đặng ở trong Hội-Thánh.*

T. — Trong những vì vương tướng, nhiều người hùm hồ nhiều người ủng tắc chính đạo, làm cho những đứng ấy thuận tùng, chẳng phải là việc hèn. Nếu chẳng chắc chắn, lẽ nào mà những vì ấy khâm sùng tùng phục ? Còn những kẻ khác sánh cùng phô đứng ấy, coi thì tầm thường, tuy vậy song sánh cùng những người nước nầy, thì người nước nầy cũng đã tầng thấy phô kẻ ấy có nhiều đều khác xa : khác xa trong đồ nhựt dụng, khác xa trong việc can đãm trí tài ; mà đạo Chúa phô kẻ ấy cũng thuận tùng. Vậy thì lại biết đặng đạo Thiên-Chúa chẳng phải là đều hỡi lỏng.

N. — *Những đều biện phân bấy lâu cũng đều xong xả ; còn Hội-Thánh ấy phải làm những việc gì, sự nầy xin để lại bữa khác ; hôm nay bấy nhiêu đều đã đủ.*

https://tieulun.hopto.org

BIỆN PHÂN

Tà Chánh

QUYỂN CHI TỨ

THIÊN THỨ NHỨT

Ai ai phải noi giữ bổn phận mình.

Nhu sĩ viết : — *Bấy lâu thầy những ra công trảm phát, những ra công tiễn thảo trừ căn, làm cho rừng rậm cũng đã khả quang; mà việc cày bừa chưa thấy ; nghĩa là bấy lâu thấy những phân biện cho chúng tôi biết giả biết chơn ; còn việc người trong Hội-Thánh phải làm thể nào, thì chưa thấy thầy phân nói đến.*

Tây sư viết : — Thật bây giờ rừng rú cũng đã khá quang quẻ. Nay cũng đà đến chừng phân nói việc cày bừa. Trong việc ấy còn gặp gốc gác đâu, thì sẽ xở xang đó. Việc cày bừa ấy là noi giữ bổn phận. Việc ấy chẳng những là người trong Hội-Thánh mà thôi, song ai ai khi còn ở đời đều phải noi giữ hết.

Ở đời nầy có nhiều bổn phận : có bổn phận làm con ; có bổn phận làm tôi Thiên-Chúa, cùng

https://tieulun.hopto.org

làm tôi quân vương ; có bổn phận làm quan quyền lính tráng ; có bổn phận làm thầy ; có bổn phận làm học trò ; có bổn phận làm ông bà cha mẹ ; có bổn phận làm con cháu ; có bổn phận làm chủ nhà ; có bổn phận làm tôi tớ.

N. — *Bổn phận làm con cái, phải ở cùng cha mẹ làm sao ?*

T. — Vì cha mẹ có lớn công linh cùng con cái. Khi mẹ cưu mang con chín tháng trong lòng, những cực khổ bởi hoài thai nặng nề. Khi sanh ra thì đau đớn xót xa, nằm trên giường thì vật vã thân mình, khác chi như cá nằm trên thớt. Sanh ra rồi ba năm những cho bú mớm, những bồng ẵm trên tay chẳng khi rời, những tắm giặt gìn giữ, những nâng niu tríu trớn. Thiếu ăn thì chạy ăn, thiếu mặc thì chạy mặc ; miếng ngon lành thì để cho con, mà ăn xơ xảm mặn mòi ; nhiều phen rách rưới mà để cho con lành. Khi liệt lào thì chạy thầy chạy thuốc. Cơn rối rắm thì ra tay gở gạc. Vì con ghe phen xuống biển lên nguồn, những láu đáu chạy ngược về xuôi, những đói cơm khát nước ; nhiều phen thức khuya dậy sớm, dải nắng dầm sương, phỏng trán cháy mày, đổ mồ hôi xót con mắt, lo phương thế nuôi con cho lớn, vai rộng vóc dài. Lại ra công sửa đang cho con có khuôn phép nết na, cùng dạy dỗ cho con biết phương sanh nghiệp. Mà đến khi khôn

lớn, lại dựng vợ gả chồng, sắm sửa bồi dập cho con đặng xuất gia xuất táo.

Cha mẹ chẳng tiếc công cùng không tiếc của ; dầu cho mang nợ vì con thì cũng chẳng sá gì ; dầu cho mỏi mệt thể nào, thì cũng chẳng bao quản. Cha mẹ vì con mà chịu những đều làm vậy, cùng nhiều đều khác khôn kể cho cùng, thì biết đặng cha mẹ thương con không ngằn, thì biết đặng công ơn cha mẹ sánh bằng non bằng biển. Vậy đạo làm con đã chịu công ơn cha mẹ thể ấy, thì phải lấy lòng thành mà cung kính phục tùng, cùng hết lòng mến yêu, đặng chút đền công ơn cha mẹ.

N. — *Cung kính cha mẹ làm sao ?*

T. — Là phải có lòng niềm nở mà ở cho dễ dặt, ở cho có khuôn phép nết na ; trong lời nói việc làm, ở cho khiêm nhượng hoà nhã, chẳng nên làm đều gì sỉ nhục cho cha mẹ, hay là khích báng dể duôi. Khi cha mẹ lỗi lầm, phải giấu giếm chẳng nên đàm tiếu ; bằng thấy ai đàm tiếu thì phải chữa chói. Cha mẹ thất bạt khó hèn, chẳng nên thấy vậy mà hổ ngươi, lời cha mẹ dạy răn, chẳng nên lấy làm hèn làm nhẹ.

N. — *Phục tùng cha mẹ làm sao ?*

T. — Là trong đều hiệp lý cha mẹ phân định thể nào, có dạy bảo sai khiến đều gì thì phải thuận theo, chẳng nên phàn nàn chống trả. Khi cha mẹ

https://tieulun.hopto.org

có sửa phạt, thì phải chịu vậy mà thìn lòng cải chừa, chẳng nên ngỗ nghịch hỗn hào. Chẳng nên bỏ nhà cha mẹ mà đi chơi bời ác nghiệp, chẳng nên kết bạn cùng người điếm đàng trắc nết. Khi đến việc hôn nhơn, chẳng nên trái ý cha mẹ. Khi cha mẹ lâm chung, mà cố ngôn điều gì, phải vui lòng noi giữ.

N. — *Yêu mến cha mẹ là làm sao ?*

T. — Là phải thương yêu cha mẹ hơn kẻ khác, coi thân thể cha mẹ như thân thể mình, phải ước ao cho cha mẹ đặng những sự lành, cho khỏi những điều hoạn nạn. Thấy cha mẹ sầu não, thì cầm như mình sầu não ; thấy vui mừng thì cầm như mình vui mừng ; thấy an lành, thì cầm như mình an lành ; thấy đau ốm thì cầm như mình đau ốm ; thấy gặp tai hại, thì cầm như mình tai hại ; thấy sự hưng sùng, thì cầm như mình hưng sùng ; thấy bần cùng, thì cầm như mình bần cùng ; thấy sung túc, thì cầm như mình sung túc. Của cha mẹ phải gìn giữ chẳng nên xớ bớt Khi cha mẹ có việc dùng đến, thì phải giúp công ; phải sớm thăm tối viếng ; phải năng giúp lời cầu nguyện Khi eo nghèo đói rách, thì phải đỡ nâng cấp dưỡng ; khi lẫn lộn khuất lấm, thì phải nhịn bằng lòng, khi liệt lào phải chạy thuốc thang ; khi rối rắm phải ra tay gỡ gạc, chẳng nên rủa sả giận dữ, chẳng nên nặng mày nặng mặt, nói day chặt

https://tieulun.hopto.org

lẫy đang, chẳng nên ỏ cứng cỏi vô tình. Khi cha mẹ lầm lỗi, phải lấy lòng khiêm nhượng can gián, chẳng nên làm đều gì cho cha mẹ giận dữ nặng lòng rầu rĩ. Đến khi cha mẹ mạng một, phải ưu sầu đề tang đề chế, giảm mặc giảm ăn, phải theo sức mình mà tống táng cho an chốn an nơi, phải xem sóc gìn giữ phần mộ; lại phải năng cầu nguyện cho cha mẹ, hoặc phải đều gì lầm lỗi mà Chúa còn giam cầm, xin Chúa giảm bớt thứ tha cho cha mẹ về nơi an vui tự tại.

Mà theo điều kính tôn cha mẹ, cũng phải cung kính kẻ tác lớn tuổi cao, chẳng nên ăn ở hỗn hào, chẳng nên khinh mạn những người làm vậy.

T. — *Đạo làm con thờ cha kinh mẹ thì làm vậy; đạo làm thần dân thì thờ quân vương làm sao?*

T. — Vì đấng làm quân vương, là vì Chúa đã lập, lại có công gánh vác mọi việc binh dân, đêm ngày hằng cần mẫn sửa sang ngoại quận trong trào, cho mọi người đặng an cư lạc nghiệp. Đã lo phương ngăn ngừa cho khỏi kẻ bề ngoài thâm nhập, lại tính thế gàng trở kẻo người bạo tàn trong nước chồi dậy dấy loạn; đã gìn giữ quân gian đảng khuấy dân, lại coi sóc cho ai ai noi chánh giáo mà chuyên bổn phận.

Đấng làm vua chúa ghe phen thấy một người trong dân đói rách, thì cầm như mình đói rách; thấy một người liệt lào, thì tưởng như mình liệt

lào; thấy một người ưu phiền thì coi như mình ưu phiền; thấy một người khóc lóc, thì sa hai hàng nước mắt, lại có khi vì dân vì nước, liều mình đụt pháo xông tên chẳng nài, cửu tử nhứt sanh chẳng từ, một trắn mình vào nơi nghèo hiểm. Một việc cha mẹ lo lắng cho con, còn lấy làm nặng; huống chi việc vua chúa lo lắng cho mọi người, bao nhiêu việc binh dân thảy đều đảm đang trên vai; vậy thì nặng nề là bao nã? Vậy phải ở cho tận trung, chẳng khá ở như các thân thể khác.

Trong lời tiểu thuyết kia có nói rằng: các thân thể buông lời năn nỉ; chơn rằng: tôi những chạy ngược về xuôi, xuống biển lên nguồn, chẳng khi nào hở. Lưng rằng: tôi bằng chịu mệt mỏi, nào mấy khi đặt lưng xuống giường? Vai rằng: tôi những chịu gồng gánh trịu trịu tối ngày, không khi nào ngớt. Tay rằng: tôi những lăng xăng dặn dịt chẳng đặng chút nghỉ ngơi, làm việc nọ chưa rồi, sự kia liền kế tới. Sau hết đều rằng: ấy ta chịu ghe chìu khốn khó, là bởi vì ai? Thật bởi vì bụng nầy, nó làm hại ta mà chớ! Nó biết một đều nhàn sự tích những của ngon lành. Ta chịu tân toan vì nó, thì cũng mặc ta, nó chẳng biết màng đoái lại. Rồi mới hiệp một ý để cho bụng nó nhịn đói, chẳng còn láu đáu âu lo, chẳng

https://tieulun.hopto.org

còn cấp dưỡng, một để vậy cho bỏ ghét. Tưởng làm thể ấy cho mình khỏi hại, đặng an dật thong dong ; ai hay bụng đói chẳng mấy lâu, thì chơn tay cùng cả và mình rã rời liệt nhược.

Trong nước thì cũng vậy : nhiều người chẳng biết xét suy tưởng một vì vua chúa ngồi không an nhàn, tưởng một mình chịu nặng nề mỏi nhọc. Vậy đã trách xuôi trách ngược, lại trốn lính, trốn thuế, trốn xâu, để vua chúa bợ ngợ mặc lòng, chẳng khứng ra tay nâng đỡ ; tưởng làm cách ấy cho mình khỏi hại, cho mình khỏi nhọc nhằn ; ai hay chẳng phải một mình vua chúa mà thôi, song nhiều lần cả và nước cũng liệt nhược rã rời.

Như lời giễu nầy đã ký chép những kẻ làm vậy, chẳng những giống các thân thể đã nói đó, song có sút thua, vì các thân thể ấy, sau thấy bụng no nê, thì biết mình mới an lành, liền cấp dưỡng chẳng còn bỏ lầy. Kẻ nói đó trước sau một lấy gánh mình làm nặng, gánh vua chúa nặng muôn phần thì chẳng quản bao ; công ơn vua chúa hậu trọng vô lường, cũng không đoái hoài, trước sau một kiếm phương tàng tị. Như các thân thể sau giác đặng mà làm thể ấy, thì thần dân cũng phải hồi tâm, ít nữa là phải biết vua chúa an, thì mình mới an nhàn ; nên phải làm tôi cho tận trung kiệt lực.

Vậy kẻ làm dân thì phải chịu sưu bơi thuế

https://tieulun.hopto.org

viết : kẻ ở quân khi có giặc giã phải liều mình đụt phảo xông tên, mà chẻ đỡ cho vua chúa cho vẹn cho toàn. Như khi ai gặp người nào thù nghịch băm hở xông đến, thì bằng giữ cái đầu cho cẩn thận : chơn thì đá nó ra, tay thì đánh cùng giơ mà đỡ; chơn tay cũng đã biết tỏ, nếu mà đánh đá đỡ mà chữa lấy đầu, thì thà chơn tay chịu hại, chẳng thà mất cái đầu. Nếu mất đầu thì chơn tay cũng chẳng còn ; bằng đầu còn thì chơn tay mới khá. Vua chúa như đầu, kỳ dư như chơn tay, vậy khi ấy chơn tay đỡ vớt mà đầu còn, thì cả và mình đặng an lành, bằng chẳng đỡ vớt, mà đầu chẳng còn, thì cả và mình cũng hư theo làm một. Kẻ làm tôi mà liều mình thể ấy, chẳng những đặng lòng ái quốc ưu quân, song lại đặng đền ơn tấc đất ngọn rau cho vua chúa.

N. — *Như vậy đặng trung mà thất hiếu ?*

T. — Việc vì nước vì vua chúa thể ấy, thiên hạ đâu đâu đều lấy làm sự hiển vang ; lẽ nào gọi là thất hiếu ?

Xưa có một người nữ cõi tây, khi nghe tin con mình tử trận, thì mặt mũi hớn hở, mà nói cùng kẻ đam tin ấy rằng : thật tôi hôm nay mới để nó ra, nghĩa là bấy lâu con chưa tử trận vì nước vì vua, thì cầm con như không vậy. Việc liều mình làm vậy đã hiển vang, lại trọng hơn việc phượng dưỡng cha mẹ, cha mẹ phải ưng thuận ;

https://tieuluan.hopto.org

mà con theo ý cha mẹ, thì đặng hiếu bội phần, mà người nước nầy lấy làm thất hiếu, thật là đều lẫn khuất.

N. — *Ít nữa là phần những kẻ ấy nặng hơn kẻ khác?*

T. — Những người trong việc nước, cũng như các thân thể trong mình, thân thể nọ thì chịu việc nọ, thân thể kia thị chịu việc kia; có đâu mỗi thân thể trong mình đồng chịu cùng nhau một việc?

Mắt xem, tai nghe, miệng nói, mũi ngửi, tay làm, chơn đi, trôn ngồi, bụng thì trử đồ ăn, mà đầu thì làm chủ, đến khi có việc hoặc lành hoặc dữ, thân thể nào thì cũng chịu việc ấy, lại thảy đều có lòng lo: tay muốn làm, tai muốn nghe, mắt muốn xem, miệng muốn ăn, thì chơn phải ra đi đặng thuận theo những thân thể ấy. Mà khi chơn đạp gai, thì trôn ngồi xuống, tay giở lên, đầu cúi xuống, con mắt dòm cho biết gai đâu, chưa thấy thì lưỡi le ra, tay thấm nước miếng mà thoa, mắt trừng trẻo nhìn xem gai ở đâu cho biết; biết rồi thì tay liền lể, lể rồi hai tay bèn nặn máu ra.

Mà khi thân thể nào khác có bịnh thì cả và mình đều chạy thuốc thang, tay trái bị đao thương, thì tay mặt đổ thuốc. Một thân thể có bịnh, thì các thân thể khác cũng đều phải chịu;

https://tieulun.hopto.org

một thân thể an vui, thì các thân thể khác cũng đặng phần nhờ : dễ thân thể nào an vui một mình ? Dễ thân thể nào bị đau, thì mình phải chịu ? Trong nước cũng vậy, khi thới bình thạnh trị, thì đều an vui cùng nhau ; khi bữu sự thì ai ai theo bổn phận mình, phải chịu khó, ra tay giúp đỡ, càng nặng thì công càng lớn. Bằng sợ nặng, mà chẳng giúp nhau, thì chẳng những là kẻ khác chịu đau, song mình cùng thân thích cũng đều chịu đau theo nữa.

Chẳng những phải hết lòng cùng vua chúa nước nhà làm vậy, song khi thấy ai mống lòng làm loạn, thì phải lo cho sự ấy thấu đến lượng trên ; lại chẳng khá thuận tùng ; song phải học đòi nguơi Thần-mị thờ chúa Thiều-khang ; phải bắt chước nguơi Tô-võ thờ vua Võ-đế. Dầu ai hoặc bất dong tru, hoặc có hạ ngục, hoặc đày đến đất viễn châu, bụng đói cật rách, chiếu đất màn trời ; thì thà chịu vậy, chẳng thà lỗi đạo.

Chẳng những là tận trung thể ấy, song lại phải cung kính vua Chúa hết lòng ; phải yêu mến cùng noi giữ luật phép đã ra; như con cái ở cùng cha mẹ, những đều gì chẳng khá làm cho cha mẹ, thì cũng chẳng nên làm cho vua chúa.

Còn những vì mang lấy tước quân vương, thì kẻ bề dưới cũng phải yêu mến, cùng phải phục tùng, cung kính. Lại phải cầu nguyện cho

https://tieulun.hopto.org

những vì ấy, nhứt là cho vua chúa ở đời nầy cho đặng khang thới hưng sùng, cho đặng noi giữ đạo ngay, cho ngày sau đặng hưởng phước thanh nhàn, vinh hiển trên cõi thọ.

N. — *Những kẻ thấp trí quen nói ; như phải có lòng thờ vua chúa làm vậy, thì cũng phải thuận mọi bề ; sao khi cấm đạo, mà kẻ có đạo chẳng thuận tùng ? Sao còn khắn khắn một lòng giữ đạo ?*

T. — Hễ đạo làm con phải hết lòng thảo cùng cha mẹ, mà anh em trong nhà có ép em thất hiếu cùng cha mẹ, thì em bấy giờ một phải hết lòng thảo cùng cha mẹ ; chẳng nên thuận theo ý anh ép uổng. Khi ấy dầu mất lòng anh thì cũng chịu vậy ; thà mất lòng anh chẳng thà thất hiếu cùng cha mẹ. Như thường tình thiên hạ xưa nay, gặp hai đều bất lợi, thì tránh đều trọng, chọn đều kém hơn mà chịu. Đều nói đó cũng vậy ; Đức Chúa Trời như cha mẹ, mà đứng làm quân vương còn bề dưới Đức Chúa Trời, nên kẻ có đạo khi làm vậy, thà mất lòng quân vương, chẳng thà bỏ đạo, là đều rất nên thất hiếu cùng Chúa.

N. — *Thiên-Chúa là Đứng rất sáng láng biết lòng kẻ có đạo khắn khắn một bề ; dầu cho kẻ có đạo thuận theo ý quân vương, thì là một tùy thì quờn biến mà thôi ; định chẳng lỗi gì ; sao chẳng dùng tùy thì quờn biến ?*

T. — Ta chẳng những có hồn, song lại có xác ;

https://tieulun.hopto.org

hai ấy phải làm tôi Chúa cả và hai ; nên trong ngoài đều phải khắn khắn một bề, thì mới nên người trọn đạo.

N. — *Việc thờ vua việc nước, cùng thờ cha mẹ thầy phân đó rất hạp lý ; mà các thầy đi giảng đạo bỏ cha mẹ, vua chúa, quê hương ; trong nhà đã không hiếu, trong nước lại không trung ; làm vậy sao cho trọn đạo ?*

T. — Chúa là Đứng chí tôn vô đối, thì lịnh Chúa chẳng hèn ; mà việc giảng đạo bởi lịnh Chúa mà ra, nên các thầy phải vưng lịnh ấy hơn là ở bổn quốc mà chuyên việc nước, thảo ngay cùng cha mẹ vua chúa.

Vã cha mẹ thấy con làm đặng đều đại sự ấy, theo lịnh Chúa đã ra, thì cũng phải thuận theo, lại lấy làm phước trọng. Chẳng những là cha mẹ làm vậy, song vua chúa bổn quốc thấy vậy, thì cũng ưng theo, lại cấp dưỡng bổ chì lấy làm vang hiền cho bổn quốc, ấy cha mẹ bổn quốc thể ấy. Mà các thầy vưng lịnh Chúa, lại thuận lòng vua chúa, hiệp ý cha mẹ. Vậy thì có gì mà rằng : bất hiếu bất trung ? Có gì mà lấy làm không trọn đạo ?

N. — *Như vậy phải kính thờ cha mẹ khi còn sống, ắt là khi qua đời cũng phải kính thờ ; sao người có đạo một kính thờ khi còn sống mà thôi ; khi qua đời thì không thờ kính ?*

https://tieulun.hopto.org

T. — Làm sao mà phô ông biết người có đạo không kính thờ vua chúa cha mẹ khi đã qua đời? Việc ấy theo tính đang nhiên, lẽ nào mà không đặng? Người có đạo nước nầy thiếu có một sự, là không lạy thân thi, vì bởi nhiều người khác đạo trong nước nầy, tưởng trong thân thi có linh hồn vua chúa cha mẹ ở tại đó.

Vậy những người ấy khi lạy thân thi cha mẹ vua chúa, thì tưởng mình lạy linh hồn vua chúa cha mẹ ở tại thân thi ấy, là đều dị đoan huyễn hoặc. Như người có đạo đồng làm việc ấy, thì tó ra mình cũng tin việc dị đoan, làm cho những người khác đạo tưởng đạo Chúa cũng như đạo khác, chẳng xa gì nhau. Nên người có đạo phải vén việc ấy ra, mà không lỗi cùng cha mẹ vua chúa.

Cũng như phép nước dạy quan thủ thành mở cữa mà rước quân thất tán, nhưng mà khi ấy có những quân giặc đến áp thành, nếu mở cữa thành thì chẳng những quân thất tán đặng vào, song quân giặc cũng nhập vào thành nữa. Khi ấy dầu cho phép nước có dạy mở cữa, nhưng mà quan thủ thành cũng chẳng khá vưng, vì e hại đến cả và thành: không vưng mà lỗi phép nước, song cũng thật là người trung thần mà chớ.

Việc nói đó cũng vậy. Tuy là việc bổn tánh

https://tieulun.hopto.org

dạy làm, nhưng mà sợ việc dị đoan thâm nhập vào đạo ngay, nên phải huỡn ra ; mà không lỗi gì, một là giữ trọn đạo ngay mà chớ. Phải huỡn ra cho đến khi người nước nầy hết lỗi lầm trong việc nói đó ; cho đến khi biết lạy thân thi vốn chẳng phải là lạy linh hồn cha mẹ vua chúa, vốn là lạy thân thi. Hễ không quân giặc loán đến, thì quan thủ thành phải mở cữa thành, mà rước quân thất tán chạy về : hễ bớt sự dị đoạn đã nói trước nầy, thì người có đạo sẽ giữ đủ lễ cũng như kẻ khác. Chừng đó mà không đủ, thì có lẽ mà trách những ai gàng trở chẳng cho làm việc bổn tánh dạy làm, chí như bây giờ thì không có lễ gì mà trách kẻ có đạo sao không đủ lễ.

N. — *Việc thờ vua chúa cha mẹ thi vậy, còn việc thờ Thiên-Chúa thi làm sao ?*

T. — Như đã nói Chúa tạo thành thiên địa, tạo thành nhựt nguyệt tinh thần, tạo thành tứ hành ngũ vận, sinh thảo mộc côn trùng, ngư hà cầm thú ; lại bày đặt cho trời che đất chở ; cho nhựt nguyệt tinh thần vận chuyền soi sáng ; cho có năm tháng ngày giờ ; cho có bốn mùa tám tiết ; đặt bày cho có mùa mưa mùa nắng, để gieo vãi cấy gặt cày bừa ; khiến lửa làm cho ấm áp muôn loài, cho nước nuôi dưỡng tôm cá, cho mát mẻ đượm nhuần muôn vật. Đặt bày đất trử vật cùng dưỡng săng cỏ, cho khí giúp sinh vật đặng thảnh

thơi, đặng nâng mây nổi lên đỡ chim bay ; đặt bày cho gió thổi tư mùa mát mẻ ; đặt bày cho có núi non trử nguồn trử mạch, cho có đất bằng nên ruộng nên vườn, cho có nơi sâu nơi biển, nên sông để thông đàng khắp hết đông tày nam bắc. Lại đặt bày thứ thì nên hoả thực, thứ thì mĩ vị, thứ thì nên mầu nhiệm, thứ thì để làm nên nhà cữa thuyền tàu, thứ thì nên y thường khí mịnh. Vì ai mà tạo thành kinh dinh cho có bấy nhiêu đều ấy ?

Thật chẳng phải vì Thiên thần là vật vô hình, hưởng dùng những của vô hình, không dùng gì đến những của hữu hình kể đó ; cũng chẳng vì xuẩn vật ngoan vật, bởi vật ấy vô trí vô tâm, không biết Chúa là Đứng tạo thành, không biết đền ơn trả nghĩa. Như việc vì những vật ấy, ắt là Chúa làm việc uổng công. Vì ai mà Chúa làm cho có bấy nhiêu đều ? Thật là vì loài người mà chớ. Mà loài người Chúa sinh ra như đã nói, thật đã nên là việc mầu nhiệm lạ lùng : có tứ thể, bá hài, ngũ tạng, lục phủ, khí huyết cốt nhục, bì phu, mọi đều mỗi có ý tứ.

Loài người đã có thân thể mầu nhiệm làm vậy, lại có linh hồn mầu nhiệm không ngằn, bởi có linh hồn thì liền biết đạo lý ngãi nhơn, ác thiện tà chính ; biết suy lượng toán độ, những áo uẩn, thấy những đều quá khứ, biết đặng những đều vị

https://tieulun.hopto.org

lai ; thấy những sự bề ngoài, thì biết sự bề trong ; thấy cố nhiên liền biết sở dĩ nhiên ; lại chẳng ưa những đều phi lý, hay hiếu kính ngãi nhơn, hay điều chế tâm tình, lời nói việc làm, hay đảm đang đều mắc mỏ nặng nề. Người nhà nhu hay nói, người là tiểu thiên địa ; song lấy bấy nhiêu lời nói thoảng đó mà coi, thì biết muôn vàn trời đất, cùng mọi vật hữu hình, cũng chẳng tày, huống chi gọi là tiểu thiên địa ?

N. — *Người nhà nhu chúng tôi coi sách cũng có lầm đều ấy* ?

T. — Chúa đã tạo thành kinh dinh mọi loài mọi vật, có ý tứ rất mầu nhiệm ; lại sinh ra loài người trọng hơn, tốt lành cho đặng hưởng nhờ của Chúa ; chẳng những đặng hưởng nhờ của Chúa, song Chúa lại gìn giữ phù hộ chở che, cùng ra đời gánh vác lấy tội cho ; khi lầm lỗi Chúa lại dong thứ chờ đợi, cùng xui giục cho đặng cải quá thiên thiện. Chúa làm bấy nhiêu đều, cùng nhiều đều khác, khác chi tiếng lớn kêu lên, đều tỏ ra Chúa là Đứng quảng đại, nhơn từ, duệ trí, tài năng ; tỏ ra Chúa là Đứng trọng công ơn cùng loài người quá bội.

Ta thấy Chúa làm vậy, nên phải ra sức mà làm tôi Người, là thờ phượng Chúa cho hết lòng, đặng tỏ lòng nhìn biết Chúa là căn nguơn mọi sự, cùng cho đặng đền ơn trả nghĩa. Thờ phượng

là làm lành lánh dữ ; là giữ mọi giái Chúa răn, hảy tóm lại làm hai đều nầy : « *Trước kinh chuộng một Đức Chúa Trời hết lòng, sau thì yêu người như minh vậy.* » Ấy là những đều Chúa đã in vào lòng, cùng bì gần mọi người thảy thảy.

Lại thờ phượng Chúa là có lòng cung kính mà đọc kinh ít nhiều, cầu nguyện ban hôm sớm mai. Khi có thầy, trong bảy ngày một phen phải đến chầu trong thánh đàng khi thầy làm việc tế lễ, là việc Chúa xưa ra đời đã lập.

N. — *Sao phải lấy việc đọc kinh làm việc thờ phượng Thiên-Chúa ?*

T. — Vì trong việc ấy là có bốn ý : một là tán tụng, hai là đảo cầu, ba là cám ơn, bốn là cúng hiến.

Tán tụng là ngợi khen Chúa, vì Chúa là Đứng tự túc, là Đứng thông minh, duệ trí, tài năng, nhơn từ, công ngãi, cũng là căn bổn mọi loài mọi đứng, toàn thiện toàn phước,

Cầu đảo là nguyện xin cùng Chúa, cho ta đặng những sự lành đời nầy cùng đời sau, phần hồn phần xác.

Cám ơn Chúa là đội ơn Chúa, vì đã xuống cho ta những phước những ơn.

Cúng hiến là dưng cho Chúa mọi sự trong ngoài, dưng làm lễ vật, dưng của cải số phận thạnh suy, dưng lòng, dưng mình, cùng những

https://tieulun.hopto.org

việc lành đã làm, dưng sự gian nan phải chịu, đặng thuận theo ý Chúa.

Ấy bốn ý đọc kinh thì làm vậy ; thật là việc kính thờ, đáng cho mọi người cần mẫn ; là việc đáng cho Chúa nhậm, lại xứng cùng vì Chúa.

N. — *Việc đọc kinh là việc thờ phượng Chúa thì phải ; mà Thiên-Chúa là Đứng tự túc no đủ mọi đều, của tế lễ định thì Chúa chẳng dùng chi ; sao cũng lấy việc ấy làm việc thờ phượng Thiên-Chúa?*

T. — Tuy Chúa là Đứng tự túc, không thiếu gì mà phải dùng đến của tế lễ ta dưng, nhưng mà xét theo tính lý mà coi, thì không việc gì trọng vọng rất đẹp lòng Chúa, cùng chẳng việc gì đáng cho ta làm, cho bằng việc ấy ; vì trong việc ấy cũng có hốn ý ; một là cho đặng cầu xin cùng Chúa xuống ơn xuống phước cho ta ; hai là cho đặng cám ơn Chúa đã xuống cho, cũng như trong việc đọc kinh phân nói đó ; ba là cho Chúa thứ tha tội lỗi ; bốn là cho đặng nhìn biết Chúa là Đứng chí tôn, là Đứng tạo thành quản cai mọi vật mọi loài. Vậy thì có việc trọng vọng đẹp lòng Chúa, đáng cho ta làm, cho bằng việc ấy.

N. — *Người nhà nhu chúng tôi thì tế lễ tổ tiên quỉ thần trời đất.*

T. — Trời đất là đều ngoan vật ; mà linh hồn thánh hiền nhà nhu gọi là khí tán, còn quỉ thần là tạo hoá chi tích, là nhị khí chi lương năng ;

theo lời Phu-tử thì là khí là phách. Làm vậy thì đều là vật vô linh minh tri giác; vật vô tri giác linh minh, mà tế tự kính thờ, thì có đều gì phi lý cho bằng đều ấy ?

Như tế lễ kính thờ thì là đều phi lý, lại khấn vái cầu xin cùng những vật vô tri giác linh minh ấy, chẳng là đều càng thêm phi lý ?

Việc tế lễ theo tính lý, thì nhứt là để mà biết nhìn đứng ta tế lễ là Đứng chí tôn, mà bấy nhiêu vì nói đó nào có chí tôn gì ? Vậy có gì cho đáng ta tế lễ ? Như bấy nhiêu vì chẳng đáng, thì những kẻ còn sống ở đời, nào có đáng gì, mà cũng chịu lấy việc tế lễ như Đứng chí tôn ? Vậy thì có đều gì lộng lượt như là đều ấy ?

N. — *Dưới Thiên-Chúa còn phải kính thờ ai nữa ?*

T. — Hễ kính quân thì cập sứ, bởi có lòng thờ phượng Chúa, thì cũng phải tôn kính những Thiên thần, thánh nhơn, là tôi con đã trọn thảo trọn ngay, cho đặng nhờ lời cầu nguyện, cùng nhờ ơn phù hộ.

N. — *Thờ Thiên-Chúa cùng Thiên thần, thánh nhơn, thì đã đủ, sao lại thờ ảnh tượng làm chi ?*

T. — Bởi ta có lòng kính vua chúa, thì vẽ tạc ảnh tượng vua chúa mà cung kính, thì chẳng lạ gì. Nay bởi có lòng thờ Chúa, cùng Thiên thần thánh nhơn, lại vẽ tạc ảnh tượng mà thờ thì có lẽ gì mà nghi ngại ?

https://tieulun.hopto.org

N. — *Ta thờ ảnh tượng oai nghi đẹp đẽ thì phải ; mà thờ ảnh tượng Chúa Cứu-Thế thọ mạn, người đời lấy làm khó coi. Thờ Người trong lòng đã đủ ; sao lại hằng giở giang ảnh tượng Người ra ? Sự ấy thật là đều muốn làm nhũng cho Người mà chớ.*

T. — Người ở đời ai ai đều nhuốm chứng bịnh kiêu ngạo ; đều lấy sự vang hiển lịch lãm làm hơn ; đều muốn ăn trên ngồi trước, mà không biết thìn lòng khiêm nhượng. Chúa thấy vậy thì chịu tử hình trên cây thánh Giá, chẳng những có ý bồ thường thay lấy cho loài người, song lại có ý lấy cách ấy làm phương dược mầu nhiệm mà chữa lấy chứng bịnh kiêu ngạo loài người. Mà bởi bịnh kiêu ngạo ấy chưa hề lành dứt đi, cho loài người hằng thấy vậy mà hồi tâm, tu lòng khiêm nhượng, thì Chúa khiến nhắc lại sự khốn, cũng có ý cho loài người nhớ công ơn Chúa đã cứu chuộc, cùng cho biết phải lấy sự khốn khó nhuốc nha mà mua lấy nước Thiên đàng.

Vậy việc ấy tuy người đời lấy làm khó coi song thật là việc đã nên hữu ý, chẳng phải là đều làm nhũng. Kìa nhắc lại làm vậy, mà nhiều người có đạo còn ở vô tình cùng Chúa, còn kiêu ngạo cùng tránh sự xấu hổ gian nan : bằng chẳng nhắc lại thì biết lạc đàng là bao nã !

Chẳng những là việc nầy, song việc người

có đạo coi đó mà trách mình, là dấu tỏ ra lòng đau đớn xót xa vì tội lỗi đã làm ; là dấu tỏ ra lòng quyết cải chừa. Vậy có gì mà người khác đạo lấy làm nhuốc nha xấu hổ mà cười mà nhạo ?

N. — *Bổn phận làm tôi thì đã vậy, còn bổn phận vợ chồng thì phải làm thể nào ?*

T. — Vợ chồng thì phải ở cùng nhau làm một, phải hoà thuận cùng nhau, phải thương yêu cùng giúp đỡ nhau, trong mọi việc phần xác phần hồn, cùng cam lòng nhịn nhục nhau trong khi lầm lỗi, cùng thương yêu coi nhau như một thân một thể.

Chồng lâm sự nghèo, thì vợ cầm như mình làm nghèo ; vợ liệt lào lo buồn, thì chồng cầm như mình liệt lào lo buồn ; vợ khóc lóc thì chồng chẳng ráo nước mắt.

Hoà thuận là một rập cùng nhau như đờn kìm đờn sắt, trong đều gì phải phu xướng phụ tùy. Mà vợ phân nói, thì chồng phải nghe theo, mà chồng phân nói, thì vợ ưng theo như vậy.

Giúp đỡ là việc gia sự hai bên như tay mặt tay trái : tay nầy mỏi thì tay kia đỡ ; hễ một tay làm chẳng nên đều, thì hai tay dụm lại.

Nhịn nhục là chồng lỗi thì vợ làm ngơ ; vợ lỗi thì chồng khoả lấp. Chẳng vậy có lắm, thì đóng cữa dạy nhau. vợ phân trần thì chồng tủy lại ; chồng biện bạch thì vợ liều tường, thì phải cải quá, chẳng nên một người một ý, một người

https://tieulun.hopto.org

một lá gan, chẳng nên có rằng có vợ rằng không ; chẳng nên chồng nói trâu trắng, vợ nói trâu đen ; chẳng nên bắt lỗi bắt phải ; chẳng nên gây oán gây thù ; chẳng nên cậy giàu sang hơn, mà lấn lướt bên hèn bên khó.

Vốn chồng là vai trên, vợ là vai dưới ; trên dưới có chút chích nhau, nên việc ăn ở cũng có chút chích nhau, là vợ phải kính chồng, chồng phải vì vợ. Vậy ai thì phận nấy : chẳng nên khinh dể chưởi rủa đập đánh nhau. Những đều ấy rất tệ cho nhau, cùng diêu động đến láng giềng, nhứt là nặng nề cho cha mẹ, cháu con, tôi tớ.

Tuy là hai bên đều phải nhịn nhục, song dóng lại mà coi, thì chồng phải nhịn nhục hơn, vì người nữ có tính nhẹ hơn, trí hoá hẹp hòi ; bởi đó mới chéo véo nhiều đều nhiều nất ; mà người nam thì trần trọng, lại lấn trí hoá lực lượng cau đảm. Ấy là thuốc mầu Chúa đã sắm sẵn, để mà chữa chứng bịnh người nữ đặng an lành. Bằng thuốc ấy chẳng dùng mà tay hai, ắt là của báu cũng ra vô ích.

Dầu chồng vai trên, vợ vai dưới, song trong phép hôn nhơn thì hai bên đồng nhau ; nèn một phen đã cất lấy nhau làm vợ làm chồng, thì cả và hai đều phải giữ tín ngãi, là chồng chẳng nên nhiều vợ khác, chẳng nên thông dâm cùng ai ; vợ chẳng khá ngoại tình.

https://tieulun.hopto.org

Hai bên còn song toàn một mình giữ phép nhứt phu nhứt phụ ; vì phép hôn nhơn ấy, là như việc mua bán, đổi chác : một phen việc ấy đã ắt lời, thì lưỡng bạn không phép lấy trót của người, mà của mình thì trao một hai phần, song phải trao cho trót ; thì phép hôn nhơn cũng vậy. Phép ấy khi đã hoàn thành, thì vợ phải trao trót mình cho chồng làm của chồng, mà chồng cũng phải trao trót mình chồng cho vợ để làm của vợ. Vậy chồng chẳng phải là của tư chồng, song vốn thật là của vợ, nên chẳng khá lấy phần của vợ mà trao cho ai ; mà vợ cũng chẳng phải là của tư vợ, song vốn thật là của chồng, nên cũng chẳng khá lấy phần của chồng mà trao cho kẻ khác.

Lại như việc mua bán đổi chác, một phen đã ắt lời, thì lưỡng bạn cũng không phép hồi đi mà lấy của mình lại hầu để dùng việc khác, thì việc nói đó cũng vậy : khi đã thành sự, cũng không phép phân ly, chẳng những không phép phân ly, song cũng không phép mà cải giá thú.

N. — *Như trọn tín ngãi cùng nhau làm vậy thì phải ; bằng khi vợ có ngoại tình mà chồng cũng phải chịu vậy mà thôi, thì thật là đều nặng nề oan ức.*

T. — Phô ông biết việc ấy là việc nặng nề oan ức mà khi chồng chẳng trọn tín ngãi, thì việc ấy cho vợ phân minh nhẹ nhàng gì ? Sao chẳng nói đến chồng khi có lỡ làng, một nói vợ khi có

https://tieulun.hopto.org

sầy ? Trong việc hôn nhơn hai bên đồng nhau một bạt, không ai kém ai hơn, nên vợ thất tín trao thân thể cho ai, thì chồng có phép lấy thân thể mình lại làm của tư mình, không phải là của vợ nữa ; mà khi chồng có thất tín mà trao thân thể cho ai, thì vợ cũng có phép lấy thân thể mình lại làm của tư mình, cũng chẳng phải là của chồng như vậy mà chớ.

N. — *Như có phép lấy thân thể lại mà làm của tư mình, thì việc mua bán đổi chác xưa đã hưu đi : vậy thì nên cải việc giá thú ?*

T. — Tuy là có phép lấy lại, song việc giá thú thì Chúa chẳng cho, vì cho làm vậy thì mở đàng cho loài người tác tệ. Như Chúa cho phép ấy, thì hoặc chồng chẳng ưa vợ, hoặc vợ chẳng ưa chồng, hoặc cho chồng bỏ vợ, hoặc cho vợ bỏ chồng hầu đặng theo kẻ khác. Chẳng những là theo kẻ khác, mà lại chia con chia của. Con có anh em đồng bào, lại là khí huyết cha mẹ, mà đứa thì phủ trong, đứa thì phủ ngoài, đứa theo mẹ đứa lìa cha, đứa theo cha, đứa xa mẹ. Ấy là những đều đại tệ ; nên việc cải giá thú thì Chúa chẳng cho. Đều ấy là luật hữu lợi cho cả và loài người ta ; là luật ngăn ngừa kẻo hoá ra những đều đại tệ ; là luật chẳng vị nhứt nhơn, một vị thiên hạ ; là luật rất công bình ; nên ai lâm phải bạn thất tín, mà chẳng muốn tha, dầu cho nặng nề thì cũng phải noi theo luật ấy.

https://tieulun.hopto.org

N. — *Đều nói đó khi chưa giải, thì lấy làm trái lẽ, nay nghe giải tỏ thì biết đặng là phép công bình, là phép Thiên-Chúa ngăn ngừa kẻo vợ chồng đặng phép cải giá thú mà tác tệ cho nhau; lại gầy nên sự phiền não, thiệt thòi cho con cái. Như vậy thì khi vợ chồng thất tín, thì để mặc ý ai lấy thân thể lại làm của tư mình; sao lại nghe khi làm vậy, các thầy dạy hai bên phải hoà hiệp lại như trước.*

T. — Như các thầy có dạy thể ấy, hoặc bởi hai bên thất tín như nhau, nên dạy phải trừ ngăn; hoặc bởi bên tiên cáo vô bằng vô cớ. Bằng hản một bên thất tín, thì các thầy chẳng làm vậy, một lấy lời ngon ngọt mà khuyên hoà hiệp cùng nhau, cho ích lợi nhiều đều, kẻo lìa nhau, mà hai bên thêm tác tệ nhau, lại bất lợi cho việc cữa nhà con cái.

N. — *Bổn phận vợ chồng đã vậy; còn bổn phận kẻ làm quan quân, thầy bà, cùng kẻ làm học trò phải làm thể nào?*

T. — Kẻ làm quan võ thì lấy lòng thương lo cho quân đặng ích phần hồn phần xác, cùng giữ gìn coi sóc kẻo quân nhiễu hại ai, mà phải thường bồi. Lại phải phát lương tiền cho quân, theo hạn lịnh trên, khôn dám đảo điên xớ bớt. Khi ra trận thì phải làm hết sức; khi vô cớ chẳng dám làm vong mà ra đều tổn tướng hao binh, ra đều đại hại cho nhà nước. Như quan đà có quờn có công

quản cai coi sóc, thì quân cũng phải phục tùng cung kính yêu vì ; khi ra trận phải hết sức vì vua vì nước, như đà phân nói trước.

Còn quan mục dân đều phải ra sức mà chăn giữ dân vua ; sai quân đêm ngày tuần túc khắp nơi, can tầm những người chưởi mắng đập đánh nhau, cùng những người hiếp đáp trộm cướp ; can tầm những người sân si kình địch, cùng những người đàng điếm bạc cờ ; can tầm những người lập đảng lập phe, cùng những người bán mua của cấm. Mà khi đến việc từ tụng, thì không dám ăn âm cầu hối lộ, song việc tra xét phân minh, rồi thì đoán theo phép công bình, lại không dám chầy ngày huỡn tụng.

Những đứng thay vì vua chúa bỡi làm thể ấy, nên gánh nặng vua chúa trở nên nhẹ nhàng, mà quân dân đều lạc nghiệp an cư, lại nhà nước đặng rõ ràng trước mặt những người ngoại quốc.

Theo phép bên tây kẻ học nghề làm thuốc, chẳng những phải thi đỗ, song lại phải theo thầy lịch trị một hai năm mà tập tành, đến khi thầy ấy cho bút tích thì mới đám ra nghề, bằng chưa có, thì cũng chưa dám. Bằng thầy thuốc nước nầy, tuy chẳng đặng làm vậy, ít nửa cũng phải học mạch lạc tính dược, căn bịnh cho thuộc thành theo phép kẻ lịch trị truyền ; nếu chẳng vậy ắt là nhiều phen hại người, là việc chẳng hèn ; lại hao

tồn dân mạch nước, là đều chẳng nhẹ. Khi đã thuộc thành mà chịu việc trị bịnh, thì phải hết lòng lo lắng cho bịnh đặng nhờ ; chẳng khá làm lấy có mà kể từ thang ; chẳng nên bỏ kẻ liệt lâu ngày mà không thăm viếng.

Lại bên tây ai muốn chuyên nghề dạy học, có thi đỗ thì mới đặng ra nghề ; bằng chẳng đỗ thì phép nước không cho, kẻo kẻ dạy những đều huyễn hoặc. Mà người nước nầy dầu chẳng đặng như làm vậy, mà muốn chuyên nghề ấy, thì ít nữa là cũng phải học chữ nghĩa cho tinh thông theo sức mình ; phải xét lời trong sách vở, cho biết đâu phải đâu chăng, mà truyền cho môn đệ học đòi ; phải dạy dỗ cho cần mẫn, cho nên khuôn rập nhơn đức cho môn đệ học đòi ; phải coi sóc sửa sang cho môn đệ giữ khuôn phép nết na ; phải lo lắng cho môn đệ học hành mau tấn tới.

Kẻ làm thầy phải ở cùng học trò, như cha mẹ ở cùng con cái, phải lo hết lòng cho học trò đặng thành thân ; chẳng nên đặt đàng làm sự chẳng lành, cho học trò bắt chước ; mà đứa nào cứng cồ xấu nết dạy chẳng lại, thì phải đuổi đi, kẻo như tật hay lây, làm cho trò khác lây lấy chứng nó.

Còn phần học trò thì phải cung kính yêu vì thầy như cha mẹ ; phải đi thưa về trình. Như việc khuôn phép cùng việc học hành, thầy đã ra cho, thì phải ra công vưng giữ. Ở cùng thầy chẳng nên

https://tieulun.hopto.org

vô phép, hay là rắn mắt rắn mày, chẳng nên chơi bời mà bỏ việc học hành ; chẳng nên mày chiếm cùng đứa xấu nết.

N. — *Bổn phận kẻ làm cha mẹ, cùng kẻ làm chủ nhà, thì phải làm thể nào cho con cái, tôi mọi đầy tớ ?*

T. — Cha mẹ phải dưỡng nuôi con cái, dạy dỗ đạo lý cho biết giữ nết na, cho biết lánh dữ làm lành, cho thuộc phương sanh nghiệp : phải sửa phạt khi có lỗi lầm, phạt theo đức công ngãi nhơn từ, theo lễ khôn ngoan, cho con cái đặng thành thân, chẳng phải theo lòng giận dữ. Phải sửa dạy thuở còn niên ấu, như uốn cây thuở còn yếu còn non ; bằng chẳng vậy thì sau con cái hư thân, mà sửa dạy chẳng lại, thì cha mẹ cũng không khỏi lỗi.

Lại phải ra khuôn rập nhơn đức cho con cái bắt chước, chẳng nên lấy lời nói việc làm đặt đàng cho nó bắt chước làm sự chẳng nên.

Đến khi lớn khôn, trong việc hôn nhơn chẳng nên ép uổng, chẳng nên để kẻ hư thân trong nhà cữa, làm cho con cái hư thân theo.

Mà con cái phải ở cùng cha mẹ như đà phân nói ; mà khi cha mẹ qua đời, có ở cùng thân thích, vì những kẻ ấy thay mặt đổi lời cha mẹ, vì có công nuôi dưỡng, sửa dạy gìn giữ, thì cũng phải ở như ở cùng cha mẹ.

https://tieulun.hopto.org

Những kẻ làm chủ nhà thì phải lo cho tôi tớ đặng nhờ phần hồn phần xác ; phần xác phải cho ăn mặc, cùng chạy thuốc thang vừa phải theo gia pháp mình ; phần hồn thì cho biết làm lành lánh dữ. Vậy chẳng nên bỏ luống, song phải dạy dỗ giữ gìn cho nó biết giữ đạo, cùng giữ nết na ; chẳng nên dong túng để làm đều gì trái phép ; lại chẳng nên ăn ở tệ lậu độc ác ; chẳng nên hất hưởng dẫn vật làm cho tôi tớ tất tưởi nặng lòng. Công linh đầy tớ chẳng khá lận mạt tham lam.

Mà bởi chủ nhà như cha mẹ, nên tôi tớ phải ở với chủ nhà như đạo làm con, phải cung kính chịu lụy yêu đang, chẳng nên đàm tiếu dể duôi giận ghét ; phải ở thật thà chẳng nên xớ bớt ; phải ân cần những việc chủ nhà đã phú thác cho ; khi thấy đều gì thiệt hại cho chủ nhà, thì ra công gàng trở.

N. – *Bấy nhiêu đều thầy phân biện đó, thật là những nợ nần ; mà chúng tôi bấy lâu có nhiều nợ chưa trả đặng phần nào ; gẫm mà coi thật đã nên là gánh nặng.*

T. – Biết là nợ thì phải trả hết. Chẳng những phải trả nợ, lại phải tu thân ; như ngọc có giồi mới nên sáng ngời chói lói. Vậy việc ấy để lại bữa mai sẽ giải.

https://tieulun.hopto.org

THIÊN THỨ HAI

ĐÀNG NGAY NẺO THẲNG CHO ĐẶNG CHÍNH TÂM TU KỶ.

NHU SĨ VIẾT : — *Theo lời thầy phân bữa nọ, thì biết đặng ai ai đều mắc nhiều nợ nần ; phần thì mắc nợ Thiên-Chúa, phần thì mắc nợ nhau. Mà có nhiều nợ chúng tôi còn cầm lại mà chưa trả đặng. Ấy là những đều sờ sờ trước mặt mà còn khuất lấp ; huống chi là việc chinh tâm tu kỷ, là việc uẩn ảo hơn nhiều phần ; bằng không thượng thủ chỉ đàng, thì biết đâu mà chuyên việc ấy ? Trước thầy có nói đã phải trả nợ, lại phải chuyên việc ấy, mới nên người rỡ ràng ; việc trả nợ thì vậy, việc tu kỷ chinh tâm là làm sao, xin thầy phân giải ít lời cho chúng tôi biết với.*

TÂY SƯ VIẾT : — Trong việc thầy biện phân bữa nọ, có nhiều đều thuộc về việc tu kỷ chinh tâm, song nhứt là chuyên bốn đức cả sẽ giải sau, cùng mọi đức liêm toàn với. Bốn đức cả ấy, là Ngãi, Trí, Dõng, Tiết. Đức ngãi làm cho phải người phải ta, phải trong việc cho vay, mua bán, mướn thuê, phải trong đều giao kết, phải trong việc tài vật, phải trong việc hôn nhơn, phải trong việc

sưu thuế luật điều, phải trong việc hành hình, cùng trong đều phân chia chức việc.

N. -- *Phải trong đều phân chia chức việc, phải trong đều hành hình, cùng phải sưu thuế luật điều là làm sao ?*

T. — Là đứng bề trên khi ban phát chức việc, cho kẻ bề dưới phải coi theo tài lực công phu ; khi sửa phạt kẻ tội nhơn, phải theo tội trọng nhẹ cho phải. Những đều ấy cũng không bất cập cũng không thới quá. Mà khi ra luật điều, cùng đánh sưu thuế, đều cho hiệp lý, cùng vừa sức nhơn dân, cho kẻ khó tầm thường cũng gánh nổi mà chẳng lấy làm nặng nề ; cho mọi người giữ vẹn mà chẳng lấy làm đều mắc mỏ.

N. — *Phải trong việc tài vật, cùng trong lễ hôn nhơn là làm sao ?*

T. — Tài vật chia ra làm ba hạng : hạng nhứt là thân thể toàn vẹn an lành ; hạng nhì là tiếng tốt danh thơm ; hạng ba là của cải.

Vậy của người chẳng ai nên xớ bớt, phá phách, hãm cầm, nhận mạo, lận mạt. Của cải chủ có đòi hỏi thì phải trao ra ; của mượn đến tháng, thì phải tái huờn ; của đã cho dứt lời, thì chẳng nên đòi lại ; hứa đều gì cho ai mà người ấy đã chịu, không đều gì biến cải phi thường, thì phải giữ lời. Kẻ không nợ nần mà làm lời cố ngôn quyết cho ai vật gì, thì lời cố ngôn ấy nên dường

https://tieulun.hopto.org

nợ; mà ai lãnh lời cho kẻ khác, kẻ ấy mất, thì mình phải chịu thường. Mình làm hư mất của gì ai, cũng phải thường như vậy. Chẳng nên mua của chiêu, nhứt là mọi người xí được của gì ai, chẳng nên bắt chuộc, một phải trả không; bằng có công gìn giữ, thì nên đòi chủ của ít nhiều cho vừa công gìn giữ. Chẳng những là chẳng nên gian tham, song lại chẳng nên đồng tình đồng đảng cùng những kẻ gian.

Còn kẻ có quờn phép thì phải ngăn ngừa, chẳng nên để cho ai nhiễu bại kẻ khác; mà danh tiếng người nếu còn toàn vẹn, là như ai không tiếng tăm gì, thì chẳng nên tỏ ra, cũng chẳng nên chê bai dèm siểm. Lại chẳng nên nhiếc nhóc, hay là nói thừa bỏ vạ cáo gian, làm cho người xấu tiếng danh nhơ, hay là bởi đó mà người tốn hao của cải. Còn thân người chẳng nên đâm chém cho người bất cụ, hay là chảy máu ra; lại chẳng nên giết ai, hay là giết mình; bấy nhiêu việc phải kỉnh lại cho đứng có quờn sát phạt. Mà đứng có quờn sát phạt chẳng những có phép làm bấy nhiêu đều, song khi có đại sự hữu lợi cho nước nhà, lại có quờn bắt kẻ bề dưới liều mình đến nơi nghèo hiểm.

Còn trong việc lễ hôn nhơn, khi đã có lễ hỏi, bằng có muốn hồi đi, như lỗi tại bên gái, thì hoặc một, mà phải thường một, hoặc một mà thường hai; như lỗi tại bên trai, thì bên trai mất

của. Bằng không đều gì trở đáng, khi cưới thì hai bên sui gia phải cho con ít nhiều theo bổn phận mình, đặng cho con xuất gia xuất táo, cùng để cho con làm vốn. Bằng một bên trai cho, mà bên gái chẳng, thì chẳng ra việc phân minh ; lại bên trai ra như cách mua con người, mà bên gái ra như tuồng bán con cho kẻ khác.

N. — *Phải trong việc mua bán, thuê mướn, giao kết là làm sao ?*

T. — Trong việc mua bán, thuê mướn phải y thì giá ; mà giá đang thì phân ra có giá thượng, giá hạ, giá trung. Như giá thượng hai mươi, thì giá trung mười chín, giá hạ mười tám. Vậy kẻ mua bán nên mua bán theo ba giá ấy như vậy, thì hai bên không có lỗi gì. Một phen việc ấy đã ắt lời, bằng một bên chẳng ưng thì không khép hồi đi, hay là đòi lại. Trong việc ấy chẳng nên lừa thăng tráo đấu. Của bán có tì kín đáo, thì chủ của phải nói cho kẻ mua hay. Hàng làm mặt, như vải trau lụa hồ, chẳng nên bán theo giá hàng tốt, mà không làm mặt. Lại chẳng nên nhè khi eo mà thắt, là thấy người cơ nghèo túng thế bán của mà xây, thì chẳng nên mua rẻ thới quá. Mà bán hàng chẳng nên hiệp nhau cùng một rập, là mua thì đồng mua rẻ, bán thì đồng bán mắc. Như việc ấy là việc đoạt nhơn tình, cùng là việc cướp quờn những đứng bề trên trong nước.

https://tieulun.hopto.org

Còn một việc giao kết, mà giá cã ngày sau chưa biết hản hoặc xuống hoặc lên, thì hai bên phải giữ thích trung, sau hoặc lỗ vốn, sau đủ vốn, hoặc lời hoặc lỗ, bằng sau lời thì ăn lỗ thì chịu. Chẳng nên giao kết cách nào, làm cho một bên chắc lời, một bên thì hản lỗ. Giá như lúa lai niên, đầu mùa chưa hản giá mấy, hai mươi hoặc hai mươi lăm ; vậy thì hai bên lấy tiền trước cho hai mười ba ; bằng sau nằm giá ấy thì hai bên đủ vốn ; bằng sau lúa giá hai mươi, thì bên cho tiền trước lỗ vốn, bên lấy tiền trước thì lời ; bằng sau lúa giá hai mươi lăm, thì bên cho tiền trước đặng lời, mà bên lấy tiền trước chịu lỗ. Bằng giao kết về sự có giá cã đã sẵn, thì của người nầy đáng bao nhiêu, thì của người kia cũng đáng bấy nhiêu, cũng như khi đổi chác cùng nhau, chẳng nên thới quá chẳng nên bất cập. Giả như chiếc ghe bốn bản năm tầm, giá đáng năm chục, bằng thợ đóng ghe lấy tiền trước năm chục, đến kỳ hẹn phải đóng ghe bốn bản năm tầm, giao cho kẻ đã cho tiền, còn các đều khác cũng theo y như vậy. Mà trong việc giao kết, bằng hai bên có chịu thì mới ắt lời, bằng hai bên đồng hưu đi thì cũng mặc ý ; bằng bên nọ chẳng chịu hưu, thì bên kia không phép nào mà hưu đặng.

Còn ai hoặc mướn thuê người, hoặc mướn

thuê tài vật, cùng y giá đang thì. Mà kẻ làm thuê mướn phải ra công cho xứng đồng tiền, chẳng nên làm lấy có lấy rồi. Mà kẻ mướn thuê tài vật, thì phải giữ của người như giữ của mình, bằng mình không lỗi, mà của người hoặc hư đi, thì chủ phải bằng lòng chịu thiệt.

N. — *Phải trong việc cho vay là làm sao ?*

T. — Việc cho tạm của, vốn là việc giúp bơ kẻ khác, một phải cho không, chẳng khá ăn lời. Bằng trong việc ấy có thiệt hại, hay là có lo sợ đều gì, thì mới nên ăn lời mà chớ.

Làm sao mà gọi rằng thiệt ? Là như tài chủ toan để của mình mà xuất dụng việc gì cho ra lời lãi, mà bởi kẻ khác xin tạm của ấy, cho nên tài chủ những lời đã kể chắc trong tay thì liền đã hỏng đi : làm vậy thì gọi rằng thiệt.

Làm sao mà gọi là hại ? Như tài chủ dốc lòng để của mình, hoặc mua quả thực dầu mùa, hoặc để mà trả nợ, mà bởi kẻ khác xin tạm của ấy, cho nên tài chủ sau hoặc phải mua quả thực mắc hơn giá đầu mùa, hoặc phải vay của ai có lời, mà phải trả cho ; làm vậy kêu là hại.

Lại làm sao mà gọi rằng lo sợ ? Là như tài chủ cho, thì tưởng lo e mất của đi, bởi thấy người thọ trái hoặc gian tà, hoặc hay cờ bạc, hoặc hay xa xỉ ; hoặc thấy rày đây mai đó ; hoặc thấy hay lần cứa dảo điên, một phen đòi hỏi thì

https://tieulun.hopto.org

thấy những ngầy ngà, cùng mất công linh : ấy lo sợ những đều làm vậy.

Vậy như hản có cách nào trong ba lễ ấy cũng thật là có lòng giúp bơ, thì tài chủ mới ăn lời ít nhiều cho vừa phải, theo lẽ đà phân nói đó. Song trước phải tỏ bày cho kẻ thọ trái đặng biết sự thiệt hại mình phải chịu, bởi nhịn của ấy cho kẻ thọ trái, bằng kẻ thọ trái ưng bồi sự thiệt hại ấy cho an thì mới ắt lời, như chẳng ưng bồi, thì kiếm đâu mặc ý. Lại khi bán chịu mà có lễ nầy trong ba lễ ấy, thì cũng nên bán mắc, bằng không lễ nào như vậy thì thôi, nếu vì một lễ bán chịu, hay là vì ý muốn cho vay mà ăn lời, thì tài chủ không phép nào cho khỏi tội.

N. — *Dầu không lễ nào trong ba lễ ấy, định thì cũng nên ăn lời, vì có lễ nầy : tài chủ lấy của mình mà trao cho người dùng, lại của ấy hữu lợi cho kẻ thọ trái.*

T. — Tài chủ lấy của mình mà trao cho kẻ khác xuất dụng, vốn thật là việc giúp bơ, mà không lễ đã nói trước nầy, thì ăn lời làm sao đó ? Của mình trao cho người khác xuất dụng không lo sợ, cùng không thiệt hại đều gì, thì cũng như của để tại nhà, là của không hay sinh ích lợi nào ; mà khi trao cho người dùng, sao lại hay sinh lợi ? Có hay sinh lợi, chẳng qua bởi công việc người thọ trái, của ấy tại bổn tính nó thật là của ở

không nhưng, lại đến chầu tái hoàn không hao tổn nào ; vậy có lẽ nào mà sinh lợi cho tài chủ đặng ? Nghịch đức ngãi nầy, là mọi đều gian giảo, cùng những đều phạm đến danh tiếng người, hay là phạm đến thân thể người, cùng mọi đều khác chẳng theo luật điều chính công.

Đức công ngãi nói đây, là đức đứng cái. Lại có chín đức khác liên hoàn theo đức ngãi nầy, là đức khâm sùng, kính sợ, trung hiếu, phục tùng, là đức thong dong, thống hối, chơn chất, tri tư, khoan hậu. Bốn đức đã tỏ phân bữa nọ, đây sảo qua ít lời về đức khoan hậu, thống hối, thong dong, chơn chất, tri tư.

Đức tri tư, là đức làm cho ta có lòng niềm nỡ, mà chịu lụy lấy ơn người, cùng lấy lời nói việc làm, hay là vật gì khác mà đền ơn người theo sức theo thì theo thế. Chứng bạc tình nghịch cùng đức ấy, là chứng khiến ai ở vô tình dửng dưng, không biết ơn người đã làm cho, không biết lấy lời nói việc làm, hay là vật gì khác mà đền ; nhứt là chứng lấy ơn trả oán.

Đức thong dong là đức khiến ta ở cùng người dịu dàng dễ dặt trong cách phết, lời nói việc làm ; không ra đều vỗ về, làm cho người thấy dịu dàng dễ dặt, mà đặng nhẹ nhàng vui vẻ. Nghịch đức ấy là chứng a dua, bất cập là chứng xẳng xịu.

https://tieulun.hopto.org

Đức thống hối là đức khiến ta sầu não, khi có phạm đến kẻ khác, như phạm đến vai trên hay là bằng vai ; lại khiến phạt tạ bồ thường ; bằng phạm đến kẻ bề dưới, hoặc khiến bồ thường, hoặc khiến cầu hoà, mà không khiến phạt tạ.

Đức khoan hậu, là đức rộng rãi, điều chế lòng ta trong việc yêu chuộng của đời, làm cho ta khi hữu sự giữ phép thích trung, dễ phân phát xuất dụng, mà không tiếc của đời thái quá. Nghịch đức nầy là chứng xa xí, là chứng làm cho ai chẳng hay giữ gìn, cùng chẳng hay thâu trử của cải theo phép khôn ngoan ; bất cập là chứng hà tiện.

Đức chơn chất, là đức chơn thật, là đức làm cho ta nói lời thật thà ; khi ra dấu bề ngoài, thì cũng khiến ra dấu thật thà ; trong lòng có làm sao, thì bề ngoài cũng khiến có như làm vậy. Nghịch đức nầy là mọi chước móc, cùng lời giả trá ; lời giả trá là lời chẳng hiệp tâm tình, chước móc là dấu điên đảo bề ngoài, làm cho người mắc lấy.

Mà đức tin, là đức chơn chất mới nói đó, mà việc lễ thường lễ là việc kính sợ bề ngoài ; hai ấy đều phụ nhau. Đức ngãi đà nói trước nầy, mà người nhà nhu lấy làm hai đức cả, thật thì là đều rất mậu.

N. — *Trí là đức làm sao ?*

https://tieulun.hopto.org

T. — Đức ấy là đức khôn khéo, làm cho ta biết rẽ ròi đều gì nên hư phải chẳng ; đều nên đều phải, cho ta thuận theo ; đều hư đều chẳng, cho ta xa lánh. Lại đức ấy khiến ta biết tương lượng toán độ, biết phân đoán lý sự cho nhằm, khiến ra tay mà hành sự theo lượng đã toan định. Thái quá nghịch đức nầy, một là khôn khéo trong việc lý thế, là chứng khiến ai lấy việc ấy làm trước làm đầu, lại lo bày phương thế trồi trang, làm cho mình ra người thì thế. Hai là chứng quỉ quái, là chứng khiến ai tìm kiếm phương thế chẳng lành gạt gẫm người. Ba là chứng âu lo, là chứng khiến ai bôn chôn, cho đặng những ích lợi tạm giả. Bất cập nghịch đức trí, một là chứng dục tốc, là chứng làm cho ai hành sự chẳng kịp lo lường ; hai là chứng thối chí, là chứng khiến ai vô cớ mà đổi lòng bỏ việc đã toan ; ba là chứng đãi đoạ, là chứng khiến ai lây lứt những đều phải làm phải lánh.

N. — *Đức dõng là làm sao ?*

T. — Là đức làm cho tỏ đảm đang những đều hiểm nghèo, nặng nề, mắc mỏ hiệp lý ; lại điều chế lòng ưu sầu, cho ta cam chịu những sự đắng cay, điều chế lòng dạn dĩ, chẳng cho ta làm vong ; điều chế lòng sợ hãi, chẳng cho ta nhúc nhác thái quá : nghịch đức nầy là chứng làm vong làm đồng, như ai lộng lượt xơn xao cả quyết làm

https://tieulun.hopto.org

uhững việc quá sức mình hay là làm những việc chưa phải thì phải thế. Bất cập là **chứng ươn ế, nhúc nhác, khủng cụ.** Khủng cụ là **chứng làm cho ai khi có** những sự bất lại hiểm nghèo mà **không biết kiêng dè sợ hãi ;** ươn ế là **chứng làm cho ai chẳng dám** gánh vác những sự phải đảm **đang ;** nhúc nhác là **chứng** làm cho ai **kinh hoàng, khi gặp** những điều **không đáng sợ.**

Có năm đức liên hoàn cùng đức dõng, một là đại đảm ; hai là khiêm nhượng ; ba là quảng đại ; bốn là hằng tâm ; năm là nhẫn nại.

N. — *Đức đại đảm, khiêm nhượng là làm sao ?*

T. — **Đức đại đảm, là đức làm cho ta khinh dể thế sự,** cầm như khói toả mây bay ; làm cho ta **chuyên** những việc hào **kiệt anh** hùng ; **làm cho ta trau giồi** trong mọi **đức. Mọi đức đều thì có nó, có nó thì mọi đức mới thành ; những điều** gàng trở **đức nọ đức kia, thì đức đại đảm thảy đều** hủy duyệt. **Thái quá nghịch đức ấy, một là chứng** ham hố chức quờn ; **hai là chứng vinh vang ; ba là chứng lộng lượt, đến sau sẽ giải. Bất cập là chứng mọn dạ là chứng khiến ai rủn chí sờn lòng,** chẳng dám chịu lấy những việc **vừa sức mình, là những việc làm cho mình nên người anh** hùng quân tử.

Đức khiêm nhượng, là đức điều chế tâm tình, chẳng cho ta ham hố trái lẽ, cho đặng

https://tieulun.hopto.org

những sự cao sang, chẳng cho lộng lượt tặng mình, một khiến ta hạ mình xuống ; làm cho ta cầm thân ta như không vậy ; cho ta biết trí tài ; tài hoá chẳng bởi ta mà ra ; kẻ tội nhơn biết tại ta thì không nên đều gì thảy cả. Đức ấy làm cho ta biết khinh dể ta, mà kính chuộng kẻ khác, lấy người làm trọng, lấy ta làm hèn ; tưởng ta dở, tưởng người hay ; tưởng người khá, tưởng ta chẳng khá ; làm cho ta biết suy phục kẻ lớn, biết trốn lánh những sự cung kính ngợi khen ; làm cho ta chịu những sự khinh mạn sỉ nhục cho bằng lòng, cùng biết chuộng những việc hèn, là những việc chẳng chống cùng đức khiêm nhượng nầy ; là đức rất trọng nhứt, là có nó thì mới nên người ; nó là cội trỗ mọi đức khác ra ; cũng như chứng kiêu ngạo, là nguồn làm nên mọi tội lỗi. Nghịch đức nầy chẳng những là chứng kiêu ngạo, song sự hạ mình xuống cách phi thường, cũng nghịch đức nầy, là làm cho mình nhẹ thể, cho kẻ bề dưới lờn oai, như cha ông lòn lỏn con cháu.

N. — *Đức quảng đại, nhẫn nại, hằng tâm là làm sao ?*

T. — Đức quảng đại, là đức khiến ta đảm đang những đều đại sự hiệp lý, không luận tốn của nhọc công. Đức khoan hậu khiến ta rộng rãi trong việc tầm thường ; đức quảng đại khiến ta nông nổi trong những đều đại sự. Thái quá

https://tieulun.hopto.org

nghịch đức nầy là chứng phí của quá lễ ; bất cập là tính hẹp hòi, là chứng kiến ai thấy hao tốn mà chẳng dám đảm đang những việc phải làm, hay là đã đảm đang mà sau hoặc bỏ đi, hoặc làm nhạp nhả.

Đức nhẫn nại, là đức điều chế cho ta cam lòng chịu khó, khi gặp sự tai hại gian nan ; mà vì ta ở đời hằng gặp sự ấy luôn, vậy đức nầy rất nên cần cấp. Thới quá nghịch đức nầy, là chứng bất nhẫn, là chứng làm cho ai thấy sự trái ý mình, thì lấy làm nặng nề chịu chẳng đặng. Bất cập là chứng dửng dưng cứng cỏi, là chứng làm cho ai thấy sự dữ người, hay là sự dữ mình mà không chút lòng động dạng.

Đức bằng tâm, là đức khiến ta bền vững trong những việc lành, dầu cho mắc mỏ nhọc nhằn, cũng khiến ta gắng mà làm cho cùng việc. Thái quá nghịch đức nầy, là chứng chấp nhứt, chứng ấy khiến ai tự ý, biết lỗi mà chẳng buông. Bất cập là chứng vô thường, là chứng khiến ai bán đổ nhi phế.

N. — *Đức tiết là làm sao* ?

T. — Nói rộng thì là điều chế mọi việc, cùng điều chế tâm tình cho ta giữ thích trung, cho những đều nói đó hiệp cùng đức luật điều. Nói rộng làm vậy chẳng phải là đức đứng cái, song trong mọi đức thường thì có nó xen vào, mà điều chế hầu

đáng cho mọi đức đặng nên tinh hảo. Nói hẹp thì vốn là đức đứng cái, hay điều chế việc ăn uống hằng ngày, lại điều chế cho ta có ngày ăn chay kiêng thịt.

N. — *Đức tiết điều chế ăn uống hằng ngày định thì đã đủ ; làm sao phải kiêng thịt ăn chay ?*

T. - Ăn chay kiêng thịt, một là cho đặng phạt mình vì những tội lỗi đã làm : hễ có tội thì cũng phải vạ ; hai là vì phạm tội lỗi thì đã mất lòng Chúa, nên phải lấy đó mà phạt tạ Người, vậy mới đáng chịu ơn tha thứ ; ba là cho đặng bớt lòng dâm dục nổi dậy, thường bởi sự no nê cùng đồ cao lương : bớt củi thì lửa cũng bớt đi, giảm ăn uống cùng đồ cao lương, thì lòng dâm dục cũng giảm ; bốn là cho đặng dẹp thân thể hạ xuống cho yếu đuối, kẻo còn lừng lẫy lăng loàn, cho linh hồn mạnh mẽ vững vàng, hầu dễ tu đức hạnh. Vốn linh hồn là chủ, mà thân thể là tôi : hễ quân nhược thì thần cường, hễ quân cường thì thần nhược. Vậy như dưỡng thân thể cao lương mĩ vị, cùng cho ăn uống no nê, thì nó hằng lừng lẫy lăng loàn hủy duyệt đức hạnh đi, làm cho linh hồn yếu đuối, nó lại cướp lấy quờn làm chủ, bắt linh hồn làm tôi, mà chịu lịnh nó sai bát quản cai thuận theo nó mà làm những đều phi lý. Bằng ép nó dùng những đồ bạc vị, cùng bắt nó nhịn đói, thì nó yếu đuối, không phép lừng lẫy

lăng loàn, linh hồn hằng đặng mạnh mẽ vững vàng, dễ toan dễ làm những việc phước đức ; lại hằng đặng làm chủ, có sức bắt nó chuyên một phận làm tôi, mà thuận theo những việc phước đức đã lo lường. Bởi những lẽ ấy nên phải ăn chay kiêng thịt.

Vậy chẳng phải như chay đàng Phật đạo. Kẻ về đạo ấy tin trong thân thể ngoại vật đều có linh hồn loài người ; nên hai ngày trong một tháng không giết ngoại vật, cũng chẳng dám ăn. Tưởng làm thể ấy cho khỏi tội mà đặng phước. Khỏi hai ngày ấy, thì lại ăn lại giết. Vậy nào khác chi kẻ gian, một tháng huỡn việc trộm cướp hai ngày, còn hai mươi tám ngày, thì lại trộm cướp của người ; làm vậy mà đặng phước khỏi tội vào đâu ?

N. *Việc ăn chay kiêng thịt, như vì những lẽ thầy mới nói đây, vậy sao kẻ có đạo bữa kiêng thịt, ăn chay, lại ăn trứng, cùng ăn mỡ nước ?*

T. — Việc kiêng thịt ăn chay, dầu không ai dạy, thì ai ai cũng phải gắng công hầu đặng những ích cho linh hồn như đã nói trước nầy ; nhưng mà thường thì kỉnh việc ấy cho đứng bề trên phân định, mà đứng bề trên có quờn bắt buộc, thì cũng có quờn châm chước ; như bắt kiêng cữ những giống ấy, thì người có đạo cũng phải vưng theo, nhưng mà bởi thấy người nước nầy

yếu đuối, lại ăn uống khó khan, nên châm chước cho người nước nầy đặng dùng những giống ấy.

N. — *Đức tiết lại điều chế việc hôn nhơn là làm sao ?*

T. — Trước hết phải biết đức thanh tịnh chia ra làm ba hạng : một là thanh tịnh kẻ đồng trinh ; hai là thanh tịnh kẻ vợ chồng ; ba là thanh tịnh kẻ goá bụa, Đức thanh tịnh kẻ đồng trinh cầm lòng những kẻ ấy thủ trinh từ bé cho đến lớn đến chết, chẳng cho làm sự dâm ô. Đức thanh tịnh người goá bụa cầm lòng những kẻ ấy, từ bạn qua đời về sau, cũng chẳng cho những kẻ ấy nhuốm đều nói đó. Còn đức thanh tịnh vợ chồng, thì đức tiết điều chế, là cho những kẻ ấy dùng việc hôn nhơn vừa phải, chẳng cho đắm mê, lại chẳng làm dâm ô cùng kẻ chẳng phải là đôi lứa. Nghịch đức thanh tịnh là chứng dâm dục. Nghịch đức giảm khẩu, là chứng no say. Đức tiết lại điều chế ta trong việc nghỉ ngơi, đờn hát, vui chơi, khiến ta dùng những việc ấy cho vừa phải, chẳng nên thái quá.

N. — *Như đức tiết điều chế ta trong việc vui chơi đờn hát, thì cũng điều chế ra trong bội bè ; trong ấy hằng giữ thích trung, định chẳng lỗi gì ; sao phép đạo lại ngăn đều ấy ?*

T. — Vì chốn bội bè là chốn trai gái trà trộn lộn lạo cùng nhau ; lại con hát nước nầy chẳng cứ

https://tieulun.hopto.org

một tuồng thanh mà làm, song bằng pha tuồng điếm mây gió ; mà con mắt lỗ tai là cửa là ngõ ; cửa cùng ngõ mở ra, thì súc vật hay là kẻ gian dữ thấu vào vườn vào nhà, phá phách, trộm cướp thanh hoa đảng vật. Vậy kẻ đến áng bội bè mở cửa mở ngõ lỗ tai, con mắt ; để cho mĩ sắc cùng tuồng trăng gió thấu vào lòng, phá phách, trộm cướp mọi đức hạnh đã trử lâu năm. Bởi đó phép đạo chẳng cho đến nơi bè bội.

Đức tiết đứng cái thì như đã nói trước ; lại có sáu đức khác liên hoàn cùng đức tiết nầy, một là trầm trọng ; hai là khoan nhơn ; ba là nhơn từ ; bốn là cẩn ngôn ; năm là giải phiền ; sáu là hiếu học.

N. — *Đức giải phiền, trầm trọng, cẩn ngôn là làm sao* ?

T. — Đức giải phiền, là đức điều chế việc ghẹo chơi, khuấy chơi, làm cho ta cùng kẻ khác đặng giải khuây, đặng khoái ý theo lẽ công chính. Thới quá nghịch đức nầy, một là khuấy ác reo rặn, mà tông phạm đến ai, như nhạo cười, tục tĩu, cộc cằn, vỗ viu, hay là làm đều gì khác cho thất ý người ; hai là chẳng theo bực kẻ lớn người bé, hoặc bực mình, hoặc bực người, hay là ba khi nào thì khuấy thì ghẹo khi ấy, chẳng theo thế theo thì ; ba là ham hố những sự ấy thái quá làm cho mình cùng người thửng giỡn lã lúa. Bất

https://tieulun.hopto.org

cập là chứng bẳn hẳn, là chứng khiến ai thấy đều giải buồn, thì duồng dẫy chẳng ưa, cấm làm sự phi thường, lại khi thấy người giải khuây, thì muốn gàng trở.

Đức trầm trọng là đức điều chế cách phết, làm cho ta nên người nết na, theo thế theo thì, cùng theo bực ta cùng bực kẻ khác. Thái quá nghịch đức nầy là chứng trắc nết, là chứng làm cho ai la lối, múa mặt múa mày, hay là ăn nói lau lúa lau chau. Bất cập là chứng quê kịch.

Đức trầm trọng lại điều chế ta trong đồ nhựt dụng, là những đồ ăn mặc, cùng những đồ trong cữa trong nhà, cho ta dùng vừa phải trong việc bổn phận, cùng theo thói thế thường vừa phải trong gia pháp. Thái quá nghịch đức nầy, một là tình ham hố trong những đồ nói đó ; hai là việc ăn uống ê hề, cùng ăn mặc ngoã nguê. Bất cập là chứng lu thu, tự tợp, hem huốc.

Đức cẩn ngôn là đức làm cho ta nói cho phải thế phải thì ; đã nói cho phải thế phải thì, lại làm cho ta nói những đều đáng nói. Đức nầy rất cần cấp, ai chẳng có đức nầy thì nghiêng mích nhiều đều, như lời trong sách đã nói : Đa ngôn đa quá.

N. — *Đức hiếu học, nhơn từ, khoan nhơn, là làm sao ?*

T. — Đức hiếu học, là đức điều chế, làm cho ta

https://tieulun.hopto.org

học những đều phải biết, hiệp cùng bổn phận, cùng vừa sức trí tài, học cho phải thế phải thì, chẳng cho ham hố quá sức, hay là học những đều vô ích. Thái quá nghịch đức nầy là chứng học quấy, là chứng làm cho ai học những sự vô can, không tấn ích cho người hay là cho mình ; bất cập là chứng làm biếng học những đều phải học.

Đức nhơn từ là đức điều chế lòng giận dữ, làm cho ta giận những kẻ bề dưới, ta có quờn sửa đang, những làm cho ta vừa phải, theo lỗi nặng nhẹ những kẻ ấy đã làm. Đức ấy chẳng cho ta giận những người ta không nên giận. Thái quá nghịch đức nầy là táo bạo. Bất cập là chứng nhụ nhược, là chứng làm cho ai cứ một việc làm ngơ, chẳng giận theo phép công bình, nên kẻ bề dưới thấy vậy liền không sợ, cùng không cải chừa những đều phi lý.

Đức khoan nhơn là đức khiến kẻ bề trên, hoặc tha hoặc giảm những hình phạt cho kẻ tội nhơn, giảm tha vừa phải, không mất đức công bình, không nghịch cùng khuôn phép. Thới quá nghịch đức nầy, là chứng độc dữ, là chứng khiến kẻ bề dưới chịu gia hình nặng nề chẳng xứng cùng lỗi kẻ tội nhơn. Bất cập là lòng nhu mì, làm cho kẻ bề trên hoặc giảm hoặc tha, khi chẳng đáng tha đáng giảm, làm cho kẻ có tội chẳng

hay chừa cải, làm cho kẻ khác thấy vậy liền ngại lòng ; lại sau cũng chẳng kiêng dè, làm cho luật phép ra như đều du hí.

Mà đức nhơn người nhà nhu vốn là đức khoan hậu, là đức nhơn từ, khoan nhơn, ba đức ấy hiệp lại thì nên một đức nhơn, vốn là phụ theo đức ngãi đức tiết ; mà người nhà nhu lấy nhơn ấy làm một đức đứng cái, thì là đều rất lỗi lầm ; cũng như đà lỗi lầm trong việc tín việc lễ, mà những đức nào nói hay điều chế, là hay điều chế theo lễ phải lễ ngay ; bởi hay điều chế theo lễ phải lễ ngay, thì việc nó hành mới ra việc đức.

Trong những tội nghịch cùng đức đã nói, thì tội kiêu ngạo, hà tiện, dâm dục, ăn uống, trễ nải, lại thêm tội giận dữ cùng tội ghen, thảy là bảy mối tội đầu ; gọi là tội đầu vì hay sinh sản ra mọi tội khác.

N. — *Tội kiêu ngạo là làm sao ?*

T. — Là chứng làm cho ai ham hố quá lẽ, cho đặng chói loà cao sang, lại làm cho kẻ kiêu ngạo ấy mắc tám đều tệ nầy: một là tặng mình lên thới quá ; hai là lấy mình làm trước, hằng ước ao những sự làm cho mình đặng thành danh ; ba là muốn cho kẻ khác yêu vì, bằng người chẳng yêu vì cung kính, thì liền buồn liền giận ; bốn là hay tự ý, biết mà chẳng dừa lòng kẻ khác ; năm là lấy của mình việc mình làm trọng hơn việc

https://tieulun.hopto.org

người của người, hay là tưởng mình có của nọ làm đặng đều kia, tưởng người không có cùng làm chẳng nổi; sáu là tưởng mình có những đều báu trọng, là những đều mình thật chẳng có, hay là có, nhưng mà chẳng có mấy lăm, mà mình thì lấy làm trọng vọng phi thường, nên lấy mình làm lạ lùng hơn kẻ khác; bảy là tưởng mình có những đều trọng vọng, một bởi mình cùng công nghiệp mình mà ra, chẳng tưởng ơn bề trên xuống cho; tám là chẳng phục kẻ bề trên, cầm như đều chẳng đáng.

Có năm phương thế thần hiệu chữa chứng kiêu ngạo: một là xin Chúa xuống đức khiêm nhượng cho mình; hai là năng suy mình vốn thật là không, cùng suy mọi đều trân trọng tại bề trên, chẳng phải tại mình mà có; ba là suy mình có nhiều chứng xấu xa cùng nhiều tội lỗi, suy mình hành thiện như đăng, hành ác như băng; lại khi gặp sự sỉ nhục gian nan, tưởng mình đáng chịu bởi tội lỗi mình đã phạm; bốn là suy kẻ kiêu ngạo thường lâm những đều sỉ nhục, suy nó là tội Chúa ghét, mà người đời cũng chẳng ưa; năm là hạ mình khinh mình, ghét mình cùng tránh việc trọng chỗ cao, mà chọn việc hèn chỗ thấp.

Mà tội kiêu ngạo lại sinh ra ba tội khác: một là chứng vinh vang; hai là chứng tham lam: ba

là chứng giả mạo. Giả mạo là chứng lộng lượt, làm cho kẻ kiêu ngạo chuyên những đều thái quá bổn phận mình. Chứng tham lam nói đây là lòng ái mộ trái lẽ, cho đặng chức quyền danh tiếng ; trái lẽ là làm sự dữ cho người kính chuộng ngợi khen ; trái lẽ là muốn danh vọng chức quờn, mà mình thì không tài không đức. Chứng vinh vang là chứng càng làm cho kẻ kiêu ngạo ham hố sự ngợi khen, làm cho kẻ ấy tỏ bày tài đức mình ra, tài đức ấy hoặc chơn hoặc giả.

Mà chứng vinh vang nầy lại sanh ra bảy chứng khác : một là khoe khoan ; hai là giả hình ; ba là cứng cổ ; bốn là cãi lẫy ; năm là cầu kỳ ; sáu là chấp nê ; bảy là ghình gập.

Khoe khoan là bán rao tài đức, hay là trẻ việc lỗi mình làm, cho người tin mình là kẻ khác thường. Giả hình, là giả dạng bề ngoài, cho người tưởng mình có đức có tài, cho người mắc lấy. Cứng cổ, là chẳng thuận tùng lịnh phép đứng bề trên đã ra. Chấp nê, là biết phải mà chẳng theo, biết trái mà chẳng bỏ. Cầu kỳ, là bày sự lạ trái thói thế thường, cho kẻ khác khong khen. Ghình gập, là chẳng hoà thuận cùng nhười. Cãi lẫy, là đua tranh lời ăn tiếng nói.

Bao nhiêu phương thế thần hiệu mà chữa tật kiêu ngạo, thì cũng đều thần hiệu mà chữa những chứng nầy.

https://tieulun.hopto.org

N. — *Tội hà tiện là làm sao ?*

T. — Là tội làm cho ai yêu chuộng của cải quá lẽ ; đến khi phải xuất phát rít róng co ro ; chẳng những khi dùng việc người, song khi dùng việc mình thì cũng co ro rít róng. Tội nầy sanh ra sáu tội khác : một là cứng cỏi ; hai là ưu tư ; ba là hiếp đáp ; bốn là kế mưu ; năm là đình chỉ ; sáu là thất tín.

Cứng cỏi, là lòng đá lòng sắt, chẳng biết thương kẻ cơ bần thất vận, mà lại hất hưởng mắng mỏ nặng lời, hay là đòi nợ nần bố thiết. Ưu tư, là bôn chôn áy náy, mà thâu trử những của đời nầy, lại sợ mất những của đã có sẵn trong tay ; của chưa có thì ước ao tìm cho có. Hiếp đáp, là chiếm đoạt kẻ khác. Kế mưu, là lấy lời nói việc làm mà phỉnh phờ người. Thất tín, là chẳng giữ lời đã hứa đã giao. Đình chỉ, là hoặc tỏ người hoặc tỏ của người cho kẻ khác biết.

Có hai phương thế thần hiệu mà chữa tội hà tiện : một là bố thí cho kẻ bần nhơn ; hai là năng suy của cải đời nầy, khác chi mây bay khói toả.

N. — *Tội mê ăn uống là làm sao ?*

T. — Là chứng làm cho ai lấy ăn uống làm trước, thì ăn lấy ăn để, uống thì uống cho say cho sưa ; dầu cho những đồ chua vị chát, thì cũng khiến kẻ ấy ăn lua lua láu láu.

Tội nầy sanh ra ba tội khác : một là chứng

chậm lụt, là chứng làm cho kẻ mê ăn uống bơ thờ, không làm cho nổi những việc phải làm, khó biết phải chăng, cùng những việc đều hơn lẽ thiệt ; hai là chứng lăng mỡ, là chứng làm cho kẻ ấy trửng giỡn, làm cho kẻ ấy hay nói tục tĩu, hát hỏng hoa tình, lại hay lân lứa giỡn hớt ; ba là chứng hay nói, là chứng khiến kẻ mê ăn, chẳng những nói sự tầm thường, song lại hay nói những lời mách thàm, cùng lời lỗi lầm phạm đến kẻ khác.

Có bốn phương thế thần hiệu cho đặng khử trừ tội mê ăn uống : một là suy có nhiều đều bất lợi bởi tội ấy mà ra, suy có hay làm cho tâm tình nặng nề, làm cho trí sáng trở nên u ám, suy nó hay gàng trở những việc phuớc đức, hay làm cho người hoá ra bất tài, khó làm những việc bổn phận mình, hay sanh lòng dâm dục ; suy kẻ thuận theo tội ấy thì chẳng vui sướng là mấy, mà những sự hại bởi tội ấy thì bền đồ lâu dài ; suy tội ấy hay làm cho người mắc nhiều tật nguyền, lại hay làm cho người đoản mạng ; hai là lánh nơi ăn uống ; ba là khi ăn uống phải giữ phép thích trung, lấy việc ấy làm việc cực chẳng đã mà thôi ; bốn là năng giảm khẩu.

N. — *Tội dâm dục là làm sao ?*

T. — Là chứng làm cho ai mê man về sự ô uế. Tội ấy sanh ra năm tội khác : một là chứng u mê

https://tieulun.hopto.org

trong lòng ; hai là lòng yêu bổn thân, làm cho kẻ mê đắm muốn sống đời đời, cho đặng vui sướng ; ba là lòng yêu sự thế ; bốn là lòng ghét lẽ ngay ngăn cấm tội nầy; năm là chứng rủn chí ngã lòng, làm cho kẻ mê dâm dục tưởng không lẽ nào mà chữa đặng tội ấy.

Có mười phương thế thần hiệu cho đặng khử trừ tội ấy : một là lánh chứng no say ; hai là lánh chứng ở không nhưng ; ba là cầm lòng cầm mình lại, chẳng cho tư tưởng ước ao đá động ; bốn là đọc sách đạo đức ; năm là tránh sách hoa tình, cùng những lời nói vò vẻ ; sáu là tránh chứng trài trộn, lân lứa, chuyện vãn cùng người khác loại ; bảy là tránh người trăng gió ; tám là tránh chốn trò hát bội bè ; chín là tránh sự bạc cờ ; mười là suy tội ấy đã nên dơ dáy.

N. — *Tội giận dữ là làm sao ?*

T. — Là lòng ước trái lẽ, ước ao hành hạ người nào mình đã xung tâm, mà mình thì không quờn phép, dầu cho có quờn phép, nhưng mà muốn hành hạ a cho nặng hơn, là người đã lầm lỡ, là muốn hành hạ ai, là kẻ không đáng cho mình hành hạ, mà dầu cho có đáng, nhưng mà muốn hành hạ cho đã thở đã nư, chẳng phải là theo phép công bình, chẳng phải là muốn tấn ích cho người có lỗi.

Tội nầy sinh ra nhiều tội khác : một là xung

https://tieulun.hopto.org

tâm ; hai là chứng cừu hận ; ba là chứng la lối ; bốn là lời chưởi rủa ; năm là lời lộng ngôn ; sáu là lời thô vỗ cộc cằng ; bảy là chứng cãi lẫy ; tám là chứng ầu đả ; chín là chứng dấy loạn ; mười là tội giết người ; mười một là chứng làm cho người bị tích, hay là mắc đều gì tai hại khác nữa.

Có ba phương thế thần hiệu hủy duyệt tội giận dữ ; một là suy tội ấy hay gầy nên bất lợi nhiều đều ; hai là tu lòng khiêm nhượng nhịn nhục hiền lành ; ba là huỡn nói huỡn làm khi đà nổi giận.

N. — *Tội ghen tương là làm sao ?*

T. — Là chứng làm cho ai buồn bực áy náy hoặc bởi thấy người gặp sự lành, hoặc bởi thấy người thì lớn hơn, mà thấy mình thì thua sút.

Tội nầy sinh ra ba tội khác : một là lòng vui mừng quấy, khi thấy người gặp sự chẳng lành ; hai là chứng nói hành nói dèm ; ba là lòng ghét.

Có sáu phương thế thần hiệu hủy duyệt tội ghen tương ấy : một là suy bởi lòng ghen tương thì không thêm lợi cho mình, cũng không bớt lợi cho người nào mình đã ghen tương, song một nặng nề cho mình mà chớ ; hai là đam lòng mừng rỡ khi thấy người nào mình đã ghen tương có gặp sự lành, cũng như thể mình gặp sự lành ; ba là làm ơn ngãi gì cho kẻ ấy, hay là ngợi khen

https://tieulun.hopto.org

kẻ ấy ; bốn là khinh dể những sự vang hoa phú quới ; năm là tu khiêm nhượng, ái nhơn ; sáu là suy kẻ ghen tương giống loài quỉ ma, là loài mất phước trọng, lại muốn cho loài người mất nữa.

N. — *Tội trễ nải là làm sao ?*

T. — Là chứng làm cho ai thấy việc phước đức lếu láo dửng dưng, lại lấy làm đều khó nhọc nặng nề, lấy làm đều mắc mỏ. Tội nầy sinh ra sáu tội khác : một là lòng xấu xa, làm cho người trễ nải cho đừng có đạo đức ngãi nhơn ; hai là tiểu tâm, khiến kẻ ấy bần rùn ươn ế ; ba là chứng nguôi ngoai lạt lẽo, khiến kẻ ấy hoặc bỏ việc phước đức, hoặc làm lấy có lấy rồi ; bốn là chứng chẳng ưa kẻ khiến mình xui mình ân cần việc phước đức ; năm là chứng tâm bất tại, khiến kẻ ấy ăn ở như có xác mà không có hồn ; sáu là mất lòng trông, khiến kẻ ấy chẳng còn lo đến việc chồi dậy mà vào đàng phước đức.

Có năm phương thế thần hiệu mà khử trừ tội trễ nải ấy : một là thấy việc phước đức, thì riết mình ép mình mà làm cho nên ; hai là năng đọc sách nói về đạo đức ngãi nhơn ; ba là tránh đều ở luống ; bốn là nhớ câu bạch nhựt mạc nhàn quá, thanh xuân bất tái lai, nghĩa là ban ngày chớ ở không nhưng mà lỗi, vì thuở xuân xanh qua rồi nó không trở lại ; năm là suy công linh

lập đời nầy chẳng mấy lăm, cũng chẳng bao lâu mà báo đức đời sau thì vô cùng vô tận.

N. — *Bấy giờ chúng tôi mới tỏ biết có đức có nặc ; tỏ có đức đứng cái, lại có đức phụ liên hoàn, đức nào thì nặc ấy chống nhau, nào khác chi nước lửa ; tỏ biết có bảy mối tội đầu làm cội rễ ; tỏ biết mọi tội khác như ngọn như nhành, đều bởi cội rễ ấy mà ra ; tỏ biết tội nào thì phương thế ấy, để mà khử trừ hủy duyệt. Trong bấy nhiêu đều người nhà nhu chúng tôi đều thì đặng, đều thì mất ; đặng là đặng đức ngãi đức trí mà thôi ; mất là mất đức dõng đức tiết, cùng mọi việc liên hoàn ; mất là lấy nhơn lấy tín mà làm đức đứng cái ; mất là không tường nặc kia chống đức nọ, nặc nọ lại chống đức kia ; mất là không tường tội nào là căn bổn mà sanh tội khác ra ; mất là không biết đủ phương thế mà khử trừ hủy duyệt, song cũng thấy hằng nói bốc chữ tu kỷ chính tâm ; mà bấy nhiêu đều chẳng biết cho tường, thì việc tu kỷ chính tâm cũng cho tinh hảo.*

T. — Phô ông nay đã tỏ biết bấy nhiêu đều phân đó, biết đức thì phải ân cần tu kỷ, biết tội thì phải dùng phương thế đã tỏ ra mà khử trừ ; vậy sau mới nên người chói lói.

N. — *Đạo thầy giảng mọi đều mỗi hiệp lý, mà cách phết người có đạo cũng có hiệp ít nhiều cùng những lời thấy mới phân đây ; gẫm cũng dễ coi,*

https://tieulun.hopto.org

cũng có nên người đức hạnh ; nhưng mà vì ý nào thì chẳng biết, mà nhiều người khác đạo nước nầy thấy đạo Thiên-Chúa thì chẳng ưa, thấy kẻ có đạo thì coi chẳng vừa con mắt ?

T. — Chang ưa cùng coi chẳng vừa con mắt, bởi vì không rõ, lại bởi vì người có đạo khác đàng đi nước bước, khác rập khác khuôn ; dễ đạo Chúa nào có vạy vò gì ? Dễ người có đạo Chúa tác tệ gì hơn người có đạo khác ? Tuy là làm vậy, nhưng mà cũng chẳng nên bỏ ngãi đạo ngay, há ai chẳng ưa mà trở nên đạo vạy đàng nào ? Đức là của bề trong ; ai chẳng thương dễ mất đi đâu đặng ? Bằng sau phô ông có chính tâm tu kỷ, theo lời thầy đã phân biện, ắt là cũng khác khuôn khác rập, khác nước bước khác đàng đi ; ắt là kẻ khác cũng lấy làm trái mắt.

N. — *Thật như lời thầy đã nói, đức là của bề trong : ai chẳng ưa thì nào có hao tổn gì. Kẻ có đạo chẳng ngại, mà chúng tôi ngại làm sao đó ?*

T. — Ta đã phải giữ bấy nhiêu đều ấy, sau việc tu kỷ chính tâm. Bằng gạnh thêm mười bốn mối sẽ kể sau nầy, thì càng nên người chói lói. Mà mười bốn mối ấy, trong đạo gọi là mười bốn mối yêu người. Bảy mối thuộc về phần hồn : một là giúp lời thương lượng cho người hữu sự ; hai là dạy dỗ kẻ dốt nát ít oi ; ba là an ủi kẻ âu lo ; bốn là sửa kẻ có tội ; năm là tha kẻ tông phạm ;

sáu là nhịn kẻ lỡ làng lỗi lầm ; bảy là lấy lời đảo cầu mà giúp kẻ còn sống cùng người đã chết. Còn bảy mối phần xác : một là cho kẻ đói ăn ; hai là cho kẻ khát uống ; ba là cho kẻ truồng mặc ; bốn là thăm viếng kẻ ở tù rạc cùng kẻ liệt lảo ; năm là cho khách đỗ bạc trong nhà ; sáu là chuộc kẻ làm tôi ; bảy là tống táng người mạng một.

N. — *Chúng tôi thì tài mọn sức yếu, nhưng mà nay đã biết đàng tu kỷ chính tâm, thì cũng xin gắng gỗ làm theo, kẻo uổng danh làm người ở thế.*

THIÊN THỨ BA.

PHẢI KHỬ TRỪ NHỮNG ĐỀU TRỞ ĐẤNG, NHỨT LÀ KHINH DỂ SỰ ĐỜI, MÀ CHUYÊN ĐẠO CHÍNH.

Tây sư viết ; — Phô ông đã biết có Chúa là Đấng toàn phước toàn thiện ; là Đấng chí tôn, tạo thành, cai quản bảo tồn mọi vật mọi loài ; là Đấng cầm quờn phạt dữ thưởng lành, mà không làm đều gì phi lý.

https://tieulun.hopto.org

Biết lý khí hư vô, âm dương, ngũ hành, động tịnh không tạo nên trời đất muôn vật, biết trời đất chẳng phải là căn bổn là chí tôn đáng kính thờ; song vốn là của Chúa đã tạo ra vì loài người; lại vốn là vật ngoan nhiên khối nhiên, vô tri vô giác; biết các vì thiên hạ nước nầy thờ kính, là những người đời xưa không tài đức, không công linh; việc thờ kính những vì ấy, chẳng qua là việc một hai người đời xưa gầy đầu, mà kẻ hậu lai bắt chước; biết đạo nhu, cùng đạo thánh hiền, có nhiều đều bất túc; biết những đều người nước nầy tin, là những đều huyễn hoặc vô cớ vô căn; biết linh hồn đời đời hằng còn vậy, không mất không tan; biết kẻ lành đời sau đời đời chịu thưởng, kẻ dữ đời đời chịu phạt; biết có Chúa ra đời chuộc tội cho thiên hạ; biết đạo Chúa là đạo ngay; biết các đạo khác là đạo những người đời bày đặt ra; lại biết việc bổn phận, cùng đàng chính tâm tu kỷ. Ấy là rừng rú đã quang quẻ, gai gốc đã chẳng còn, đất đai đã cày bừa, cùng đã thuộc thành; mà bao giờ phô ông mới ra công gieo vải?

Nhu sĩ viết: — *Thật thì rừng rú đã quang quẻ, đất đai đã thuộc thành; việc gieo vải cũng đã phải thì; nhưng mà nhiều người nhiều đều ai ý nấy. Trong chúng tôi cũng kẻ thì nói đạo thầy giảng tuy là đạo thật, song cũng là đạo tha bang;*

đạo ta tuy chẳng thật, song cũng là đạo nước nhà ; mà bỏ bổ đạo nước nhà mà giữ đạo tha bang là đều bất lợi.

T. — Đời xưa các nước cõi tây còn ngoại đạo, thấy người cõi đông nầy sang đó giảng đạo Chúa, thì biết là đạo ngay, liền đua nhau tùng phục khâm sùng, mà lấy làm phước trọng ; lại biết đạo bổn quốc là đạo vạy, liền bỏ đi mà chẳng ngại ; sao người nước nầy biết đạo thật, thì lấy làm tha bang mà chẳng muốn theo ? Biết đạo nước nhà chẳng ngay, sao còn chẳng buông ? Buông đạo vạy mà theo đạo ngay thì bất lợi làm sao đó ? Mặt trời kia soi cõi đông trước, sau mới soi đến cõi tây, mà người cõi tây chẳng gọi là mặt trời người cõi đông, một lấy làm của soi chung cho thiên hạ ; thì đạo Chúa cũng vậy. Vốn đạo thật như mặt nhựt soi chung cho các nước thế gian, nào phải là đạo riêng cho một cõi tây, mà chẳng phải là đạo chung các cõi ?

Khi ta mắc bịnh trọng, hay là có việc cơ cần mà không thế độ thân, thì phương được lương thực ngoại quốc ta cũng chẳng từ ; mà đạo thật ngoại quấc truyền cho ta đặng độ thân ngày sau, sao không khứng giữ, một lấy làm đạo ngoại quốc ?

Xin hỏi đạo Phật, đạo Lão, đạo Nhu là đạo tha bang, lại chẳng phải là đạo ngay, mà ai nấy

https://tieulun.hopto.org

chẳng từ; mà đạo Chúa là đạo chính, thì một lấy làm đạo tha bang, mà chẳng khứng theo : ấy chẳng là đều lẫn lộn ? Khi tỏ biết trong việc gì mà ta đà lầm lỗi, thì ta canh cải, chẳng còn noi theo ; nay tỏ biết giữ đạo chẳng ngay, là sự rất lầm lỗi, mà chẳng canh cải, song còn noi theo, ấy chẳng là đều càng thêm lẫn lộn ?

N. — *Có kẻ thì nói kẻ lớn trong làng nơi giữ đạo nào, thì mình cũng phải noi giữ đạo ấy.*

T. — Trước thầy đà phân nói : Đấng tạo thành cho ta có chủ trương, một bên lành một bên dữ mặc ý ai chọn lấy. Vậy như kẻ lớn chọn đạo ngay mà giữ, mà kẻ khác thì chọn đạo chẳng ngay mà theo, thì cũng mặc lòng ; bằng kẻ lớn chọn đạo chẳng ngay, mà ta thì chọn đạo ngay mà theo, thì ngại chi đều ấy ? Muôn việc khác ai theo ý nấy ; kẻ lớn chẳng hảo nghề canh cửi, văn chương, mà nghề ấy vừa ý ta thì ta trí chỉ chuyên tâm : sao có một việc đạo phải theo kẻ lớn ?

Kẻ lớn thấy ngọc vàng thì tưởng là đá mà chẳng đoái hoài ; ta biết là ngọc vàng thì bắt chước mà bỏ đi hay là cất lấy ? Kẻ lớn lạc đàng, thì ta chẳng lạc theo làm một ; mà trong đạo thấy kẻ lớn lạc lài, mà ta quyết theo, ấy chẳng là đều rất thiệt ? Việc giữ đạo chẳng ngay, là việc làm thiệt cho ta, dễ bắt đền lại đặng ?

N. — *Có người thấy trong kẻ có đạo Thiên-Chúa*

https://tieulun.hopto.org

có nhiều người chẳng khá, nên trong lòng lạt lẽo nguôi ngoai.

T. — Cha mẹ thì muốn cho con công thành danh toại, nhưng mà cha mẹ chẳng đặng phỉ nguyền, dầu cho hết sức dạy dỗ sửa đang, cũng có nhiều đứa hư thân bất hiếu ; thì đạo Chúa cũng như cha mẹ, cũng muốn cho mọi người đặng thành. Như trong kẻ có đạo có ai chẳng khá, việc ấy tại lòng nó, dễ đạo Chúa có khiến người ở chẳng khá mà hầu nguôi ngoai lạt lẽo ? Ai ăn trầu thì đỏ miệng nấy ; đạo thật ai giữ thì nấy đặng nhờ. Dầu kẻ có đạo hoặc chẳng khá, hoặc bỏ đạo đi, thì thiệt ấy mặc ai ; ta giữ thì rửa thân ta, mà chấp nhứt làm sao đều ấy ?

N. — *Có kẻ thì nói, kẻ có đạo chẳng thạnh lợi gì hơn kẻ khác, cũng hằng thấy nhiều người mắc tai hại gian nan ; lại kẻ vào đạo có lỡ vận thất thời, kẻ có đạo cũng chẳng giúp bơ ; nhờ cậy gì mà giữ.*

T. — Dĩ hoả thí kim, dĩ gian nan thí đức, Chúa để cho người có đạo ở đời nầy gặp tai hại gian nan, cho đặng thử lòng, cho biết thật hay là giả. Như người có đạo mà gặp những đều ấy mà cam chịu, thì lòng thật mới bày ra, như ngựa hay mà chạy đàng dài, như tôi ngay liều mình khi gặp thì táo loạn. Như lòng những kẻ ấy chẳng thật, khi làm vậy mà thối chí, thì cũng bày ra, khác

https://tieulun.hopto.org

chi tôi chẳng ngay thuở táo loạn mà tìm tàng ; khác chi ngựa dở mà mau hết nước.

Lại kẻ có đạo cũng năng lỗi lầm sa sầy, Chúa lòng lành cho gặp những sự nói đó cho đặng chừa cải, cùng cho đặng bỏ thường ; như lời tục ngữ nói rằng : « Thương con cho roi cho vọt. » Vậy những sự gian nan là đều hữu lợi, kẻ lành chịu lấy thì làm nên những của tốt lành, lại làm nên công linh. Vậy kẻ vào đạo, sau có lâm phải những sự ấy mà chịu bằng lòng, thì cũng đặng như vậy.

Vã sự tai hại gian nan là cơm bữa người thế, dễ kẻ đạo khác thì khỏi, mà kẻ có đạo Chúa thì phải chịu một mình ? Dầu kẻ giữ đạo Chúa, dầu kẻ chẳng giữ đạo, thường cũng đồng chịu như nhau. Vậy có gì mà ngại ?

Lại việc giữ đạo là có ý cho đặng nghĩa cùng Chúa, cùng cho đời sau đặng hưởng phước đời đời, ai từng giữ đạo cho đặng thạnh lợi đời tạm nầy, hầu cho có thạnh lợi thì giữ, bằng chẳng thì không muốn giữ. Cũng chẳng phải giữ đạo cho kẻ đạo dòng tư trợ. Ai có lòng thảo mà tư trợ cũng đội ơn, ai chẳng thảo thì mặc ai. Hễ biết đạo ngay hữu lợi cho ta, thì trí chí chuyên tâm ; ai từng thấy giữ đạo cho người tư trợ ? Kẻ đồng một đạo cùng phô ông, nhiều người không thạnh lợi, cùng không giúp kẻ cơ nghèo, thì

không phân bì, sao một phân bì cùng người có đạo Chúa mà thôi ?

N.— *Có kẻ thì nói, đạo cha mẹ giữ mà nay mình bỏ đi, thì là việc chẳng đành lòng, lại ra đều bất hiếu.*

T. — Như đạo cha mẹ thờ vốn là đạo thật, mà con cái bỏ đi, thật thì là việc chẳng đành lòng, cũng có lẽ mà nói là đều bất hiếu. Song đạo cha mẹ giữ là đạo chẳng thật, giữ theo thì mắc tội trọng cùng Chúa, lại ra việc uổng công ; biết làm vậy mà hưu đi chẳng đành lòng, cùng bất hiếu làm sao đó ? Như cha mẹ xưa lạc vào rừng rậm, không biết ngõ ra thì chẳng muốn cho con lạc theo, một muốn cho con đi đàng khác mà về cho đến nhà đến cửa. Việc nói đây cũng vậy : cha mẹ xưa giữ đạo chẳng ngay, lạc đã xa chừng, không phép đáo ra, thì cũng muốn cho con giữ đạo ngay cho đời sau đặng về đến nơi đến chốn. Ấy cha mẹ thật thì làm vậy, mà con cái có thuận theo thì lấy làm bất hiếu cùng chẳng đành lòng ; ấy thật là lời lẫn khuất.

N. — *Có kẻ thì nói làm vầy, dầu cho chẳng phải là đều bất hiếu, cùng chẳng đáng chạnh lòng, ít nữa là vào đạo thì chẳng ai tế tự đơm quải cha mẹ ; ấy bỏ cha mẹ là đều bất hiếu.*

T. — Bỏ cha mẹ đã qua đời là đều bất hiếu, ra không tưởng nhớ cung kính, thương yêu không

https://tieulun.hopto.org

để tang chế, không coi sóc mả mồ ; ấy thật là đều bỏ cha mẹ, thật là đều bất hiếu. Mà đạo Chúa nào có cấm gì bấy nhiêu đều ấy. Chẳng những không cấm, mà lại dạy con cái phải ân cần.

Còn việc tế tự đơm quải là việc chẳng nên làm, như đã phân nói trước nầy. Vậy thì có gì mà phân nói, vào đạo thì bỏ cha mẹ mà ra đều bất hiếu ? Như chẳng đơm quải thì gọi rằng bất hiếu gọi rằng bỏ, bằng có đơm quải thì cha mẹ nhờ gì ? Mâm cao cỗ đầy là của xác ăn ; vậy làm chi cho ra đều dị đoan huyễn hoặc ? Như việc ấy cha mẹ chẳng nhờ gì, thì việc tế tự cha mẹ nào có nhờ gì ? Khi ta bị việc ưu sầu, mà kẻ niềm nỡ kính thờ, thì ích lợi gì cho ta đều ấy ? Việc nói đây cũng vậy ; như cha mẹ sa cơ mà gặp phận chẳng lành, ta tế tự cha mẹ hưởng nhờ gì đặng ?

N. — *Có kẻ thì sợ người ta cười nhạo khích báng.*

T. — Đức là của bề trong, dầu cho ai ghét thì cũng chẳng hao tốn gì. Giữ đạo vốn là việc lương tâm dạy, dầu ai chẳng ưa mà khích báng nhạo cười, thì lỗ lã chi mà sợ ? Chẳng những là chẳng đáng sợ, song lại phải vui mừng vì đặng phần rất may ; lại phải đam lòng thương những kẻ khích báng nhạo cười, vì có xa chừng xiêu lạc. Kẻ thơ ấu lạc mất cha mẹ, mà nhìn lầm lấy người dưng làm mẹ làm cha, sau tỏ sự tình thì bỏ kẻ đã nhìn lầm mà về cùng cha mẹ ruột, thì vui mừng

https://tieulun.hopto.org

mà không hồ thẹn. Mà bỏ đạo chẳng ngay mà tìm về đạo chính, là tìm về cùng cha mẹ ruột, bỏ kẻ mình đã nhìn lầm ; vậy mà sợ nhạo cười khích báng xấu hồ thẹn thuồng, mà chẳng chịu về, ấy chẳng là đã lạc mà lại càng thêm lạc ?

N. — *Có kẻ thì lại nói, giữ đạo là việc khó lòng ; sức mình chẳng mấy lăm, e làm không nổi việc.*

T. — Đấng làm vua hiền chúa sáng, không ra luật điều mắt mỏ cho đến đỗi quá sức thần dân ; cha mẹ dạy con cái làm đều gì, cũng chẳng dạy đều quá sức ; mà Đức Chúa Trời kém gì hơn cha mẹ vua chúa ? Người có lòng rất nhơn ái từ bi, lẽ nào mà ra luật điều khó giữ nhọc nhằn nặng nề mà sợ làm chẳng nổi ? Như luật điều trong đạo Chúa là những đều khó giữ khó làm, sao mà những người phụ nữ, lão ấu, cùng những người rốt hèn cùng giữ vẹn, mà chẳng lấy làm mắc mỏ nặng nề ? Mà ai nấy là những người trổi tràng hơn nhiều phần, sao e làm chẳng nổi ?

Việc giữ đạo sánh cùng việc đời thì khác xa lắm. Ai muốn cho đặng giàu sang đủ mặc đủ ăn, cùng cho khỏi nợ nần làm không kịp thở ; mà kẻ giữ đạo không phải tốn hao của cải ; không phải dãi nắng dầm mưa ; chẳng phải xốc xác chạy ngược về xuôi ; chẳng phải đổ mồ hôi xót con mắt ; song một phải làm những việc hiệp lý, dầu cho liệt lào, yếu đuối, khó khăn, dầu cho thất thì

https://tieulun.hopto.org

lỡ vận, thì cũng đều làm đặng. Lại chẳng phải xuống biển lên nguồn, bỏ nước kia sang nước nọ, chẳng phải trái tiết trái thì ; song mọi giờ mọi khắc cùng đâu đó cũng nên. Vậy thì có gì mà gọi rằng khó ? Việc đời làm hết lòng hết sức, song ghe phen thấy ra việc uổng công ; mà việc đạo dầu hèn mọn thể nào, ai làm đặng thì nên công trọng.

Vã việc giữ đạo là việc làm tôi Chúa, xa khác việc làm tôi người đời ; kẻ làm tôi người đời, mấy ai chịu trả cho xứng công linh ? Mà làm tôi tá Chúa dầu đi một bước thì Chúa cũng trả công.

Xưa có một thầy tu hành ở xa suối nước, việc gánh nước thì mỏi mệt nhọc nhằn, liền toan dời chòi cho gần, hầu sau gánh nước cho tiện việc. Có một lần vừa đi vừa toan sự ấy, liền nghe tiếng sau lưng một, hai, ba ; thầy ấy đoái lại mà xem liền thấy một vì trượng mạo chói lói, bèn nói cùng thầy ấy rằng : Ta là Thiên thần Chúa sai xuống đây mà đếm bước ngươi đi, cho ngày sau đặng trả công cho ngươi ở trên Thiên đàng. Thầy ấy nghe lời Thiên thần nói, thì chẳng những là chẳng dời chòi lại cho gần, song lại dời vào xa hơn, để đi gánh nước cho nhiều bước, cho đặng công nghiệp. Ấy một bước cũng làm nên công nghiệp, mà sợ khó làm sao ?

Ta biết tỏ linh hồn ta sau hằng có vậy, chẳng tan, chẳng mất ; lại tỏ biết có Chúa phạt kẻ dữ

https://tieulun.hopto.org

đời đời ; biết vậy mà lấy việc giữ đạo làm khó lòng, mà chẳng khứng theo : ngày mạng chung đến, thì đi đâu, lấy gì mà đỡ vớt ? Chẳng phải giữ đạo là việc khó, song khó là khó dứt lòng yêu mến sự đời ; khó là khó dứt lòng đắm mê chơi bời vui sướng.

N. — *Có khi cũng thật như làm vậy.*

T. — Song ta phải biết đời nầy là đời khốn khó ; chi cho đáng mến đáng yêu ? Người đời sánh cùng ngoại vật mà coi, thì thấy đã nên thua kém. Nhưng giống ai chẳng phải cày bừa gieo vãi cấy gặt, chẳng phải thâu trử đụn kia lẫm nọ, chẳng phải bán Sở buôn Tần, vì khắp nơi đã sẵn đồ dưỡng khẩu ; chẳng phải làm vải bô tơ lụa ; vì thứ thì sẵn có vỏ có mao, thứ thì sẵn có vảy, có mu để che thân thể ; chẳng phải sắm gươm dao, súng ống, đòng giáo ; vì thì sẵn có vút, có nanh, thứ thì sẵn có nọc, có cánh, có ghim, thứ thì có sừng có gạc để làm khí giái ; chẳng phải là cất nhà cất cửa ; chẳng phải đắp lũy xây thành, vì đã có sẵn vực sâu rừng rậm, núi cao, mặc sức tim tàng, dầu lòng ẩn ánh. Lại trong những giống ấy ít thấy tật nguyền bịnh hoạn, song hằng thấy mạnh mẽ an lành, không thấy áy náy âu lo, đoạt lợi, trạnh danh, song hây hây riến riến an vui bổn phận.

Mà người đời sinh ra thì chẳng đặng như làm vậy. Khi sinh ra thì làm cho mẹ đau đớn xót

https://tieulun.hopto.org

xa, sanh ra tức thì liền cất tiếng khóc lóc kêu la, coi như tuồng biết phận sau phải chịu ghe đều khốn khó, Sanh ra thì yếu đuối, cha mẹ ba năm bồng ẵm trên tay chẳng khi rời. Đến khi khôn lớn, kẻ chuyên nghề nầy người chuyên nghiệp khác ; kẻ thì ngư tiều canh mục, người lại sĩ nông công thương. Con buôn suy vốn tính lời, đi khắp mặt biển chơn trời, chèo xuôi chống ngược, vào ngòi ra rạch. Con học trò thì thức khuya dậy sớm, nấu sử xôi kinh. Kẻ làm ruộng cày lên bừa xuống, cuốc gốc phát bờ. Kẻ chài lưới, dầm dề, loi ngoi lót ngót. Kẻ mục đồng, thì màn trời chiếu đất. Kẻ làm thợ, thì chẳng dám hở tay. Kẻ tiều phu, thì lên núi vào rừng, hai vai xốc vác. Còn đứng làm vua chúa quan quyền, thì lao tâm tiêu tứ ; kẻ làm tôi tớ, thì chịu đòn bọng nhuốt nha ; kẻ ở quân thì chịu luyện tập, cùng đụt pháo xông tên ; người nhơn dân, thì chịu thuế viết, sưu bơi, cấp góp. Lại ai ai đều phải đau đớn, có người phải chịu tật nguyền cả đời ; mà tật nguyền người đời là bao nhiêu, thì ai kể cho xiết.

Ta hãy gẫm, trong một mặt kể chẳng biết mấy mươi chứng ; vậy thì cả và mình biết mấy trăm chứng mà kể cho xiết ; mà thuốc uống thì đắng đót cay co. Đã vậy lại phải vật khác bề ngoài nhiễu hại. Khi thì chịu mưa nắng ; khi thì chịu dông tố, sóng gió bão bùng ; khi thì phải đại hạn,

https://tieulun.hopto.org

hồng thủy, hoả tai ; khi thì chịu sấm sét thần khí ; khi thì bị hùm beo, voi tây, rắn rít ; khi thì bị sư tử hổ lang ; có khi con sâu chừng một tấc, là vật chẳng mấy lăm mà giết đặng người năm thước. Lại có khi ăn lầm một miếng, hay là nhuốm một chút gió độc vào mình, boặc chịu tật nguyền trọn đời, hoặc phải chết trở tay chẳng kịp.

Mọi vật coi như tuồng đồng tình, tập lập cho đặng hủy duyệt loài người ; nhưng mà loài người đồng loài cùng nhau, mà ai biết thương ai ? Nào thấy ai đam lòng lân mẫn ? Thương ôi ! Ở đây nghe đầy những tiếng mắng dứt, chưởi rủa, nhiếc nhóc ; ở đó thấy bắt lỗi phải, kình địch, sân si, gây dữ, gây thù ; nơi kia thấy nói thừa bỏ vạ, la làng ; nơi nọ thấy phân cớ phân bua kiện cáo ; kẻ thì mắt trộm cướp, kẻ thì làm cho người phải tù rạc, kẹp khảo, trăng trói, gông cùm ; vợ chồng kia bữa nọ rất yêu đang, nay đã phá phách đề bỏ nhau ; bạn hữu nọ ngày kia rất tâm phúc. rày đã trở nên kẻ nghịch. Kẻ vai trên thì hiếp người vai dưới ; người vai dưới lại chống kẻ vai trên ; kẻ nầy đốt nhà người kia, kẻ kia đem chém người nọ ; sắm cung tên đòng giáo, lại tạo súng ống gươm dao ; người đời nay chê khí giái đời xưa, dùng nó giết chẳng đặng nhiều, lại bày nhiều giống khác dữ hơn, đề mà giết cho nhiều hơn đời trước.

https://tieulun.hopto.org

N. — *Thật cũng đà nên lạ! Vật đã chẳng thương, mà người là đồng loại tứ hải nhứt gia, mà cũng chẳng biết thương nhau! Coi như tuồng lấy việc đời làm nhứt.*

T. — Bấy nhiêu đều đã vậy, lại còn nhiều đều khác khôn kể cho cùng. Dầu cho ai gặp thuở đời thạnh trị thới bình, mấy ai đặng phỉ nguyền toạ chí? Hoặc chịu đói khát, rách rưới, không có của trong tay; bằng có của, hoặc chẳng có con; bằng có con, hoặc mắc những đứa hoang đàng ngỗ nghịch; bằng chẳng hoang đàng ngỗ nghịch, hoặc không trí huệ tài năng; bằng có trí huệ tài năng, hoặc không quờn thế. Về sự bề ngoài đã vậy; còn bề trong day động ghe đàng: khi thì mê đắm tham lam, sợ hãi, lo lắng, buồn sầu; khi thì đau đớn, giận hờn, ghen ghét. Người ở đời, khác chi cây mọc trên đảnh núi cao: cây thì muốn lặng mà gió chẳng dừng. Người ở đời muốn cho đặng an lành, song hằng gặp những đều gian nan vây phủ.

N. — *Chẳng những giống như cây mọc ở trên đảnh núi cao, song lại giống người trẩy thuyền mà bị phong ba; thấy những dầm dề loi ngoi lót ngót; thấy những nhộn nhàng xao xác.*

T. — Cho nên những đứng làm vua ngồi trên toà chín phẩm, dầu những vì làm quan chức cả quờn cao, cũng ghe phen mặt ủ mày châu, ghe

https://tieulun.hopto.org

phen thở dài than vắn, trách móc, ở đời nầy thật không đều gì đáng gọi là vui vẻ ; bằng có vui vẻ, thì làm vui giả một thì. Mà sự gian nan thì đáng gọi là gian nan lâu dài. Vắn vó vui vẻ, mà vì một chút bất lợi xen vào, liền tiêu tan mất ; mà gian nan thì không tháo cho rồi ; vui vẻ thì chẳng mấy lăm, gian nan thì vô hạng vô lượng. Gian nan lấy trong một ngày mà kể cũng khôn xiết gian nan ; một đời lấy mấy ngày mà kể cho xiết. Sống ba mươi tuổi, ba mươi tuổi thấy những tân toan ; sống sáu mươi tuổi, sáu mươi tuổi thấy những đồ khổ.

Đến sau lại phải chết, chẳng ai thoát đặng dầu ông Bành-tổ sống tám trăm năm, thì cũng phải chết chẳng còn ; dầu vua Thần-nông, thầy Biến-thước có thuốc mầu, cũng không phép chữa mình cho khỏi chết. Mà chết đến thì càng thêm thảm thiết ? Bấy lâu ở cùng cha mẹ, bậu bạn, họ hàng, con cháu, giây nữa thì phải rẽ phân, thấy bậu bạn bà con rầu rĩ khóc lóc lo buồn ; bấy giờ nằm trên giường như cá nằm trên thớt. Khi ấy thấy đã gần chừng bỏ quờn chức của cải, chẳng đam theo chút nào ; thấy mình xưa đã làm nhiều đều phi ngãi phi nhơn, cho vui cho sướng : nay thấy vui sướng ấy chẳng còn, thấy những tội lỗi dõi theo bén gót. Lại bấy lâu linh hồn làm bạn

https://tieulun.hopto.org

cùng xác, bây giờ bứt xé quày quã ra đi đến chốn lạ lùng, để xác lại nằm quạnh quẽ một mình, sau hoá ra đất ra phân ; thấy bấy nhiêu sự thì chua xót là ngằn nào ! ai suy cho thấu !

N. — *Sống đã nghèo, thác lại cực ! Con người ở đời tất tưởi nhiều đều ! Thật như lời thầy nói : người ở đời chẳng bằng ngoại vật.*

T. — Thế gian nầy thật là tù rạc, là chốn đỗ nhờ, là chốn cơ nghèo, là chốn muông chim, là chốn tử hình, thật là đàng sá quán xá. Mà người đời trở nên u ám, một lấy làm chốn hoan lạc an nhàn ; những tìm kiếm việc sung sướng vui chơi ; những âu lo cho đặng giàu có ; những láu đáu cho đặng quờn chức, lợi lộc công danh ; những bôn chôn tạo sản nghiệp, lập điền viên, làm nên mô mốc.

Ôi ! ở giữa chốn cực, mà chẳng biết khốn cực ; khác chi kẻ ở giữa hàng cá ươn mà chẳng biết mùi hôi. Thế gian là chốn cầm thú, mà ta thì đỗ bạc đỡ thì, sao có như tuồng đua tranh cùng những giống ấy ? Thế gian nầy là quán xá, ta như kẻ ngụ bạc một đêm, rày mai phải giã quán mà sấp cật ra đi ; làm vậy mà còn nhìn nó như thể quê hương : ấy chẳng là đều kỳ dị ? Kẻ ở tù thì chẳng lo đến việc cao sang giàu có ; dẫn đi đến chốn pháp trường, thì cũng chẳng tưởng đến việc sung sướng vui chơi ; dọc đàng dầu gặp những sự ấy thì cũng chẳng màng đoái lại.

Mà ta ở đời như tù cầm trong ngục, khi chết

https://tieulun.hopto.org

đến, thì như tù dẫn đến chốn tử trường ; làm vậy mà còn muốn sự sang giàu sung sướng vui chơi ; ấy chẳng là đều càng thêm kỳ dị ? Mà kẻ bộ hành cùng kẻ khách đày ở chốn ô châu ác địa, một ngóng trông về cho tới quê nhà ; dọc đàng không tạo sản nghiệp điền viên ; trong chốn khách đày không lập nên mô mốc ; mà ta khi còn ở thế, thì như kẻ bộ hành, như kẻ khách đày ; mà những bôn chôn lo lắng cho đặng nhiều của cải, cho lớn sản nghiệp điền viên ; ấy thật là đều lần khuất. Những kẻ mê man ham hố cho đặng bấy nhiêu đều kể đó, nào khác chi con nhện kéo ruột ra làm lưới bủa giăng, rồi thì bắt con muỗi con ruồi ; đến khi gió dựt lưới thì rách, muỗi ruồi chẳng còn, mà nhện cũng không thấy nữa. Công linh ta cũng như lưới nhện, bấy nhiêu sự kể đó như con muỗi con ruồi ; mà khi mạng một hiu hiu thổi tới, những sự ấy chẳng còn, mà ta cũng bãi đi ; hoá ra một việc mất công vô ích.

N. — *Ô hô, tam thốn khí tại thiên ban dụng, nhứt đán vô thường vạn sự hưu.*

T. — Kìa những vua đời nhà Châu, nhà Tấn, nhà Hán, nhà Ngụy, nọ những vua đời nhà Lưu, nhà Tống, nhà Tề, nhà Lương, xưa đã từng mặc tía, mang đai vàng ; đã từng ở lầu son, ngồi bệ bạc ; đã lảu thông nghiệp võ ; đã tranh đặng lời, đoạt đặng danh ; đã tích đặng non vàng núi ngọc ;

https://tieulun.hopto.org

bây giờ nào những vật ấy cùng bấy nhiêu đứng ấy ở đâu ? Gió mạng một phất phất thổi qua, lưới nhện đã rách nát, muỗi ruồi đã bãi đi, mà phô đứng ấy rày đã hoá ra mạt ra tro, nay ở lộn lạo cùng cát cùng đất, cũng như người hèn mạt.

Ôi ! sự đời huyền hoặc, như đã nói : giống con hát làm tuồng. Khi làm tuồng thì giả làm vua chúa, quan quyền, người thì giả làm quân gia tôi tớ ; khi làm tuồng rồi cởi lốt, đều bày mặt ra, là những đứa nhăng nhện, thảy thảy đều cũng như nhau ; nào ai làm quan quyền vua chúa ai ? Nào ai làm quân gia tôi tớ ai ? Cũng như nước dưới suối, thì gọi rằng nước suối ; dưới sông thì gọi rằng nước sông, khi chảy xuống biển thì đều là nước như nhau ; nước nào là nước sông, nước nào là nước suối ? Khi còn sống kẻ vì kia người bực nọ ; khi chết rồi thảy thảy đều như nhau ; thây kẻ nầy nào khác gì thây người kia ? Tro mạt kẻ kia nào khác gì tro mạt người nọ ?

Ôi ! sự đời giả trá chẳng biết ta yêu chuộng nỗi gì ! Tổ tiên ta xưa cũng có nhiều người phú quới công danh, nhiều người anh hùng hào kiệt ; bây giờ cũng đã mất hết ; công danh quờn chức, vui sướng cũng chẳng còn, của cũng đã về tay kẻ khác, mà mình thì không ai nhắc đến.

N. — *Công danh thì ảnh vẽ, phú quới ấy chiêm ao, quờn chức tợ khói bay, vui chơi như bọt nước.*

https://tieuluu.hopto.org

T. — Xưa có một người phú quới, nhiều kẻ kính chuộng yêu vì ; súc vật đầy lũ đầy đoàn ; vườn đất giai gian ngạn ngạn ; của cải chật nhà chật cữa ; gia nô thê tử đề huề ; lại ăn mặc ngoả nguê ; kẻ xa người gần dập dều ra vào lên xuống. Đến khi ông ấy mắc bịnh trọng, vợ con đã sắm hòm, liền bảo vợ trỗ hai lỗ hai bên thành gần trên đầu hòm ấy. Vợ con nghe bảo làm vậy thì chẳng chịu, mà ông ấy cũng chẳng nghe ; vợ con thấy ông ấy chẳng nghe, cùng chẳng đã liền làm như lời ông ấy bảo ; rồi ông ấy mới trối cùng vợ con thảy thảy ; khi tắt hơi rồi thì liệm vào hòm, mà xỏ hai tay ra ngoài, đề vậy mà đem đi tống táng. Vợ con thấy dặn dò căn dặn trong đều ấy, khi ông ấy tắt hơi rồi, thì làm theo, chẳng dám cãi lời. Mà trong việc ấy có ý gì thì ông ấy không một lời bày tỏ. Dầu không bày tỏ thì ta cũng biết đặng : ông ấy có ý dạy ta cho đặng hay, khi ở trong lòng mẹ mà ra thì tay không, khi ra khỏi thế thì cũng tay không như vậy. Dầu cho có quờn cao chức trọng, dầu cho có lớn giang sơn, thì cũng mình trần tay không : một mảy một đồng cũng đam theo chẳng đặng.

N. — *Quờn chức của cải thật đã nên vô ích.*

T. — Chẳng những là vô ích mà lại ở bạc cùng ta. Phô ông hãy nghe truyện sau nầy, thì liền biết hản có như làm vậy.

https://tieulun.hopto.org

Xưa có một người kia có ba người bạn ; mà tình ở cùng ba bạn ấy chẳng bình phân. Bạn thì người ấy yêu hơn mình bội phần : vì bạn ấy thì những láu đáu âu lo, chạy ngược về xuôi. coi thân mình dường rơm rác. Bạn nhì thì yêu như mình ; làm cho mình bao nhiêu, thì làm cho bạn ấy cũng bấy nhiêu ; lo lắng cho mình thể nào, thì cũng lo lắng cho bạn nhì thể ấy. Còn bạn thứ ba, tiếng là bậu bạn, nhưng mà người ấy ở vô tình : chẳng mấy thuở đạp chơn đến nhà, gặp hay chăng cũng chớ.

Chẳng khỏi bao lâu sa cơ lâm sự ; vua hay đặng liền toan phán lịnh tử hình. Bấy giờ người ấy chạy đến cùng hạn nhứt, bày tỏ tình thâm, xin nhớ ơn dày mà ra tay cứu giúp. Khi ấy người bạn nhứt liền nói : tôi cũng đã biết anh đã lớn công phu, đã từng thấy anh chẳng quản chi đến thân anh, thấy một bởi vì tôi thì ăn chẳng ngon nằm chẳng an giấc ; tuy là làm vậy, nhưng mà biết làm chi đặng cho anh ? Tôi là ai hầu đến tâu vua, mà cứu vớt cho anh khỏi nạn ? Có lắm lắm thì xin giúp anh một việc, là sau khi có đều gì thì liệu cho anh một cái hòm, cùng một cặp áo. Vã tôi còn có bạn khác mới mời tôi đến nhà ; bây giờ tôi phải ra đi. Việc cứu anh tôi lo đà chẳng đặng.

Người ấy thấy người bạn nhứt trả lời bạc ác

https://tieulun.hopto.org

làm vậy, liền hết nói, một sấp cật ra đi tìm người bạn nhì ; cũng tỏ tình thâm xin cứu mình cho khỏi nạn. Bấy giờ bạn nhì cũng mỉa mỉa như làm vậy, bạn ấy rằng : tôi đà biết anh lo cho anh bao nhiêu, thì anh cũng làm cho tôi bấy nhiêu ; anh lo lắng cho anh thể nào, thì anh cũng lo lắng cho tôi thể ấy. Đã hay vậy, nhưng mà biết sao làm đặng cho anh ? Tôi là ai mà hầu đến tâu vua mà cứu anh cho khỏi nạn ? Có lắm lắm thì xin giúp anh một việc, là đưa anh đến cửa đền rồi tôi trở về ; anh vào đến đó, phước tội mặc anh ; còn việc cứu anh thì tôi lo chẳng nổi.

Người ấy nghe bạn nhì trả lời làm vậy thì cũng hết nói. Túng thế liền chạy đến bạn thứ ba ; liền chịu lỗi mình đã ở vô tình, xin miễn chấp lỗi ấy mà ra tay đỡ vớt. Bạn thứ ba liền nói : tuy anh ở vô tình, song tôi hằng tưởng đến anh, tôi không lòng chấp pháp. Vậy việc cứu anh thì tôi xin chịu ; tôi là người thân hơi cùng nhà vua ; tôi tâu thì vua ắt nhậm lời. Nói đoạn liền đến tâu vua, vua nhậm lời bèn nhiêu sanh cho người ấy.

Vua là đứng cầm quờn thưởng phạt ; người có ba bạn, là ta ở đời nầy ; người ấy lâm sự là khi ta lâm chung ; bạn thứ ba là việc đạo đức, nó thân hơi cùng đứng tạo tác; khi ta xuất thế nó hay tâu cùng đứng ấy mà cứu ta cho khỏi gian nan. Tuy nó rất hữu lợi cho ta mặc lòng

https://tieulun.hopto.org

nhưng mà ta thường ở cùng nó vô tình lếu láo một đáo công cùng bạn nhi bạn nhứt.

Bạn nhì là cha mẹ vợ con, ta làm cho ta bao nhiêu, thì ta cũng làm cho cha mẹ vợ con bấy nhiêu ; ta hậu đãi ta thể nào, thì ta cũng hậu đãi cha mẹ vợ con thể ấy. Tuy vậy nhưng mà mạng một cũng không phép cứu ; đưa ta đến cữa đền, là đưa ta đến huyệt, rồi thì lấp lại mà về ; phước tội mặc ta ; nào làm gì cho ta đặng ?

Còn bạn nhứt là quờn chức của cải. Ta vì nó thì phỏng trán cháy mày, bán Sở buôn Tần ; coi thân ta như rơm như rác. Tuy vậy mà khi ta nhắm mắt, nó cũng chẳng cứu ta. Nó cho ta một cặp áo cùng cái hòm ; đáng bao lăm giống ấy ? Nó lại nói có bạn khác mời, nó phải ra đi : thật thì quờn chức của cải khi ấy nó chẳng theo ta ; một sang cùng kẻ khác.

N. — *Chúng tôi nghe lời thầy phân đó, thì như kẻ soi gương mà thấy mặt mình ; biết quờn chức của cải là giống phù vân, lại biết nó ở vô tình bạc ngãi.*

T. — Như giống ấy bạc ngãi dường mây nổi, thì sự sung sướng vui chơi cũng chẳng nên giống má gì ; lại làm hại cho ta bội phần. Phô ông hãy gắng mà nghe một truyện sau nầy, thì liền biết hản có như làm vậy.

Xưa có một người đi đàng, gặp một con rắn

dữ. Nó thấy bèn đuổi theo đã hòng bén chơn, liền trèo xuống, té một bên hông giếng loạn. Bên hông giếng loạn ấy có mọc một cây chẳng lớn chẳng nhỏ, đủ cho người ấy nương dựa đỡ thi ; người ấy ngóng cổ lên thấy con rắn đuổi mình nằm chực trên miệng giếng ; ngó xuống lòng giếng thì thấy con rắn khác hả miệng ra chờ mình té xuống mà hớp đi ; ngó vào rễ cây thì thấy hai con rắn, một con trắng một con đen, hằng đục rễ cây ấy. Người ấy thấy những sự hiểm nghèo tư bề vây phủ, thì chẳng phương thế độ thân, ngó lên ngọn cây, thấy chút tàn ong, giơ tay lấy mà ăn ; vừa nuốt một hai miếng, rễ cây đứt, người ấy té xuống mà nhằm phải con rắn ở dưới lòng giếng.

Người ấy cũng là ta khi còn ở thế ; giếng loạn ấy là thế gian ; con rắn vừa đuổi vừa chờ, ấy là sự chết, nó hằng đuổi hằng chờ từ thuở ta còn ở trong lòng mẹ, đuổi chờ cho đến tắt hơi : con rắn dưới lòng giếng, ấy là sự khốn khó ở đời sau ; cây mọc bên hông giếng, ấy là sanh mạng ; con rắn đen cùng con rắn trắng ấy là đêm ngày hằng đục rễ cây đứt đi, ấy là làm cho ta một ngày hằng đoản mạng. Ấy những sự hiểm nghèo tư bề vây phủ thể ấy ! Ta thấy vậy, lẽ thì phải lo phương thế độ thân ; nhưng mà ít thấy ai lo, thấy những thèm một miếng mật ong, là

https://tieulun.hopto.org

những sự sung sướng vui chơi tạm giả ; nhiều người ăn đặng một hai miếng, rễ cây liền đứt đi, mà mình thì phải đoạ lạc đời đời. Ôi, có ai lẫn khuất thiệt thân cho bằng những người làm vậy.

Ta nghe bấy nhiêu đều thì liền biết đặng, ta sanh ở đời chẳng phải cho đặng ăn miếng mật ong là vật chẳng đáng mấy lăm ; cũng chẳng phải kết ngãi kết ơn cùng bạn nhứt, là bạn đã nên vô tình bạc ngãi ; một cho đặng kết ngãi cùng bạn thứ ba, là tìm cho đặng đạo thật mà giữ cho biết đứng tạo thành ; mà bạn ấy hay cứu ta, làm cho ta đời sau đặng thanh nhàn tiêu sai.

Đứng tạo thành sanh ra ta ở đời, vì một việc ấy, là việc chính bổn phận ; mà ta chẳng đoái hoài, thì đời nầy đã chẳng đặng phần con thảo tôi ngay ; lại đời sau lấy gì mà hộ thân cho đặng bề siêu độ ? Hễ đại mộc lưu giang bất đắc hồi cỗ; nên việc bổn phận ấy mà ta chẳng sẵn sàng, sau ngã xuống dòng sông, lẽ nào mà đem lại đặng ? Khá khen cho những người ở đời mà chẳng dính bén sự đời, một kết nghĩa cùng bạn thứ ba ; sống thác thật đã nên xong xả.

N. — *Chúng tôi nghe thầy nói đó, thôi đã hết thèm của cải, quờn chức lợi lộc, sung sướng vui chơi ; cùng hết nói đạo Chúa là đạo tha bang ; hết nói kẻ bề trên đạo nào, thì bề dưới cũng đạo ấy ; hết nói người đạo dòng chẳng khá, nên trong lòng*

https://tieulun.hopto.org

lạt lẽo nguôi ngoai ; hết nói việc giữ đạo là việc khó lòng ; hết nói kẻ giữ đạo chẳng thạnh lợi gì hơn kẻ khác ; hết nói người đạo dòng chẳng tư trợ người đạo mới thất thì lỡ vận ; hết nói bỏ đạo tổ tiên giữ thì chẳng đành lòng ; hết nói vào đạo thất hiếu cùng cha mẹ, cũng hết sợ người ta chê cười nhạo báng.

Thật thầy làm cho rừng rú càng lâu càng quang quẻ thành thuộc, là làm cho chúng tôi biết tỏ tường những đều phải trái, thật giả, nên hư, là cho chúng tôi gội nhuần thấm tháp. Thôi, chúng tôi xin bỏ bạn nhứt ; xin bỏ miếng mật ong ; xin kết ngãi cùng bạn thứ ba ; xin gieo vãi vun trồng, là xin thọ giáo, hầu đời nầy đặng bạn lành càng đặng bông trái, là việc phước đức ; hầu đời sau đặng lợi mà nhờ ; lại cho đời nầy ở cùng Chúa nên con thảo tôi ngay, cho ngày sau đặng bề siêu độ.

T. — Kìa coi đờn bà đến kỳ mãn nguyệt thì xót xa cay đắng vật vã thân mình là thể nào ! mà khi sanh đặng con, thì bình tịnh vui mừng, và quên những sự nhuốc nha cay đắng. Thầy đây cũng vậy ; vì lìa bỏ nước nhà quê hương, cha mẹ bà con, mà đến chốn xa xác, khác cảnh lạ người, lạ tiếng tăm phong tục ; thầy chịu bấy nhiêu đều khác chi đờn bà gần kỳ mãn nguyệt.

Đến bây giờ thấy phô ông quyết lòng khử tà qui chánh, thì thầy như đờn bà đã sanh ra

https://tieulun.hopto.org

con ; dã nhiều sự khốn khó, thầy chịu bấy nhiêu lâu liền quên đi, một ở toại chí vui lòng, hơn là đặng chức quờn vàng ngọc. Ấy chí thú các thầy tây dương sang đây thì vậy ; chớ chẳng phải tìm kiếm tiền tài cho đặng phú quới. Thôi, thầy hứa cho phô ông một đều rất trọng, trọng hơn mọi tài hoá quờn chức ở đời, là từ nầy về sau giàu khó an lòng, đau lành toại chí, sống thác đều toại chí, chung thân hằng sanh thuận, sau ắt được tử an ; sẽ lãnh phần thưởng trên Thiên đàng, kiếp kiếp đặng tiêu diêu khoái lạc.

CHUNG.



MỤC LỤC

QUYỂN CHI NHỨT — *Trang*

THIÊN I Có Đứng tạo thành chí tôn, an bài bảo tồn vạn vật. 7

» II Chúa thì có một ; mọi tài đức gồm no, không làm đều gì phi lý. 29

» III Hư vô, lý khí, thái cực, động tịnh, âm dương, ngũ hành, chẳng phải là căn nguơn vạn vật. 56

QUYỂN CHI NHỊ

THIÊN I Nhiều người thờ lầm những người thượng cổ. 83

» II Lời nói việc làm thánh hiền bên nhu đạo. 111

» III Nhiều người tin những đều dị đoan huyền hoặc. 141

QUYỂN CHI TAM

THIÊN I Mọi người đều có linh tính đời đời còn vậy, không mất không tan. 171

» II Linh hồn kẻ lành đời sau đặng thưởng, linh hồn kẻ dữ chịu phạt vô cùng. 196

» III Có Chúa Cứu-Thế ra đời cứu thiên hạ cho khỏi tội, cùng Chúa lập Hội-thánh. 226

QUYỂN CHI TỨ

THIÊN I Ai ai phải noi giữ bổn phận mình. 255

» II Đàng ngay nẻo thẳng cho đặng chính tâm tu kỷ. 284

» III Phải khử trừ những đều trở đáng, nhứt là khinh dể sự đời, mà chuyên đạo chính. 313

BIBLIOTHÈQUE NATIONALE IMPRIMÉS

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org



https://tieulun.hopto.org